

---

# Các Nguyên Tắc Phúc Âm

*Họ sẽ tiến đến sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc của họ  
và các điểm chính yếu của giáo lý của Ngài để họ có thể  
biết cách đến cùng Ngài và được cứu. 1 Nê Phi 15:14*



# Các Nguyên Tắc Phúc Âm

Do  
Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô  
Xuất Bản tại Salt Lake City, Utah

Chúng tôi rất biết ơn về những lời phê bình và đề nghị của các anh chị em về quyển sách này. Xin gửi những lời phê bình và đề nghị này cho Curriculum Development, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, Utah 84150-0024. E-mail: [cur-development@ldschurch.org](mailto:cur-development@ldschurch.org). Xin liệt kê họ tên, địa chỉ, tiểu giáo khu và giáo khu. Xin vui lòng ghi xuống tên của quyển sách này. Rồi đưa ra những lời phê bình và đề nghị của các anh chị em về các ưu điểm cũng như các lãnh vực cần cải tiến của quyển sách này.

# Mục Lục

---

<i>Lời Giới Thiệu</i> .....	1
<i>Chương 1</i> Cha Thiên Thượng của Chúng Ta .....	7
<i>Chương 2</i> Gia Đình Thiên Thượng của Chúng Ta .....	11
<i>Chương 3</i> Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Lãnh Đạo và Đấng Cứu Rỗi Đã Được Chọn của Chúng Ta .....	17
<i>Chương 4</i> Sự Tự Do Lựa Chọn .....	23
<i>Chương 5</i> Sự Sáng Tạo .....	29
<i>Chương 6</i> Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va .....	33
<i>Chương 7</i> Đức Thánh Linh .....	37
<i>Chương 8</i> Cầu Nguyện lên Cha Thiên Thượng của Chúng Ta ..	41
<i>Chương 9</i> Các Vị Tiên Tri của Thượng Đế.....	47
<i>Chương 10</i> Thánh Thư .....	53
<i>Chương 11</i> Cuộc Đời của Đấng Ky Tô.....	61
<i>Chương 12</i> Sự Chuộc Tội.....	71
<i>Chương 13</i> Chức Tư Tế.....	79
<i>Chương 14</i> Tổ Chức của Chức Tư Tế .....	85
<i>Chương 15</i> Dân Giao Ước của Chúa.....	95
<i>Chương 16</i> Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô trong Thời Xưa ..	101
<i>Chương 17</i> Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô Ngày Nay.....	109
<i>Chương 18</i> Đức Tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô .....	117
<i>Chương 19</i> Sự Hối Cải .....	125
<i>Chương 20</i> Phép Báp Têm .....	135
<i>Chương 21</i> Ân Tứ Đức Thánh Linh .....	139

---

---

<i>Chương 22</i>	Các Ân Tứ của Thánh Linh .....	145
<i>Chương 23</i>	Tiệc Thánh .....	153
<i>Chương 24</i>	Ngày Sa Bát .....	159
<i>Chương 25</i>	Nhịn Ăn .....	165
<i>Chương 26</i>	Sự Hy Sinh .....	171
<i>Chương 27</i>	Sự Làm Việc và Trách Nhiệm Cá Nhân .....	179
<i>Chương 28</i>	Sự Phục Vụ .....	185
<i>Chương 29</i>	Luật Sức Khỏe của Chúa .....	193
<i>Chương 30</i>	Lòng Bác Ái .....	199
<i>Chương 31</i>	Sự Lương Thiện .....	207
<i>Chương 32</i>	Tiền Thập Phân và Các Cửa Lễ .....	211
<i>Chương 33</i>	Công Việc Truyền Giáo .....	217
<i>Chương 34</i>	Phát Huy Các Tài Năng của Chúng Ta .....	225
<i>Chương 35</i>	Sự Vâng Lời .....	231
<i>Chương 36</i>	Gia Đình Có Thể Được Vĩnh Cửu .....	239
<i>Chương 37</i>	Trách Nhiệm Gia Đình .....	245
<i>Chương 38</i>	Hôn Nhân Vĩnh Cửu .....	251
<i>Chương 39</i>	Luật Trinh Khiết .....	259
<i>Chương 40</i>	Công Việc Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình .....	269
<i>Chương 41</i>	Thế Giới Linh Hồn Sau Trần Thế .....	277
<i>Chương 42</i>	Sự Quy Tụ của Gia Tộc Y Sơ Ra Ên .....	283
<i>Chương 43</i>	Các Điều Triệu về Ngày Tái Lâm .....	289
<i>Chương 44</i>	Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô .....	295
<i>Chương 45</i>	Thời Kỳ Ngàn Năm .....	301
<i>Chương 46</i>	Sự Phán Xét Cuối Cùng .....	307
<i>Chương 47</i>	Sự Tôn Cao .....	315
<i>Bản Liệt Kê Những Dụng Cụ Trợ Huấn Bằng Hình Ảnh .....</i>		<i>321</i>
<i>Bản Chú Dẫn .....</i>		<i>324</i>

---

# Lời Giới Thiệu

---

## **Sách Hướng Dẫn và Sách của Giảng Viên**

*Các Nguyên Tắc Phúc Âm* được viết ra nhằm mục đích vừa làm sách hướng dẫn học tập của cá nhân vừa làm sách của giảng viên. Khi học sách này, và qua sự tìm kiếm Thánh Linh của Chúa, các anh chị em có thể tăng trưởng trong sự hiểu biết và chứng ngôn về Thượng Đế Đức Chúa Cha, Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, cùng Sự Phục Hồi phúc âm. Các anh chị em có thể tìm ra những giải đáp cho những thắc mắc trong cuộc sống, đạt được sự bảo đảm về mục đích và giá trị của mình, và đối phó với những thử thách riêng của cá nhân và chung gia đình bằng đức tin.

## **Những Chỉ Dẫn để Giảng Dạy tại Nhà Thờ và ở Nhà**

Việc làm giảng viên là một trách nhiệm lớn lao mà gồm có nhiều cơ hội để củng cố những người khác và bảo đảm rằng họ được “nuôi dưỡng bằng những lời nói tốt lành của Thượng Đế” (Mô Rô Ni 6:4). Các anh chị em sẽ giảng dạy một cách hữu hiệu khi các anh chị em tuân theo các nguyên tắc này:

- Yêu mến những người mà các anh chị em giảng dạy.
- Giảng dạy bằng Thánh Linh.
- Giảng dạy giáo lý.
- Đề nghị siêng năng học hỏi

## *Yêu Mến Những Người mà Các Anh Chị Em Giảng Dạy*

Khi các anh chị em cho thấy tình yêu mến đối với những người mình giảng dạy thì họ trở nên dễ lãnh hội hơn đối với Thánh Linh của Chúa. Họ trở nên nhiệt tình hơn để học hỏi và cởi mở hơn đối với các anh chị em và những người khác. Hãy cố gắng làm quen

---

---

với những người mà các anh chị em giảng dạy và cho họ biết rằng các anh chị em thật sự quan tâm đến họ. Hãy nhạy cảm đối với những thử thách của những người có nhu cầu đặc biệt. Hãy tạo ra một môi trường thoải mái trong lớp học của các anh chị em để cho các tham dự viên cảm thấy tự nhiên để nhờ các anh chị em giúp đỡ với bất cứ thắc mắc nào mà họ có về các nguyên tắc phúc âm và cách áp dụng các nguyên tắc này.

Thánh Linh của Chúa sẽ hiện diện khi tình yêu thương và tình đoàn kết hiện hữu. Chúa đã phán: “Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy” (Giăng 13:34).

Muốn biết thêm về đề tài này, xin xem *Teaching, No Greater Call*, các trang 31–39.

#### *Giảng dạy bằng Thánh Linh.*

Những điều quan trọng nhất mà các anh chị em sẽ giảng dạy là các giáo lý của Đấng Ky Tô đã được mặc khải qua thánh thư và các vị tiên tri hiện đại và như đã được Thánh Linh xác nhận. Muốn làm điều này một cách hữu hiệu, các anh chị em phải nhận được Thánh Linh của Chúa. Chúa đã phán: “Các ngươi sẽ được ban cho Thánh Linh qua lời cầu nguyện bởi đức tin; và nếu các ngươi không nhận được Thánh Linh thì các ngươi chớ giảng dạy (GLGU 42:14; xin xem thêm GLGU 50:13–22). Đức Thánh Linh là một thầy giáo thật sự, vậy nên việc tạo ra một môi trường mà có thể có Thánh Linh của Chúa là điều quan trọng

Muốn biết thêm về đề tài này, xin xem *Teaching, No Greater Call*, các trang 41–48.

#### *Giảng Dạy Giáo Lý*

Trước khi các anh chị em giảng dạy từ một chương, hãy nghiên cứu kỹ lưỡng chương ấy để chắc chắn rằng các anh chị em hiểu rõ giáo lý đó. Cũng hãy nghiên cứu thêm các câu thánh thư được liệt kê vào cuối chương này. Các anh chị em sẽ giảng dạy với sự chân thành và khả năng lớn lao hơn khi những lời giảng dạy trong chương ấy đã ảnh hưởng đến cá nhân của các anh chị

---

em. Đừng bao giờ suy đoán về giáo lý của Giáo Hội. Chỉ giảng dạy điều mà được hỗ trợ bởi thánh thư, những lời của các vị tiên tri và sứ đồ ngày sau, và Đức Thánh Linh (xin xem GLGU 42:12–14; 52:9).

Nếu các anh chị em được kêu gọi giảng dạy một nhóm tức số hoặc một lớp học qua việc sử dụng quyển sách này, thì đừng thay thế bằng những tài liệu bên ngoài cho dù chúng có thể thú vị đến mấy đi nữa. Hãy dạy đúng theo các thánh thư và những lời trong quyển sách này. Khi thích hợp, hãy sử dụng những kinh nghiệm cá nhân và các bài từ các tạp chí Giáo Hội để bổ sung cho các bài học.

Muốn biết thêm về đề tài này, xin xem *Teaching, No Greater Call*, các trang 50–59.

### *Đề Nghị Siêng Năng Học Hỏi*

Khi các anh chị em giảng dạy, hãy giúp những người khác thấy các nguyên tắc phúc âm áp dụng như thế nào trong đời sống hàng ngày. Khuyến khích những cuộc thảo luận về việc những nguyên tắc này có thể ảnh hưởng như thế nào đến cảm nghĩ của chúng ta về Thượng Đế, bản thân chúng ta, gia đình chúng ta, và những người lân cận của chúng ta. Hãy khuyến khích các tham dự viên sống theo các nguyên tắc này.

Hãy cố gắng mời càng nhiều người càng tốt để tham gia vào bài học. Các anh chị em có thể làm điều này bằng cách mời họ đọc lớn, trả lời câu hỏi hoặc chia sẻ những kinh nghiệm, nhưng chỉ làm như vậy khi các anh chị em chắc chắn rằng điều đó không làm cho họ ngượng ngịu. Các anh chị em có thể muốn đưa ra những sự chỉ định đặc biệt cho các tham dự viên trong khi chuẩn bị các bài học. Hãy nhạy cảm đối với những nhu cầu và cảm nghĩ của những người khác. Các anh chị em có lẽ cần nói chuyện riêng với những người khác trước khi bắt đầu một bài học và hỏi họ cảm thấy như thế nào về việc tham gia vào bài học.

Muốn biết thêm về đề tài này, xin xem *Teaching, No Greater Call*, các trang 61–74.



---

## **Phần Giúp Đỡ Thêm cho Giảng Viên**

Mỗi chương trong quyển sách này chứa đựng một hoặc hai phần ghi chú dành cho giảng viên. Những phần ghi chú này gồm có những ý kiến mà có thể giúp các anh chị em trong nỗ lực yêu thương những người mà mình giảng dạy, giảng dạy bằng Thánh Linh, giảng dạy giáo lý và đề nghị sự siêng năng học hỏi giữa những người mà các anh chị em giảng dạy.





# Cha Thiên Thượng của Chúng Ta

## Chương 1

---

### Có một Thượng Đế

- Một số điều nào làm chứng cho các anh chị em biết là có Thượng Đế?

An Ma, một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn, đã viết: “Tất cả mọi vật đều chứng tỏ là có Thượng Đế; phải, ngay cả quả đất này cùng muôn vật trên đó, phải, luôn cả sự vận chuyển của nó, phải, và luôn tất cả những hành tinh đang chuyển động theo một phương thức đều đặn của chúng cũng đủ làm chứng rằng có một Đấng Sáng Tạo Tối Cao” (An Ma 30:44). Chúng ta có thể nhìn lên bầu trời ban đêm và có một ý niệm về những điều An Ma muốn nói. Có hằng triệu ngôi sao và hành tinh, tất cả đều nằm trong một trật tự hoàn hảo. Chúng không phải ngẫu nhiên mà hiện diện nơi đó. Chúng ta có thể thấy việc làm của Thượng Đế ở trên các tầng trời và trên thế gian. Bao nhiêu cây cỏ xinh đẹp, bao nhiêu loài động vật, núi non, sông ngòi, mây trời mang lại cho chúng ta mưa và tuyết—tất cả những điều này đều chứng thật cho chúng ta biết rằng có Thượng Đế.

Các tiên tri đã dạy chúng ta biết rằng Thượng Đế là Đấng Trị Vĩ Toàn Năng của vũ trụ. Thượng Đế ngự trên trời (xin xem GLGÚ 20:17). Qua Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, Ngài đã sáng tạo trời và đất cùng muôn vật trong đó (xin xem 3 Nê Phi 9:15; Môi Se 2:1). Ngài đã làm ra mặt trăng, các ngôi sao, và mặt trời. Ngài đã tổ chức thế gian này và ban cho nó hình thể, sự vận

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy dùng những câu hỏi ở phần đầu của một đoạn để bắt đầu cuộc thảo luận và làm cho các học viên hoặc những người trong gia đình đi vào bài để tìm thêm chi tiết. Dùng những câu hỏi ở phần cuối đoạn nhằm giúp các học viên hoặc những người trong gia đình suy ngẫm và thảo luận ý nghĩa của điều họ đã đọc và áp dụng trong cuộc sống của họ.

chuyển và sự sống. Ngài đã làm cho không khí và nước có đầy sinh vật. Ngài đã bao phủ đồi núi và đồng bằng với đủ loại động vật. Ngài đã ban cho chúng ta ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, mùa gieo hạt và mùa gặt hái. Ngài đã dựng nên loài người theo như hình ảnh của Ngài để cai trị các tạo vật khác của Ngài (xin xem Sáng Thế Ký 1:26–27).

Thượng Đế là Đấng Tối Cao và Tuyệt Đối mà chúng ta tin tưởng và thờ phượng. Ngài là “Đại Phụ Thân của vũ trụ,” và Ngài “nhìn toàn thể nhân loại với một mối quan tâm và sự chăm sóc của một người cha” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 39).

### **Thiên Tính của Thượng Đế**

- Một số thuộc tính của Thượng Đế là gì?

Bởi vì chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài (xin xem Môi Se 2:26; 6:9), nên chúng ta biết rằng thể xác của mình cũng giống như thể xác của Ngài. Linh hồn vĩnh cửu của Ngài trú ngụ trong một thể xác hữu hình bằng xương bằng thịt (xin xem GLGU 130:22). Tuy nhiên, thể xác của Thượng Đế được toàn hảo và vinh quang, với một vinh quang khó mà diễn tả được.

Thượng Đế là toàn hảo. Ngài là một Thượng Đế của sự ngay chính, với các thuộc tính như là tình thương yêu, thương xót, bác ái, lẽ thật, quyền năng, đức tin, sự hiểu biết và sự phán xét. Ngài có mọi quyền năng. Ngài biết mọi điều. Ngài đầy lòng nhân từ.

Tất cả những điều tốt lành đều do Thượng Đế mà ra. Mọi điều Ngài làm là để giúp con cái của Ngài trở nên giống như Ngài: “Vì này, đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta--là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

- Tại sao là điều quan trọng để chúng ta hiểu được thiên tính của Thượng Đế?

### **Tiền Đền Sự Hiểu Biết Thượng Đế**

- Làm thế nào chúng ta có thể tiến đến sự hiểu biết Thượng Đế?

Việc biết được Thượng Đế thật là quan trọng đến nỗi Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Vả sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời chân thật và duy nhất, cùng Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai xuống” (Giăng 17:3).

Giáo lệnh thứ nhất và lớn hơn hết là “Người hãy hết lòng mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người” (Ma Thi O 22:37).

Chúng ta càng biết được Thượng Đế, thì chúng ta càng yêu mến Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài hơn (xin xem 1 Giăng 2:3–5). Qua việc tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, chúng ta có thể trở thành giống như Ngài.

Chúng ta có thể biết được Thượng Đế nếu chúng ta sẵn lòng:

1. Tin rằng Ngài hiện hữu và Ngài yêu thương chúng ta (xin xem Mô Si A 4:9).
2. Học hỏi thánh thư (xin xem 2 Ti Mô Thê 3:14–17).
3. Cầu nguyện lên Ngài (xin xem Gia Cơ 1:5).
4. Tuân theo mọi giáo lệnh của Ngài với hết khả năng của mình (xin xem Giăng 14:21–23).

Khi làm những điều này, chúng ta sẽ tiến đến sự hiểu biết Thượng Đế và cuối cùng có được cuộc sống vĩnh cửu.

- Hãy suy ngẫm điều các anh chị em có thể làm để đến gần Thượng Đế hơn.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55–56 (Vị Nam Tử đứng bên tay phải của Đức Chúa Cha)
  - GLGU 88:41–44 (các thuộc tính của Thượng Đế)
  - Thi Thiên 24:1 (thế gian là của Chúa)
  - Môi Se 1:30–39 (Sự Sáng Tạo)
  - An Ma 7:20 (Thượng Đế không thể làm sai)
  - Joseph Smith—Lịch Sử 1:17 (Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử là hai Đấng riêng biệt)
  - An Ma 5:40 (điều thiện lành từ Thượng Đế mà ra)
-

- Giảng 14:6–9 (Vị Nam Tử và Đức Chúa Cha giống nhau)
- Mặc Môn 9:15–20 (Thượng Đế có nhiều phép lạ)
- Amốt 3:7 (Thượng Đế của sự mặc khải)
- Giảng 3:16 (Thượng Đế của tình yêu thương)

# Gia Đình Thiên Thượng của Chúng Ta

## Chương 2

---

### **Chúng Ta Là Con Cái của Cha Thiên Thượng**

- Các thánh thư và các vị tiên tri ngày sau giảng dạy chúng ta điều gì về mối quan hệ của chúng ta với Thượng Đế?

Thượng Đế không những là Đấng Trị Vì và Đấng Sáng Tạo của chúng ta mà Ngài còn là Cha Thiên Thượng của chúng ta. Tất cả những người nam và người nữ đều quả thật là các con trai và con gái của Thượng Đế. “Con người, khi còn là linh hồn, đã được cha mẹ thiên thượng sinh ra và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành trong những tòa nhà vĩnh cửu của Đức Chúa Cha, trước khi xuống thế gian trong một thể xác trần tục” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* [1998], 335).

Mỗi người từng được sinh ra trên thế gian đều là anh em hay chị em linh hồn của chúng ta. Bởi vì chúng ta là con cái linh hồn của Thượng Đế nên chúng ta đã thừa hưởng được tiềm năng phát triển những đức tính thiêng liêng của Ngài. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô nên chúng ta có thể trở nên giống như Cha Thiên Thượng và nhận được niềm vui trọn vẹn.

- Sự hiểu biết của các anh chị em rằng các anh chị em là con của Thượng Đế ảnh hưởng đến các ý nghĩ, lời lẽ và hành động của mình như thế nào?

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em không cần phải giảng dạy mọi điều trong mỗi chương. Khi các anh chị em thành tâm chuẩn bị giảng dạy, hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh để biết nên giảng dạy các phần nào của chương và nên hỏi các câu hỏi nào.





## **Chúng Ta Đã Phát Triển Các Cá Tính và Tài Năng Trong Khi Chúng Ta Sống trên Thiên Thượng**

- Hãy nghĩ về các tài năng và các ân tứ mà các anh chị em đã được ban cho.

Thánh thư dạy chúng ta rằng các vị tiên tri đã tự chuẩn bị để trở thành những vị lãnh đạo trên thế gian trong khi họ còn là các linh hồn trên thiên thượng (xin xem An Ma 13:1–3). Thượng Đế đã tiên sắc phong (chọn) họ để làm những vị lãnh đạo trên thế gian trước khi họ được sinh ra trong những thể xác hữu diệt. Chúa Giê Su, A Đam, và Áp Ra Ham là một trong số những vị lãnh đạo này. (Xin xem Áp Ra Ham 3:22–23.) Joseph Smith đã dạy rằng “mỗi người nam mà có sự kêu gọi để phục sự dân cư trên thế gian thì đều đã được tiên sắc phong để làm như vậy” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 511). Tuy nhiên, mọi người trên thế gian được tự do để chấp nhận hoặc từ chối bất cứ cơ hội phục vụ nào.

Tất cả chúng ta đều không giống như nhau trên thiên thượng. Ví dụ, chúng ta biết rằng chúng ta là các con trai và các con gái của cha mẹ thiên thượng—nam cũng như nữ (xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 102). Chúng ta có các tài năng và khả năng khác nhau, và chúng ta được kêu gọi để làm những công việc khác nhau trên thế gian. Chúng ta có thể học hỏi thêm về các “triển vọng vĩnh cửu” của mình khi chúng ta nhận được các phước lành tộc trưởng của mình (xin xem Thomas S. Monson, trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 82; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 66).

Một bức màn che khuất ký ức của chúng ta về cuộc sống tiền dương thế của mình, nhưng Cha Thiên Thượng của chúng ta biết chúng ta là ai và chúng ta đã làm điều gì trước khi chúng ta đến đây. Ngài đã chọn thời gian và nơi chốn cho mỗi người chúng ta được sinh ra để chúng ta có thể học được các bài học mà bản thân chúng ta cần và làm những điều tốt nhất với các tài năng và cá tính của chúng ta.

- Tài năng của những người khác đã ban phước cho các anh chị em như thế nào? Làm thế nào các tài năng và các ân tứ của các anh chị em có thể ban phước cho những người khác?

### **Cha Thiên Thượng của Chúng Ta Trình Bày một Kế Hoạch cho Chúng Ta để Trở Thành Giống Như Ngài**

- Làm thế nào cuộc sống thế gian giúp chuẩn bị chúng ta trở thành giống như Cha Thiên Thượng?

Cha Thiên Thượng của chúng ta biết rằng chúng ta không thể tiến triển vượt quá một điểm nào đó trừ phi chúng ta rời Ngài trong một thời gian. Ngài muốn chúng ta phát huy những đức tính thiêng liêng mà Ngài có. Để làm như vậy, chúng ta cần phải rời căn nhà ở tiền dương thế của mình để được thử thách và thu lượm kinh nghiệm. Linh hồn của chúng ta cần phải được khoác lên một thể xác trần tục. Chúng ta cần phải lia bỏ thể xác trần tục của mình khi chết và kết hợp lại với thể xác này vào ngày Phục Sinh. Rồi chúng ta sẽ nhận được thể xác bất diệt giống như thể xác của Cha Thiên Thượng chúng ta. Nếu vượt qua được các thử thách của mình, chúng ta sẽ nhận được niềm vui trọn vẹn mà Cha Thiên Thượng của chúng ta đã từng nhận được (Xin xem GLGU 93:30–34.)

Cha Thiên Thượng của chúng ta đã triệu tập một Đại Hội Đồng để trình bày kế hoạch của Ngài về sự tiến triển của chúng ta (xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith*, 209, 511). Chúng ta biết được rằng nếu chúng ta tuân theo kế hoạch của Ngài, chúng ta sẽ trở nên giống như Ngài. Chúng ta sẽ được phục sinh; chúng ta sẽ có mọi quyền năng trên trời và dưới đất; chúng ta sẽ trở thành các bậc cha mẹ thiên thượng và có các con cái linh hồn y như Ngài hiện có (xin xem GLGU 132:19–20).

Chúng ta biết được rằng Ngài sẽ cung ứng thế gian cho chúng ta là nơi mà chúng ta sẽ được thử thách (Áp Ra Ham 3:24–26). Một bức màn sẽ che khuất ký ức của chúng ta, và chúng ta sẽ quên đi mái

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các học viên hoặc những người trong gia đình thường có khả năng đưa ra một câu trả lời sâu sắc cho một câu hỏi nếu họ có được thời giờ để suy ngẫm câu trả lời của họ. Ví dụ, sau khi đặt ra một câu hỏi, các anh chị em có thể nói: “Xin hãy dành ra một phút để suy nghĩ về câu trả lời của các anh chị em, và rồi tôi sẽ yêu cầu trả lời.” Rồi cho họ thời giờ để suy ngẫm.

gia đình thiên thượng của mình. Đây sẽ là điều cần thiết để chúng ta có thể sử dụng quyền tự quyết của mình để chọn lựa điều tốt hay điều xấu mà không bị ảnh hưởng bởi ký ức của việc từng sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Do đó, chúng ta có thể vâng lời Ngài vì đức tin của chúng ta nơi Ngài, chứ không phải vì sự hiểu biết hay ký ức của chúng ta về Ngài. Ngài sẽ giúp chúng ta nhận biết lẽ thật khi chúng ta nghe lại về lẽ thật trên thế gian (xin xem Giảng 18:37).

Tại Đại Hội Đồng này, chúng ta cũng học biết được mục đích cho sự tiến triển của mình: để có được niềm vui trọn vẹn. Tuy nhiên, chúng ta cũng biết được rằng một số người trong chúng ta sẽ bị lừa gạt, lựa chọn những con đường khác, và lạc khỏi lối đi của mình. Chúng ta biết được rằng tất cả chúng ta sẽ có những thử thách trong cuộc sống của mình: bệnh tật, thất vọng, đau đớn, buồn rầu và cái chết. Nhưng chúng ta hiểu được rằng những điều này được ban cho chúng ta là vì kinh nghiệm và lợi ích của chúng ta (xin xem GLGU 122:7). Nếu chúng ta chấp nhận chúng, những thử thách này sẽ làm cho chúng ta được thanh khiết thay vì đánh bại chúng ta. Chúng sẽ dạy cho chúng ta có được sự chịu đựng, tính nhẫn nại và lòng bác ái (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 15–16).

Tại đại hội đồng này, chúng ta cũng biết được rằng bởi vì sự yếu kém của mình, nên tất cả chúng ta, ngoại trừ các trẻ nhỏ, sẽ phạm tội (xin xem GLGU 29:46–47). Chúng ta biết được rằng một Đấng Cứu Rỗi sẽ được ban cho chúng ta để chúng ta có thể khắc phục tội lỗi của mình và thắng được cái chết bằng sự phục sinh. Chúng ta biết được rằng nếu chúng ta đặt đức tin của mình nơi Ngài, vâng theo lời Ngài và noi theo gương Ngài, thì chúng ta sẽ được tôn cao và trở thành giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta. Chúng ta có thể nhận được niềm vui trọn vẹn.

- Liệt kê một số thuộc tính của Cha Thiên Thượng. Kế hoạch cứu rỗi giúp cho chúng ta phát huy những thuộc tính này như thế nào?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Hê Bơ Rơ 12:9 (Thượng Đế là cha linh hồn của chúng ta)
- Gióp 38:4–7 (cuộc sống tiền dương thế được nói đến)
- Áp Ra Ham 3:22–28 (khái tượng về cuộc sống tiền dương thế)
- Giê Rê Mi 1:5 (khái tượng về cuộc sống tiền dương thế)
- GLGU 29:31–38 (khái tượng về cuộc sống tiền dương thế)
- Môi Se 3:4–7 (những sáng tạo thể linh và thể chất)
- 1 Cô Rinh Tô 15:44 (những sáng tạo thể linh và thể chất)
- GLGU 76:23–24 (các con trai và các con gái được sinh ra)
- GLGU 132:11–26 (kế hoạch cho sự tiến triển)

# Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Lãnh Đạo và Đấng Cứu Rỗi Đã Được Chọn của Chúng Ta

## Chương 3

---

### **Chúng Ta Cần một Đấng Cứu Rỗi và Đấng Lãnh Đạo**

- Tại sao chúng ta cần phải rời khỏi nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng? Tại sao chúng ta cần một Đấng Cứu Rỗi?

Khi kế hoạch về sự cứu rỗi của chúng ta được trình bày cùng chúng ta trong thế giới linh hồn, chúng ta đã vô cùng sung sướng đến nỗi chúng ta đã cất tiếng reo mừng (xin xem Gióp 38:7).

Chúng ta hiểu được rằng chúng ta sẽ phải rời xa mái gia đình thiên thượng trong một thời gian. Chúng ta sẽ không còn sống nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng. Trong khi chúng ta sống xa Ngài, tất cả chúng ta sẽ phạm tội và một số chúng ta sẽ lạc mất lối đi của mình. Cha Thiên Thượng của chúng ta biết và yêu thương mỗi người chúng ta. Ngài biết chúng ta sẽ cần sự giúp đỡ, nên Ngài đã dự trù một cách thức để giúp chúng ta.

Chúng ta cần một Đấng Cứu Rỗi để chuộc tội lỗi cho chúng ta và dạy chúng ta cách trở về cùng Cha Thiên Thượng. Đức Chúa Cha của chúng ta đã phán: “Ta sẽ phái ai đi đây?” (Áp Ra Ham 3:27). Chúa Giê Su Ky Tô, lúc bấy giờ được gọi là Giê Hô Va, đã nói: “Tôi đây, xin phái tôi đi” (Áp Ra Ham 3:27 ; xin xem thêm Môi Se 4:1-4).

---



Chúa Giê Su đã sẵn lòng đến thế gian, phó mạng sống của Ngài cho chúng ta, và tự Ngài mang lấy các tội lỗi của chúng ta. Ngài, giống như Cha Thiên Thượng, muốn chúng ta chọn hoặc là chúng ta tuân theo các giáo lệnh của Cha Thiên Thượng hoặc là không tuân theo. Ngài biết chúng ta phải được tự do để lựa chọn để tự chứng tỏ mình xứng đáng với sự tôn cao. Chúa Giê Su đã nói: “Thưa Cha, xin ý Cha sẽ được nên, và vinh quang sẽ thuộc về Cha mãi mãi” (Môi Se 4:2).

Sa Tan, được gọi là Lu Xi Phe, cũng đến mà thưa rằng: “Này xem, tôi đây, xin phái tôi đi, tôi sẽ là con trai của Ngài, và tôi sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại, khiến cho không một linh hồn nào sẽ bị thất lạc, và chắc chắn tôi sẽ làm được điều đó; vậy nên xin ban sự vinh hiển của Ngài cho tôi” (Môi Se 4:1). Sa Tan muốn ép buộc tất cả chúng ta làm theo ý nó. Theo kế hoạch của nó, chúng ta sẽ không được phép lựa chọn. Nó sẽ cưỡng đoạt sự tự do lựa chọn mà Đức Chúa Cha đã ban cho chúng ta. Sa Tan muốn có tất cả vinh dự do sự cứu rỗi chúng ta. Theo lời đề nghị của nó, mục đích của chúng ta để đến thế gian này sẽ bị bẻ tắc (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: David O. McKay* [2003], 207).

### **Chúa Giê Su Kỵ Tô Trở Thành Đấng Lãnh Đạo và Đấng Cứu Rỗi Đã Được Chọn của Chúng Ta**

- Khi các anh chị em đọc đoạn này, hãy suy nghĩ về những cảm nghĩ mà các anh chị em có đối với Đấng Cứu Rỗi.

Sau khi đã nghe cả hai người con trai nói, Cha Thiên Thượng phán: “Ta sẽ phái người đầu tiên” (Áp Ra Ham 3:27).

Chúa Giê Su Kỵ Tô đã được chọn và tiền sắc phong làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Nhiều đoạn thánh thư đã nói về sự việc này (xin xem ví dụ, 1 Phi E Rơ 1:19–20; Môi Se 4:1–2). Một đoạn thánh thư cho chúng ta biết rằng từ rất lâu trước khi Chúa Giê Su giáng sinh, Ngài đã hiện đến cùng một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn được biết là anh của Gia Rết và phán: “Này, ta chính là Đấng đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng để cứu chuộc dân ta. Này, ta là Giê Su Kỵ Tô. . . . Trong ta tất cả loài



người sẽ có được sự sống, và đó là sự sống vĩnh cửu, và những ai tin vào danh ta” Ê The 3:14).

Khi Chúa Giê Su còn sống trên thế gian, Ngài đã dạy: “Vì ta trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. . . . Và đây là ý muốn của Đấng đã sai ta đến, phạm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt” (Giăng 6:38, 40).

### **Chiến Tranh trên Thiên Thượng**

Vì Cha Thiên Thượng của chúng ta đã chọn Chúa Giê Su Kỵ Tô làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, nên Sa Tan trở nên tức giận và nổi loạn. Đã có chiến tranh xảy ra trên thiên thượng. Sa Tan và những kẻ theo nó đã chống lại Chúa Giê Su và những người theo Ngài. Những người theo Đấng Cứu Rỗi “đã thắng [Sa Tan] bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình” (Khải Huyền 12:11).

Trong cuộc nổi loạn tàn khốc này, Sa Tan và tất cả các linh hồn đi theo nó bị đuổi ra khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế và bị ném xuống khỏi thiên thượng. Một phần ba số các linh hồn trên thiên thượng đã bị trừng phạt vì đi theo Sa Tan (xin xem GLGU 29:36). Họ bị khước từ quyền nhận lãnh thể xác hữu diệt.

Bởi vì chúng ta sống nơi đây trên thế gian và có được thể xác hữu diệt, nên chúng ta biết rằng chúng ta đã chọn theo Chúa Giê Su Kỵ Tô và Cha Thiên Thượng của chúng ta. Sa Tan và những kẻ theo nó cũng có mặt trên thế gian, nhưng với tư cách là các linh hồn. Chúng chưa quên chúng ta là ai, và chúng ở chung quanh chúng ta hằng ngày, cám dỗ và lôi cuốn chúng ta làm những điều không đẹp lòng Cha Thiên Thượng. Trong cuộc sống tiền dương thế của mình, chúng ta đã chọn theo Chúa Giê Su Kỵ Tô và chấp nhận kế hoạch của Thượng Đế. Chúng ta cần phải tiếp tục chọn đi theo Chúa Giê Su trên thế gian nơi đây. Chỉ qua việc tuân theo Ngài thì chúng ta mới có thể trở về mái gia đình thiên thượng của mình mà thôi.

- Về những phương diện nào mà Cuộc Chiến trên Thiên Thượng vẫn tiếp tục ngày nay?

## **Chúng Ta Có Những Lời Giảng Dạy của Đấng Cứu Rỗi để Tuân Theo**

- Hãy nghĩ về cách mà những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi đã ảnh hưởng đến các anh chị em.

Từ lúc khởi thủy, Chúa Giê Su Ky Tô đã mặc khải phúc âm cho chúng ta biết điều gì chúng ta cần phải làm để được trở về cùng Cha Thiên Thượng của chúng ta. Vào lúc đã định, Ngài đã thân hành đến thế gian. Ngài đã giảng dạy kế hoạch cứu rỗi và sự tôn cao bằng lời nói và bằng lối sống của Ngài. Ngài đã thiết lập Giáo Hội của Ngài và chức tư tế của Ngài trên thế gian. Ngài đã tự mang lấy tội lỗi cho chúng ta.

Bằng cách tuân theo những lời giảng dạy của Chúa, chúng ta có thể thừa hưởng một chỗ trong thượng thiên giới. Ngài đã làm phần vụ của Ngài để giúp chúng ta trở về mái gia đình thiên thượng của chúng ta. Giờ đây là tùy thuộc vào mỗi người chúng ta để làm phần vụ của mình và trở nên xứng đáng với sự tôn cao.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Môi Se 4:1–4; Áp Ra Ham 3:22–28 (Đấng Cứu Rỗi được chọn trong tiền dương thế)
- GLGU 76:25–29 (Chiến Tranh trên Thiên Thượng)
- Khải Huyền 12:7–9, 11 (Các tín đồ của Đấng Cứu Rỗi trong Chiến Tranh trên Thiên Thượng đã thắng Sa Tan bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình)
- Ê Sai 14:12–15 (tại sao Lu Xi Phe bị đuổi ra khỏi)

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em có thể bảo các học viên hoặc những người trong gia đình tự học một mình, học chung từng cặp hoặc với toàn thể nhóm “Các Câu Thánh Thư Bổ Túc”.



# Sự Tự Do Lựa Chọn

## Chương 4

---

### **Quyền Tự Quyết Là một Nguyên Tắc Vĩnh Cửu**

- Nếu một người nào đó hỏi các anh chị em tại sao việc có quyền tự quyết là quan trọng thì các anh chị em sẽ nói gì?

“Người có thể tự chọn lựa, vì quyền đó được ban cho người”  
(Môi Se 3:17).

Thượng Đế đã phán bảo chúng ta qua các tiên tri của Ngài rằng chúng ta được tự do lựa chọn giữa điều thiện và điều ác. Chúng ta có thể chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu bằng cách tuân theo Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta cũng được tự do lựa chọn cảnh tù đầy và cái chết bằng cách đi theo Sa Tan. (Xin xem 2 Nê Phi 2:27.) Quyền lựa chọn giữa điều thiện và điều ác và hành động cho chính mình được gọi là quyền tự quyết.

Trong cuộc sống tiền dương thế chúng ta có quyền tự quyết về đạo đức. Mục đích của chúng ta trên cuộc sống trần thế là cho thấy những lựa chọn nào chúng ta sẽ có (xin xem 2 Nê Phi 2:15–16). Nếu bị ép buộc để chọn điều đúng, thì chúng ta sẽ không có khả năng để cho thấy điều chúng ta sẽ chọn cho mình. Ngoài ra, chúng ta cũng sẽ sung sướng hơn khi làm những điều mà chúng ta đã tự lựa chọn.

Quyền tự quyết là một trong các vấn đề chính yếu được nêu lên trong Hội Đồng tiền dương thế của Thiên Thượng. Đó là một trong những nguyên nhân chính của cuộc xung đột giữa những người theo Đấng Ky Tô với những kẻ theo Sa Tan. Sa Tan đã nói: “Này, tôi đây, xin phái tôi đi, tôi sẽ là con trai của Ngài, và tôi sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại, khiến cho không một linh hồn nào sẽ bị thất lạc, và chắc chắn tôi sẽ làm được điều đó; vậy nên xin ban sự vinh hiển của Ngài cho tôi” (Môi Se 4:1). Khi nói điều này, nó “phản nghịch chống lại [Thượng Đế] và tìm cách hủy diệt quyền tự

---

quyết của loài người” (Môi Se 4:3). Lời đề nghị của nó bị khước từ, và nó đã bị ném ra khỏi thiên thượng với những kẻ theo nó (xin xem GLGU 29:36–37).

### **Quyền Tự Quyết Là một Phần Cần Thiết của Kế Hoạch Cứu Rỗi**

Quyền tự quyết làm cho cuộc sống của chúng ta trên thế gian thành một giai đoạn thử thách. Khi hoạch định sự sáng tạo ra con cái Ngài trên trần thế, Thượng Đế đã phán: “Chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chẳng” (Áp Ra Ham 3:25). Nếu không có ân tứ về quyền tự quyết, chúng ta sẽ không thể chứng tỏ cho Cha Thiên Thượng của mình thấy là chúng ta sẽ làm tất cả những gì Ngài truyền lệnh chúng ta làm hay không. Bởi vì chúng ta có khả năng chọn lựa, nên chúng ta chịu trách nhiệm về những hành động của mình (xin xem Hê La Man 14:30–31).

Khi chúng ta chọn sống theo kế hoạch của Thượng Đế dành cho chúng ta thì quyền tự quyết của chúng ta được củng cố thêm. Những lựa chọn đúng làm gia tăng khả năng của chúng ta trong việc chọn thêm những điều đúng.

Khi vâng theo mỗi một giáo lệnh của Đức Chúa Cha, chúng ta tăng trưởng trong sự khôn ngoan và sức mạnh của cá tính. Đức tin của chúng ta gia tăng. Chúng ta sẽ thấy dễ dàng hơn để chọn những điều đúng.

Chúng ta bắt đầu lựa chọn khi còn là con cái linh hồn ở nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng. Những lựa chọn của chúng ta nơi đó khiến chúng ta được xứng đáng để đến thế gian. Cha Thiên Thượng của chúng ta muốn chúng ta tăng trưởng trong đức tin, quyền năng, sự hiểu biết, sự khôn ngoan, và tất cả mọi điều tốt lành khác. Nếu chúng ta tuân giữ các giáo lệnh của Ngài và chọn những điều đúng, thì chúng ta sẽ học hỏi và hiểu biết được. Chúng ta sẽ trở thành giống như Ngài. (Xin xem GLGU 93:28.)

- Việc chọn đúng giúp chúng ta chọn thêm những điều đúng như thế nào?

## Quyền Tự Quyết Đòi Hỏi Phải Có một Sự Chọn Lựa

- Tại sao cần có sự tương phản?

Chúng ta không thể chọn sự ngay chính trừ phi có những sự tương phản của điều thiện và điều ác đặt ra trước chúng ta. Lê Hi, một tiên tri cao trọng trong Sách Mặc Môn, đã bảo con trai mình là Gia Cốp rằng để mang lại những mục đích vĩnh cửu của Thượng Đế, thì cần phải có “sự tương phản trong mọi sự việc. Nếu không thì, . . . sự ngay chính không thể có được, và cũng không thể có sự độc ác, hay sự thánh thiện, không có sự khốn cùng hay điều phải lẽ quấy” (2 Nê Phi 2:11).

Thượng Đế để cho Sa Tan chống đối lại điều thiện. Thượng Đế đã phán về Sa Tan:

“Ta khiến nó phải bị ném xuống;

“Và nó trở thành Sa Tan, phải, tức là quỷ dữ, cha đẻ của mọi lời dối trá, để lừa gạt và làm mù quáng con người, và dẫn dắt họ vào cảnh tù đày theo ý muốn của nó, đó là tất cả những người không muốn nghe theo tiếng nói của ta” (Môi Se 4:3–4).

Sa Tan cố gắng hết sức mình để phá hỏng việc làm của Thượng Đế. Nó tìm cách “làm cho tất cả loài người phải khổ sở theo, . . . vì nó rất muốn tìm cách làm cho loài người phải đau khổ như nó vậy” (2 Nê Phi 2:18, 27). Nó không yêu thương chúng ta. Nó không muốn có bất cứ điều tốt lành nào cho chúng ta (xin xem Mô Rô Ni 7:17). Nó không muốn chúng ta sống hạnh phúc. Nó muốn biến chúng ta thành nô lệ của nó. Nó dùng nhiều hình thức ngụy trang để bắt giữ chúng ta.

Khi nghe theo những cám dỗ của Sa Tan, thì chúng ta đã giới hạn những lựa chọn của mình. Ví dụ sau đây cho thấy cách thức đó. Chúng ta hãy tưởng tượng trông thấy một tấm bảng trên bờ biển đề dòng chữ: “Nguy hiểm—nước xoáy. Cấm bơi lội nơi đây.”

Chúng ta có thể nghĩ rằng đó là một sự hạn chế. Nhưng có đúng như thế không? Chúng ta vẫn còn có nhiều chọn lựa. Chúng ta được tự do bơi lội nơi nào khác. Chúng ta được tự do đi bách bộ dọc bãi biển và nhặt vỏ sò. Chúng ta được tự do ngắm cảnh hoàng hôn. Chúng ta được tự do đi về nhà. Chúng ta cũng được

tự do làm ngư không thấy tấm bảng cấm và bơi vào chỗ nguy hiểm. Nhưng một khi chúng ta bị cuốn vào chỗ nước xoáy và bị chìm xuống nước, thì chúng ta còn rất ít sự lựa chọn. Chúng ta có thể cố thoát ra, hoặc chúng ta có thể kêu cứu, nhưng chúng ta cũng có thể bị chết đuối.

Mặc dù chúng ta được tự do lựa chọn tiến trình hành động của mình, nhưng chúng ta không được tự do chọn hậu quả của các hành động của mình. Các hậu quả, dù tốt hay xấu, tiếp theo như là kết quả tự nhiên của bất cứ sự chọn lựa nào của chúng ta (xin xem Ga La Ti 6:7; Khải Huyền 22:12).

Cha Thiên Thượng đã phán bảo chúng ta cách thoát khỏi cảnh giam cầm của Sa Tan. Chúng ta cần phải cảnh giác và cầu nguyện luôn luôn, cầu xin Thượng Đế giúp chúng ta chống lại những cám dỗ của Sa Tan (xin xem 3 Nê Phi 18:15). Cha Thiên Thượng của chúng ta sẽ không để cho chúng ta bị cám dỗ quá khả năng kháng cự của chúng ta (xin xem 1 Cô Rinh Tô 10:13; An Ma 13:28).

Các giáo lệnh của Thượng Đế hướng dẫn chúng ta tránh xa hiểm nguy và hướng về cuộc sống vĩnh cửu. Bằng cách chọn lựa khôn ngoan, chúng ta sẽ đạt được sự tôn cao, tiến triển vĩnh cửu, và vui hưởng hạnh phúc trọn vẹn (xin xem 2 Nê Phi 2:27–28).

- Một số ví dụ nào về các hành động mà giới hạn những lựa chọn của chúng ta? Một số ví dụ nào về các hành động mà cho chúng ta nhiều tự do hơn?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Môi Se 7:32 (sự tự do lựa chọn)
- Áp Ra Ham 3:24–25 (cuộc sống trần thế là một thử thách)
- An Ma 41:3; Mô Rô Ni 7:5–6 (những việc làm của chúng ta được phán xét)
- 2 Nê Phi 2:11–16 (cần có sự tương phản)
- Mô Rô Ni 7:12–17 (chọn lựa điều thiện và điều ác)

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Một bức ảnh đơn sơ có thể giúp các học viên tập trung sự chú ý của họ. Nếu các anh chị em thảo luận sự giống nhau của một tấm bảng cấm như nó đã được trình bày trong chương này, thì các anh chị em có lẽ muốn vẽ hình một tấm bảng như vậy trên bảng phấn hoặc trên một tờ giấy lớn.

- 2 Phi E Rơ 2:19; Giăng 8:34 (tội lỗi là vòng nô lệ)
- 2 Nê Phi 2:28–29; An Ma 40:12–13 (phần thưởng tùy theo những việc làm)





# Sự Sáng Tạo

## Chương 5

---

### **Kế Hoạch của Thượng Đế dành cho Chúng Ta**

- Tại sao chúng ta cần phải đến thế gian?

Khi chúng ta còn là con cái linh hồn sống với cha mẹ thiên thượng của mình, Cha Thiên Thượng của chúng ta đã phán bảo cho chúng ta biết về kế hoạch của Ngài để giúp chúng ta trở nên giống như Ngài hơn. Chúng ta đã cất tiếng reo mừng khi chúng ta nghe được kế hoạch của Ngài (xin xem Gióp 38:7). Chúng ta háo hức mong chờ những kinh nghiệm mới. Để những điều này được xảy ra, chúng ta cần rời khỏi nơi hiện diện của Đức Chúa Cha của chúng ta và tiếp nhận những thể xác hữu diệt. Chúng ta cần có một nơi khác để sống, là nơi mà chúng ta có thể chuẩn bị để trở nên giống như Ngài. Ngôi nhà mới của chúng ta được gọi là thế gian.

- Các anh chị em nghĩ tại sao chúng ta cất tiếng reo mừng khi chúng ta nghe được kế hoạch cứu rỗi?

### **Chúa Giê Su Sáng Tạo ra Thế Gian**

Chúa Giê Su Ky Tô sáng tạo ra thế giới này và vạn vật trong đó. Ngài cũng sáng tạo ra nhiều thế giới khác. Ngài đã làm như vậy qua quyền năng của chức tư tế, dưới sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng của chúng ta. Thượng Đế Đức Chúa Cha đã phán: “Ta đã sáng tạo ra vô số thế giới; . . . và ta sáng tạo ra chúng qua Vị Nam Tử, tức là con Độc Sinh của ta” (Môi Se 1:33). Chúng ta có những chứng ngôn khác về lẽ thật này. Joseph Smith và Sidney Rigdon đã trông thấy Chúa Giê Su Ky Tô trong một khái tượng. Họ đã làm chứng rằng “bởi Ngài, qua Ngài và do Ngài mà các thế giới đã và

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Một số học viên hoặc những người trong gia đình có lẽ không cảm thấy thoải mái khi đọc lớn tiếng. Trước khi yêu cầu họ đọc lớn tiếng, các anh chị em có lẽ muốn hỏi: “Ai muốn đọc? Rồi gọi những người tình nguyện đọc.”

đang được sáng tạo, và dân cư trên ấy là con trai và con gái của Thượng Đế sinh ra” (GLGU 76:24).

### **Thực Hiện Sự Sáng Tạo**

- Các mục đích của Sự Sáng Tạo là gì?

Thế gian và vạn vật trên đó đã được sáng tạo ở thể linh trước khi được sáng tạo ở thể vật (xin xem Môi Se 3:5). Khi hoạch định việc sáng tạo ra thế gian ở thể vật, Đấng Ky Tô đã phán cùng những người đang hiện diện với Ngài: “Chúng ta sẽ đi xuống, vì dưới đó có khoảng không, . . . và chúng ta sẽ làm ra một thế gian cho những linh hồn này [các con linh hồn của Cha Thiên Thượng của chúng ta] trú ngụ” (Áp Ra Ham 3:24).

Dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha, Đấng Ky Tô đã tạo dựng và tổ chức thế gian. Ngài tách ánh sáng ra khỏi bóng tối để làm thành ngày và đêm. Ngài tạo mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ngài tách nước ra khỏi đất khô cạn để làm thành biển, sông và hồ. Ngài làm cho thế gian trở thành xinh đẹp và phong phú. Ngài làm nên cỏ, cây, hoa và đủ loại cây cối. Những cây cối này chứa hạt giống mà từ đó cây cối mới có thể được nảy nở. Rồi Ngài tạo ra các động vật—cá, gia súc, côn trùng và chim muông đủ loại. Những động vật này có khả năng sinh sôi nảy nở theo giống của chúng.

Giờ đây, thế gian đã sẵn sàng cho sự sáng tạo vĩ đại nhất trong tất cả mọi sự sáng tạo—loài người. Linh hồn của chúng ta được ban cho thể xác bằng thịt và máu để chúng ta có thể sống trên thế gian. “Và ta Thượng Đế, phán bảo Con Độc Sinh của ta, là người đã cùng ở với ta từ lúc khởi đầu: Chúng ta hãy làm nên loài người, theo hình ảnh của chúng ta; và việc ấy đã có như vậy” (Môi Se 2:26). Và như thế người nam đầu tiên, A Đam, và người nữ đầu tiên, Ê Va, được tạo nên và được ban cho thể xác giống như thể xác của cha mẹ thiên thượng của chúng ta. “Ngài dựng nên loài người giống như hình ảnh của Thượng Đế; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ” (Sáng Thế Ký 1:27). Khi Chúa hoàn thành sự sáng tạo của Ngài, Ngài lấy làm hài lòng và biết rằng việc làm của Ngài thì tốt đẹp, và Ngài nghỉ ngơi trong một thời gian.

---

## Những Sự Sáng Tạo của Thượng Đế Cho Thấy Tình Yêu Thương của Ngài

- Làm thế nào những sự sáng tạo của Thượng Đế cho thấy Ngài yêu thương chúng ta?

Chúng ta hiện đang sống trong thế giới xinh đẹp này. Hãy nghĩ đến mặt trời mang lại sự ấm áp và ánh sáng cho chúng ta. Hãy nghĩ đến mưa làm cho cây cối nảy nở và làm cho thế gian cảm thấy sạch sẽ và tươi mát. Hãy nghĩ về điều tốt đẹp biết bao khi nghe tiếng chim muông ca hót hoặc bạn bè cười vang. Hãy nghĩ đến cơ thể của chúng ta kỳ diệu biết bao—cách chúng ta có thể làm việc, vui chơi và nghỉ ngơi. Khi chúng ta suy nghĩ về tất cả mọi sự sáng tạo này, thì chúng ta mới bắt đầu hiểu rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô và Cha Thiên Thượng của chúng ta là những Đấng thông sáng, đầy quyền năng và đầy tình yêu thương biết bao. Các Ngài đã cho thấy tình yêu thương lớn lao đối với chúng ta bằng cách đáp ứng tất cả mọi nhu cầu của chúng ta.

Đời sống của cây cối và các động vật cũng được tạo ra để mang đến niềm vui cho chúng ta. Chúa đã phán: “Phải, tất cả những vật nảy sinh từ đất nảy sinh, vào đúng mùa của chúng, đều được tạo ra vì lợi ích và sử dụng của con người, vừa để làm vui mắt, vừa để làm cho lòng người hân hoan; phải, để làm thực phẩm và y phục, để nếm và để ngủi, để bồi bổ cơ thể và làm sống động tâm hồn” (GLGU 59:18–19). Mặc dù có rất nhiều tạo vật của Thượng Đế, nhưng Ngài cũng biết rõ và yêu thương tất cả những tạo vật đó. Ngài phán: “Đối với ta mọi thứ đều đếm được, vì chúng là của ta và ta biết rõ chúng” (Môi Se 1:35).

- Các anh chị em biết ơn một số điều nào về những sự sáng tạo của Thượng Đế?

### Các Câu Thánh Thư Bổ Túc

- Sáng Thế Ký 1; 2:1–7; Áp Ra Ham 3:22–23; 4–5; Môi Se 2–3 (truyện ký về Sự Sáng Tạo)
- Hê Bơ Rơ 1:1–3; Cô Lô Se 1:12–17; GLGU 38:1–3 (Chúa Giê Su Đấng Sáng Tạo)
- GLGU 59:18–20; Môi Se 2:26–31; GLGU 104:13–17; Ma Thi Ô 6:25–26 (Sự Sáng Tạo cho thấy tình yêu thương của Thượng Đế)



# Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va

## Chương 6

---

### **A Đam và Ê Va Là Hai Người Đầu Tiên Đến Thế Gian**

- Bằng chứng nào giúp chúng ta biết được rằng A Đam và Ê Va là hai linh hồn dưng cảm?

Thượng Đế đã chuẩn bị thế gian này làm nơi cư ngụ cho con cái của Ngài. A Đam và Ê Va đã được chọn làm những người đầu tiên sống trên thế gian (xin xem Môi Se 1:34; 4:26). Phần vụ của họ trong kế hoạch của Đức Chúa Cha là mang sự hữu diệt đến thế gian. Họ là hai đấng phụ mẫu đầu tiên. (Xin xem GLGU 107:54–56.)

A Đam và Ê Va thuộc vào số con cái cao quý nhất của Đức Chúa Cha của chúng ta. Trong thế giới linh hồn, A Đam được gọi là thiên sứ thượng đẳng Mi Chen (xin xem GLGU 27:11; Giu Đe 1:9). Ông đã được Cha Thiên Thượng của chúng ta chọn để lãnh đạo những người ngay chính trong cuộc chiến với Sa Tan (xin xem Khải Huyền 12:7–9). A Đam và Ê Va đã được tiền sắc phong để trở thành cha mẹ đầu tiên của chúng ta. Chúa đã hứa ban cho A Đam những phước lành lớn lao: “Ta đã đặt ngươi làm người đứng đầu; nhiều dân tộc sẽ từ ngươi mà ra, và ngươi là hoàng tử của họ mãi mãi” (GLGU 107:55).

Ê Va “là mẹ của tất cả loài người” (Môi Se 4:26). Thượng Đế đã kết hợp A Đam và Ê Va trong hôn nhân vì “người nam sống một mình thì không tốt” (Môi Se 3:18; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 11:11).

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy dùng những câu hỏi ở phần đầu của một đoạn để bắt đầu cuộc thảo luận và làm cho các học viên hoặc những người trong gia đình đi vào bài để tìm thêm chi tiết. Dùng những câu hỏi ở phần cuối một đoạn để giúp các học viên hoặc những người trong gia đình suy ngẫm và thảo luận ý nghĩa của điều họ đã đọc và áp dụng trong cuộc sống của họ.

Bà đã chia sẻ trách nhiệm của A Đam và cũng sẽ chia sẻ các phước lành vĩnh cửu của ông.

- Chúng ta có thể học biết được gì từ các tấm gương của A Đam và Ê Va?

### **Vườn Ê Đen**

- A Đam và Ê Va đã sống trong trạng thái nào trong Vườn Ê Đen?

Khi A Đam và Ê Va được đặt vào Vườn Ê Đen, thì họ chưa phải là những con người hữu diệt. Trong trạng thái này, “họ đã không sinh sản con cái” (2 Nê Phi 2:23). Không có cái chết. Họ có cuộc sống *thể chất* bởi vì linh hồn của họ được trú ngụ trong thể xác được tạo ra từ cát bụi của đất (xin xem Môi Se 6:59; Áp Ra Ham 5:7). Họ có cuộc sống *thuộc linh* bởi vì họ sống nơi hiện diện của Thượng Đế. Họ chưa chọn lựa giữa điều thiện và điều ác.

Thượng Đế truyền lệnh cho họ phải có con cái. Ngài phán: “Hãy sinh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất và làm cho đất phục tùng, và thống trị. . . mọi sinh vật cử động trên đất” (Môi Se 2:28). Thượng Đế phán bảo họ rằng họ có thể tự do ăn mọi trái cây trong vườn, ngoại trừ trái của một cây, đó là cây hiểu biết điều thiện và điều ác. Thượng Đế đã phán bảo về cây ấy: “Vì ngày nào người ăn quả cây ấy thì chắc chắn người sẽ phải chết” (Môi Se 3:17).

Sa Tan, không biết được ý định của Thượng Đế mà còn tìm cách phá hỏng kế hoạch của Thượng Đế, đã đến gặp Ê Va trong Vườn Ê Đen. Nó cám dỗ bà ăn trái của cây hiểu biết điều thiện và điều ác. Nó quả quyết với bà rằng bà và A Đam sẽ không chết, mà họ sẽ “trở thành như các thượng đế, biết điều thiện và điều ác” (Môi Se 4:11). Ê Va không cưỡng nổi sự cám dỗ và ăn trái cây ấy. Khi A Đam biết được điều đã xảy ra, ông cũng đã chọn ăn trái cây ấy. Những thay đổi mà đến với A Đam và Ê Va vì họ đã ăn trái cây ấy được gọi là Sự Sa Ngã.

### **Sự Tách Rời A Đam và Ê Va khỏi Thượng Đế**

- Những thay đổi nào về mặt thể chất và thuộc linh đã xảy ra nơi A Đam và Ê Va do sự phạm giới của họ?

Bởi vì A Đam và Ê Va đã ăn trái cây hiểu biết điều thiện và điều ác, nên Chúa đã đui họ ra khỏi Vườn Ê Đen để đến sống trong thế gian. Tình trạng thể chất của họ thay đổi do việc họ ăn trái cấm. Như Thượng Đế đã hứa, họ trở nên hữu diệt. Họ có thể có con cái. Họ và con cái của họ sẽ trải qua bệnh tật, đau đớn và cái chết thể xác.

Vì sự phạm giới của họ, A Đam và Ê Va cũng trải qua cái chết thuộc linh. Điều này có nghĩa là họ và con cái của họ không thể bước đi và nói chuyện mặt đối mặt với Thượng Đế. A Đam và Ê Va và con cái của họ bị tách rời khỏi Thượng Đế về mặt thể chất lẫn thuộc linh.

### **Các Phước Lành Lớn Lao do Sự Phạm Giới mà Có**

- Làm thế nào Sự Sa Ngã cung ứng các cơ hội cho chúng ta để trở thành giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta?

Một số người tin rằng A Đam và Ê Va đã phạm trọng tội khi họ ăn trái cây hiểu biết điều thiện và điều ác. Tuy nhiên, các thánh thư ngày sau giúp chúng ta hiểu rằng Sự Sa Ngã của họ là một bước cần thiết trong kế hoạch của cuộc sống và một phước lành lớn lao cho tất cả chúng ta. Nhờ vào Sự Sa Ngã, chúng ta được ban phước với thể xác, quyền chọn lựa giữa điều thiện và điều ác, và cơ hội để đạt được cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta sẽ không có được đặc ân nào trong số các đặc ân này nếu A Đam và Ê Va vẫn còn ở trong Vườn Ê Đen.

Sau khi sa ngã, Ê Va đã nói: “Nếu không có sự phạm giới của chúng ta thì chúng ta không bao giờ có dòng dõi, và sẽ không bao giờ biết được biết điều thiện và điều ác, và hưởng niềm vui của sự cứu chuộc của chúng ta cùng cuộc sống vĩnh cửu mà Thượng Đế ban cho tất cả những ai biết vâng lời” (Môi Se 5:11).

Tiên tri Lê Hi đã giải thích:

“Và giờ đây, này, nếu A Đam không phạm giới thì ông đã không sa ngã [bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế], mà trái lại ông vẫn còn ở trong vườn Ê Đen, và tất cả những vật được sáng tạo đều ở nguyên trong trạng thái như lúc mới sơ khai . . .



“Và rồi họ đã không sinh sản con cái, họ ở mãi trong trạng thái ngây thơ, không có sự vui sướng, vì họ đâu biết sự khổ sở, họ không làm điều gì lành, vì họ đâu biết thế nào là tội lỗi.

“Nhưng này, mọi sự việc đã được thực hiện theo sự thông sáng của Đấng thông hiểu mọi sự việc.

“A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, và loài người có sinh tồn thì mới hưởng được niềm vui” (2 Nê Phi 2:22–25).

- Các anh chị em nghĩ tại sao việc biết về Sự Sa Ngã và nó ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào là điều quan trọng?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 1 Nê Phi 5:11; 2 Nê Phi 2:20 (A Đam và Ê Va là phụ mẫu, gia đình đầu tiên)
- 2 Nê Phi 2:14–21 (sự tương phản và Sự Sa Ngã; cuộc sống là một thử thách)
- 2 Nê Phi 2:22–26 (Sự Sa Ngã là một phần của kế hoạch cứu rỗi)

# Đức Thánh Linh

## Chương 7

---

### **Đức Thánh Linh Đến cùng A Đam và Ê Va**

- Tại sao A Đam và Ê Va cần sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh?

Sau khi A Đam và Ê Va rời khỏi Vườn Ê Đen, họ bắt đầu cày cấy đất đai và làm những công việc khác để sinh sống. Họ sinh nhiều con cái, và các con trai và con gái của họ cũng cưới vợ lấy chồng và có con cái (xin xem Môi Se 5:1–3). Vì thế, các con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng chúng ta bắt đầu rời khỏi nơi hiện diện của Ngài để đến thế gian như họ đã được hứa. (xin xem Áp Ra Ham 3:24–25). Khi họ đến thế gian, ký ức về mái gia đình thiên thượng của họ bị cắt khỏi đi. Nhưng Đức Chúa Cha của chúng ta không cắt đứt họ khỏi ảnh hưởng của Ngài. Ngài phái Đức Thánh Linh đến an ủi, giúp đỡ và hướng dẫn tất cả mọi con cái linh hồn của Ngài.

A Đam và Ê Va kêu cầu Cha Thiên Thượng qua sự cầu nguyện. Ngài phán bảo cùng họ và ban cho họ các giáo lệnh mà họ đã tuân theo. Một thiên sứ của Chúa hiện đến và giảng dạy A Đam và Ê Va về kế hoạch cứu rỗi. Chúa đã phái Đức Thánh Linh đến để làm chứng về Đức Chúa Cha và về Vị Nam Tử và giảng dạy cho A Đam và Ê Va phúc âm (Xin xem Môi Se 5:4–9.)

Qua quyền năng của Đức Thánh Linh, A Đam “bắt đầu nói tiên tri về tất cả các gia đình trên thế gian, với lời rằng: Phước thay danh của Thượng Đế, vì sự phạm giới của tôi nên mất tôi được mở ra, và trong đời này tôi sẽ có được niềm vui, và một lần nữa trong xác thịt tôi sẽ trông thấy Thượng Đế” (Môi Se 5:10). Nhờ vào sự làm chứng của Đức Thánh Linh cùng Ê Va, nên bà nói: “Nếu không có sự phạm giới của chúng ta thì chúng ta không bao giờ có dòng dõi,

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Khi các anh chị em gọi các học viên bằng tên của họ thì họ biết rằng họ quan trọng đối với các anh chị em và rằng các anh chị em quan tâm đến họ. Hãy nhớ tên của họ, và gọi họ bằng tên trong mỗi bài học. Giúp họ học biết tên của nhau.

và sẽ không bao giờ được biết điều thiện và điều ác, và hưởng niềm vui của sự cứu chuộc của chúng ta cùng cuộc sống vĩnh cửu mà Thượng Đế ban cho tất cả những ai biết vâng lời” (Môi Se 5:11).

- Chúng ta cần sự hướng dẫn từ Đức Thánh Linh giống như A Đam và Ê Va cần như thế nào?

### **Các Thuộc Tính của Đức Thánh Linh**

- Đức Thánh Linh khác biệt với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử như thế nào? Tại sao sự khác biệt đó rất quan trọng đối với chúng ta?

Đức Thánh Linh là một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn (xin xem 1 Giăng 5:7; GLGU 20:28). Ngài là một “Đấng Linh Hồn” (GLGU 130:22). Ngài chỉ có thể ở tại một nơi trong một lúc, nhưng ảnh hưởng của Ngài thì cùng một lúc có thể ở khắp mọi nơi.

Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Đức Thánh Linh được gọi là Thiên Chủ Đoàn. Các Ngài hợp nhất trong mục đích. Mỗi Đấng có một nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch cứu rỗi. Cha Thiên Thượng của chúng ta là Đức Chúa Cha và Đấng trị vì chúng ta. Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Đức Thánh Linh là Đấng mặc khải và làm chứng về mọi lẽ thật.

Đức Thánh Linh là sứ giả của Cha Thiên Thượng chúng ta và là một ân tứ đặc biệt đối với chúng ta (xin xem chương 21 trong sách này).

### **Sứ Mệnh của Đức Thánh Linh**

- Một số lẽ thật nào mà Đức Thánh Linh mặc khải cho chúng ta biết?

Sứ mệnh của Đức Thánh Linh là làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử và về lẽ thật của vạn vật.

Đức Thánh Linh sẽ làm chứng cho chúng ta biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta (xin xem 3 Nê Phi 28:11; GLGU 20:27). Ngài sẽ mặc khải cho chúng ta biết rằng Cha Thiên Thượng của chúng ta là Cha của linh hồn chúng ta. Ngài sẽ giúp chúng ta hiểu rằng chúng ta có thể trở nên được tôn cao giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta. (Xin xem Rô Ma

8:16–17.) Các tiên tri của Chúa đã hứa: “Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể biết được lẽ thật của tất cả mọi điều” (Mô Rô Ni 10:5).

Nếu không có Đức Thánh Linh, chúng ta không thể biết được rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Sứ Đồ Phao Lô đã viết: “Nếu không cảm Đức Thánh Linh cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Giê Su là Chúa” (1 Cô Rinh Tô 12:3). Chính Đấng Cứu Rỗi cũng đã phán: “Vả sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cha đã sai đến” (Giăng 17:3). Chính nhờ vào quyền năng của Đức Thánh Linh mà chúng ta được dẫn đến sự hiểu biết và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Quyền năng thuyết phục của Đức Thánh Linh lớn lao đến nỗi không thể có sự nghi ngờ rằng những gì Ngài mặc khải cho chúng ta biết là có thật. Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói:

“Khi một người có được sự biểu hiện từ Đức Thánh Linh, thì sự biểu hiện ấy để lại một ấn tượng chắc chắn trong tâm hồn của người đó, một ấn tượng không thể dễ dàng xóa nhòa được. Đó chính là Thánh Linh phán bảo cùng tâm hồn, và sự phán bảo ấy đến với một sức mạnh đầy thuyết phục. Một sự biểu hiện của một thiên sứ, hay ngay cả một sự biểu hiện của chính Vị Nam Tử, cũng sẽ in sâu vào nhãn quan và tâm trí, và cuối cùng trở nên phai mờ đi, nhưng ấn tượng về Đức Thánh Linh in sâu hơn vào tâm hồn và khó bị xóa nhòa hơn” (*Answers to Gospel Questions*, do Joseph Fielding Smith Jr. biên soạn, 5 tập [1957–66], 2:151).

Chủ Tịch Smith cũng nói rằng: “Qua Đức Thánh Linh, lẽ thật được bện chặt vào từng đường gân sớ thịt của thân thể đến nỗi chúng ta không bao giờ có thể quên được” (*Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 tập [1954–56], 1:48).

Là các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta phải làm cho mình xứng đáng để tiếp nhận vị sứ giả và nhân chứng đặc biệt này của Cha Thiên Thượng chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô.

- Hãy nghĩ về những lúc mà Đức Thánh Linh đã giúp các anh chị em tăng trưởng trong chứng ngôn của mình. Nếu thích hợp, hãy

chia sẻ một số kinh nghiệm này với các học viên hoặc những người trong gia đình.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Môi Se 5 (câu chuyện về gia đình của A Đam)
- GLGU 130:22 (Đức Thánh Linh được nhận biết)
- Giảng 14:26; 15:26; 16:13; Lu Ca 12:12; 2 Nê Phi 31:18; 32:5, 8; 33:1; An Ma 14:11; 3 Nê Phi 27:20; 4 Nê Phi 1:48; Mô Rô Ni 10:6-7; GLGU 8:2-3; 11:12-13; 20:26 (các vai trò của Đức Thánh Linh)

# Cầu Nguyện lên Cha Thiên Thượng của Chúng Ta

Chương 8

---

## Sự Cầu Nguyện Là Gì?

Chúa Giê Su đã dạy: “Các ngươi phải luôn luôn cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta” (3 Nê Phi 18:19).

Sự cầu nguyện là một trong các phước lành lớn nhất mà chúng ta có được trong khi chúng ta còn sống nơi đây trên thế gian. Qua sự cầu nguyện, chúng ta có thể giao tiếp với Cha Thiên Thượng của mình và tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài hằng ngày.

Lời cầu nguyện là lời thưa chuyện thành thật và chân thành lên Cha Thiên Thượng của chúng ta. Chúng ta nên cầu nguyện Thượng Đế chứ không cầu nguyện một ai khác. Chúng ta không cầu nguyện bất cứ một nhân vật nào khác hay vật thể nào do con người hoặc Thượng Đế làm ra (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3-5).

## Tại Sao Chúng Ta Cầu Nguyện?

Sự cầu nguyện là một phần quan trọng của phúc âm từ khi thế gian mới bắt đầu được tạo dựng. Một thiên sứ của Chúa đã truyền lệnh cho A Đam và Ê Va phải hồi cải và kêu cầu Thượng Đế trong danh của Vị Nam Tử (xin xem Môi Se 5:8). Lệnh truyền này chưa

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Chương này được sắp xếp dưới năm tiêu đề của đoạn. Mỗi tiêu đề là một câu hỏi về sự cầu nguyện. Các anh chị em có thể dùng những câu hỏi này làm sự hướng dẫn cho các bài học của các anh chị em. Nếu khung cảnh của lớp học cho phép cuộc thảo luận của nhóm nhỏ thì hãy xem xét việc chia các học viên ra thành nhiều nhóm gồm hai đến bốn người. Chỉ định mỗi nhóm một trong số các tiêu đề này trong chương. Bảo mỗi nhóm đọc và thảo luận đoạn được chỉ định của họ và chia sẻ những kinh nghiệm cá nhân mà liên quan đến đoạn đó. Rồi thảo luận năm đoạn chung với lớp học và tập trung vào những câu hỏi mang lại nhiều hứng thú nhất đối với các học viên.



bao giờ bị rút đi. Không có điều gì sẽ giúp chúng ta đến gần Thượng Đế hơn sự cầu nguyện. Lời cầu nguyện của chúng ta ảnh hưởng đến tất cả mọi ý nghĩ, lời nói, và hành động của chúng ta.

Chúng ta nên cầu nguyện để có được sức mạnh chống lại những cám dỗ của Sa Tan và những kẻ theo nó (xin xem 3 Nê Phi 18:15; GLGU 10:5). Chúng ta nên cầu nguyện để thú nhận cùng Thượng Đế các tội lỗi của mình và cầu xin Ngài tha thứ chúng ta (xin xem An Ma 38:14).

Chúng ta nên cầu nguyện để có được sự hướng dẫn và giúp đỡ của Chúa trong cuộc sống hằng ngày của mình. Chúng ta cần cầu nguyện cho gia đình và bạn bè của mình, cho hàng xóm láng giềng của mình, cho mùa màng và gia súc của mình, cho công việc hằng ngày của mình, và các sinh hoạt khác của mình. Chúng ta nên cầu nguyện để có được sự che chở khỏi những kẻ thù của mình. (Xin xem An Ma 34:17-27.)

Chúng ta nên cầu nguyện để bày tỏ lòng kính yêu đối với Cha Thiên Thượng của chúng ta và để cảm thấy được gần gũi Ngài hơn. Chúng ta nên cầu nguyện lên Đức Chúa Cha của chúng ta để cảm ơn Ngài về sự an lạc và tiện nghi và về tất cả mọi thứ mà Ngài ban cho chúng ta mỗi ngày (xin xem 1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:18). Chúng ta cần cầu xin Cha Thiên Thượng của chúng ta ban cho sức mạnh để sống theo phúc âm.

Chúng ta nên cầu nguyện để chúng ta có thể tiếp tục bước đi trên con đường thẳng và hẹp dẫn tới cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta phải cầu nguyện lên Thượng Đế, là Đấng tạo ra mọi điều ngay chính, để chúng ta có thể được ngay chính trong ý nghĩ, lời nói và hành động của mình.

- Làm thế nào sự cầu nguyện đã giúp các anh chị em trở nên gần gũi hơn với Cha Thiên Thượng?

### **Khi Nào Chúng Ta Nên Cầu Nguyện?**

Chúng ta có thể cầu nguyện bất cứ lúc nào chúng ta cảm thấy cần giao tiếp với Cha Thiên Thượng của chúng ta, dù là cầu nguyện âm thầm hay thành tiếng. Đôi khi chúng ta cần ở một mình nơi mà chúng ta có thể trút cạn lòng mình cùng Ngài (xin xem Ma



Thi O 6:6). Ngoài ra, chúng ta cũng có thể cầu nguyện trong các sinh hoạt hằng ngày của mình. Chúng ta có thể cầu nguyện trong khi chúng ta đang ở trong một buổi nhóm họp Giáo Hội, đang ở trong nhà của mình, đang bước trên một lối đi hay đường phố, đang làm việc, đang sửa soạn một bữa ăn, hoặc đang ở bất cứ nơi nào và đang làm bất cứ việc gì. Chúng ta có thể cầu nguyện bất cứ lúc nào, đêm hay ngày. Chúng ta có thể cầu nguyện khi chúng ta chỉ có riêng một mình hoặc khi chúng ta đang ở cạnh người khác. Chúng ta có thể luôn ghi nhớ Cha Thiên Thượng của chúng ta trong ý nghĩ của mình (xin xem An Ma 34:27). Chúng ta có thể “cầu nguyện luôn luôn” (GLGU 10:5).

Đôi khi chúng ta có thể cảm thấy không muốn cầu nguyện. Chúng ta có thể đang tức giận hoặc chán nản hay bối rối. Vào những lúc này, chúng ta nên đặc biệt cố gắng để cầu nguyện (xin xem 2 Nê Phi 32:8-9)..

Mỗi người chúng ta nên cầu nguyện riêng ít nhất mỗi buổi tối và mỗi buổi sáng. Thánh thư có nói về việc cầu nguyện buổi sáng, buổi trưa và buổi tối (xin xem An Ma 34:21).

Chúng ta được truyền lệnh phải có những buổi cầu nguyện chung gia đình để gia đình của chúng ta có thể được ban phước (xin xem 3 Nê Phi 18:21). Các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta đã khuyến bảo chúng ta nên cầu nguyện chung gia đình vào mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối.

Chúng ta cũng có đặc ân cầu nguyện để cảm tạ và cầu xin cho thức ăn được ban phước trước mỗi bữa ăn.

Chúng ta mở đầu và kết thúc tất cả mọi buổi nhóm họp Giáo Hội bằng lời cầu nguyện. Chúng ta cảm ơn Chúa về các phước lành của Ngài và cầu xin sự giúp đỡ của Ngài để chúng ta có thể thờ phượng theo cách thức làm đẹp lòng Ngài.

### **Chúng Ta Nên Cầu Nguyện Như Thế Nào?**

Bất luận chúng ta đang ở đâu, dù chúng ta đang đứng hay quỳ, dù chúng ta cầu nguyện thành tiếng hay âm thầm, dù chúng ta cầu nguyện riêng một mình hoặc thay mặt cho một nhóm, thì chúng ta

cũng nên luôn cầu nguyện trong đức tin, “với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự” (Mô Rô Ni 10:4).

Khi cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng của chúng ta, chúng ta nên thưa cùng Ngài về những điều mà chúng ta thực sự cảm nhận trong lòng mình, tâm sự cùng Ngài, cầu xin Ngài tha thứ, cầu khẩn Ngài, cảm ơn Ngài, bày tỏ lòng kính yêu của chúng ta đối với Ngài. Chúng ta không nên lặp đi lặp lại những lời và những câu vô nghĩa (xin xem Ma Thi Ô 6:7–8). Chúng ta nên luôn cầu xin rằng ý Ngài được nên, và nhớ rằng những gì mà chúng ta mong ước có thể không hẳn là điều tốt nhất cho chúng ta (xin xem 3 Nê Phi 18:20). Vào cuối lời cầu nguyện, chúng ta kết thúc trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem 3 Nê Phi 18:19).

### **Những Lời Cầu Nguyện Được Đáp Ứng Như Thế Nào?**

- Các anh chị em nghĩ những sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện thì không luôn luôn hiển nhiên là sẵn sàng? Các anh chị em nghĩ những sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện không luôn luôn đến khi chúng ta muốn hoặc theo cách mà chúng ta muốn?

Những lời cầu nguyện chân thành của chúng ta luôn được đáp ứng. Đôi khi câu trả lời có thể là không được, bởi vì điều chúng ta cầu xin có thể sẽ không phải là điều tốt nhất cho chúng ta. Đôi khi câu trả lời là được, và chúng ta có được một cảm giác ấm áp, thoải mái về điều chúng ta nên làm (xin xem GLGU 9:8–9). Đôi khi câu trả lời là “hãy chờ một thời gian.” Những lời cầu nguyện của chúng ta luôn được đáp ứng vào một kỳ định và theo đường lối mà Chúa biết sẽ giúp ích cho chúng ta nhiều nhất.

Đôi khi Chúa đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta qua người khác. Một người bạn tốt, người chồng hoặc vợ, người cha hay mẹ hay người thân khác trong gia đình, vị lãnh đạo Giáo Hội, người truyền giáo—bất cứ ai trong số những người này cũng có thể được soi dẫn để thực hiện những việc làm mà sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta. Một ví dụ của điều này là kinh nghiệm của một người mẹ trẻ có đứa con nhỏ bị thương trong một tai nạn ở trong nhà. Chị không có cách nào để đưa đứa bé đi bác sĩ. Chị là người mới đến ở trong khu xóm và không quen biết

những người hàng xóm của chị. Người mẹ trẻ đã cầu nguyện xin được giúp đỡ. Trong một vài phút, một chị hàng xóm đến tận cửa nói rằng: “Tôi có linh cảm là tôi phải đến xem chị có cần giúp đỡ gì không.” Người hàng xóm đã giúp người mẹ trẻ mang đứa bé đi bác sĩ.

Thượng Đế thường ban cho chúng ta khả năng để giúp đáp ứng những lời cầu nguyện của chính mình. Khi chúng ta cầu xin sự giúp đỡ, chúng ta nên làm hết khả năng của mình để mang lại những điều mà chúng ta mong ước.

Khi chúng ta sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và cầu nguyện luôn luôn, thì chúng ta sẽ có được niềm vui và hạnh phúc. “Người hãy khiêm nhường rồi Chúa Thượng Đế của người sẽ nắm tay dẫn dắt người, và sẽ đáp lại những lời cầu nguyện của người” (GLGƯ 112:10).

- Cha Thiên Thượng đã đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta theo những cách nào?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc và Các Nguồn Tài Liệu Khác**

- Gia Cơ 1:5 (cầu nguyện để xin điều gì)
- 1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:17; Thi Thiên 55:17; 2 Nê Phi 32:9 (cầu nguyện khi nào)
- An Ma 34:26 (cầu nguyện nơi nào)
- 3 Nê Phi 19:6, 24 (cầu nguyện như thế nào)
- GLGƯ 88:63–65 (những lời cầu nguyện được đáp ứng như thế nào)
- Mô Rô Ni 10:3–5; An Ma 37:37 (những lời hứa cho sự cầu nguyện)
- Gia Cơ 5:16 (quyền năng của sự cầu nguyện từ một người ngay chính)
- Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Cầu Nguyện,” 25

# Các Vị Tiên Tri của Thượng Đế

## Chương 9

---

### **Các Vị Tiên Tri của Thượng Đế Là Những Người Đại Diện của Thượng Đế trên Thế Gian**

- Một vị tiên tri có các quyền năng và ân tứ nào?

“Cũng vậy, Đức Chúa Trời chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ của Ngài, là các tiên tri” (A Môt 3:7).

Nhiều người đang sống trong bóng tối, không biết chắc về ý muốn của Thượng Đế. Họ tin rằng các tầng trời đã khép kín và con người phải tự mình đương đầu với những hiểm họa của thế gian. Các Thánh Hữu Ngày Sau thật là may mắn biết bao! Chúng ta biết rằng Thượng Đế giao tiếp với Giáo Hội qua vị tiên tri của Ngài. Với lòng biết ơn, các Thánh Hữu khắp nơi trên thế giới hát bài thánh ca “TạƠn Chúa đã cho vị tiên tri đến cõi trần, hầu chỉ giáo chúng con đến lúc sau cùng.” (*Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 36).

Vị tiên tri là một người được Thượng Đế kêu gọi làm người đại diện của Ngài trên thế gian. Khi vị tiên tri nói thay Thượng Đế, thì điều đó như thể Thượng Đế phán vậy (xin xem GLGU 1:38). Vị tiên tri cũng là một nhân chứng đặc biệt cho Đấng Ky Tô, làm chứng về thiên tính của Ngài và giảng dạy phúc âm của Ngài. Vị tiên tri giảng dạy lẽ thật và giải thích lời của Thượng Đế. Ông kêu gọi những người bất chính phải hối cải. Ông tiếp nhận những điều mặc khải và những hướng dẫn từ Chúa vì lợi ích cho chúng ta. Ông có thể nhìn thấy tương lai và tiên đoán những sự kiện sắp đến hầu cho thế gian có thể được cảnh giác.

---



Joseph Smith



Brigham Young



John Taylor



Wilford Woodruff



Lorenzo Snow



Joseph F. Smith



Heber J. Grant



George Albert Smith



David O. McKay



Joseph Fielding Smith



Harold B. Lee



Spencer W. Kimball



Ezra Taft Benson



Howard W. Hunter



Gordon B. Hinckley



Thomas S. Monson

Vị tiên tri có thể xuất thân từ nhiều tầng lớp khác nhau trong đời. Ông có thể trẻ tuổi hoặc lớn tuổi, học thức cao hay ít học. Ông có thể là một nông dân, một luật sư hay một thầy giáo. Các vị tiên tri thời xưa mặc áo thụng và mang gậy. Các vị tiên tri thời nay mặc âu phục và xách cặp. Vậy thì điều gì nhận ra một vị tiên tri chân chính? Một vị tiên tri chân chính luôn luôn được Thượng Đế chọn và kêu gọi qua thẩm quyền chức tư tế hợp thức (xin xem Những Tín Điều 1:5).

Các Thánh Hữu Ngày Sau tán trợ Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Sứ Đồ là các vị tiên tri. Tuy nhiên, khi chúng ta nói đến “vị tiên tri của Giáo Hội,” là chúng ta muốn nói đến Vị Chủ Tịch của Giáo Hội, và cũng là Chủ Tịch chức tư tế thượng phẩm.

### **Qua Suốt Các Thời Đại Thượng Đế Đã Kêu Gọi Các Tiên Tri để Dẫn Dắt Nhân Loại**

- Các vị tiên tri đã hướng dẫn con cái của Thượng Đế trong những cách thức nào trong thời xưa?

Đã từng có các vị tiên tri trên thế gian kể từ thời A Đam. Những kinh nghiệm của các bậc vĩ nhân này làm phần khởi và soi dẫn chúng ta. Môi Se, một vị tiên tri thời Cựu Ước, đã dẫn hàng ngàn dân của ông ra khỏi Ai Cập và vòng nô lệ để đến vùng đất hứa. Ông đã viết năm quyển sách đầu tiên của Kinh Cựu Ước và ghi lại Mười Giáo Lệnh. Nê Phi, một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn, đã hành trình từ Giê Ru Sa Lem đến lục địa Mỹ Châu 600 năm trước khi Đấng Ky Tô giáng sinh. Vị lãnh đạo đại tài và người đi khai khẩn đất hoang này đã để lại cho chúng ta nhiều văn tập quan trọng trong Sách Mặc Môn. Giảng Báp Tít đã được chọn để chuẩn bị thế gian cho ngày Chúa Giê Su Ky Tô đến. Qua Joseph Smith, một vị tiên tri ngày sau, Chúa đã phục hồi Giáo Hội. Joseph Smith cũng đã phiên dịch Sách Mặc Môn trong khi còn niên thiếu.

- Chúng ta học biết được gì từ cuộc sống và những lời giảng dạy của các vị tiên tri?

## **Chúng Ta Hiện Có một Vị Tiên Tri Đang Sống trên Thế Gian Ngày Nay**

- Tại sao chúng ta cần một vị tiên tri tại thế ngày nay?

Chúng ta hiện có một vị tiên tri đang sống trên thế gian ngày nay. Vị tiên tri này là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Ông có quyền nhận được mặc khải cho toàn thể Giáo Hội. Ông nắm giữ “các chìa khóa của vương quốc,” có nghĩa là ông có quyền hướng dẫn toàn thể Giáo Hội và vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, kể cả việc điều hành các giáo lễ của chức tư tế (xin xem Ma Thi Ơ 16:19). Không một người nào ngoại trừ vị tiên tri và vị Chủ Tịch đã được chọn mới có thể nhận được ý muốn của Thượng Đế cho toàn thể các tín hữu của Giáo Hội. Chúa đã phán: “Không bao giờ có hơn một người trên thế gian ở cùng trong một thời gian được trao cho quyền năng này và các chìa khóa của chức tư tế này” (GLGU 132:7). Vị Chủ Tịch của Giáo Hội được phụ giúp bởi các cố vấn của ông trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và các thành viên thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai, họ cũng là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Chúng ta nên làm những điều mà các vị tiên tri bảo chúng ta làm. Chủ Tịch Wilford Woodruff đã nói rằng một vị tiên tri sẽ chẳng bao giờ được phép dẫn dắt Giáo Hội đi lạc lối:

“Chúa sẽ không bao giờ cho phép tôi hoặc bất cứ người nào khác đang đứng trong cương vị Chủ Tịch của Giáo Hội này mà lại dẫn dắt các anh chị em đi lạc lối. Điều ấy không nằm trong chương trình. Điều ấy không có trong ý nghĩ của Thượng Đế. Nếu tôi mưu toan làm điều này thì Chúa sẽ cất tôi ra khỏi chức vụ của tôi” (*Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* [2004], 199).

- Về những phương diện nào vị tiên tri tại thế đã ảnh hưởng đến Giáo Hội?

## **Chúng Ta Nên Tán Trợ Vị Tiên Tri của Chúa**

- Chúng ta có thể làm gì để tuân theo và tán trợ vị tiên tri?

Nhiều người thấy là điều dễ dàng để tin nơi các vị tiên tri trong thời xưa. Nhưng việc tin và tuân theo vị tiên tri tại thế là điều quan trọng hơn nhiều. Chúng ta đưa tay mình lên để tán trợ Vị Chủ Tịch của Giáo Hội là vị tiên tri, tiên kiến và mạc khải.

Làm thế nào chúng ta có thể tán trợ vị tiên tri? Chúng ta nên cầu nguyện cho ông. Các gánh nặng của ông thật nặng nề, và ông cần được củng cố bằng những lời cầu nguyện của các Thánh Hữu.

Chúng ta nên học hỏi lời nói của ông. Chúng ta có thể lắng nghe những bài nói chuyện của ông tại đại hội. Chúng ta cũng có thể mua dài hạn các tạp chí *Ensign* hoặc *Liahona* để chúng ta có thể đọc các bài nói chuyện của ông tại đại hội và những sứ điệp khác của ông.

Chúng ta nên hoàn toàn tuân theo những lời giảng dạy đầy soi dẫn của ông. Chúng ta không nên chỉ chọn tuân theo một phần lời khuyên dạy đầy soi dẫn của ông và loại bỏ phần nào mà chúng ta không thích hoặc thấy khó khăn. Chúa truyền lệnh cho chúng ta phải tuân theo những lời giảng dạy đầy soi dẫn của vị tiên tri của Ngài:

“Các ngươi phải chú tâm vào tất cả những lời nói của hấn [của vị tiên tri] cùng những giáo lệnh mà hấn sẽ ban ra cho các ngươi khi hấn tiếp nhận được, khi hấn bước đi trong sự thánh thiện trước mặt ta;

“Vì vậy các ngươi phải tiếp nhận lời nói của hấn với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin, chẳng khác chi lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta” (GLGU 21:4–5).

Chúa sẽ không bao giờ để cho Vị Chủ Tịch của Giáo Hội dẫn dắt chúng ta đi lạc lối.

- Vị Chủ Tịch của Giáo Hội đã giảng dạy hoặc nhấn mạnh điều gì mới đây?

### **Các Phước Lành Lớn Lao Đi Theo Sự Vâng Lời Vị Tiên Tri**

Nếu chúng ta vâng lời, thì Chúa hứa: “Các cổng ngục giới sẽ không thắng được các ngươi; phải, và Đức Chúa Trời sẽ đánh tan quyền năng của bóng tối ra khỏi các ngươi và khiến cho các tầng trời sẽ



rung chuyển vì lợi ích của các người và vì vinh quang của danh Ngài” (GLGU 21:6). Khi chúng ta làm theo sự chỉ dẫn của vị tiên tri của mình, thì các phước lành được trút xuống từ thiên thượng.

Để có thể đứng vững vàng, Giáo Hội chân chính phải được “dựng lên trên nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô là đá góc nhà” (Ê Phê Sô 2:20). Trong thế giới bất ổn này, chúng ta được ban phước để có một vị tiên tri mà qua vị này Chúa mặc khải cho biết ý muốn của Ngài.

- Những kinh nghiệm nào mà các anh chị em đã có khi các anh chị em tuân theo lời khuyên dạy của vị tiên tri?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Dân Số Ký 12:6 (Thượng Đế phán truyền qua các vị tiên tri)
- 1 Sa Mu Ên 9:9 (vị tiên tri được gọi là vị tiên kiến)
- A Mốt 3:7 (Thượng Đế mặc khải những điều kín nhiệm của Ngài cho các vị tiên tri biết)
- Mô Si A 8:16–18 (một vị tiên kiến có thể biết về những sự việc đã qua và những sự việc sẽ đến)
- Lu Ca 1:70 (Thượng Đế phán truyền qua các vị tiên tri)
- GLGU 45:10, 15 (Thượng Đế phán truyền ngày nay cũng như vào ngày xưa)
- 1 Nê Phi 22:2 (qua Thánh Linh, các sự việc được tiết lộ cho các vị tiên tri biết)
- GLGU 68:3–5 (khi nào các tội tớ của Chúa nói chuyện theo như được Đức Thánh Linh tác động, thì đó chính là ý nghĩ, ý muốn và tiếng nói của Chúa)
- GLGU 107:65–67, 91–92 (các bốn phận của Chủ Tịch Giáo Hội)
- GLGU 43:1–7 (chỉ có vị tiên tri mới có thẩm quyền để tiếp nhận những điều mặc khải cho Giáo Hội)

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Việc chia sẻ những kinh nghiệm và chứng ngôn mời gọi Thánh Linh. Khi các anh chị em kết thúc bài học này, hãy cân nhắc việc chia sẻ một kinh nghiệm mà các anh chị em đã có khi các anh chị em tuân theo lời khuyên dạy của Vị Chủ Tịch Giáo Hội. Hãy chia sẻ chứng ngôn của các anh chị em về vị tiên tri tại thế.

# Thánh Thư

## Chương 10

---

### Thánh Thư Có Sẵn cho Chúng Ta Ngày Nay

- Một số các phước lành nào mà chúng ta vui hưởng ngày nay nhờ vào việc dễ tiếp cận với thánh thư?

Khi các tội tở của Chúa nói hay viết dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, thì lời nói của họ trở thành thánh thư (xin xem GLGU 68:4). Từ lúc ban đầu, Chúa đã truyền lệnh cho các vị tiên tri của Ngài ghi chép những điều mặc khải và những sự giao tiếp của Ngài với các con cái của Ngài. Ngài đã phán: “Ta truyền lệnh cho tất cả mọi người, bên đông cũng như bên tây, trên miền bắc lẫn dưới miền nam, và luôn cả trên các hải đảo, rằng họ sẽ phải viết lên những lời mà ta đã nói với họ; vì dựa theo những điều trong các sách sẽ được viết ra, thì ta sẽ phán xét thế gian, từng người một tùy theo những việc làm của họ, theo như những gì đã được ghi chép” (2 Nê Phi 6 29:11).

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô chấp nhận bốn quyển sách là thánh thư: Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Sách Giáo Lý và Giao Ước, và Sách Trăn Châu Vô Giá. Những quyển sách này được gọi là các tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội. Những lời nói đầy soi dẫn của các tiên tri tại thế của chúng ta cũng được chấp nhận là thánh thư.

#### *Kinh Thánh*

Kinh Thánh là một tuyển tập các văn phẩm thiêng liêng chứa đựng những điều mặc khải của Thượng Đế cho con người. Các văn phẩm này bao gồm nhiều thế kỷ, từ thời A Đam đến suốt thời các Sứ Đồ

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Để khuyến khích cuộc thảo luận về bốn tác phẩm tiêu chuẩn, các anh chị em có thể chỉ định mỗi học viên hoặc mỗi người trong gia đình một con số từ 1 đến 4. Yêu cầu những người có số 1 đọc điều mà chương này dạy về Kinh Thánh, những người có số 2 đọc điều mà chương này dạy về Sách Mặc Môn, những người có số 3 đọc điều mà chương này dạy về sách Giáo Lý và Giao Ước và những người có số 4 đọc điều mà chương này dạy về sách Trăn Châu Vô Giá. Rồi yêu cầu họ chia sẻ điều mà họ đã học được.



của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các văn phẩm này được viết ra bởi nhiều vị tiên tri đã sống vào những thời điểm khác nhau trong lịch sử thế giới.

Kinh Thánh được chia ra làm hai phần: Cựu Ước và Tân Ước. Nhiều lời tiên tri trong Kinh Cựu Ước báo trước sự giáng thế của một Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc. Kinh Tân Ước kể về cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc ấy, tức là Chúa Giê Su Kỵ Tô. Sách cũng nói về việc thiết lập Giáo Hội của Ngài trong thời đó. “Chúng tôi tin Kinh Thánh là lời của Thượng Đế khi sách ấy được phiên dịch chính xác” (Những Tín Điều 1:8).

Qua Tiên Tri Joseph Smith, Chúa đã nói rộng sự hiểu biết của chúng ta về một số đoạn trong Kinh Thánh. Chúa đã soi dẫn Tiên Tri Joseph để phục hồi lẽ thật cho bản văn Kinh Thánh mà đã thất lạc hoặc bị thay đổi từ khi nguyên bản được viết ra. Những sửa đổi đầy soi dẫn này được gọi là Bản Dịch Kinh Thánh của Joseph Smith. Các đoạn thánh thư được tuyển chọn từ Bản Dịch Joseph Smith được tìm thấy trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư.

### *Sách Mặc Môn*

Sách Mặc Môn là một biên sử thiêng liêng về một số người đã sống trên lục địa Mỹ Châu giữa khoảng 2000 năm TRƯỚC CÔNG NGUYÊN và 400 năm SAU CÔNG NGUYÊN. Sách chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem GLGƯ 20:9; 42:12; 135:3). Sách Mặc Môn kể về việc Chúa Giê Su Kỵ Tô viếng thăm những người dân ở lục địa Mỹ Châu ngay sau khi Ngài phục sinh.

Joseph Smith đã phiên dịch Sách Mặc Môn ra tiếng Anh nhờ vào ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Ông đã nói đây là “một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác” (lời giới thiệu Sách Mặc Môn).

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã giúp chúng ta hiểu được làm thế nào mà Sách Mặc Môn là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Ông đã nói:

---

“Có ba cách thức mà trong đó Sách Mặc Môn là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Sách là nền tảng trong việc làm chứng của chúng ta về Đấng Ky Tô. Sách là nền tảng của giáo lý của chúng ta. Sách là nền tảng của chứng ngôn.

“Sách Mặc Môn là nền tảng trong sự làm chứng của chúng ta về Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng mà chính Ngài là viên đá góc của mọi việc chúng ta làm. Sách làm chứng về sự xác thực của Ngài với quyền năng và sự rõ ràng. . . .

“[Sách] mở rộng tầm hiểu biết của chúng ta về giáo lý cứu rỗi . . . Sách Mặc Môn. . . được viết cho thời đại chúng ta. . . . Chúng ta tìm thấy trong [sách đó] một mẫu mực để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm. . . .

“. . . Sách Mặc Môn giảng dạy chúng ta lẽ thật [và] làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. . . . Nhưng có một điều gì hơn nữa. Có quyền năng trong sách mà sẽ bắt đầu tuôn chảy vào cuộc sống của các anh chị em ngay khi các anh chị em bắt đầu học hỏi sách một cách nghiêm chỉnh. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng lớn lao hơn để chống cự lại sự cám dỗ. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng để tránh bị lừa gạt. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng để ở trên con đường hẹp và chật. Các thánh thư được gọi là ‘những lời của sự sống,’ và không một điều nào thể hiện trung thực như thế bằng trong Sách Mặc Môn. . . . ‘Mỗi Thánh Hữu Ngày Sau phải làm cho việc học hỏi quyển sách này thành một cuộc đeo đuổi suốt đời’” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 4–7; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 5–7; trích dẫn lời Marion G. Romney, trong Conference Report, tháng Tư năm 1980, 90; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1980, 67).

### *Sách Giáo Lý và Giao Ước*

Sách Giáo Lý và Giao Ước là một tuyển tập của các điều mặc khải hiện đại. Trong tiết 1 của Giáo Lý và Giao Ước, Chúa đã tiết lộ rằng quyển sách này được xuất bản cho các dân cư trên thế gian để chuẩn bị cho ngày giáng lâm của Ngài:

“Vậy nên, tiếng nói của Chúa phán ra cho các nơi tận cùng của trái đất, để những ai muốn nghe đều có thể nghe được.

---

“Các người hãy chuẩn bị, các người hãy chuẩn bị cho những gì sắp đến, vì Chúa đã gần kề” (GLGU 1:11–12).

Sách này chứa đựng những điều mặc khải liên quan đến Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô như đã được phục hồi trong những ngày sau cùng này. Nhiều tiết của sách giải thích cơ cấu tổ chức của Giáo Hội và định rõ các chức phẩm của chức tư tế và chức năng của các chức phẩm đó. Các tiết khác, chẳng hạn các tiết 76 và 88, chứa đựng những lẽ thật vinh quang đã lạc mất khỏi thế gian từ hàng trăm năm. Còn các tiết khác nữa, như các tiết 29 và 93, soi sáng những lời giảng dạy trong Kinh Thánh. Ngoài ra, một số tiết như tiết 133, chứa đựng những lời tiên tri về các sự kiện sẽ xảy ra đến. Thượng Đế đã truyền lệnh cho chúng ta phải học hỏi những điều mặc khải của Ngài trong sách này: “Hãy tìm hiểu những giáo lệnh này, vì đây là những điều chân chính và trung thực, và những điều tiên tri cùng những lời hứa trong đó sẽ được ứng nghiệm” (GLGU 1:37).

#### *Sách Trăn Châu Vô Giá*

Sách Trăn Châu Vô Giá chứa đựng sách Môi Se, sách Áp Ra Ham, và một số văn tập đầy soi dẫn của Joseph Smith. Sách Môi Se chứa đựng những lời tường thuật về một số khả tượng và các văn tập của Môi Se, đã được mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith. Sách làm sáng tỏ các giáo lý và những lời giảng dạy đã bị lạc mất khỏi Kinh Thánh và cho thêm chi tiết về Sự Sáng Tạo thế gian.

Sách Áp Ra Ham được Tiên Tri Joseph Smith phiên dịch từ cuộn chi thảo thư đã được lấy ra từ hầm mộ của người Ai Cập. Sách này chứa đựng chi tiết có giá trị về Sự Sáng Tạo, phúc âm, thiên tính của Thượng Đế và chức tư tế.

Các văn tập của Joseph Smith gồm có một phần bản dịch Kinh Thánh đầy soi dẫn của Joseph Smith, các tuyển tập từ *History of the Church*, và Những Tín Điều.

- Một số câu chuyện nào từ thánh thư đã soi dẫn cho các anh chị em? Một số lời giảng dạy nào từ các quyển thánh thư này đã giúp đỡ các anh chị em?

## Những Lời Nói của Các Tiên Tri Tại Thế của Chúng Ta

Ngoài bốn quyển thánh thư này, những lời nói đầy soi dẫn của các vị tiên tri tại thế của chúng ta cũng trở thành thánh thư đối với chúng ta. Những lời nói của họ đến với chúng ta qua các đại hội, tạp chí *Liahona* hoặc *Ensign*, và những chỉ dẫn cho các vị lãnh đạo chức tư tế ở địa phương. “Chúng tôi tin tất cả mọi điều Thượng Đế đã mặc khải, tất cả mọi điều Ngài hiện đang mặc khải, và chúng tôi tin rằng Ngài sẽ còn mặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng có liên quan đến Vương Quốc của Thượng Đế” (Những Tín Điều 1:9).

- Chúng ta có thể tìm ra những lời của các vị tiên tri tại thế ở đâu?

## Học Hỏi Thánh Thư

- Các phước lành nào chúng ta có thể nhận được khi chúng ta học hỏi thánh thư?

Mỗi người chúng ta nên học hỏi thánh thư mỗi ngày. Chúng ta cần phải chia sẻ các lẽ thật này với con cái chúng ta. Chúng ta cần phải đọc các tác phẩm tiêu chuẩn với con cái chúng ta để chúng sẽ học biết yêu mến và sử dụng các tác phẩm này vì các lẽ thật được chứa đựng trong đó.

Nếu chúng ta mong muốn tránh xa những điều tà ác của thế gian này, thì chúng ta phải nuôi dưỡng tâm trí mình bằng lẽ thật và sự ngay chính được tìm thấy trong thánh thư. Chúng ta sẽ trở nên gần gũi với Thượng Đế và với nhau hơn khi chúng ta cùng đọc và suy ngẫm thánh thư.

Khi chúng ta đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về thánh thư và cầu xin Thượng Đế ban cho sự hiểu biết, thì Đức Thánh Linh sẽ làm chứng cùng chúng ta về lẽ thật của những điều này. Mỗi người chúng ta sẽ tự mình biết rằng những điều này là có thật. Chúng ta sẽ không bị lừa gạt (xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ớ 1:37). Chúng ta có thể nhận được cùng những cảm nghĩ như Nê Phi đã bày tỏ khi ông nói: “Tâm hồn tôi rất vui thích những công việc của Chúa; và lòng tôi không ngớt suy ngẫm về những điều tôi đã nghe và thấy” (2 Nê Phi 4:16).

---

- Làm thế nào chúng ta có thể tuân giữ sự cam kết để học hỏi thánh thư mỗi ngày? Hãy cân nhắc việc hoạch định một thời gian và một chỗ để học hỏi thánh thư mỗi ngày.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 1 Nê Phi 14:20–26 (các vị tiên tri được truyền lệnh phải viết)
- 1 Nê Phi 19:1–3, 6–7; An Ma 37:1–8 (giá trị lớn lao của thánh thư)
- 2 Nê Phi 33:10 (thánh thư làm chứng về Đấng Kỵ Tô)
- An Ma 29:8 (Chúa phán cùng tất cả mọi dân tộc qua thánh thư)
- An Ma 31:5; Hê La Man 3:29–30 (lời của Thượng Đế đầy quyền năng)
- Hê La Man 15:7–8 (thánh thư dẫn dắt chúng ta được vững mạnh và kiên trì trong đức tin)
- 2 Ti Mô Thê 3:16–17; 1 Nê Phi 19:21–24 (tại sao và bằng cách nào thánh thư được ban cho)
- 2 Phi E Rơ 1:20; An Ma 13:20; GLGU 10:62 (thánh thư mang các điểm đúng của giáo lý ra ánh sáng)
- GLGU 128:18; Những Tín Điều 1:9; 1 Nê Phi 14:25–26 (thánh thư sẽ đến)
- 2 Nê Phi 29:3–10 (thánh thư ban cho dân Do Thái và dân Ngoại)





# Cuộc Sống của Đấng Ky Tô

Chương 11

---

## **Cuộc Sống của Đấng Ky Tô Đã Được Tiên Đoán Từ Lâu Trước Khi Ngài Giáng Sinh**

Mỗi người xuống thế gian đều trông cậy vào Chúa Giê Su Ky Tô để làm tròn lời Ngài đã hứa trên thiên thượng là sẽ làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Không có Ngài, kế hoạch cứu rỗi sẽ thất bại. Vì sứ mệnh của Ngài là cần thiết, nên tất cả các vị tiên tri từ thời A Đam đến Đấng Ky Tô đều làm chứng rằng Ngài sẽ đến (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:43). Tất cả các vị tiên tri kể từ thời Đấng Ky Tô đều đã làm chứng rằng Ngài quả thật đã đến. Tất cả chúng ta cần phải học hỏi về cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi và tuân theo Ngài một cách trung tín trong suốt cuộc sống của mình.

A Đam biết được rằng danh của Đấng Cứu Rỗi sẽ là Giê Su Ky Tô (xin xem Môi Se 6:51–52). Hê Nóc trông thấy Chúa Giê Su sẽ bị chết trên cây thập tự và được phục sinh (xin xem Môi Se 7:55–56). Nô Ê và Môi Se cũng làm chứng về Ngài (xin xem Môi Se 1:11; 8:23–24). Khoảng 800 năm trước khi Đấng Cứu Rỗi sinh ra trên thế gian, Ê Sai đã thấy trước cuộc sống của Ngài. Khi Ê Sai trông thấy nỗi đau buồn và sầu khổ mà Đấng Cứu Rỗi sẽ gánh chịu để trả cái giá cho các tội lỗi của chúng ta, ông đã kêu lên:

“Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm. . . .

“ . . . Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta. . . .

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Chương này có lẽ có nhiều tài liệu hơn cho các anh chị em có thể dạy trong lớp. Khi các anh chị em học hỏi chương này để chuẩn bị giảng dạy, hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh trong việc quyết định phần nào sẽ hữu ích nhất cho những người mà các anh chị em giảng dạy.

“Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. . . .

“Người bị hiệp đáp, nhưng khi bị khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt” (Ê Sai 53:3-5, 7).

Nê Phi cũng trông thấy một khả tượng về sự giáng sinh và sứ mệnh tương lai của Đấng Cứu Rỗi. Ông trông thấy một người nữ đồng trinh xinh đẹp và một thiên sứ đã giải thích: “Này, người nữ đồng trinh mà ngươi trông thấy đó là mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế, theo thể cách xác thịt” (1 Nê Phi 11:18). Rồi Nê Phi trông thấy người nữ đồng trinh bồng một hài nhi trong tay. Thiên sứ phán: “Hãy nhìn xem Chiên Con của Thượng Đế, phải, Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu!” (1 Nê Phi 11:21).

Khoảng 124 năm trước khi Chúa Giê Su giáng sinh, Vua Bên Gia Min, một vị tiên tri khác của người Nê Phi, cũng đã thấy trước cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi:

“Vì này, chẳng còn bao lâu nữa ngày ấy sẽ đến, đó tức là ngày mà Chúa Vạn Năng, Đấng hằng trị, Đấng từ mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác, sẽ từ trên trời xuống giữa đám con cái loài người với quyền năng, và sẽ trú trong một đền tạm bằng đất sét, và sẽ đi giữa loài người để thực hiện những phép lạ lớn lao, như chữa lành người bệnh, cứu sống kẻ chết, làm cho kẻ què đi được, kẻ đui thấy được, kẻ điếc nghe được, cùng chữa lành mọi thứ bệnh tật.

“Và Ngài sẽ xua đuổi những quỷ dữ hay những ác linh đang chiếm ngự trong trái tim con cái loài người.

“Và trông kia, Ngài sẽ phải chịu đựng những cám dỗ, nỗi đau đớn của thể xác, sự đói khát, sự mệt nhọc, ngay cả hơn những gì loài người có thể chịu đựng được, trừ cái chết; vì này, máu sẽ chảy ra từ mọi lỗ chân lông, nỗi lo âu của Ngài về sự độc ác và những sự khỗ ố của dân Ngài thật lớn lao thay.

“Và Ngài sẽ được gọi là Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo tất cả mọi sự vật từ lúc khởi đầu, và mẹ của Ngài sẽ được gọi là Ma Ri” (Mô Si A 3:5-8).

- Một số lời tiên tri xưa nào về Chúa Giê Su Ky Tô?

## **Ngài Là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha**

- Chúa Giê Su Ky Tô thừa hưởng điều gì từ Đức Chúa Cha? Ngài đã thừa hưởng điều gì từ mẹ của Ngài?

Câu chuyện về sự giáng sinh và cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi được tìm thấy trong Kinh Thánh Tân Ước ở các sách Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca và Giăng. Từ những lời trần thuật của họ, chúng ta biết được rằng Chúa Giê Su do một người nữ đồng trinh tên là Ma Ri sinh ra. Bà đã đính hôn với Giô Sép khi một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng bà. Vị thiên sứ đã bảo bà rằng bà sẽ là mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế. Bà hỏi vị thiên sứ ấy làm thế nào điều ấy có thể xảy ra (xin xem Lu Ca 1:34). Vị thiên sứ bảo bà rằng: “Thánh Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép Đấng tối cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra phải xưng là Con Đức Chúa Trời” (Lu Ca 1:35). Do đó, Thượng Đế Đức Chúa Cha trở thành cha trần thế của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúa Giê Su là người duy nhất trên thế gian được sinh ra bởi một người mẹ hữu diệt và một Đức Chúa Cha bất diệt. Chính vì thế Ngài được gọi là Con Độc Sinh. Ngài thừa hưởng các quyền năng thiêng liêng từ Cha của Ngài. Từ mẹ của Ngài, Ngài đã thừa hưởng sự hữu diệt và chịu đói khát, mệt mỏi, đau đớn và chết. Không một ai có thể cất mạng sống của Đấng Cứu Rỗi trừ phi Ngài cho phép điều đó xảy ra. Ngài có quyền năng để cất sự sống của Ngài và quyền năng để sống lại sau khi chết. (Xin xem Giăng 10:17–18.)

## **Ngài Đã Sống Một Cuộc Sống Hoàn Hảo**

- Cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

Từ thời niên thiếu, Chúa Giê Su đã tuân theo tất cả những gì Cha Thiên Thượng của chúng ta đòi hỏi nơi Ngài. Dưới sự hướng dẫn của Ma Ri và Giô Sép, Chúa Giê Su đã lớn lên cũng giống như bao trẻ khác. Ngài yêu mến và vâng theo lẽ thật. Lu Ca cho chúng ta biết rằng: “Con trẻ lớn lên và mạnh mẽ, được đầy đầy sự khôn ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài” (Lu Ca 2:40; xin xem thêm GLGU 93:12–14).

Vào lúc Ngài được 12 tuổi, Chúa Giê Su đã biết rằng Ngài được sai đến để thực hiện ý muốn của Cha Ngài. Ngài đi với cha mẹ Ngài

đến thành Giê Ru Sa Lem. Khi cha mẹ Ngài đang trên đường trở về nhà, họ khám phá ra rằng Ngài đã không cùng đi chung với nhóm. Họ trở lại Giê Ru Sa Lem để tìm Ngài. “Sau ba ngày, họ tìm thấy Ngài trong đền thờ, đang ngồi giữa các thầy thông thái, và những người này đang nghe Ngài và chất vấn Ngài” (Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 2:46). “Ai nấy nghe, đều lạ khen về sự khôn ngoan và lời đối đáp của Ngài” (Lu Ca 2:47).

Giô Sép và Ma Ri cảm thấy an tâm khi tìm thấy Ngài, nhưng “lấy làm lạ, và mẹ hỏi rằng: Hỡi con, sao con làm cho hai ta thể này? Nay, cha và mẹ đã khó nhọc lắm mà tìm con.” Chúa Giê Su đáp lời bà: “Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?” (Lu Ca 2:48–49).

Để làm tròn sứ mệnh của Ngài, Chúa Giê Su phải thực hiện ý muốn của Cha Thiên Thượng của Ngài. Ngài đã phán: “Ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã dạy ta. . . . ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài” (Giăng 8:28–29).

Lúc Chúa Giê Su 30 tuổi, Ngài đã tìm đến Giăng Báp Tít để chịu phép báp têm trong dòng Sông Giô Đanh. Giăng đã miễn cưỡng làm phép báp têm cho Chúa Giê Su bởi vì ông biết rằng Chúa Giê Su cao trọng hơn ông. Chúa Giê Su đã yêu cầu Giăng làm phép báp têm cho Ngài nhằm “làm cho trọn mọi việc công bình.” Rồi Giăng cũng đã làm phép báp têm cho Đấng Cứu Rỗi, chìm toàn thân Ngài xuống nước. Khi Chúa Giê Su chịu phép báp têm, Cha Ngài đã từ trời phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.” Đức Thánh Linh đã giáng xuống, như được cho thấy bằng biểu tượng chim bồ câu. (Xin xem Ma Thi Ơ 3:13–17.)

Chẳng bao lâu sau khi chịu phép báp têm, Chúa Giê Su nhịn ăn 40 ngày và 40 đêm để được ở với Thượng Đế. Sau đó, Sa Tan tìm đến cám dỗ Ngài. Chúa Giê Su kiên quyết chống lại tất cả những cám dỗ của Sa Tan và rồi truyền lệnh đuổi Sa Tan đi. (Xin xem Ma Thi Ơ 4:1–11; xin xem thêm Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 4:1, 5–6, 8–9, 11.) Chúa Giê Su Ky Tô vẫn là Đấng không có tội, Đấng hoàn hảo nhất từ xưa đến nay trên thế gian (xin xem Hê Bơ Rơ 4:15; 1 Phi E Rơ 2:21–22).

- Những câu chuyện nào từ cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi có ý nghĩa đặc biệt đối với các anh chị em?

## Ngài Dạy Chúng Ta Cách Yêu Thương và Phục Vụ Lẫn Nhau

- Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy cho chúng ta phải yêu thương và phục vụ lẫn nhau như thế nào?

Sau khi Ngài nhịn ăn và chạm trán với Sa Tan, Chúa Giê Su bắt đầu giáo vụ của Ngài. Ngài đến thế gian không phải chỉ để chết cho chúng ta mà còn để giảng dạy chúng ta cách sống. Ngài dạy rằng có hai giáo lệnh lớn: thứ nhất là phải yêu mến Thượng Đế hết lòng, hết trí và hết sức; và thứ nhì là phải yêu thương những người khác như chính mình (xin xem Ma Thi Ơ 22:36–39). Cuộc sống của Ngài là tấm gương về cách thức chúng ta phải tuân giữ hai giáo lệnh này. Nếu chúng ta yêu mến Thượng Đế, chúng ta sẽ tin cậy và vâng lời Ngài, như Chúa Giê Su đã làm. Nếu chúng ta yêu mến những người khác, chúng ta sẽ giúp họ đáp ứng các nhu cầu vật chất và tinh thần của họ.

Chúa Giê Su đã bỏ cả cuộc đời của Ngài để phục vụ những người khác. Ngài đã chữa lành hết bệnh tật cho họ. Ngài đã làm người mù thấy được, người điếc nghe được, và người què đi được. Có lần Ngài đang chữa cho người bệnh, thì trời sụp tối và dân chúng lại đói. Thay vì Ngài bảo họ ra về, thì Ngài đã ban phước cho năm ổ bánh và hai con cá và nhiệm mầu thay, đã có thể cho đám đông gồm 5.000 người ăn. (Xin xem Ma Thi Ơ 14:14–21.) Ngài đã dạy rằng bất cứ lúc nào chúng ta thấy có người đói, lạnh, trần truồng hay cô đơn, thì chúng ta phải giúp đỡ họ với hết khả năng mình. Khi chúng ta giúp đỡ những người khác, là chúng ta đang phục vụ Chúa. (Xin xem Ma Thi Ơ 25:35–46.)

Chúa Giê Su đã hết lòng yêu thương những người khác. Lòng Ngài thường đầy trắc ẩn đến nỗi Ngài đã khóc. Ngài yêu thương các trẻ nhỏ, người già cả, và người hèn mọn, tầm thường mà đã có đức tin nơi Ngài. Ngài yêu thương những người đã phạm tội, và với lòng đầy trắc ẩn Ngài đã dạy họ hối cải và chịu phép báp têm. Ngài phán dạy: “Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống” (Giăng 14:6).

Chúa Giê Su còn yêu thương những người đã phạm tội chống lại Ngài và không chịu hối cải. Vào giây phút cuối đời Ngài, khi bị treo lên cây thập tự, Ngài đã cầu nguyện lên Đức Chúa Cha cho những người lính đã đóng đinh Ngài, và nài xin: “Lạy Cha, xin tha

cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu Ca 23:34). Ngài đã dạy rằng: “Điều răn của ta đây này: Các ngươi hãy yêu nhau cũng như ta đã yêu các ngươi” (Giăng 15:12).

- Chúng ta có thể cho Chúa thấy chúng ta yêu mến Ngài bằng những cách nào?

### **Ngài Đã Tổ Chức Giáo Hội Chân Chính Duy Nhất**

- Tại sao Đấng Cứu Rỗi tổ chức Giáo Hội của Ngài và sắc phong Các Sứ Đồ?

Chúa Giê Su muốn phúc âm của Ngài được giảng dạy cho dân chúng khắp nơi trên thế gian, nên Ngài đã chọn mười hai Sứ Đồ để làm chứng về Ngài. Họ là những vị lãnh đạo nguyên thủy của Giáo Hội Ngài. Họ nhận được thẩm quyền để hành động trong danh Ngài và làm những công việc mà họ đã thấy Ngài làm. Những người nhận được thẩm quyền từ nơi các Sứ Đồ này thì cũng có thể giảng dạy, làm phép báp têm và thực hiện các giáo lễ khác trong danh Ngài. Sau khi Ngài chết, họ tiếp tục làm công việc của Ngài cho đến khi dân chúng trở nên quá tà ác đến nỗi họ giết chết các Sứ Đồ.

### **Ngài Cứu Chuộc Chúng Ta khỏi Tội Lỗi của Chúng Ta và Cứu Chúng Ta khỏi Cái Chết**

- Trong khi các anh chị em học tiết này, hãy dành thời giờ ra để suy ngẫm về những sự kiện của Sự Chuộc Tội.

Gần cuối giáo vụ trần thế của Ngài, Chúa Giê Su đã chuẩn bị làm sự hy sinh cuối cùng cho tất cả mọi tội lỗi của nhân loại. Ngài đã bị kết tội phải chết bởi vì Ngài đã làm chứng cho dân chúng biết rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Cái đêm trước khi Ngài bị đóng đinh, Chúa Giê Su đã đi đến một khu vườn gọi là Ghết Sê Ma Nê. Chẳng bao lâu lòng Ngài đã trĩu nặng bởi ưu phiền và Ngài đã khóc khi Ngài cầu nguyện. Sứ Đồ Ngày Sau Orson F. Whitney được phép cho thấy nỗi đau khổ của

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Việc suy ngẫm mời gọi Thánh Linh. Hãy cân nhắc việc yêu cầu các học viên hoặc những người trong gia đình đọc thầm hai đoạn cuối cùng của chương này; và suy nghĩ về những cảm giác của họ đối với Đấng Cứu Rỗi. Rồi mời gọi những người cảm thấy thoải mái để làm như vậy nhằm chia sẻ những ý nghĩ của họ với lớp học.

Đấng Cứu Rỗi trong một khái tượng. Khi trông thấy Đấng Cứu Rỗi khóc, ông đã nói: “Tôi đã quá xúc động trước cảnh tượng đó đến nỗi tôi cũng đã khóc, do mối thương cảm hoàn toàn. Tôi hoàn toàn đồng cảm với Ngài; tôi hết lòng yêu mến Ngài và khao khát được cùng ở với Ngài hơn bất cứ việc gì khác” (“The Divinity of Jesus Christ,” *Improvement Era*, tháng Giêng năm 1926, 224–25; xin xem thêm *Ensign*, tháng Mười Hai năm 2003, 10). Chúa Giê Su “bước tới một ít, sấp mặt xuống đất mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi con! Song không theo ý muốn con, mà theo ý muốn Cha” (Ma Thi Ơ 26:39).

Trong một mặc khải hiện đại, Đấng Cứu Rỗi diễn tả nỗi đau khổ cùng cực của Ngài đã thực sự như thế nào, khi nói rằng nó đã khiến Ngài “cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn” (GLGU 19:18). Ngài chịu thống khổ “theo thể cách xác thịt,” tự Ngài mang lấy mọi đau đớn, bệnh tật, yếu đuối và tội lỗi (xin xem An Ma 7:10–13). Không một người trần thế nào có thể thấu hiểu được gánh nặng nề như thế nào. Không một người nào khác có thể chịu đựng nỗi thống khổ như thế của thể xác và tinh thần. “Ngài đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả mọi vật, ngõ hầu Ngài có thể xuyên thấu được tất cả mọi vật, là ánh sáng của lẽ thật” (GLGU 88:6).

Nhưng nỗi đau khổ của Ngài chưa hết. Ngày hôm sau, Chúa Giê Su bị đánh đập, bị nhục mạ, và khạc nhổ. Ngài bị bắt phải vác thập tự của Ngài; rồi Ngài bị treo lên và đóng đinh trên cây thập tự. Ngài bị hành hạ trong một cách thức tàn nhẫn nhất mà con người có thể nghĩ ra. Sau khi chịu đau đớn trên cây thập tự, Ngài đã kêu lên trong nỗi thống khổ: “Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi” (Mác 15:34). Trong giờ phút đau đớn nhất của Chúa Giê Su, Đức Chúa Cha đã rút linh của Ngài ra khỏi Chúa Giê Su để Chúa Giê Su có thể hoàn tất sự chịu đựng hình phạt của tội lỗi cho tất cả nhân loại hầu cho Chúa Giê Su có thể chiến thắng trọn vẹn quyền lực của tội lỗi và cái chết. (xin xem James E. Talmage, *Jesus the Christ*, ấn bản lần thứ 3 [1916], 660–61).



Khi Đấng Cứu Rỗi biết rằng sự hy sinh của Ngài đã được Đức Chúa Cha chấp nhận, Ngài đã kêu lớn: “Mọi việc đã được trọn” (Giăng 19:30). “Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha” (Lu Ca 23:46). Ngài đã gục đầu xuống và tự ý trút bỏ linh hồn của Ngài. Đấng Cứu Rỗi đã chết. Một trận động đất dữ dội đã làm rung chuyển trái đất.

Một vài người bạn đã mang thể xác của Đấng Cứu Rỗi vào trong mộ, và đặt ở đó cho đến ngày thứ ba. Trong thời gian này, linh hồn của Ngài đi tổ chức công việc truyền giáo cho các linh hồn khác mà cần tiếp nhận phúc âm của Ngài (xin xem 1 Phi E Rơ 3:18–20; GLGU 138). Vào ngày thứ ba, một ngày Chúa Nhật, Ngài đã trở lại với thể xác của Ngài và khoác lên lại thể xác đó. Ngài là người đầu tiên thắng cái chết. Lời tiên tri đã được ứng nghiệm: “Ngài phải từ kẻ chết sống lại” (Giăng 20:9).

Chẳng bao lâu sau khi Ngài phục sinh, Đấng Cứu Rỗi hiện đến cùng dân Nê Phi và thiết lập Giáo Hội của Ngài tại Châu Mỹ. Ngài giảng dạy dân Ngài và ban phước cho họ. Câu chuyện cảm động này được tìm thấy trong 3 Nê Phi 11 đến 28.

### **Sự Hy Sinh của Ngài Cho Thấy Tình Yêu Thương của Ngài đối với Cha Ngài và đối với Chúng Ta**

Chúa Giê Su đã dạy: “Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các ngươi làm theo điều ta dạy, thì các ngươi là bạn hữu ta” (Giăng 15:13–14). Ngài đã sẵn lòng và khiêm nhường chịu đựng nỗi ưu phiền trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và nỗi đau khổ trên cây thập tự để chúng ta có thể nhận được tất cả các phước lành của kế hoạch cứu rỗi. Để nhận được các phước lành này, chúng ta cần phải đến cùng Ngài, hối cải tội lỗi của mình và hết lòng yêu mến Ngài. Ngài đã phán:

“Và đây là phúc âm mà ta đã ban cho các ngươi—rằng ta đến thế gian để thực hiện ý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến.

“Và Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, . . . để họ đứng trước mặt ta và chịu sự phán xét qua những việc làm của mình. . . .

“Vì những công việc mà các người thấy ta làm, các người cũng sẽ phải làm như vậy. . . .

“Vậy nên, các người nên là những người như thế nào? Quả thật, ta nói cho các người hay, các người *phải giống như ta vậy*” (3 Nê Phi 27:13–15, 21, 27; chữ nghiêng được thêm vào).

- Cảm nghĩ của các anh chị em ra sao khi các anh chị em suy ngẫm về sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi dành cho các anh chị em?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc và Các Nguồn Tài Liệu Khác**

- 2 Nê Phi 25:12 (Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha trong xác thịt)
- Môi Se 6:57 (Chúa Giê Su Ky Tô được gọi là Con Độc Sinh)
- Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca, Giăng (cuộc sống và những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô)
- Ma Thi Ơ 10:1–8; Lu Ca 9:1–2 (Các Sứ Đồ được sắc phong với quyền năng và thẩm quyền)
- Ma Thi Ơ 26–28; Mác 14–16; Lu Ca 22–24; Giăng 18–20 (Chúa Giê Su trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, bị phản bội, bị đóng đinh và phục sinh)
- “Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Ensign*, tháng Tư năm 2000, 2–3



# Sự Chuộc Tội

## Chương 12

### **Sự Chuộc Tội Là Cần Thiết cho Sự Cứu Rỗi của Chúng Ta**

- Tại sao Sự Chuộc Tội là cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta?

Chúa Giê Su Ky Tô “đã đến với thế gian. . . để bị đóng đinh trên thập tự giá vì thế gian, và để mang tội lỗi của thế gian, và để thánh hóa thế gian, và tẩy sạch nó khỏi mọi sự bất chính. Rằng nhờ Ngài mà tất cả đều có thể được cứu rỗi” (GLGU 76:41–42). Sự hy sinh lớn lao mà Ngài đã thực hiện để chuộc trả các tội lỗi của chúng ta và khắc phục cái chết được gọi là Sự Chuộc Tội. Đó là sự kiện quan trọng nhất đã xảy ra trong lịch sử nhân loại: “Vì điều cần thiết là sự chuộc tội phải được thực hiện; vì theo kế hoạch vĩ đại của Thượng Đế Vĩnh Cửu thì cần phải thực hiện sự chuộc tội, nếu không, tất cả loài người sẽ không tránh khỏi bị diệt vong; phải, vì tất cả mọi người đều chai đá; phải tất cả đều sa ngã và lạc lối, và sẽ bị diệt vong, ngoại trừ một sự cứu chuộc thích đáng được thực hiện” (An Ma 34:9).

Sự Sa Ngã của A Đam đã mang hai cái chết đến cho thế gian: cái chết thể xác và cái chết thuộc linh. Cái chết thể xác là sự tách lìa thể xác khỏi linh hồn. Cái chết thuộc linh là sự tách lìa khỏi Thượng Đế. Nếu hai cái chết này không được Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su khắc phục, thì sẽ có hai hậu quả: thể xác và linh hồn của chúng ta sẽ bị tách lìa vĩnh viễn, và chúng ta không thể trở lại với Cha Thiên Thượng của mình (xin xem 2 Nê Phi 9:7–9).

Nhưng Cha Thiên Thượng thông sáng của chúng ta đã chuẩn bị một kế hoạch kỳ diệu và đầy thương xót để cứu chúng ta khỏi cái chết thể xác và cái chết thuộc linh. Ngài đã trù liệu cho một Đấng Cứu Rỗi đến thế gian để cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các biểu đồ và các hình ảnh gián dị có thể giúp các học viên hoặc những người trong gia đình hiểu các nguyên tắc và các giáo lý. Hãy cân nhắc việc lập một biểu đồ với hai cột, một cột đề là *Những Kết Quả của Sự Sa Ngã* và cột kia đề là *Các Phước Lành của Sự Chuộc Tội*. Sử dụng chi tiết từ chương này để điền vào biểu đồ.

của chúng ta và cái chết. Bởi vì tội lỗi của chúng ta và sự yếu đuối của thể xác hữu diệt của chúng ta, nên chúng ta không thể tự cứu chuộc lấy (xin xem An Ma 34:10-12). Người mà sẽ là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta thì cần phải vô tội và có quyền năng chế ngự cái chết.

### **Đấng Ky Tô Là Đấng Duy Nhất Có Thể Cứu Chuộc Các Tội Lỗi của Chúng Ta**

- Tại sao Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng duy nhất có thể cứu chuộc các tội lỗi của chúng ta?

Có vài lý do tại sao Chúa Giê Su Ky Tô là người duy nhất có thể là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Một lý do là vì Cha Thiên Thượng đã chọn Ngài làm Đấng Cứu Rỗi. Ngài là Con Độc Sinh của Thượng Đế và vì vậy Ngài có quyền năng chế ngự cái chết. Chúa Giê Su đã giải thích: “Ta phó sự sống mình, để được lấy lại. Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại” (Giăng 10:17-18).

Chúa Giê Su cũng đủ điều kiện để làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta bởi vì Ngài là người duy nhất đã từng sống trên thế gian mà không phạm tội. Điều này đã làm cho Ngài trở thành một đấng hy sinh xứng đáng để chuộc trả các tội lỗi của những người khác.

### **Đấng Ky Tô Chịu Đau Đớn và Chết để Chuộc Tội Lỗi cho Chúng Ta**

- Khi các anh chị em đọc phần này, hãy tưởng tượng mình đang ở trong Vườn Ghết Sê Ma Nê hoặc ở tại cây thập tự với tư cách là một nhân chứng về nỗi đau đớn của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đấng Cứu Rỗi chuộc tội lỗi cho chúng ta bằng cách chịu đau đớn trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và bằng cách phó mạng Ngài trên cây thập tự. Chúng ta không thể nào hiểu thấu nỗi Ngài đã chịu đau đớn vì mọi tội lỗi của chúng ta như thế nào. Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, sức nặng của tội lỗi của chúng ta đã khiến cho Ngài cảm thấy thống khổ đến nỗi Ngài phải rướm máu từng lỗ chân lông (xin xem GLGU 19:18-19). Về sau, khi Ngài bị treo lên cây thập tự,

---

Chúa Giê Su đã phải chịu đựng cái chết đau đớn gây ra bởi một trong những phương pháp tàn bạo nhất của loài người.

Chúa Giê Su thương yêu chúng ta biết bao để phải chịu đựng nỗi thống khổ về tinh thần lẫn thể xác như vậy vì chúng ta! Tình yêu thương của Cha Thiên Thượng bao la biết dường nào đến nỗi Ngài đã sai Con Độc Sinh của Ngài chịu đau đớn và chết cho các con cái khác của Ngài. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian nhiều, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16).

### **Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh Mang Sự Sống Lại đến cho Mọi Người**

Vào ngày thứ ba sau khi bị đóng đinh, Đấng Ky Tô đã khoác lại thể xác của Ngài và trở thành người đầu tiên được phục sinh. Khi các bạn hữu của Ngài đến tìm Ngài, các thiên sứ canh gác mộ Ngài đã bảo họ: “Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán” (Ma Thi Ơ 28:6). Linh hồn Ngài đã trở về với thể xác Ngài, không bao giờ bị tách rời nữa.

Như vậy, Đấng Ky Tô đã khắc phục cái chết thể xác. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, mọi người sinh ra trên thế gian này sẽ được phục sinh (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:21–22). Cũng giống như Chúa Giê Su đã được phục sinh, linh hồn của chúng ta sẽ được tái hợp với thể xác của chúng ta, “để họ không thể chết được nữa . . . , để không bao giờ bị tách lìa nữa” (An Ma 11:45). Tình trạng này được gọi là sự bất diệt. Tất cả mọi người đã từng sống thì sẽ được phục sinh, “cả già lẫn trẻ, cả nô lệ lẫn tự do, cả nam lẫn nữ, cả người ngay chính lẫn người tà ác” (An Ma 11:44).

- Sự hiểu biết của các anh chị em về Sự Phục Sinh đã giúp đỡ các anh chị em như thế nào?

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các bài học với đồ vật có thể giúp các học viên và những người trong gia đình hiểu các nguyên tắc và các giáo lý. Để giải thích cái chết và sự phục sinh, hãy cân nhắc bài học với đồ vật này: Đeo găng tay vào. Giải thích rằng một bàn tay trong một găng tay có thể được so sánh với linh hồn của một người trong thể xác của người đó. Lấy găng tay ra. Giải thích rằng đây là cái chết thể xác—linh hồn (bàn tay) và thể xác (găng tay) bị tách rời. Rồi đeo găng tay vào lại. Giải thích rằng điều này cũng giống như sự phục sinh—linh hồn và thể xác được tái hợp.

## **Sự Chuộc Tội Làm Cho Những Người Có Đức Tin nơi Đấng Ky Tô Có Thể được Cứu khỏi Tội Lỗi của Họ**

- Hãy nghĩ về cách mà chuyện ngụ ngôn trong đoạn này giúp chúng ta hiểu Sự Chuộc Tội như thế nào. Những người trong chuyện ngụ ngôn này tiêu biểu cho ai trong cuộc sống của chúng ta?

Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô làm cho chúng ta có thể khắc phục cái chết thuộc linh. Mặc dù tất cả mọi người sẽ được phục sinh, nhưng chỉ có những người nào chấp nhận Sự Chuộc Tội mới sẽ được cứu khỏi cái chết thuộc linh (xin xem Những Tín Điều 1:3).

Chúng ta chấp nhận Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô bằng cách đặt đức tin của mình nơi Ngài. Nhờ vào đức tin này, chúng ta hối cải tội lỗi của mình, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và tuân theo các giáo lệnh của Ngài. Chúng ta trở thành các môn đồ trung tín của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta được tha thứ và được tẩy sạch tội lỗi và được chuẩn bị trở về và sống mãi mãi với Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Đấng Cứu Rỗi phán bảo chúng ta: “Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải” (GLGU 19:16–17). Đấng Ky Tô đã làm xong phần vụ của Ngài để chuộc tội lỗi của chúng ta. Chúng ta phải cố gắng vâng lời Ngài và hối cải tội lỗi của mình để làm cho Sự Chuộc Tội của Ngài được hoàn toàn hữu hiệu trong cuộc sống của chúng ta.

Chủ Tịch Boyd K. Packer thuộc Hội Đồng Mười Hai đã đưa ra ví dụ sau đây để cho thấy cách mà Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô có thể làm cho chúng ta được cứu khỏi tội lỗi *nếu* chúng ta làm phần vụ của mình.

“Tôi xin kể cho các anh chị em nghe một câu chuyện—một chuyện ngụ ngôn.

“Có một người nọ mong muốn thật nhiều một thứ gì đó. Đường như thứ đó thì quan trọng hơn bất cứ thứ nào khác trong cuộc sống của người ấy. Để đạt được sự mong muốn của mình, người ấy đã chịu mắc một món nợ lớn.

“Người ấy đã được cảnh cáo về việc lâm vào cảnh nợ nần nhiều như thế, và nhất là về người chủ nợ của mình. Nhưng dường như điều quan trọng đối với người ấy là làm được những gì mà mình muốn và có được những gì mà mình muốn có ngay bây giờ. Người ấy tin chắc là có thể trả được món nợ đó sau này.

Vậy nên, người ấy ký vào bản hợp đồng. Người ấy sẽ trả dần hết món nợ một thời gian sau. Người ấy không lo lắng thái quá về món nợ, bởi vì hạn kỳ phải trả dường như còn quá xa. Người ấy hiện có những gì mình muốn, và điều đó mới là quan trọng.

“Người chủ nợ vẫn lờn vởn trong tâm trí người ấy, và thỉnh thoảng người ấy cũng trả một vài số tiền không đáng kể, và nghĩ rằng vì một lý do nào đó ngày thanh toán món nợ sẽ không thực sự đến.

“Nhưng sự thật thì luôn như thế, ngày ấy đã đến, và hợp đồng đã hết hạn. Món nợ không được trả đủ. Người chủ nợ của người ấy xuất hiện và đòi trả đủ món nợ.

“Đến lúc đó người ấy mới nhận thức được rằng người chủ nợ của mình không những có quyền để lấy lại tất cả những gì mà mình có, mà còn có quyền đem bỏ tù mình nữa.

“Người ấy thú nhận: ‘Tôi không thể trả cho ông được, vì tôi không có khả năng để trả.’

“Người chủ nợ nói: ‘Vậy thì, chúng tôi sẽ thi hành theo như bản hợp đồng, lấy hết tài sản của anh và anh sẽ đi tù. Anh đã đồng ý về điều đó. Đó là sự chọn lựa của anh. Anh đã ký vào bản hợp đồng, và bây giờ thì hợp đồng phải được thi hành.’

“Người mắc nợ van xin: ‘Ông không thể gia hạn hay tha nợ được sao? Bằng cách nào đó xin thu xếp cho tôi để tôi được giữ những thứ tôi có và không phải đi tù. Chắc hẳn ông tin ở lòng thương xót chứ? Ông sẽ không tỏ lòng thương xót được sao?’

“Người chủ nợ đáp: ‘Lòng thương xót luôn luôn chỉ có một chiều. Nó chỉ phục vụ một mình anh. Nếu tôi tỏ lòng thương xót đối với anh, thì tôi không được trả nợ. Sự công bằng là điều tôi đòi hỏi. Anh có tin vào sự công bằng không?’

“Người mắc nợ nói: ‘Tôi tin nơi sự công bằng khi tôi ký vào bản hợp đồng. Lúc bấy giờ, sự công bằng đứng về phía tôi, bởi vì tôi



nghe nó sẽ bảo vệ cho tôi. Lúc bấy giờ, tôi không cần lòng thương xót, cũng như nghĩ rằng tôi chẳng cần đến nó bao giờ. Tôi nghĩ sự công bằng sẽ phục vụ một cách đồng đều cho cả hai chúng ta.’

“Người chủ nợ đáp: ‘Chính sự công bằng đòi hỏi anh phải trả theo bản hợp đồng hoặc nhận chịu hình phạt. Đó là luật lệ. Anh đã đồng ý như thế và sự việc phải như vậy. Lòng thương xót không thể tước đoạt sự công bằng.’

“Cứ như thế: Một người đòi phải thực hiện sự công bằng, người kia thì van xin lòng thương xót. Không một người nào có thể thắng trừ phi người kia phải bị thua thiệt.

“Người mắc nợ khấn nài: ‘Nếu ông không tha món nợ thì sẽ không có lòng thương xót.’

“Câu trả lời là: ‘Nếu tôi tha món nợ, thì sẽ không có sự công bằng.’

“Dường như không thể nào thỏa mãn cả hai luật lệ đó được. Đó là hai lý tưởng vĩnh cửu mà dường như tương phản với nhau. Không có cách nào để sự công bằng và lòng thương xót cùng được thỏa mãn một cách trọn vẹn sao?

“Có một cách! Luật công bằng *có thể* được thỏa mãn một cách hoàn toàn và lòng thương xót *có thể* được dành cho một cách trọn vẹn—nhưng cần phải có một người nào khác. Và vì vậy lần này điều đó đã xảy ra.

“Người mắc nợ có một người bạn. Người bạn ấy đến giúp. Người bạn biết rõ người mắc nợ. Người bạn biết người mắc nợ là người thiếu cần. Người bạn nghĩ người mắc nợ quá dại dột để tự lâm mình vào một tình huống khó khăn như vậy. Tuy nhiên, người bạn này muốn giúp đỡ bởi vì yêu mến người mắc nợ. Người bạn này bước ra giữa hai người, đối diện với người chủ nợ và đưa ra lời đề nghị này.

“‘Tôi sẽ trả món nợ nếu ông chịu để cho người mắc nợ ra khỏi bản hợp đồng của anh ấy để anh ấy có thể giữ của cải của mình và không phải vào tù.’

“Trong khi người chủ nợ đang suy ngẫm về lời đề nghị, thì người đứng làm trung gian nói thêm: ‘Ông đòi hỏi sự công bằng. Mặc dù anh ấy không thể trả nợ cho ông, nhưng tôi sẽ trả thế. Ông sẽ

---

được đối xử công bằng và không thể đòi hỏi hơn được. Đòi hỏi hơn nữa là không công bằng.’

“Và như thế thì người chủ nợ đồng ý.

“Người đứng làm trung gian bèn quay sang người mắc nợ: ‘Nếu tôi trả nợ cho anh, anh có chịu chấp nhận tôi làm người chủ nợ của anh không?’

“Người mắc nợ kêu lên: ‘Ồ, có, có chứ. Anh đã cứu tôi khỏi tù tội và tỏ lòng thương xót

“Người ân nhân nói: “Vậy thì, anh sẽ trả món nợ đó cho tôi và tôi sẽ đặt ra các điều kiện. Các điều kiện sẽ không dễ dàng, nhưng có thể thi hành được. Tôi sẽ đưa ra cách thức. Anh không phải vào tù.’

“Và như vậy người chủ nợ được trả đầy đủ. Ông đã được đối xử công bằng. Không một hợp đồng nào bị vi phạm.

“Đổi lại, người mắc nợ đã được dành cho lòng thương xót. Cả hai luật lệ đã được giải quyết một cách trọn vẹn. Nhờ có một người đứng làm trung gian, sự công bằng đã được làm tròn, và lòng thương xót đã được thỏa mãn” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1977, 79–80; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1977, 54–55).

Tội lỗi của chúng ta là món nợ thuộc linh của chúng ta. Nếu không có Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Trung Gian của chúng ta, thì chúng ta sẽ phải trả tất cả tội lỗi của mình bằng cách gánh chịu cái chết thuộc linh. Nhưng nhờ vào Ngài, nếu chúng ta chịu tuân theo các điều kiện của Ngài, đó là chúng ta phải hối cải và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, thì chúng ta có thể trở về sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Việc Đấng Kỵ Tô đã cung ứng cho chúng ta một cách thức để được chữa lành khỏi các tội lỗi của mình thì thật là kỳ diệu. Ngài đã phán:

“Này, ta đã xuống thế gian. . . để cứu vớt thế gian khỏi tội lỗi.

“Vậy nên, bất cứ kẻ nào hối cải và đến với ta như một trẻ nhỏ thì sẽ được ta đón nhận, vì vương quốc của Thượng Đế dành cho những kẻ đó. Này, vì những kẻ đó mà ta đã phó bỏ mạng sống của

ta rồi lấy lại nó; vậy các ngươi hãy hối cải và đến cùng ta, hỡi các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, rồi các ngươi sẽ được cứu” (3 Nê Phi 9:21–22).

- Hãy suy ngẫm cách mà các anh chị em có thể cho thấy lòng biết ơn về ân tứ của Sự Chuộc Tội.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- An Ma 34:9–16 (Sự Chuộc Tội là cần thiết; sự hy sinh của Thượng Đế)
- 2 Nê Phi 9:7–12 (Sự Chuộc Tội cứu chúng ta khỏi cái chết thể xác và thuộc linh)
- Rô Ma 5:12–17 (bởi một người mà chết, bởi một người khác mà có sự sống)
- Hê La Man 14:15–18 (mục đích cái chết của Chúa Giê Su)
- Những Tín Điều 1:3 (tất cả đều có thể được cứu)
- 1 Phi E Rơ 1:18–20 (Chúa Giê Su được tiền sắc phong)
- Ma Thi Ơ 16:21 (sự hy sinh của Chúa Giê Su là cần thiết)
- Lu Ca 22:39–46 (nỗi đau khổ của Chúa Giê Su trong Vườn)
- 1 Giăng 1:7 (Chúa Giê Su tẩy sạch tội lỗi)
- 2 Nê Phi 9:21–22 (Đấng Cứu Rỗi chịu đau khổ cho tất cả mọi người)
- Mô Si A 16:6–8 (sự phục sinh chỉ có thể có được qua Chúa Giê Su mà thôi)
- An Ma 11:40–45; Mặc Môn 9:12–14 (tất cả đều được phục sinh)
- Ê Sai 1:18 (tội lỗi sẽ được làm cho trở nên trắng tinh)
- 1 Cô Rinh Tô 15:40–44; An Ma 40:23 (lời diễn tả về Sự Phục Sinh)

# Chức Tư Tế

## Chương 13

---

### Chức Tư Tế Là Gì?

Chức tư tế là quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế. Qua chức tư tế, Ngài đã tạo dựng và quản trị các tầng trời và thế gian. Bởi quyền năng này, vũ trụ được gìn giữ trong một trật tự hoàn hảo. Qua quyền năng này, Ngài hoàn thành công việc và vinh quang của Ngài, đó là “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Cha Thiên Thượng của chúng ta ủy thác quyền năng chức tư tế của Ngài cho các nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội. Chức tư tế cho phép họ hành động trong danh của Thượng Đế vì sự cứu rỗi của gia đình nhân loại. Qua chức tư tế, họ có thể được cho phép để thuyết giảng phúc âm, thực hiện các giáo lễ cứu rỗi, và quản trị vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

- Hãy nghĩ về ý nghĩa của việc Thượng Đế cho phép những người nam và các thiếu niên xứng đáng được nắm giữ chức tư tế của Ngài.

### Tại Sao Chúng Ta Cần Có Chức Tư Tế trên Thế Gian?

Chúng ta cần phải có thẩm quyền chức tư tế để hành động trong danh của Thượng Đế khi thực hiện các giáo lễ thiêng liêng của phúc âm, như phép báp têm, lễ xác nhận, ban phước lành Tiệc Thánh, và lễ hôn phối trong đền thờ. Nếu một người không có

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Chương này được sắp xếp dưới năm tiêu đề. Mỗi tiêu đề là một câu hỏi về chức tư tế. Các anh chị em có thể sử dụng những câu hỏi này làm sự hướng dẫn cho bài học của mình. Nếu lối bố trí của lớp học cho phép cuộc thảo luận trong nhóm nhỏ thì hãy cân nhắc việc chia các học viên ra làm các nhóm có hai đến bốn người. Chỉ định mỗi nhóm một trong số các tiết của chương (trong những lớp học đồng người, một số đoạn có thể được chỉ định cho hơn một nhóm). Cho mỗi lớp làm những điều sau đây: (1) Đọc và thảo luận đoạn đã được chỉ định của họ. (2) Tìm ra thành thư mà giúp trả lời câu hỏi trong tiêu đề của đoạn này. (3) Chia sẻ những kinh nghiệm cá nhân liên quan đến đoạn này. Rồi yêu cầu các học viên chia sẻ một số kinh nghiệm này với toàn thể lớp học.



chức tư tế, cho dù người ấy có thể chân thành đi chăng nữa, thì Chúa cũng sẽ không thừa nhận các giáo lễ mà người ấy thực hiện (xin xem Ma Thi Ơ 7:21–23; Những Tín Điều 1:5). Các giáo lễ quan trọng này cần phải được thực hiện trên thế gian bởi những người nắm giữ chức tư tế.

Những người nam cần có chức tư tế để chủ tọa Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô và để điều khiển công việc của Giáo Hội ở khắp nơi trên thế giới. Khi Đăng Kỵ Tô còn sống trên thế gian, Ngài đã chọn ra Các Sứ Đồ của Ngài và sắc phong họ để họ có thể hướng dẫn Giáo Hội của Ngài. Ngài ban cho họ quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế để hành động trong danh Ngài. (Xin xem Mác 3:13–15; Giăng 15:16.)

Một lý do khác mà cần có chức tư tế trên thế gian là để chúng ta có thể hiểu ý muốn của Chúa và thực hiện các mục đích của Ngài. Thượng Đế mặc khải ý muốn của Ngài cho người đại diện có thẩm quyền chức tư tế trên thế gian, tức là vị tiên tri. Vị tiên tri, là Chủ Tịch của Giáo Hội, phục vụ với tư cách là người phát ngôn cho Thượng Đế với tất cả các tín hữu của Giáo Hội và tất cả mọi người trên thế gian.

- Tại sao là điều cần thiết cho một người nam có được thẩm quyền thích đáng khi thực hiện một giáo lễ?

### **Những Người Nam Nhận Được Chức Tư Tế Bằng Cách Nào?**

Chúa đã chuẩn bị một cách thức có thứ tự cho chức tư tế của Ngài để được ban cho các con trai của Ngài trên thế gian. Một nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội tiếp nhận chức tư tế “bằng phép đặt tay bởi những vị có thẩm quyền, để thuyết giảng Phúc Âm và thực hiện các giáo lễ trong Phúc Âm” (Những Tín Điều 1:5).

Những người nam cũng đã tiếp nhận chức tư tế cùng một cách thức này cách đây rất lâu, ngay cả trong thời của Môi Se: “Vả lại, không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A Rôn ngày xưa” (Hê Bơ Rơ 5:4). A Rôn đã tiếp nhận chức tư tế từ Môi Se, vị lãnh đạo tư tế của ông (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 28:1). Chỉ những người nắm giữ chức tư tế mới có thể sắc phong cho những người khác, và họ chỉ có thể làm như vậy

khi được phép bởi những người nắm giữ các chìa khóa cho sự sắc phong đó (xin xem chương 14 trong sách này).

Con người không thể mua bán quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế. Họ cũng không thể chiếm lấy thẩm quyền này cho chính họ. Trong Kinh Tân Ước, chúng ta đọc câu chuyện về một người tên là Si Môn sống vào lúc các Sứ Đồ của Đấng Ky Tô chủ tọa Giáo Hội. Si Môn được cải đạo và chịu phép báp têm vào Giáo Hội. Bởi vì ông là một thuật sĩ tài giỏi, nên dân chúng tin rằng ông có quyền năng của Thượng Đế. Nhưng Si Môn không có chức tư tế và ông biết điều đó.

Si Môn biết rằng các Sứ Đồ và các vị lãnh đạo tư tế khác của Giáo Hội có quyền năng thật sự của Thượng Đế. Ông đã thấy họ dùng chức tư tế của họ để làm công việc của Chúa, và ông muốn được quyền năng này cho chính mình. Ông đề nghị mua chức tư tế. (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:9-19.) Nhưng Phi E Rơ, vị Sứ Đồ trưởng, đã nói: “Tiền bạc người hãy hư mất với người, vì người tưởng tiền bạc mua được ân tứ của Đức Chúa Trời” (Công Vụ Các Sứ Đồ 8:20).

- Tại sao “không ai chiếm lấy chức trọng đó (của chức tư tế) cho mình” là điều quan trọng?

### **Những Người Nam Sử Dụng Chức Tư Tế Một Cách Đúng Đắn Như Thế Nào?**

Chức tư tế phải được sử dụng để ban phước cho cuộc sống các con cái của Cha Thiên Thượng chúng ta nơi đây trên thế gian. Những người nắm giữ chức tư tế phải chủ tọa trong tình yêu thương và nhân từ. Họ không nên cưỡng bách gia đình mình và những người khác phải tuân theo họ. Chúa đã phán bảo chúng ta rằng quyền năng của chức tư tế chỉ có thể sử dụng trong sự ngay chính (xin xem GLGU 121:36). Khi chúng ta cố gắng sử dụng chức tư tế để đạt được sự giàu có hay danh vọng hoặc bất cứ mục đích ích kỷ nào khác, thì “này, thiên thượng sẽ tự rút lui; Thánh Linh của Chúa sẽ buồn phiền; và khi nào Đấng ấy rút lui, thì A Men cho chức tư tế hay thẩm quyền của người ấy” (GLGU 121:37).

---

Khi một người sử dụng chức tư tế “nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhặn nhục, nhờ sự hiền dụ và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật” (GLGU 121:41), người ấy có thể làm nhiều điều kỳ diệu cho gia đình mình và cho những người khác. Người ấy có thể làm phép báp têm, làm lễ xác nhận, và ban phước Tiệc Thánh khi được phép của những người nắm giữ các chìa khóa cho các giáo lễ đó. Người ấy có thể ban phước lành cho người bệnh. Người ấy có thể ban các phước lành chức tư tế cho những người trong gia đình mình để khuyến khích và bảo vệ họ khi họ có những nhu cầu đặc biệt. Người ấy cũng có thể giúp đỡ những gia đình khác với các giáo lễ và các phước lành này khi được yêu cầu để làm như thế.

Những người nam sử dụng thẩm quyền chức tư tế để chủ tọa trong Giáo Hội trong các chức vụ kêu gọi như là chủ tịch chi nhánh, giám trợ, chủ tịch nhóm túc số, chủ tịch giáo khu và chủ tịch phái bộ truyền giáo. Những người nam và những người nữ nắm giữ các chức vụ trong Giáo Hội với tư cách là các chức sắc và các giảng viên thì làm việc dưới sự hướng dẫn của các vị lãnh đạo chức tư tế và dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

### **Những Phước Lành Nào Đến Khi Chúng Ta Sử Dụng Chức Tư Tế Một Cách Đúng Đắn?**

Chúa đã hứa ban các phước lành lớn lao cho những người ngay chính nắm giữ chức tư tế mà sử dụng chức tư tế để ban phước cho những người khác:

“Rồi thì niềm tin của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế; và giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn người như những hạt sương từ thiên thượng.

“Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành luôn luôn ở bên người, và vương trượng của người là một vương trượng bất di bất dịch của sự ngay chính và lễ thật; và quyền thống trị của người sẽ là quyền thống trị vĩnh viễn, và không có cách gì cưỡng chế được, nó sẽ chan hòa trong người mãi mãi và đời đời” (GLGU 121:45–46).



Chủ Tịch David O. McKay, đã hứa rằng mỗi người nam sử dụng chức tư tế trong sự ngay chính thì “sẽ thấy cuộc sống của mình thú vị, khả năng phân biệt bén nhạy để quyết định nhanh chóng giữa điều phải và điều trái, những cảm nghĩ của mình dịu dàng và đầy trắc ẩn, nhưng tinh thần của mình thì vững mạnh và dũng cảm trong việc bảo vệ điều phải; người ấy sẽ thấy chức tư tế là một nguồn hạnh phúc không bao giờ cạn—một giếng nước hằng sống dâng lên tới cuộc sống đời đời” (*Teachings of Presidents of the Church: David O. McKay* [2003], 116).

- Một số phước lành nào mà các anh chị em đã nhận được qua chức tư tế?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- GLGU 84: 107 (những điều mặc khải về chức tư tế, kể cả lời thề và giao ước của chức tư tế trong GLGU 84:33–40)
- GLGU 20:38–67 (các bốn phần của chức tư tế được giải thích rõ)

# Tổ Chức của Chức Tư Tế

Chương 14

---

## Chức Tư Tế Ở trên Thế Gian Ngày Nay

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô được điều khiển bởi chức tư tế. Chức tư tế, luôn liên kết với công việc của Thượng Đế, “tiếp tục trong Giáo Hội của Thượng Đế, trong tất cả mọi thế hệ, và không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc” (GLGU 84:17). Chức tư tế hiện có trên thế gian ngày nay. Những người nam, trẻ tuổi lẫn lớn tuổi, chịu phép báp têm vào Giáo Hội, và khi họ được xét thấy xứng đáng, thì họ được sắc phong cho chức tư tế. Họ được ban cho thẩm quyền để hành động thay cho Chúa và làm công việc của Ngài trên thế gian.

## Hai Thành Phần của Chức Tư Tế

- Làm thế nào Các Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và A Rôn có tên như vậy?

Chức tư tế được chia ra làm hai phần: Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Chức Tư Tế A Rôn (xin xem GLGU 107:1). “Lý do chức tư tế thứ nhất được gọi là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là vì Mên Chi Xê Đéc là một thầy tư tế thượng phẩm rất cao trọng.

“Trước thời của ông, chức đó được gọi là *Thánh Chức Tư Tế theo Bạn của Vị Nam Tử của Thượng Đế*.

“Nhưng vì sự kính trọng hay tôn kính danh của Đấng Tối Cao, để tránh khỏi phải lặp đi lặp lại nhiều lần danh của Ngài, nên

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy dùng những câu hỏi ở phần đầu của một đoạn để bắt đầu cuộc thảo luận và hướng dẫn các học viên hoặc những người trong gia đình đọc bài học để tìm thêm chi tiết. Dùng những câu hỏi ở phần cuối đoạn để giúp các học viên hoặc những người trong gia đình suy ngẫm và thảo luận ý nghĩa của điều họ đã đọc và áp dụng trong cuộc sống của họ.



họ, giáo hội thời xưa, gọi chức ấy theo tên Mên Chi Xê Đéc, hay Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc” (GLGU 107:2–4; chữ nghiêng là từ nguyên bản).

Chức tư tế thấp hơn là chức tư tế phụ thuộc vào Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Chức tư tế này được gọi là Chức Tư Tế A Rôn vì được truyền giao cho A Rôn và các con trai của ông trong suốt mọi thế hệ của họ. Những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn có thẩm quyền thực hiện các giáo lễ Tiệc Thánh và phép báp têm, là các giáo lễ bề ngoài. (Xin xem GLGU 20:46; 107:13–14, 20.)

Những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có quyền năng và thẩm quyền lãnh đạo Giáo Hội và hướng dẫn việc thuyết giảng phúc âm khắp nơi trên thế giới. Họ điều hành tất cả mọi công việc thuộc linh của Giáo Hội (xin xem GLGU 84:19–22; 107:8).

Họ hướng dẫn công việc được thực hiện trong các đền thờ; họ chủ tọa các tiểu giáo khu, chi nhánh, giáo khu và phái bộ truyền giáo. Vị tiên tri được chọn của Chúa, Vị Chủ Tịch của Giáo Hội, là thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (xin xem GLGU 107:65–67).

### **Các Chìa Khóa của Chức Tư Tế**

- Sự khác biệt giữa chức tư tế và các chìa khóa của chức tư tế là gì? Các vị lãnh đạo chức tư tế nào tiếp nhận các chìa khóa?

Có sự khác biệt giữa việc được sắc phong cho một chức phẩm trong chức tư tế và tiếp nhận các chìa khóa của chức tư tế. Chủ Tịch Joseph F. Smith đã dạy:

“Chức Tư Tế nói chung là thẩm quyền được ban cho con người để hành động thay cho Thượng Đế. Mỗi người nam được sắc phong vào bất cứ đẳng cấp nào của Chức Tư Tế đều có thẩm quyền này ủy thác cho mình.

“Nhưng điều cần thiết là mỗi hành động thực hiện với thẩm quyền này phải được thực hiện đúng lúc và đúng chỗ, trong một cách thức đúng đắn và theo một trật tự thích đáng. Quyền năng hướng dẫn những việc này tạo thành *các chìa khóa* của Chức Tư Tế.

Trong sự trọn vẹn của chúng, các chìa khóa này chỉ được nắm giữ mỗi một thời kỳ bởi một người, tức là vị tiên tri và chủ tịch của

Giáo Hội. Vị ấy có thể ủy thác bất cứ phần nào của quyền năng này cho một người khác, trong trường hợp đó, người ấy nắm giữ các chìa khóa của công việc đặc biệt đó. Do đó, chủ tịch đền thờ, chủ tịch giáo khu, giám trợ tiểu giáo khu, chủ tịch phái bộ truyền giáo, chủ tịch nhóm túc số, mỗi người nắm giữ các chìa khóa của những công việc được thực hiện trong nhóm đặc biệt hoặc khu vực địa dư đó. Chức Tư Tế của người này không được gia tăng bởi sự chỉ định đặc biệt nào; . . . ví dụ, vị chủ tịch nhóm túc số các anh cả cũng không có Chức Tư Tế nhiều hơn bất cứ thành viên nào trong nhóm túc số đó. Nhưng vị ấy nắm giữ quyền năng hướng dẫn những công việc chính thức được thực hiện trong . . . nhóm túc số đó hoặc nói cách khác, *các chìa khóa* của một phần công việc đó” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* [1998], 141; chữ nghiêng là từ nguyên bản).

- Các chìa khóa chức tư tế bảo vệ Giáo Hội như thế nào?

### **Các Chức Phẩm và Các Bổn Phận của Chức Tư Tế A Rôn**

- Những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn phục vụ trong những cách thức nào?

Khi Chức Tư Tế A Rôn được truyền giao cho một người nam hay một thiếu niên, thì người ấy được sắc phong một chức phẩm trong chức tư tế đó. Các chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn là thầy trợ tế, thầy giảng, thầy tư tế và giám trợ. Mỗi chức phẩm đều có các bổn phận và trách nhiệm. Mỗi nhóm túc số được chủ tọa bởi một chủ tịch nhóm túc số là người giảng dạy cho các thành viên về các bổn phận của họ và yêu cầu họ thi hành các công việc chỉ định.

Một số người nam gia nhập Giáo Hội hoặc trở nên tích cực sau khi họ đã quá độ tuổi thông thường để nhận các chức phẩm của chức tư tế này. Họ thường được sắc phong cho một chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn và có thể sớm được sắc phong cho các chức phẩm khác nếu họ vẫn sống xứng đáng.

#### *Thầy Trợ Tế*

Một thiếu niên mà đã chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận là tín hữu của Giáo Hội và xứng đáng thì có thể được sắc phong

cho chức phẩm thầy trợ tế khi em ấy được 12 tuổi. Các thầy trợ tế thường được chỉ định chuyên Tiệc Thánh cho các tín hữu của Giáo Hội, giữ gìn các tòa nhà và sân vườn của Giáo Hội trong tình trạng sạch sẽ tốt đẹp, làm người đưa tin cho các vị lãnh đạo chức tư tế, và làm tròn những công việc chỉ định đặc biệt như thu góp các của lễ nhịn ăn.

### *Thầy Giảng*

Một thiếu niên xứng đáng có thể được sắc phong làm thầy giảng khi được 14 tuổi hoặc lớn hơn. Các thầy giảng có tất cả các bổn phận, quyền hạn và quyền năng của chức phẩm thầy trợ tế cộng thêm các bổn phận khác. Các thầy giảng trong Chức Tư Tế A Rôn phải giúp các tín hữu Giáo Hội sống theo các giáo lệnh (xin xem GLGU 20:53–59). Để giúp làm tròn trách nhiệm này, họ thường được kêu gọi làm các thầy giảng tại gia. Họ đi thăm viếng nhà của các tín hữu Giáo Hội và khuyến khích những người này sống theo các nguyên tắc của phúc âm. Họ được truyền lệnh phải giảng dạy các lễ thật của phúc âm từ thánh thư (xin xem GLGU 42:12). Các thầy giảng cũng sửa soạn bánh và nước cho buổi lễ Tiệc Thánh.

### *Thầy Tư Tế*

Một thiếu niên xứng đáng có thể được sắc phong làm thầy tư tế khi được 16 tuổi hay lớn hơn. Các thầy tư tế có tất cả các bổn phận, quyền hạn và quyền năng của các chức phẩm thầy trợ tế và thầy giảng cộng thêm một số bổn phận khác (xin xem GLGU 20:46–51). Một thầy tư tế có thể làm phép báp têm. Người ấy cũng có thể ban phước Tiệc Thánh. Người ấy có thể sắc phong cho các thầy tư tế, các thầy giảng và các thầy trợ tế khác. Một thầy tư tế có thể đảm trách các buổi họp khi không có người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nào hiện diện. Người ấy phải thuyết giảng phúc âm cho những người chung quanh mình.

### *Giám Trợ*

Một vị giám trợ được sắc phong và làm lễ phong nhiệm để chủ tọa Chức Tư Tế A Rôn trong một tiểu giáo khu. Ông là chủ tịch của nhóm tức số thầy tư tế (xin xem GLGU 107:87–88). Khi hành động trong chức phẩm của Chức Tư Tế A Rôn của mình, vị giám trợ chủ

yếu xử lý các vấn đề thể tục, như điều hành các vấn đề tài chính và hồ sơ và hướng dẫn việc chăm sóc những người nghèo khó và túng thiếu (xin xem GLGU 107:68).

Vị giám trợ cũng được sắc phong làm thầy tư tế thượng phẩm để ông có thể chủ tọa tất cả các tín hữu trong tiểu giáo khu (xin xem GLGU 107:71–73; 68:15). Vị giám trợ là một vị phán quan trong Y Sơ Ra Ên (xin xem GLGU 107:74) và phỏng vấn các tín hữu để cấp giấy giới thiệu đi đền thờ, các lễ sắc phong chức tư tế, và những nhu cầu khác. Quyền của ông là có được ân tứ phân biệt.

- Các anh chị em đã được ban phước qua sự phục vụ của những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn như thế nào?

### **Các Chức Phẩm và Bốn Phận của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc**

- Những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc phục vụ trong những cách thức nào?

Các chức phẩm của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là anh cả, thầy tư tế thượng phẩm, tộc trưởng, Thầy Bảy Mười và Sứ Đồ.

#### *Anh Cả*

Các anh cả được kêu gọi để giảng dạy, giải thích, khuyên nhủ, làm phép báp têm và chăm sóc các tín hữu Giáo Hội (xin xem GLGU 20:42). Tất cả những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đều là các anh cả. Họ có thẩm quyền ban cho ân tứ Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay (xin xem GLGU 20:43). Các anh cả phải điều khiển các buổi họp của Giáo Hội theo như sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh (xin xem GLGU 20:45; 46:2). Các anh cả có thể ban phước lành cho người bệnh (xin xem GLGU 42:44) và ban phước cho các trẻ nhỏ (xin xem GLGU 20:70). Các anh cả có thể chủ tọa các buổi họp của Giáo Hội khi không có thầy tư tế thượng phẩm nào hiện diện (GLGU 107:11).

#### *Thầy Tư Tế Thượng Phẩm*

Một thầy tư tế thượng phẩm được ban cho thẩm quyền thi hành chức vụ trong Giáo Hội và điều hành những sự việc thuộc linh

---

(xin xem GLGU 107:10, 12). Ông cũng có thể thi hành chức vụ trong các chức phẩm thấp hơn (xin xem GLGU 68:19). Các chủ tịch giáo khu, các chủ tịch phái bộ truyền giáo, các ủy viên hội đồng thượng phẩm, các giám trợ đoàn, và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội đều được sắc phong làm thầy tư tế thượng phẩm.

### *Tộc Trưởng*

Các vị tộc trưởng được sắc phong bởi Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, hay bởi các chủ tịch giáo khu khi họ được Hội Đồng Mười Hai cho phép, để ban các phước lành tộc trưởng cho các tín hữu của Giáo Hội. Các phước lành này ban cho chúng ta một số hiểu biết về những sự kêu gọi của mình trên thế gian. Các phước lành này là lời của Chúa dành riêng cho chúng ta. Các vị tộc trưởng cũng được sắc phong làm các thầy tư tế thượng phẩm (Xin xem GLGU 107:39–56.)

### *Thầy Bảy Mười*

Các thầy bảy mươi là các nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô cho thế gian và giúp xây đắp và điều hành Giáo Hội dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai (xin xem GLGU 107:25, 34, 38, 93–97).

### *Sứ Đồ*

Một Sứ Đồ là một nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô trên khắp thế gian (xin xem GLGU 107:23). Các Sứ Đồ điều hành các công việc của Giáo Hội trên khắp thế gian. Những người được sắc phong cho chức phẩm Sứ Đồ trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc thì thường được phong nhiệm làm các thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Mỗi một vị được ban cho tất cả các chìa khóa thuộc vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, nhưng chỉ có vị Sứ Đồ trưởng, tức là vị Chủ Tịch của Giáo Hội, mới tích cực sử dụng hết tất cả các chìa khóa. Những vị khác hành động dưới sự hướng dẫn của ông.

- Các anh chị em đã được ban phước qua sự phục vụ của những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc như thế nào?



### **Các Nhóm Túc Số chức Tư Tế A Rôn**

Chúa đã chỉ dạy rằng những người nắm giữ chức tư tế phải được tổ chức thành các nhóm túc số. Một nhóm túc số là một nhóm các anh em nắm giữ cùng một chức phẩm của chức tư tế đó.

Có ba nhóm túc số chức Tư Tế A Rôn:

1. Nhóm túc số các thầy trợ tế gồm có tới 12 thầy trợ tế (xin xem GLGƯ 107:85). Chủ tịch đoàn của nhóm túc số các thầy trợ tế được vị giám trợ kêu gọi từ trong số các thành viên của nhóm túc số đó.
2. Nhóm túc số các thầy giảng gồm có tới 24 thầy giảng (xin xem GLGƯ 107:86). Chủ tịch đoàn của nhóm túc số các thầy giảng được vị giám trợ kêu gọi từ trong số các thành viên của nhóm túc số đó.
3. Nhóm túc số các thầy tư tế gồm có tới 48 thầy tư tế (xin xem GLGƯ 107:87–88). Nhóm túc số này được chủ tọa bởi vị giám trợ của tiểu giáo khu mà nhóm túc số này thuộc vào. Vị giám trợ là thầy tư tế thượng phẩm và do đó ông cũng thuộc vào nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm.

Bất cứ lúc nào số thành viên trong một nhóm túc số vượt hơn số quy định, thì nhóm túc số đó có thể được chia ra.

### **Các Nhóm Túc Số chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc**

Ở Giáo Hội cấp trung ương, các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn họp thành một nhóm túc số, như Mười Hai Vị Sứ Đồ cũng vậy. Các Thầy Bảy Mươi cũng được tổ chức thành các nhóm túc số.

Ở Giáo Hội cấp địa phương—trong các tiểu giáo khu, chi nhánh, giáo khu và giáo hạt—những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được tổ chức thành các nhóm túc số sau đây:

#### *Nhóm Túc Số Các Anh Cả*

Mỗi nhóm túc số các anh cả “gồm có những giáo sĩ địa phương; mặc dù họ có thể du hành, tuy nhiên họ được sắc phong làm các giáo sĩ địa phương” (GLGƯ 124:137). Họ làm đa số công việc của mình gần nhà họ. Nhóm túc số phải gồm có tới 96 anh cả, được

---

chủ tọa bởi một chủ tịch đoàn nhóm túc số. Khi nào số thành viên này vượt hơn số quy định, thì nhóm túc số đó có thể được chia ra.

### *Nhóm Túc Số Các Thầy Tư Tế Thượng Phẩm*

Mỗi nhóm túc số gồm có tất cả các thầy tư tế thượng phẩm cư ngụ trong ranh giới của một giáo khu, kể cả các tộc trưởng và giám trợ. Chủ tịch giáo khu và các cố vấn của ông là chủ tịch đoàn của nhóm túc số này. Các thầy tư tế thượng phẩm trong mỗi tiểu giáo khu được tổ chức thành một nhóm với một vị lãnh đạo nhóm.

### **Tầm Quan Trọng của Các Nhóm Túc Số Chức Tư Tế**

- Làm thế nào các nhóm túc số chức tư tế có thể giúp củng cố các cá nhân và gia đình?

Khi được sắc phong cho chức tư tế, một người nam hay thiếu niên tự động trở thành một thành viên của một nhóm túc số chức tư tế. Từ lúc đó cho đến suốt đời, người ấy được kỳ vọng sẽ là thành viên trong một nhóm túc số chức tư tế tùy theo chức phẩm của mình. (Xin xem Boyd K. Packer, “What Every Elder Should Know—and Every Sister as Well: A Primer on Principles of Priesthood Government,” *Ensign*, tháng Hai năm 1993, 9).

Nếu một nhóm túc số chức tư tế hoạt động đúng cách, thì các thành viên của nhóm túc số được các vị lãnh đạo của họ khuyến khích, ban phước, kết thân và giảng dạy phúc âm. Mặc dù một người có thể được giải nhiệm từ những sự kêu gọi trong Giáo Hội chẳng hạn như giảng viên, chủ tịch nhóm túc số, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, hay chủ tịch giáo khu, nhưng vai trò thành viên của người ấy trong nhóm túc số của mình vẫn không thay đổi. Vai trò thành viên trong một nhóm túc số chức tư tế phải được xem là một đặc ân thiêng liêng.

### **Các Tổ Chức Hỗ Trợ Chức Tư Tế**

- Làm thế nào các tổ chức hỗ trợ chức tư tế có thể giúp củng cố các cá nhân và gia đình?

Tất cả các tổ chức trong Giáo Hội hoạt động dưới sự hướng dẫn của các vị lãnh đạo chức tư tế và giúp họ thực hiện công việc của

Chúa. Ví dụ, các chủ tịch đoàn trong các tổ chức Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nữ, Hội Thiếu Niên, Hội Thiếu Nhi và Trường Chúa Nhật của một tiểu giáo khu phục vụ dưới sự hướng dẫn của giám trợ đoàn. Các tổ chức này được gọi là các tổ chức hỗ trợ chức tư tế.

- Các anh chị em có vai trò nào với tư cách là các cá nhân trong việc giúp đỡ các nhóm túc số chức tư tế và các tổ chức hỗ trợ được thành công?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- An Ma 13:1–19 (cách thức mà theo đó những người nam được sắc phong cho chức tư tế)
- Ma Thi Ơ 16:19; GLGU 68:12 (Các Sứ Đồ được ban cho các chìa khóa và quyền năng; những gì họ gắn bó trên thế gian thì cũng được gắn bó trên thiên thượng)
- GLGU 20:38–67 (các bổn phận của các anh cả, thầy tư tế, thầy giảng, thầy trợ tế)
- GLGU 84; 107 (những điều mặc khải về chức tư tế)
- 1 Cô Rinh Tô 12:14–31 (tất cả các chức phẩm của chức tư tế đều quan trọng)

# Dân Giao Ước của Chúa

*Chương 15*

---

## **Tính Chất của Các Giao Ước**

- Giao ước là gì? Tại sao Các Thánh Hữu Ngày Sau được gọi là dân giao ước?

Từ lúc ban đầu, Chúa đã lập giao ước với con cái của Ngài trên thế gian. Khi dân của Ngài lập giao ước (hay lời hứa) với Ngài, thì họ biết những gì Ngài mong muốn nơi họ và những phước lành nào họ có thể kỳ vọng nơi Ngài. Họ có thể thực hiện công việc của Ngài tốt hơn trên thế gian. Những người lập giao ước với Chúa và Chúa lập giao ước với họ thì được gọi là dân giao ước của Chúa. Các tín hữu của Giáo Hội là một thành phần của dân giao ước của Chúa.

Trong phúc âm, một giao ước có nghĩa là một sự thỏa thuận thiêng liêng hay là lời hứa song phương giữa Thượng Đế và một người hoặc một nhóm người. Khi lập một giao ước, Thượng Đế hứa ban một phước lành cho sự tuân theo các giáo lệnh đặc biệt nào đó. Ngài đặt ra những điều kiện về các giao ước của Ngài, và Ngài mặc khải các điều kiện này cho các vị tiên tri của Ngài biết. Nếu chọn tuân theo các điều kiện của giao ước, thì chúng ta nhận được các phước lành đã hứa. Nếu chúng ta chọn không tuân theo, thì Ngài giữ lại các phước lành và trong một vài trường hợp, một hình phạt cũng được đưa ra.

Ví dụ, khi gia nhập Giáo Hội, chúng ta lập một số giao ước với Thượng Đế (xin xem chương 20 trong sách này). Chúng ta giao ước với Đấng Cứu Rỗi lúc chịu phép báp têm là mang lấy danh Ngài. Ngài hứa rằng “và tất cả những ai chịu phép báp têm trong danh ta là Giê Su Ky Tô và biết kiên trì đến cùng, thì sẽ được cứu”

---



(GLGƯ 18:22). Chúng ta giao ước với Chúa khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh (xin xem chương 23 trong sách này). Chúng ta hứa mang lấy danh Ngài, tưởng nhớ đến Ngài và tuân theo các giáo lệnh của Ngài. Chúng ta được hứa rằng Đức Thánh Linh sẽ ở cùng với chúng ta. (Xin xem GLGƯ 20:77–79.) Khi nhận các giáo lễ đền thờ, chúng ta lập các giao ước thiêng liêng khác và được hứa ban cho sự tôn cao vì sự tuân theo một cách trung tín (xin xem GLGƯ 132; xin xem thêm chương 47 trong sách này).

Thượng Đế cũng đã lập các giao ước đặc biệt với những người hay nhóm riêng biệt. Ngài lập các giao ước đặc biệt với A Đam, Hê Nóc, Nô Ê, con cái Y Sơ Ra Ên, và Lê Hi (xin xem Môi Se 6:31–36, 52; Sáng Thế Ký 9:9–17; Xuất Ê Díp Tô Ký 19:5–6; 2 Nê Phi 1). Ngài đã lập một giao ước đặc biệt với Áp Ra Ham và con cháu của ông và giao ước này ban phước cho các tín hữu của Giáo Hội và mọi dân tộc trên thế giới ngày nay.

- Hãy nghĩ về các giao ước mà các anh chị em đã lập với Thượng Đế và các phước lành mà Ngài đã hứa ban cho các anh chị em để tuân giữ các giao ước này.

### **Giao Ước của Thượng Đế với Áp Ra Ham và Con Cháu của Ông**

- Giao ước của Áp Ra Ham là gì?

Áp Ra Ham, một vị tiên tri thời Cựu Ước, là một người rất ngay chính (xin xem hình trong chương này). Ông đã từ chối không thờ lạy các hình tượng của cha mình. Ông đã tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Chúa. Vì sự ngay chính của Áp Ra Ham, Chúa đã lập một giao ước với ông và con cháu của ông.

Chúa đã hứa với Áp Ra Ham rằng ông sẽ có vô số con cháu. Ngài đã hứa rằng tất cả con cháu này của ông sẽ được quyền nhận được phúc âm, các phước lành của chức tư tế, và tất cả các giáo lễ tôn cao. Các con cháu này, qua quyền năng của chức tư tế, sẽ mang phúc âm đến khắp các quốc gia. Nhờ họ, tất cả các gia đình trên thế gian sẽ được ban phước (xin xem Áp Ra Ham 2:11). Thượng Đế còn hứa thêm rằng nếu họ sống ngay chính, Ngài sẽ thiết lập giao ước của Ngài với tất cả dòng dõi con cái của Áp Ra Ham (xin xem Sáng Thế Ký 17:4–8).

- Các giáo lệnh và các lời hứa trong giao ước của Áp Ra Ham áp dụng như thế nào đối với chúng ta? (Hãy cân nhắc cách mà câu hỏi này áp dụng trong các bối cảnh khác nhau, như tại nhà, tại sở làm, trong cộng đồng hoặc với tư cách là những người truyền giáo.)

### **Các Tín Hữu của Giáo Hội Là Dân Giao Ước**

- Các phước lành và các trách nhiệm nào đến với dân giao ước của Thượng Đế ngày nay?

Các con cháu huyết thống của Áp Ra Ham không phải là dân duy nhất mà Thượng Đế gọi là dân giao ước của Ngài. Thượng Đế đã phán cùng Áp Ra Ham: “Vì tất cả những ai tiếp nhận Phúc Âm này sẽ được gọi theo tên của người, và sẽ được xem như dòng dõi của người, và sẽ đứng lên chúc phước cho người là tổ phụ của họ” (Áp Ra Ham 2:10). Do đó, có hai nhóm dân được gồm trong giao ước lập với Áp Ra Ham: (1) các con cháu huyết thống ngay chính của Áp Ra Ham và (2) những người được thừa nhận vào dòng dõi của ông bằng cách chấp nhận và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem 2 Nê Phi 30:2).

Khi chịu phép báp têm vào Giáo Hội, thì chúng ta dự phần vào giao ước mà Chúa đã lập với Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp (xin xem Ga La Ti 3:26–29). Nếu vâng lời, chúng ta thừa hưởng được các phước lành của giao ước đó. Chúng ta có quyền nhận được sự giúp đỡ và hướng dẫn từ Đức Thánh Linh. Những người nam xứng đáng có quyền nắm giữ chức tư tế. Gia đình có thể nhận được các phước lành của chức tư tế. Chúng ta có thể đạt được cuộc sống vĩnh cửu trong thượng thiên giới. Không có phước lành nào lớn lao hơn những phước lành này.

Cùng với các phước lành mà chúng ta nhận được với tư cách là dân giao ước của Chúa, chúng ta có những trách nhiệm nặng nề. Chúa đã hứa với Áp Ra Ham rằng qua các con cháu của ông phúc âm sẽ được mang đến cho tất cả thế gian. Chúng ta đang làm tròn trách nhiệm này qua chương trình truyền giáo toàn thời gian của

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em có thể giúp các học viên hoặc những người trong gia đình nghĩ sâu xa hơn về một câu hỏi bằng cách cho họ thời giờ để suy ngẫm. Sau khi họ đã có đủ thời giờ rồi thì hãy yêu cầu họ trả lời.

Giáo Hội và công việc truyền giáo do các tín hữu thực hiện. Cơ hội này để thuyết giảng phúc âm cho khắp thế gian chỉ thuộc vào Giáo Hội của Chúa và dân giao ước của Ngài mà thôi.

Là dân giao ước của Chúa, chúng ta phải tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Chúa đã phán: “Ta, là Chúa, bị ràng buộc khi các người làm theo những điều ta phán; nhưng khi các người không làm theo những điều ta phán thì các người chẳng được lời hứa hẹn nào cả” (GLGU 82:10). Nếu chúng ta chối bỏ giao ước của mình sau khi chấp nhận phúc âm, thì giao ước trở nên mất hiệu lực và chúng ta sẽ đứng chịu kết tội trước Thượng Đế (xin xem GLGU 132:4). Ngài có phán: “Các người. . . tự kiềm chế không phạm tội, kéo những lời phán xét khắc nghiệt sẽ đổ lên đầu các người. Vì kẻ nào được ban cho nhiều thì sẽ được đòi hỏi nhiều; và kẻ nào phạm tội chống lại ánh sáng trọng đại hơn thì sẽ nhận sự kết tội nặng hơn” (GLGU 82:2-3).

### **Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn**

- Chúng ta hứa làm điều gì khi chúng ta chấp nhận phúc âm? Các phước lành nào Cha Thiên Thượng ban cho chúng ta khi chúng ta tuân giữ các lời hứa này?

Phúc âm trọn vẹn được gọi là giao ước mới và vĩnh viễn. Giao ước này gồm có các giao ước lập vào lúc chịu phép báp têm, trong Tiệc Thánh, tại đền thờ, và vào bất cứ lúc nào khác. Chúa gọi giao ước đó là vĩnh viễn bởi vì giao ước này được một Thượng Đế vĩnh cửu quy định và bởi vì giao ước này sẽ không bao giờ bị thay đổi. Ngài cũng đã ban cùng giao ước đó cho A Đam, Hê Nóc, Nô Ê, Áp Ra Ham và các vị tiên tri khác. Theo nghĩa này thì giao ước không mới mẻ gì. Nhưng Chúa gọi nó là mới bởi vì mỗi khi phúc âm được phục hồi sau khi bị cất khỏi thế gian, thì nó trở thành mới đối với những người tiếp nhận nó (xin xem Giê Rê Mi 31:31-34; Ê Xê Chi Ên 37:26).

Khi chúng ta chấp nhận giao ước mới và vĩnh viễn, thì chúng ta ưng thuận hối cải, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, tiếp nhận lễ thiên ân của mình, tiếp nhận giao ước hôn phối trong đền thờ, và tuân theo Đấng Ky Tô đến hết cuộc đời mình. Khi



chúng ta tuân giữ các giao ước của mình, Cha Thiên Thượng của chúng ta hứa với chúng ta rằng chúng ta sẽ nhận được sự tôn cao trong thượng thiên giới (xin xem GLGU 132:20–24; xin xem thêm chương 47 trong sách này).

Điểm quan trọng của lời hứa đó thì khó cho người trần tục hiểu được. Các giáo lệnh mà Ngài ban cho đều vì lợi ích của chúng ta, và khi chúng ta trung tín thì chúng ta có thể chia sẻ mãi mãi các phước lành và những vẻ xinh đẹp của thiên thượng và thế gian. Chúng ta có thể sống nơi hiện diện của Ngài và dự phần vào tình yêu thương, lòng trắc ẩn, quyền năng, sự cao trọng, sự hiểu biết, sự thông sáng, vinh quang và quyền uy của Ngài.

- Việc làm dân giao ước của Chúa có liên hệ gì với cách chúng ta ăn mặc, hành động, và tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc và Các Nguồn Tài Liệu Khác**

- 1 Phi E Rơ 2:9–10 (dân thuộc riêng)
- GLGU 54:4–6 (những ảnh hưởng của các giao ước được tuân giữ và bị vi phạm)
- GLGU 132:7 (các giao ước được lập bởi thẩm quyền hợp thức)
- GLGU 133:57–60 (mục đích của các giao ước)
- GLGU 35:24 (các lời hứa dành cho sự vâng theo các giao ước)
- Hê Bơ Rơ 8:6 (Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng trung bảo của giao ước tốt hơn)
- Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Giao Ước,” 77

# Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô trong Thời Xưa

*Chương 16*

---

## **Một Số Đặc Điểm Để Nhận Biết Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô**

“Chúng tôi tin ở cùng một loại tổ chức mà đã có trong Giáo Hội Nguyên Thủy, nghĩa là cũng có các vị sứ đồ, tiên tri, giám trợ, thầy giảng, các vị rao giảng Phúc Âm, và vân vân.” (Những Tín Điều 1:6).

Chúa Giê Su thiết lập Giáo Hội của Ngài khi Ngài còn sống trên thế gian. Giáo Hội đó được gọi là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem 3 Nê Phi 27:8), và các tín hữu được gọi là Thánh Hữu (xin xem Ê Phê Sô 2:19–20).

### *Sự Mặc Khải*

Khi thiết lập Giáo Hội của Ngài, Chúa Giê Su đã đích thân chỉ dẫn và hướng dẫn các vị lãnh đạo của Giáo Hội. Đối lại, Ngài nhận những lời giáo huấn từ Cha Thiên Thượng của Ngài. (Xin xem Hê Bơ Rơ 1:1–2.) Do đó, Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô được hướng dẫn bởi Thượng Đế chứ không phải bởi con người. Chúa Giê Su đã dạy các môn đồ của Ngài rằng sự mặc khải là “đá” mà trên đó Ngài sẽ xây dựng Giáo Hội của Ngài (xin xem Ma Thi Ơ 16:16–18).

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy cân nhắc việc mời mỗi người trong gia đình của các anh chị em hoặc trong lớp nghiên cứu một trong sáu đặc điểm để nhận biết Giáo Hội—các tiêu đề viết bằng chữ nghiêng như *Sự Mặc Khải* và *Thẩm Quyền từ Thượng Đế*. (Trong các lớp học đồng người, một số tín hữu sẽ được chỉ định nghiên cứu cùng một đặc điểm. Trong các gia đình và lớp học ít người, một số học viên có thể được chỉ định nghiên cứu hơn một đặc điểm.) Khi họ đã có thời giờ nghiên cứu, thì hãy mời họ thảo luận điều mà họ học được.



Trước khi Chúa Giê Su thăng lên trời sau khi Ngài phục sinh, Ngài đã phán bảo các Sứ Đồ của Ngài: “Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế” (Ma Thi Ơ 28:20). Đúng theo lời của Ngài, Ngài đã tiếp tục hướng dẫn họ từ thiên thượng. Ngài đã gửi Đức Thánh Linh đến làm Đấng an ủi và Đấng mặc khải cho họ (xin xem Lu Ca 12:12; Giăng 14:26). Ngài đã phán cùng Sau Lơ trong một khải tượng (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:3–6). Ngài đã mặc khải cho Phi E Rơ biết rằng phúc âm phải được giảng dạy không những cho dân Do Thái, mà còn cho cả thế gian (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10). Ngài đã mặc khải nhiều lẽ thật vinh quang cho Giăng, mà đã được viết lại trong sách Khải Huyền. Kinh Tân Ước ghi chép nhiều cách thức khác mà Chúa Giê Su đã mặc khải ý muốn của Ngài để hướng dẫn Giáo Hội của Ngài và soi dẫn các môn đồ của Ngài.

### *Thẩm Quyền từ Thượng Đế*

Các giáo lễ và các nguyên tắc của phúc âm không thể thực hiện và giảng dạy được nếu không có chức tư tế. Đức Chúa Cha đã ban thẩm quyền này cho Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Hê Bơ Rơ 5:4–6), là Đấng mà lần lượt sắc phong cho Các Sứ Đồ của Ngài và ban cho họ quyền năng và thẩm quyền của chức tư tế (xin xem Lu Ca 9:1–2; Mác 3:14). Ngài nhắc nhở họ: “Chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người” (Giăng 15:16).

Để có thể có sự trật tự trong Giáo Hội của Ngài, Chúa Giê Su đã giao trách nhiệm nặng nề nhất và thẩm quyền cho Mười Hai Sứ Đồ. Ngài đã lập Phi E Rơ làm Sứ Đồ trưởng và ban cho ông những chìa khóa ấn chứng các phước lành dưới thế gian lẫn trên trời (xin xem Ma Thi Ơ 16:19). Chúa Giê Su cũng sắc phong các chức sắc khác với những bổn phận riêng biệt để thi hành. Sau khi Ngài thăng lên trời, mẫu mực chỉ định và sắc phong này đã được tiếp tục. Những người khác được sắc phong cho chức tư tế bởi những người đã tiếp nhận thẩm quyền đó rồi. Chúa Giê Su cho biết qua Đức Thánh Linh rằng Ngài đã chấp nhận những sự sắc phong đó (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 1:24).

### *Tổ Chức của Giáo Hội*

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô là một đơn vị được tổ chức một cách chu đáo. Giáo Hội được ví như một tòa nhà được hình thành một cách hoàn hảo “được xây dựng trên nền của các sứ đồ cùng các vị tiên tri, chính Chúa Giê Su là đá góc nhà” (Ê Phê Sô 2:20).

Chúa Giê Su chỉ định các vị lãnh đạo khác của chức tư tế phụ giúp Các Sứ Đồ trong công việc giáo vụ. Ngài đã phái các chức sắc được gọi là Các Thầy Bảy Mươi đi từng cặp để thuyết giảng phúc âm (xin xem Lu Ca 10:1). Các chức sắc khác trong Giáo Hội là những người rao giảng phúc âm (các tộc trưởng), mục sư (các vị lãnh đạo chủ tọa), thầy tư tế thượng phẩm, anh cả, giám trợ, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế (xin xem chương 14 trong sách này). Các chức sắc này đều cần thiết để làm công việc truyền giáo, thực hiện các giáo lễ, cùng chỉ dẫn và soi dẫn các tín hữu Giáo Hội. Các chức sắc này giúp các tín hữu phát triển đến mức độ “thầy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời” (Ê Phê Sô 4:13).

Kinh Thánh không cho chúng ta biết mọi điều về chức tư tế hay tổ chức và sự điều hành Giáo Hội. Tuy nhiên, một phần Kinh Thánh đã được bảo tồn cũng đủ cho thấy vẻ đẹp và sự hoàn hảo của tổ chức Giáo Hội. Các Sứ Đồ được truyền lệnh đi khắp thế gian và thuyết giảng (xin xem Ma Thi Ơ 28:19–20). Họ không thể lưu lại tại một thành phố nào để trông coi những người mới cải đạo. Do đó, các vị lãnh đạo địa phương của chức tư tế được kê gọi và sắc phong, và các Sứ Đồ chủ tọa họ. Các Sứ Đồ và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội đi thăm viếng và viết thư cho nhiều chi nhánh khác nhau. Vì vậy, Kinh Thánh Tân Ước của chúng ta chứa đựng những lá thư do các Sứ Đồ Phao Lô, Phi E Rơ, Gia Cơ, Giăng và Giu Đa viết và đưa ra lời khuyên dạy và chỉ dẫn cho các vị lãnh đạo địa phương của chức tư tế.

Kinh Tân Ước cho thấy rằng tổ chức Giáo Hội này đã được trù tính sẽ tiếp tục. Chẳng hạn, vì cái chết của Giu Đa nên chỉ còn mười một Sứ Đồ. Ngay sau khi Chúa Giê Su thăng lên trời, mười một Sứ Đồ đã họp nhau lại để chọn một người thay thế Giu Đa. Qua sự mặc khải từ Đức Thánh Linh, họ đã chọn Ma Thia. (Xin xem Công

Vụ Các Sứ Đồ 1:23–26.) Chúa Giê Su đã đặt ra một mẫu mực cho mười hai Sứ Đồ điều hành Giáo Hội. Hiển nhiên là tổ chức phải được tiếp tục theo như cách thức mà Ngài đã thiết lập.

### *Các Nguyên Tắc và Các Giáo Lễ Đầu Tiên*

Các Sứ Đồ giảng dạy hai nguyên tắc căn bản: đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hối cải. Sau khi những người mới cải đạo đã có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế và là Đấng Cứu Chuộc của họ và đã hối cải những tội lỗi của họ, thì họ tiếp nhận hai giáo lễ: phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước và phép đặt tay để tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 19:1–6). Đây là các nguyên tắc và các giáo lễ đầu tiên của phúc âm. Chúa Giê Su đã dạy rằng: “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:5).

### *Các Giáo Lễ Được Thực Hiện cho Người Chết*

Chúa Giê Su đã cung ứng cho mọi người cơ hội để nghe phúc âm, bất luận là trên thế gian hay sau khi chết. Giữa thời gian sau khi Ngài chết và Ngài phục sinh, Chúa Giê Su đã đi đến với những linh hồn của những người đã chết. Ngài tổ chức công việc truyền giáo ở giữa những người chết. Ngài chỉ định những thiên sứ ngay chính và ban cho họ quyền năng để giảng dạy phúc âm cho tất cả các linh hồn của những người đã chết. Điều này cho họ cơ hội để chấp nhận phúc âm. (Xin xem 1 Phi E Rơ 3:18–20; 4:6; GLGU 138.) Rồi thì các tín hữu đang sống của Giáo Hội Ngài thực hiện các giáo lễ thay cho người chết (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:29). Các giáo lễ như phép báp têm và lễ xác nhận phải được thực hiện trên thế gian.

### *Các Ân Tứ thuộc linh*

Tất cả các tín hữu trung thành của Giáo Hội được quyền tiếp nhận các ân tứ của Thánh Linh. Các ân tứ này được ban cho họ tùy theo những nhu cầu, khả năng, và công việc chỉ định của họ. Một số các ân tứ này là đức tin, kể cả quyền năng chữa lành bệnh và được chữa lành bệnh; tiên tri; và các khả tượng. (Các ân tứ của Thánh Linh được thảo luận chi tiết hơn trong chương 22.) Trong Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô luôn luôn có các ân tứ thuộc

linh (xin xem 1 Cô Rinh Tô 12:4–11; Mô Rô Ni 10:8–18; GLGƯ 46:8–29). Chúa Giê Su phán bảo các môn đồ của Ngài rằng những dấu hiệu hay ân tứ thuộc linh luôn theo sau những kẻ tin (xin xem Mác 16:17–18). Nhiều người trong số các môn đồ của Ngài đã làm phép lạ, nói tiên tri, hoặc trông thấy các khả tượng qua quyền năng của Đức Thánh Linh.

- Tại sao Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô cần có sáu đặc điểm này?

### **Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô ở Châu Mỹ**

Sau khi Chúa Giê Su phục sinh, Ngài viếng thăm dân ở Châu Mỹ và tổ chức Giáo Hội của Ngài ở giữa họ, giảng dạy dân chúng trong ba ngày và rồi thường trở lại trong một thời gian sau đó (xin xem 3 Nê Phi 11–28). Rồi Ngài rời họ và thăng lên trời. Trong hơn 200 năm, họ sống ngay chính và là trong số những người sống hạnh phúc nhất mà Thượng Đế đã sáng tạo ra (xin xem 4 Nê Phi 1:16).

### **Sự Bội Giáo khỏi Giáo Hội Chân Chính**

- Từ *bội giáo* có nghĩa là gì?

Trong suốt lịch sử, những người tà ác đã cố gắng phá hủy công việc của Thượng Đế. Điều này đã xảy ra trong khi các Sứ Đồ vẫn còn sống và trông coi Giáo Hội trong thời kỳ phôi thai và phát triển. Một số tín hữu đã giảng dạy các tư tưởng từ tín ngưỡng tà giáo hay Do Thái trước kia của họ thay vì các lẽ thật giản dị do Chúa Giê Su giảng dạy. Một số người chống đối công khai. Ngoài ra, còn có sự ngược đãi từ bên ngoài Giáo Hội. Các tín hữu Giáo Hội bị hành hạ và giết chết vì tín ngưỡng của họ. Các Sứ Đồ lần lượt bị giết chết từng người một hoặc được cất khỏi thế gian. Bởi vì sự tà ác và sự bội giáo nên thẩm quyền của Các Sứ Đồ và các chìa khóa của chức tư tế cũng bị cất khỏi thế gian. Tổ chức mà Chúa Giê Su Ky Tô đã thiết lập cũng không tồn tại nữa, do đó đưa đến sự hoang mang. Càng ngày càng có nhiều sai lầm len lỏi vào giáo lý của Giáo Hội, và chẳng bao lâu thì Giáo Hội bị hủy diệt hoàn toàn. Thời kỳ mà Giáo Hội chân chính không còn tồn tại trên thế gian nữa được gọi là Sự Đại Bội Giáo.

---

Chẳng bao lâu, các tín ngưỡng tà giáo chi phối tư tưởng của những người được gọi là Kỵ Tô Hữu. Hoàng đế La Mã đã nhận Kỵ Tô Giáo sai lầm này làm quốc giáo. Giáo hội này rất khác biệt với giáo hội do Chúa Giê Su tổ chức. Giáo hội này dạy rằng Thượng Đế là một Đấng không có hình dáng hay thể chất.

Những người này đã mất đi sự hiểu biết về tình yêu thương của Thượng Đế đối với chúng ta. Họ không biết rằng chúng ta là con cái của Ngài. Họ không hiểu mục đích của cuộc sống. Nhiều giáo lễ bị sửa đổi bởi vì không còn chức tư tế và sự mặc khải trên thế gian.

Vị hoàng đế đã tự mình chọn những người lãnh đạo và đôi khi gọi họ bằng những danh xưng mà các vị lãnh đạo chức tư tế trong Giáo Hội chân chính của Đấng Kỵ Tô đã sử dụng. Đã không có một Sứ Đồ hay vị lãnh đạo nào của chức tư tế với quyền năng từ Thượng Đế và cũng chẳng có các ân tứ thuộc linh. Tiên tri Ê Sai đã nhìn thấy trước tình trạng này khi tiên tri rằng: “Đất bị dân cư làm ô uế, vì họ đã phạm luật pháp, thay đổi giáo lễ, dứt giao ước đời đời” (Ê Sai 24:5). Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô không còn nữa; đó chính là giáo hội của loài người. Ngay cả danh hiệu cũng bị sửa đổi. Sự bội giáo cũng đã xảy ra ở Châu Mỹ (xin xem 4 Nê Phi).

### **Sự Phục Hồi được Báo Trước**

- Những lời tiên tri nào trong Kinh Cựu Ước và Tân Ước đã báo trước Sự Phục Hồi?

Thượng Đế đã nhìn thấy trước Sự Bội Giáo và chuẩn bị cho phúc âm được phục hồi. Sứ Đồ Phi E Rơ đã đề cập về điều này với dân Do Thái: “Và Chúa sai Đấng Kỵ Tô đã định cho các ngươi, tức là Giê Su, mà trời phải rước về cho đến kỳ muôn vật đổi mới, là kỳ mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri” (Công Vụ Các Sứ Đồ 3:20-21).

Giăng Vị Mặc Khải cũng đã thấy trước thời kỳ mà phúc âm được phục hồi. Ông nói: “Tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, có phúc âm đời đời, đặng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân tộc” (Khải Huyền 14:6).

- Tại sao cần phải có Sự Phục Hồi?



- Hãy nghĩ về các phước lành đã đến với các anh chị em vì Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã được phục hồi trên thế gian.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Ê Phê Sô 2:19 (các tín hữu được gọi là các Thánh Hữu)
- 1 Cô Rinh Tô 12:12–31 (Giáo Hội được ví như một thân thể hoàn hảo)
- Lu Ca 10:1; Công Vụ Các Sứ Đồ 14:23; Tít 1:7; 1 Ti Mô Thê 2:7 (các chức sắc được biết đến của Giáo Hội)
- Giảng 8:26–29 (Đức Chúa Cha hướng dẫn Chúa Giê Su)
- Lu Ca 9:1; Gia Cơ 1:17; 5:14–15 (các ân tứ thuộc linh)
- Mô Si A 27:13 (sự bội giáo xảy ra do sự phạm giới)
- 2 Phi E Rơ 2:1; Ma Thi Ô 24:9–12; Giảng 16:1–3; A Một 8:11; 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:3–4 (Sự Bội Giáo đã được báo trước)
- Đa Ni Ên 2:44–45; Ma Thi Ô 24:14; Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21; Mi Chê 4:1; Ê Sai 2:2–4 (Sự Phục Hồi đã được báo trước)

# Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô Ngày Nay

*Chương 17*

---

## **Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô Bị Cắt Khỏi Thế Gian**

- Tại sao Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô bị cắt khỏi thế gian ngay sau khi Đấng Cứu Rỗi chết và phục sinh?

Khi Chúa Giê Su còn sống trên thế gian, Ngài đã thiết lập Giáo Hội của Ngài, Giáo Hội chân chính duy nhất. Ngài đã tổ chức Giáo Hội của Ngài để các lễ thật của phúc âm có thể được giảng dạy cho tất cả mọi người và các giáo lễ của phúc âm có thể được thực hiện một cách đúng đắn và với thẩm quyền. Qua tổ chức này, Đấng Ky Tô có thể mang các phước lành cứu rỗi đến cho nhân loại.

Sau khi Đấng Cứu Rỗi thăng lên trời, con người đã sửa đổi các giáo lễ và các giáo lý mà Ngài và các Sứ Đồ đã thiết lập. Bởi vì sự bội giáo nên không có sự mặc khải trực tiếp từ Thượng Đế. Giáo Hội chân chính không còn tồn tại trên thế gian nữa. Con người tổ chức nhiều giáo phái khác nhau mà tự cho là chân chính nhưng lại giảng dạy các giáo lý mâu thuẫn với nhau. Có rất nhiều sự hoang mang và tranh chấp về tôn giáo. Chúa đã thấy trước những tình trạng này khi nói rằng sẽ có “sự đói kém đến trong đất, chẳng phải là đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước, bèn là về nghe lời Chúa. . . chúng nó sẽ đi đông dài. . . tìm lời của Chúa mà không tìm được” (A Môt 8:11-12).

- Nạn đói được nói đến trong A Môt 8:11-12 ảnh hưởng đến dân chúng như thế nào?
-



---

## **Chúa Đã Hứa Phục Hồi Giáo Hội Chân Chính của Ngài**

- Một số tình trạng nào trên thế gian đã chuẩn bị đường cho Sự Phục Hồi phúc âm?

Đấng Cứu Rỗi đã hứa phục hồi Giáo Hội của Ngài trong những ngày sau cùng. Ngài phán: “Ta sẽ cứ làm việc lạ lùng giữa dân này, sự lạ rất là lạ” (Ê Sai 29:14).

Trong nhiều năm, con người đã sống trong bóng tối thuộc linh. Vào khoảng 1,700 năm sau Đấng Ky Tô, con người càng ngày càng trở nên chú tâm hơn trong việc hiểu biết lẽ thật về Thượng Đế và tôn giáo. Một số người đã có thể thấy được rằng phúc âm mà Chúa Giê Su giảng dạy đã không còn tồn tại trên thế gian. Một số người nhận thức rằng sự mặc khải và thẩm quyền chân chính và giáo hội mà Đấng Ky Tô tổ chức đã không còn tồn tại trên thế gian nữa. Đã đến lúc Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô phải được phục hồi trên thế gian.

- Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn là “việc lạ lùng” về những phương diện nào?

## **Sự Mặc Khải Mới từ Thượng Đế**

- Khi Joseph Smith nhận được Khải Tượng Thứ Nhất, ông đã biết được điều gì về Thượng Đế?

Vào mùa xuân năm 1820, một trong những sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử của thế giới đã xảy ra. Đã đến lúc việc lạ lùng và kỳ diệu mà Chúa đã phán xảy đến. Là một thiếu niên, Joseph Smith muốn biết trong số tất cả các giáo hội thì giáo hội nào là Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô. Ông đi vào khu rừng gần nhà mình và cầu nguyện khẩn thiết và chân thành lên Cha Thiên Thượng của ông, cầu xin Ngài cho biết ông phải gia nhập giáo hội nào. Một điều kỳ diệu đã xảy ra vào buổi sáng đó. Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô đã hiện đến cùng Joseph Smith. Đấng Cứu Rỗi phán bảo ông không được gia nhập một giáo hội nào bởi vì không có Giáo Hội chân chính trên thế gian. Ngài cũng phán rằng những lời giảng dạy của các giáo hội lúc bấy giờ là “sự khải ố trước mặt Ngài” (Joseph Smith—Lịch Sử 1:19; xin xem thêm các câu 7–18, 20) Bắt đầu với sự kiện này là sự mặc khải

---

trực tiếp lần nữa từ các tầng trời. Chúa đã chọn một vị tiên tri mới. Kể từ lúc đó, các tầng trời không còn khép chặt nữa. Sự mặc khải tiếp tục cho đến ngày nay qua mỗi vị tiên tri được chọn của Ngài. Joseph chính là người giúp phục hồi phúc âm chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

- Tại sao Khải Tượng Thứ Nhất là một trong các sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử của thế gian?

### **Thẩm Quyền từ Thượng Đế Đã Được Phục Hồi**

- Tại sao sự phục hồi Các Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc là cần thiết?

Trong việc phục hồi phúc âm, Thượng Đế lần nữa đã ban chức tư tế cho loài người. Giảng Báp Tít đã hiện đến vào năm 1829 để truyền giao Chức Tư Tế A Rôn cho Joseph Smith và Oliver Cowdery (xin xem GLGƯ 13; 27:8). Rồi Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng, chủ tịch đoàn của Giáo Hội thời xưa, hiện đến và ban Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và các chìa khóa của vương quốc Thượng Đế cho Joseph và Oliver (xin xem GLGƯ 27:12–13). Về sau, thêm nhiều chìa khóa của chức tư tế được phục hồi bởi các sứ giả thiên thượng như Môi Se, Ê Li A và Ê Li (xin xem GLGƯ 110:11–16). Qua Sự Phục Hồi, chức tư tế đã trở lại với thế gian. Những người nắm giữ chức tư tế ngày nay có thẩm quyền thực hiện các giáo lễ như phép báp têm. Họ cũng có thẩm quyền hướng dẫn vương quốc của Chúa trên thế gian.

### **Giáo Hội của Đấng Kỵ Tô Được Tổ Chức Lại Lần Nữa**

- Các sự kiện nào đưa đến việc tổ chức Giáo Hội trên thế gian lần nữa?

Vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, Đấng Cứu Rỗi lần nữa hướng dẫn việc tổ chức Giáo Hội của Ngài trên thế gian (xin xem GLGƯ 20:1). Giáo Hội của Ngài được gọi là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem GLGƯ 115:4). Đấng Kỵ Tô đứng đầu Giáo Hội của Ngài ngày nay, cũng giống như Ngài đã từng

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Việc chia sẻ chứng ngôn mời gọi Thánh Linh. Là một phần của bài học này, hãy chia sẻ chứng ngôn về Sự Phục Hồi và cho những người khác cơ hội để làm như vậy.

đứng đầu Giáo Hội của Ngài thời xưa. Chúa có phán rằng đây “là giáo hội hằng sống và chân chính duy nhất trên khắp mặt đất này, mà ta là Chúa rất hài lòng” (GLGU 1:30).

Joseph Smith được tán trợ là vị tiên tri và “vị anh cả đầu tiên” của Giáo Hội (xin xem GLGU 20:2-4). Về sau, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn được tổ chức, và ông được tán trợ là Chủ Tịch. Khi Giáo Hội mới được tổ chức, thì chỉ có cấu trúc cơ bản thôi. Tổ chức được phát triển khi Giáo Hội tiếp tục tăng trưởng.

Giáo Hội được tổ chức với các chức phẩm giống như Giáo Hội thời xưa. Tổ chức đó gồm có các sứ đồ, các vị tiên tri, các thầy bảy mươi, các vị rao giảng phúc âm (các tộc trưởng), các mục sư (các chức sắc chủ tọa), các thầy tư tế thượng phẩm, các anh cả, các giám trợ, các thầy tư tế, các thầy giảng và các thầy trợ tế. Các chức phẩm này đều có trong Giáo Hội của Ngài ngày nay (xin xem Những Tín Điều 1:6).

Một vị tiên tri, hành động dưới sự hướng dẫn của Chúa, lãnh đạo Giáo Hội. Vị tiên tri này cũng là Chủ Tịch Giáo Hội. Ông nắm giữ tất cả thẩm quyền cần thiết để hướng dẫn công việc của Chúa trên thế gian (xin xem GLGU 107:65, 91). Có hai cố vấn phụ giúp Vị Chủ Tịch. Mười Hai Sứ Đồ, là những nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô, giảng dạy phúc âm và điều hành công việc của Giáo Hội ở khắp mọi nơi trên thế gian. Các chức sắc trung ương khác của Giáo Hội với những công việc chỉ định đặc biệt gồm có Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa và Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, phục vụ dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Các chức phẩm của chức tư tế gồm có các sứ đồ, các thầy bảy mươi, tộc trưởng, thầy tư tế thượng phẩm, giám trợ, anh cả, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế. Đây là những chức phẩm giống như những chức phẩm đã có trong Giáo Hội nguyên thủy.

Giáo Hội đã tăng trưởng hơn rất nhiều so với Giáo Hội trong thời của Chúa Giê Su. Trong khi Giáo Hội tăng trưởng, Chúa đã mặc khải thêm những đơn vị tổ chức khác trong Giáo Hội. Khi được tổ chức đầy đủ trong một khu vực, thì Giáo Hội có những đơn vị địa phương gọi là giáo khu. Một chủ tịch giáo khu và hai cố vấn

của ông chủ tọa mỗi giáo khu. Giáo khu có 12 ủy viên hội đồng thượng phẩm là những người giúp thi hành công việc của Chúa trong giáo khu. Các nhóm túc số Chúc Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được tổ chức trong giáo khu dưới sự hướng dẫn của vị chủ tịch giáo khu (xin xem chương 14 trong sách này). Mỗi giáo khu được chia thành những khu vực nhỏ hơn được gọi là tiểu giáo khu. Một giám trợ và hai cố vấn của ông chủ tọa mỗi tiểu giáo khu.

Trong những khu vực trên thế giới nơi mà Giáo Hội đang phát triển, thì có các giáo hạt, cũng giống như giáo khu. Các giáo hạt được chia thành nhiều đơn vị nhỏ hơn được gọi là các chi nhánh cũng giống như các tiểu giáo khu.

### **Các Lễ Thật Quan Trọng Được Phục Hồi**

- Các lễ thật quan trọng nào được mang trở lại với Sự Phục Hồi của Giáo Hội?

Giáo Hội ngày nay giảng dạy cùng các nguyên tắc và thực hiện cùng các giáo lễ giống như trong thời của Chúa Giê Su. Các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, sự hối cải, phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước, và phép đặt tay để tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh (xin xem Những Tín Điều 1:4). Các lễ thật quý báu này được mang trở lại một cách trọn vẹn khi Giáo Hội được phục hồi.

Qua ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, Joseph Smith đã phiên dịch Sách Mặc Môn, là quyển sách chứa đựng các lễ thật minh bạch và quý báu của phúc âm. Nhiều điều mặc khải khác đã được ban cho tiếp theo và đã được ghi chép thành thánh thư trong Giáo Lý và Giao Ước và Trăn Châu Vô Giá (xin xem chương 10 trong sách này).

Các lễ thật quan trọng khác mà Chúa đã phục hồi thì gồm có:

1. Cha Thiên Thượng của chúng ta cũng như Chúa Giê Su Ky Tô là một Đấng có thật với một thể xác toàn hảo bằng xương bằng thịt thật sự. Đức Thánh Linh là một Đấng linh hồn.
2. Chúng ta đã từng sống trên tiền dương thế với tư cách là con cái linh hồn của Thượng Đế.

3. Cần có chức tư tế để thực hiện các giáo lễ của phúc âm.
  4. Chúng ta sẽ bị trừng phạt vì tội lỗi riêng của mình chứ không phải vì sự phạm giới của A Đam.
  5. Các trẻ em không cần phải chịu phép báp têm cho đến khi chúng đến tuổi chịu trách nhiệm (tám tuổi).
  6. Có ba đấng cấp vinh quang trên các tầng trời, và qua ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô, con người sẽ được tưởng thưởng tùy theo những hành động của họ trên thế gian và tùy theo ước muốn của lòng họ.
  7. Mỗi liên hệ gia đình có thể được vĩnh cửu qua quyền năng gắn bó của chức tư tế.
  8. Các giáo lễ và các giao ước cần thiết cho sự cứu rỗi và có sẵn cho người sống lẫn người chết.
- Các lễ thật này đã ảnh hưởng đến các anh chị em và những người khác như thế nào?

### **Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô Sẽ Không Bao Giờ Bị Hủy Diệt**

- Sứ mệnh của Giáo Hội là gì?

Kể từ khi Giáo Hội được phục hồi vào năm 1830, con số các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã tăng trưởng nhanh chóng. Gần như mỗi quốc gia trên thế giới đều có các tín hữu. Giáo Hội sẽ tiếp tục tăng trưởng. Như Đấng Ky Tô đã phán: “Phúc Âm này về Vương Quốc sẽ được rao giảng ra khắp thế gian, để làm chứng cho muôn dân” (Joseph Smith—Ma Thi Ơ 1:31). Giáo Hội sẽ không bao giờ bị cất khỏi thế gian nữa. Sứ mệnh của Giáo Hội là mang lễ thật đến cho mọi người. Cách đây hàng ngàn năm, Chúa đã phán rằng Ngài sẽ “dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân tộc khác, . . . và nó sẽ đứng đời đời” (Đa Ni Ên 2:44).

- Các anh chị em đã giúp đỡ trong công việc của vương quốc của Thượng Đế như thế nào? Các anh chị em có thể làm gì để tiếp tục công việc này?



### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21; Khải Huyền 14:6; Đa Ni Ên 2:44–45; Ê Sai 2:2–4; 2 Nê Phi 3:6–15 (Sự Phục Hồi được báo trước)
- GLGU 110; 128:19–21; 133:36–39, 57–58 (Sự Phục Hồi phúc âm)
- Ê Phê Sô 2:20 (Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà của Giáo Hội)
- GLGU 20:38–67 (các bốn phận của các chức sắc trong Giáo Hội)
- Ma Thi Ơ 24:14 (phúc âm phải được rao truyền cho muôn dân)

# Đức Tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô

Chương 18

---

## Đức Tin Là Gì?

Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô là nguyên tắc đầu tiên của phúc âm. Đó là một ân tứ thuộc linh và cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta. Vua Bên Gia Min đã nói: “Sự cứu rỗi sẽ không đến. . . trừ phi họ hối cải và có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô” (Mô Si A 3:12).

Đức tin là sự “hy vọng những gì không trông thấy được mà có thật” (An Ma 32:21; xin xem thêm Hê Bơ Rơ 11:1). Đức tin là một nguyên tắc của hành động và quyền năng thúc đẩy những sinh hoạt hằng ngày của chúng ta.

Chúng ta có chịu nghiên cứu và học hỏi không nếu chúng ta không tin rằng chúng ta có thể đạt được sự khôn ngoan và sự hiểu biết? Chúng ta có chịu làm việc mỗi ngày không nếu chúng ta không hy vọng rằng khi làm như thế chúng ta có thể hoàn thành một điều nào đó? Một nông dân có chịu trồng trọt không nếu ông không trông mong gặt hái được gì? Mỗi ngày chúng ta hành động theo những điều mà chúng ta đặt hy vọng vào khi chúng ta không thể trông thấy được kết quả cuối cùng. Đây là đức tin. (Xin xem Hê Bơ Rơ 11:3.)

Nhiều câu chuyện thánh thư cho biết có những điều lớn lao đã được hoàn thành như thế nào nhờ vào đức tin.

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Chương này được sắp xếp dưới bốn tiêu đề của đoạn. Mỗi tiêu đề là một câu hỏi về đức tin. Các anh chị em có thể dùng những câu hỏi này làm sự hướng dẫn cho các bài học của các anh chị em. Nếu khung cảnh của lớp học cho phép cuộc thảo luận của nhóm nhỏ thì hãy cân nhắc việc chia các học viên ra thành nhiều nhóm gồm bốn người. Bảo mỗi nhóm chia các đoạn của chương ra trong số những người thuộc nhóm đó. Rồi mời mỗi người làm điều sau đây với đoạn đã được chỉ định cho người đó: (1) Đọc đoạn đó. (2) Tìm ra các câu thánh thư mà giúp trả lời câu hỏi trong tiêu đề của đoạn đó. (3) Nghĩ về những kinh nghiệm cá nhân liên quan đến đoạn đó. (4) Chia sẻ ý nghĩ về đoạn đó với những người khác trong nhóm.



Nhờ có đức tin, Nô Ê đã đóng một chiếc tàu và cứu gia đình mình thoát khỏi trận lụt (xin xem Hê Bơ Rơ 11:7). Môi Se đã rẽ nước trên Hồng Hải (xin xem Hê Bơ Rơ 11:29). Ê Li truyền lửa xuống từ trời (xin xem 1 Các Vua 18:17–40). Nê Phi cầu xin một nạn đói (xin xem Hê La Man 11:3–5). Ông cũng đã cầu xin Chúa chấm dứt nạn đói (xin xem Hê La Man 11:9–17). Biển cả đã được làm cho yên lặng, hải tượng đã được mở ra, và những lời cầu nguyện đã được đáp ứng, tất cả đều nhờ vào quyền năng của đức tin.

Khi nghiên cứu kỹ thánh thư, chúng ta biết được rằng đức tin là một sự tin tưởng mãnh liệt về lẽ thật trong tâm hồn chúng ta mà thúc đẩy chúng ta làm điều tốt. Điều này khiến chúng ta phải hỏi: Chúng ta phải có đức tin nơi ai?

- Hãy nghĩ về các sinh hoạt hằng ngày của các anh chị em. Những điều nào các anh chị em làm mỗi ngày mà các anh chị em không thể thấy kết quả của chúng? Đức tin thúc đẩy các anh chị em hành động như thế nào?

### **Tại Sao Chúng Ta Phải Có Đức Tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô?**

Chúng ta phải tập trung đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô có nghĩa là có sự tin cậy nơi Ngài đến nỗi chúng ta tuân theo bất cứ lệnh truyền nào của Ngài. Khi chúng ta đặt đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô, trở thành các môn đồ biết vâng lời của Ngài, thì Cha Thiên Thượng sẽ tha thứ tội lỗi của chúng ta và chuẩn bị cho chúng ta để trở về cùng Ngài.

Sứ Đồ Phi E Rơ đã dạy rằng “chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta nhờ đó mà được cứu” (Công Vụ Các Sứ Đồ ; xin xem thêm Mô Si A 3:17). 4:12). Gia Cốp đã dạy rằng con người phải “có đức tin trọn vẹn nơi Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên [Chúa Giê Su Ky Tô], nếu không thì họ sẽ không được cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế” (2 Nê Phi 9:23). Qua đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi và qua sự hối cải, chúng ta làm cho Sự Chuộc Tội của Ngài có hiệu quả trọn vẹn trong cuộc sống của chúng ta. Qua đức tin, chúng ta cũng có thể nhận được sức mạnh để vượt qua những cám dỗ (xin xem An Ma 37:33).

Chúng ta không thể có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô mà không có đức tin nơi Cha Thiên Thượng của chúng ta. Nếu chúng ta có đức tin nơi hai Ngài, thì chúng ta cũng sẽ có đức tin rằng Đức Thánh Linh, là Đấng mà hai Ngài đã gửi đến, sẽ giảng dạy chúng ta mọi lẽ thật và sẽ an ủi chúng ta.

- Làm thế nào đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô có thể ảnh hưởng chúng ta trong những sự kêu gọi của mình trong Giáo Hội? trong mối quan hệ gia đình của chúng ta? trong công việc làm của chúng ta? Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô ảnh hưởng đến hy vọng của chúng ta về cuộc sống vĩnh cửu như thế nào?

### **Làm Thế Nào Chúng Ta Có Thể Gia Tăng Đức Tin của Mình nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô?**

Khi biết được nhiều phước lành đến nhờ vào việc sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì chúng ta phải cố gắng gia tăng đức tin của mình nơi Ngài. Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, . . . không có gì mà các người không làm được” (Ma Thi Ơ 17:20). Một hạt cải thì rất nhỏ, nhưng nó mọc lên thành một cây cải lớn.

Làm thế nào chúng ta có thể gia tăng đức tin của mình? Cùng một cách thức chúng ta gia tăng hay phát triển bất cứ một kỹ năng nào khác. Làm thế nào chúng ta phát triển các kỹ năng điêu khắc gỗ, dệt vải, vẽ tranh, nấu ăn, làm đồ gốm hay chơi một nhạc cụ? Chúng ta học hỏi, thực tập và thực hành điều đó. Chúng ta cải tiến khi làm như vậy. Đức tin cũng thế. Nếu chúng ta muốn gia tăng đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì chúng ta phải thực hành nó. Tiên Tri An Ma đã ví lời của Thượng Đế với một hạt giống mà phải được nuôi dưỡng bằng đức tin:

“Nhưng này, nếu các người muốn thức tỉnh và phát huy khả năng của mình, ngay cả trong việc trải nghiệm những lời nói của tôi đây, và vận dụng một chút ít đức tin, phải, ngay cả nếu các người không thể làm gì khác hơn là muốn tin, thì xin hãy để cho sự mong muốn này tác động trong các người, cho đến khi các người tin ngộ hầu các người có thể chừa được chỗ cho một phần nào những lời tôi nói.

“Giờ đây chúng ta hãy so sánh lời của Thượng Đế như một hạt giống. Nay, nếu các người chừa một chỗ để cho hạt giống có thể được trồng trong tim các người, nay, nếu quả đó là một hạt giống chân thật hay một hạt giống tốt, nếu các người không liệng hạt giống ấy ra ngoài vì lòng không tin tưởng, khiến cho các người chống lại Thánh Linh của Chúa, nay, hạt giống ấy sẽ bắt đầu nảy nở trong lòng ngực các người; và khi các người cảm thấy sự nảy nở ấy đang tiến triển thì các người sẽ bắt đầu tự nhủ với mình rằng: Chắc đây phải là một hạt giống tốt, hay là lời của Thượng Đế tốt, vì nó bắt đầu mở rộng tâm hồn ta; phải, vì nó bắt đầu soi sáng sự hiểu biết của ta. . . .

“Giờ đây này, việc ấy không làm tăng thêm đức tin cho các người hay sao?” (An Ma 32:27-29).

Vậy thì chúng ta có thể gia tăng đức tin của mình nơi Thượng Đế bằng cách hành động dựa trên *ước muốn* của mình để có đức tin nơi Ngài.

Chúng ta cũng có thể gia tăng đức tin của mình bằng cách cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng về những hy vọng, ước muốn và nhu cầu của mình (xin xem An Ma 34:17-26). Nhưng chúng ta không được nghĩ rằng chúng ta chỉ cần cầu xin là đủ. Chúng ta được dạy bảo trong các thánh thư rằng “nếu đức tin không sanh ra việc làm thì tự mình nó chết” (Gia Cơ 2:17). Câu chuyện sau đây về một người mà đức tin của người ấy được cho thấy bằng việc làm của mình.

Người này muốn học hỏi thánh thư, nhưng ông không biết đọc. Ông cầu xin Cha Thiên Thượng giúp mình học đọc. Vào lúc đó có một thầy giáo đến sống ở làng ông, và ông đã xin người thầy giáo giúp mình. Ông học các mẫu tự. Ông học cách phát âm và học ráp vần thành chữ. Chẳng bao lâu ông đã đọc được những chữ đơn giản. Ông càng luyện tập, thì càng học được thêm. Ông cảm tạ Chúa đã gửi người thầy giáo đó đến và đã giúp mình học đọc. Ông đã gia tăng đức tin, lòng khiêm nhường và sự hiểu biết của mình đến một mức độ mà ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch một chi nhánh trong Giáo Hội.

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giải thích: “Phải có việc làm đi cùng với đức tin. Thật là điều rồ dại để cầu xin Chúa *ban cho* chúng ta sự hiểu biết, nhưng thật là điều khôn ngoan để cầu xin Chúa giúp thu đạt được sự hiểu biết, học hỏi một cách có suy xét, suy nghĩ một cách thấu đáo và giữ lại được những điều mà chúng ta đã học được” (*Faith Precedes the Miracle* [1972], 205; chữ nghiêng là từ nguyên bản).

Đức tin gồm có việc làm tất cả những gì chúng ta có thể làm để nhận được những điều mà chúng ta hy vọng và cầu xin. Chủ Tịch Kimball đã nói: “Trong đức tin chúng ta trông hột giống, và chẳng bao lâu chúng ta thấy được phép lạ của sự trở hoa. Con người thường hiểu sai và đảo ngược tiến trình đó.” Ông nói tiếp bằng cách giải thích rằng nhiều người trong chúng ta muốn có được sức khỏe và sức mạnh mà không chịu tuân giữ các luật lệ về sức khỏe. Chúng ta muốn được thịnh vượng mà không chịu đóng tiền thập phân của mình. Chúng ta muốn được gần gũi Chúa mà không chịu nhịn ăn và cầu nguyện. Chúng ta muốn có mưa đúng mùa và có sự bình an trong xứ mà không chịu giữ ngày Sa Bát được thánh và không chịu tuân giữ các giáo lệnh khác của Chúa. (Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 142.)

Một cách quan trọng để gia tăng đức tin của chúng ta là nghe và học hỏi lời của Chúa. Chúng ta nghe lời của Chúa tại các buổi nhóm họp của Giáo Hội của mình. Chúng ta có thể học hỏi lời Ngài trong thánh thư. “Vì tất cả các người đều không có đức tin, nên các người phải siêng năng tìm hiểu và dạy cho nhau những lời thông sáng; phải, các người phải tìm kiếm những lời thông sáng trong những sách hay nhất; hãy tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin” (GLGƯ 88:118).

- Các anh chị em thấy được mối tương quan nào giữa đức tin và hành động của chúng ta?

### **Một Số Phước Lành Nào Theo Sau Đức Tin?**

Qua đức tin, các phép lạ được thực hiện, các thiên sứ hiện đến, các ân tứ của Thánh Linh được ban cho, những lời cầu nguyện

---

được đáp ứng, và những người nam trở thành các con trai của Thượng Đế (xin xem Mô Rô Ni 7:25–26, 36–37).

“Khi đến, đức tin mang theo. . . các sứ đồ, các vị tiên tri, các vị rao giảng phúc âm, các mục sư, các thầy giảng, các ân tứ, sự thông sáng, sự hiểu biết, phép lạ, sự chữa lành bệnh, ngôn ngữ, thông giải các ngôn ngữ, v.v. Tất cả những điều này xuất hiện khi đức tin xuất hiện trên thế gian, và biến mất khi đức tin biến mất khỏi thế gian; vì đây là những kết quả của đức tin. . . . Và người nào có được đức tin thì sẽ, qua đức tin, thu đạt được tất cả mọi sự hiểu biết và khôn ngoan cần thiết, cho đến khi biết được Thượng Đế, và Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng mà Ngài đã sai đến—là Đấng mà nếu người nào biết được thì đạt được cuộc sống vĩnh cửu” (*Lectures on Faith* [1985], 83).

- Một số câu chuyện nào từ thánh thư mà trong đó có những người trở nên vững mạnh hơn vì họ có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô? Các anh chị em đã thấy điều này xảy ra trong cuộc sống của mình như thế nào?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Hê Bơ Rơ 11; An Ma 32 (tính chất của đức tin được giải thích)
- Xuất Ê Díp Tô Ký 14:19–22 (rẽ nước trên Hồng Hải)
- Sáng Thế Ký 6–8 (Nô Ê và trận lụt)
- Ma Thi Ô 8:5–33 (chữa lành bệnh, bão tố, phép lạ bởi đức tin)
- Mác 5:25–34 (được chữa lành bởi đức tin)
- Rô Ma 10:17 (đức tin đến bằng cách nghe lời của Thượng Đế)





# Sự Hối Cải

Chương 19

---

## Chúng Ta Đều Cần Phải Hối Cải

- Tội lỗi là gì? Những hậu quả nào mà tội lỗi của chúng ta có đối với chúng ta?

Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô đương nhiên đưa đến sự hối cải. Sự cần thiết phải hối cải trong thế gian đã có từ thời A Đam cho đến ngày nay. Chúa đã chỉ dẫn cho A Đam: “Vậy nên, hãy giảng dạy điều này cho con cái của ngươi biết rằng tất cả mọi người bất cứ ở đâu cũng phải hối cải, bằng không thì họ không có cách gì được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế cả, vì không có một vật ô uế nào có thể ở trong đó, hay ở trong chốn hiện diện của Ngài” (Môi Se 6:57).

Chúng ta đến thế gian với mục đích tăng trưởng và tiến triển. Đây là một tiến trình suốt cuộc đời. Trong thời gian này, tất cả chúng ta đều phạm tội (xin xem Rô Ma 3:23). Tất cả chúng ta đều cần phải hối cải. Đôi khi chúng ta phạm tội bởi vì không biết, đôi khi bởi vì yếu đuối, và đôi khi bởi vì cố ý bất tuân. Chúng ta đọc trong Kinh Thánh rằng “chẳng có người công bình ở trên đất làm điều thiện mà không hề phạm tội” (Truyền Đạo 7:20) và “ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không còn ở trong chúng ta” (1 Giăng 1:8).

Tội lỗi là gì? Gia Cơ đã nói: “Kể biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội” (Gia Cơ 4:17). Giảng đã mô tả tội lỗi là “mọi sự không công bình” (1 Giăng 5:17) và “sự trái luật pháp” (1 Giăng 3:4).

Chính vì thế mà Chúa đã phán: “Tất cả mọi người bất cứ ở đâu cũng phải hối cải” (Môi Se 6:57). Ngoại trừ Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã có một cuộc sống toàn hảo, bất cứ ai đã từng sống trên thế gian cũng đều phạm tội. Cha Thiên Thượng của chúng ta trong

---

tình yêu thương bao la của Ngài đã cung ứng cho chúng ta cơ hội này để hối cải tội lỗi của chúng ta

## **Trở Nên Thoát Khỏi Tội Lỗi của Mình qua Sự Hối Cải**

- Hối cải là gì?

Hối cải là cách thức dành cho chúng ta để thoát khỏi tội lỗi của mình và tiếp nhận sự tha thứ cho các tội lỗi đó. Tội lỗi làm trì hoãn sự tiến triển thuộc linh của chúng ta và còn có thể chặn đứng luôn sự tiến triển đó. Sự hối cải làm cho chúng ta có thể tăng trưởng và phát triển phần thuộc linh trở lại.

Đặc ân của việc hối cải có thể có được nhờ vào sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong một cách thức nào đó mà chúng ta không hiểu được hết, Chúa Giê Su đã chuộc trả các tội lỗi cho chúng ta. Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói về điều này như sau:

“Tôi đã bị đau đớn, các anh chị em đã bị đau đớn, và đôi khi nỗi đau đớn này khá trầm trọng; nhưng tôi không thể thấu hiểu nỗi đau đớn. . . . mà đã khiến cho máu, giống như mồ hôi, tuôn chảy khỏi cơ thể. Đó là một điều khủng khiếp, một điều kinh hoàng. . . .

“ . . . Không có một người nào từng được sinh ra trên thế gian này lại có thể chịu đựng được gánh nặng đè trên vai Vị Nam Tử của Thượng Đế, khi Ngài mang các tội lỗi của tôi và của các anh chị em và đã giúp chúng ta có thể thoát ra khỏi tội lỗi của mình” (*Các Giáo Lý Cứu Rỗi*, do Bruce R. McConkie chọn lọc, 3 tập [1954–56], 1:130–31; chữ nghiêng là từ nguyên bản).

Sự hối cải đôi khi đòi hỏi lòng can đảm phi thường, nhiều sức mạnh, nhiều nước mắt, những lời cầu nguyện liên tục và những nỗ lực không biết mệt mỏi để sống theo các giáo lệnh của Chúa.

## **Các Nguyên Tắc Hối Cải**

- Các nguyên tắc hối cải là gì?

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Việc viết xuống một bản liệt kê có thể gợi lên niềm thích thú và giúp các học viên tập trung chú ý. Khi thảo luận các nguyên tắc hối cải với các học viên hoặc những người trong gia đình, các anh chị em có thể muốn yêu cầu một người nào đó viết các nguyên tắc này lên trên bảng hoặc lên trên một tờ giấy lớn.

Anh Cả Spencer W. Kimball đã nói: “Không có *một con đường huy hoàng nào dẫn đến sự hối cải*, không có một lối đi nào đầy đặc ân cho sự tha thứ. Mọi người phải tuân theo cùng một tiến trình bất luận kẻ ấy giàu hay nghèo, có học thức hay thiếu học, cao hay lùn, là hoàng tử hay người bần cùng, vua chúa hay thường dân” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 38; chữ nghiêng là từ nguyên bản).

### *Chúng Ta Cần Phải Nhận Biết Các Tội Lỗi của Mình*

Muốn hối cải, chúng ta cần phải tự mình thừa nhận rằng chúng ta đã phạm tội. Nếu chúng ta không thừa nhận điều này, thì chúng ta không thể hối cải.

An Ma đã khuyên dạy con trai mình, Cô Ri An Tôn, là người đã không trung thành trong sự kêu gọi truyền giáo của mình và đã phạm trọng tội: “Chỉ nên để cho những tội lỗi của mình làm bẩn khoản mình, với sự bẩn khoản mà sẽ đưa con đến sự hối cải. . . . Con đừng cố gắng bào chữa cho tội lỗi của mình” (An Ma 42:29–30). Thánh thư cũng khuyên chúng ta thêm là chớ biện minh cho những thói quen tội lỗi của mình (xin xem Lu Ca 16:15–16).

Chúng ta không thể che giấu bất cứ hành động nào trong cuộc sống của mình đối với bản thân mình hoặc đối với Chúa.

### *Chúng Ta Cần Phải Cảm Thấy Hối Tiếc về Các Tội Lỗi của Mình*

Ngoài việc thừa nhận các tội lỗi của mình, chúng ta cần phải cảm thấy thực tâm hối tiếc về những gì mình đã làm. Chúng ta phải cảm thấy rằng các tội lỗi của mình thật là gớm ghiếc. Chúng ta phải muốn từ bỏ các tội lỗi đó và không phạm tội nữa. Thánh thư dạy chúng ta rằng: “Tất cả những ai biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, và ước muốn chịu phép báp têm, và đến với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối và. . . đã thực sự hối cải tất cả tội lỗi của mình. . . thì họ sẽ được thu nhận vào giáo hội của Ngài bằng phép báp têm” (GLGƯ 20:37).

- Học 2 Cô Rinh Tô 7:9–10 và Mặc Môn 2:10–14. Về phương diện nào, các anh chị em nghĩ “buồn rầu theo ý Thượng Đế” khác với lòng biếu lộ sự hối tiếc?

### *Chúng Ta Phải Từ Bỏ Các Tội Lỗi của Mình*

Sự thực tâm hối tiếc của chúng ta phải đưa chúng ta đến việc từ bỏ (chấm dứt) các tội lỗi của mình. Nếu chúng ta có ăn cắp một thứ gì, thì chúng ta sẽ không ăn cắp nữa. Nếu chúng ta có nói dối, thì chúng ta sẽ không nói dối nữa. Nếu chúng ta phạm tội ngoại tình, thì chúng ta sẽ chấm dứt hẳn. Chúa đã mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith: “Qua cách thức này, các người có thể biết được một người có hối cải tội lỗi của mình không—này, kẻ đó sẽ thú tội và từ bỏ những tội lỗi đó” (GLGU 58:43).

### *Chúng Ta Phải Thú Nhận Các Tội Lỗi của Mình*

Thú nhận các tội lỗi của mình là một điều rất quan trọng. Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta thú nhận các tội lỗi của chúng ta. Sự thú nhận làm nhẹ bớt gánh nặng khỏi người phạm tội. Chúa có hứa rằng: “Ta là Chúa tha tội, và thương xót những ai biết thú tội của mình bằng tấm lòng khiêm nhường” (GLGU 61:2).

Chúng ta cần phải thú nhận tất cả các tội lỗi của mình với Chúa. Ngoài ra, chúng ta còn phải thú nhận với vị có thẩm quyền chức tư tế hợp thức về các tội trọng—chẳng hạn như tội ngoại tình, gian dâm, mối quan hệ đồng tính luyến ái, lạm dụng ngược đãi người phối ngẫu và con cái, và mua bán cùng sử dụng ma túy bất hợp pháp—mà có thể ảnh hưởng đến vị thế của chúng ta trong Giáo Hội. Nếu chúng ta đã phạm tội đối với một người khác, thì chúng ta phải thú nhận với người mà chúng ta đã làm tổn thương. Có một số tội lỗi ít nghiêm trọng hơn không can dự đến một người nào khác ngoại trừ chúng ta và Chúa. Các tội này có thể được thú nhận riêng với Chúa.

### *Chúng Ta Phải Chuộc Lỗi*

Một phần của sự hối cải là sự chuộc lỗi. Điều này có nghĩa là nếu có thể được chúng ta phải sửa đổi bất cứ điều sai nào, mà chúng ta đã làm, thành điều đúng. Chẳng hạn, một kẻ trộm cắp phải đem trả lại những gì mà mình đã ăn cắp. Một người nói dối phải làm sáng tỏ sự thật. Một người ngồi lê đôi mách đã nói xấu nhân phẩm một người khác thì phải cố gắng phục hồi tiếng tốt của người mà mình đã làm hại. Khi chúng ta làm những điều này, Thượng Đế sẽ

---

không nhắc tới các tội lỗi của chúng ta khi chúng ta bị phán xét (xin xem Ê Xê Chi Ên 33:15–16).

### *Chúng Ta Phải Tha Thứ cho Những Người Khác*

Một phần quan trọng của sự hối cải là tha thứ cho những người mà đã phạm tội cùng chúng ta. Chúa sẽ không tha thứ cho chúng ta trừ phi tâm hồn của chúng ta rũ sạch mọi căm thù, đả đày và những ý nghĩ xấu đối với người khác (xin xem 3 Nê Phi 13:14–15). “Vậy nên, ta nói cho các người hay, các người phải biết tha thứ cho nhau; vì kẻ nào không biết tha lỗi cho anh em mình thì sẽ bị kết tội trước mặt Chúa; vì kẻ đó còn mắc phải trọng tội hơn” (GLGU 64:9).

### *Chúng Ta Phải Tuân Giữ Các Giáo Lệnh của Thượng Đế*

Để cho sự hối cải của chúng ta được hoàn tất, chúng ta phải tuân giữ các giáo lệnh của Chúa (xin xem GLGU 1:32). Chúng ta không hoàn toàn hối cải nếu chúng ta không đóng tiền thập phân hoặc giữ ngày Sa Bát được thánh hoặc tuân theo Lời Thông Sáng. Chúng ta không hối cải nếu chúng ta không tán trợ các vị thẩm quyền của Giáo Hội và không yêu mến Chúa và đồng bào của mình. Nếu chúng ta không cầu nguyện và không có lòng nhân từ đối với những người khác, thì chắc chắn là chúng ta không hối cải. Khi chúng ta hối cải, cuộc sống của chúng ta thay đổi.

Chủ Tịch Kimball đã nói: “Trước hết, một người hối cải. Sau khi đã làm như vậy, người ấy cần phải sống theo các lệnh truyền của Chúa để gìn giữ ưu thế của mình. Điều này cần thiết để đạt được sự tha thứ trọn vẹn” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball*, 43).

- Những lời giảng dạy trong đoạn này khác với ý nghĩ sai lầm rằng sự hối cải là sự thực hiện một bản liệt kê những giai đoạn giản dị hoặc những hành động thường lệ như thế nào?

### **Sự Hối Cải Giúp Chúng Ta Như Thế Nào?**

- Sự hối cải giúp chúng ta trong các phương diện nào?

Khi chúng ta hối cải, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô trở nên hữu hiệu một cách trọn vẹn trong cuộc sống của chúng ta, và

Chúa tha thứ các tội lỗi của chúng ta. Chúng ta được thoát khỏi cảnh nô lệ tội lỗi của mình và chúng ta tìm thấy được niềm vui.

An Ma đã nhớ lại kinh nghiệm hồi cải của ông từ quá khứ đầy tội lỗi của mình:

“Tâm hồn cha bị ray rứt vô cùng và bị xâu xé với tất cả các tội lỗi của mình.

“Phải, cha đã nhớ lại tất cả những tội lỗi và những điều bất chính của mình, và vì thế cha phải bị giày vò với những nỗi đau đớn của ngục giới; phải, cha thấy cha đã chống lại Thượng Đế của cha, và cha đã không tuân giữ những lệnh truyền thánh của Ngài.

“... Những điều bất chính của cha quá lớn lao, đến nỗi chỉ mới có ý nghĩ là mình sẽ đến trước mặt Thượng Đế cũng đủ xâu xé tâm hồn cha một cách ghê sợ khôn tả.

“... Và chuyện rằng, trong lúc cha bị khốn khổ với cực hình, trong lúc cha bị ray rứt bởi sự hồi tưởng tới bao tội lỗi của mình, này, cha bỗng nhớ lại lời tiên tri của phụ thân cha đã tiên tri cho dân chúng biết về sự hiện đến của một Chúa Giê Su Kỵ Tô, tức là Vị Nam Tử của Thượng Đế, để chuộc tội lỗi cho thế gian.

“Bấy giờ, khi tâm trí cha vừa nghĩ đến điều đó, thì cha liền kêu cầu trong lòng mà rằng: Hỡi Chúa Giê Su, là Vị Nam Tử của Thượng Đế, xin Ngài hãy thương xót con . . .

“... Và bấy giờ, này, cha vừa nghĩ xong điều ấy, thì cha không còn nhớ đến những sự đau đớn nữa. . . .

“Và ô kìa, sự vui mừng biết bao, và cha đã được trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm sao; phải, tâm hồn cha tràn đầy nỗi vui mừng quá lớn lao chẳng khác chi sự đau đớn mà cha đã trải qua vậy!

“... Chẳng có sự vui mừng nào ngọt ngào êm dịu cho bằng niềm vui của cha” (An Ma 36:12-14, 17-21).

- Sự hồi cải và sự tha thứ mang niềm vui đến cho An Ma như thế nào?

---

## **Những Nguy Hiểm về Việc Trì Hoãn Hối Cải của Chúng Ta**

- Một số hậu quả nào có thể xảy ra vì sự trì hoãn hối cải của chúng ta?

Các vị tiên tri đã nói rằng cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế” (An Ma 34:32). Chúng ta phải hối cải bây giờ, mỗi ngày. Khi thức dậy buổi sáng, chúng ta phải tự xét xem Thánh Linh của Thượng Đế có ở với chúng ta hay không. Buổi tối trước khi đi ngủ, chúng ta phải kiểm lại các hành động và lời nói của mình trong ngày và cầu xin Chúa chỉ cho chúng ta nhận ra những điều nào mà chúng ta cần phải hối cải. Bằng cách hối cải mỗi ngày và được Chúa tha thứ các tội lỗi của mình, chúng ta sẽ trải qua tiến trình trở nên toàn hảo mỗi ngày. Giống như An Ma, hạnh phúc và niềm vui của chúng ta có thể tuyệt vời và tốt đẹp.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Ma Thi Ơ 9:10–13; Lu Ca 13:3; Ê Xê Chi Ên 18:30 (hối cải hay chết)
- An Ma 7:21 (vật gì ô uế thì không thể ở nơi hiện diện của Thượng Đế)
- 2 Cô Rinh Tô 7:9–10 (buồn rầu theo ý Thượng Đế)
- Mô Si A 4:10–12 (các bước hối cải)
- Ê Sai 1:18; Mô Si A 26:28–32 (sự hối cải mang đến sự tha thứ)
- GLGU 58:42 (các tội lỗi không còn bị nhớ đến nữa)
- 2 Nê Phi 9:23 (sự hối cải cần thiết cho sự cứu rỗi)
- 2 Nê Phi 2:21 (hối cải khi còn trong thể xác)
- GLGU 19:15–20 (Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải hối cải để chúng ta sẽ không phải chịu đau khổ như Ngài đã chịu đau khổ)





# Phép Báp Têm

Chương 20

---

## **Giáo Lệnh phải Chịu Phép Báp Têm**

- Tại sao chúng ta cần phải chịu phép báp têm?

Ngày nay, cũng giống như thời của Chúa Giê Su, có một số nguyên tắc và giáo lễ của phúc âm mà chúng ta phải học hỏi và tuân theo. Một nguyên tắc phúc âm là một sự tin tưởng hay là một điều giảng dạy chân chính. Một giáo lễ là một nghi thức hay nghi lễ. Hai nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hối cải. Phép báp têm là giáo lễ đầu tiên của phúc âm. Một trong những chỉ dẫn mà Chúa ban cho Các Sứ Đồ của Ngài là: “Hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người” (Ma Thi Ơ 28:19–20).

*Chúng Ta Phải Chịu Phép Báp Têm để Được Xá Miễn Các Tội Lỗi của Mình*

Khi chúng ta đặt đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải và chịu phép báp têm, thì các tội lỗi của chúng ta được tha thứ nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Từ thánh thư, chúng ta biết được rằng Giảng Báp Tít “đã tới, trong đồng vắng vừa làm vừa giảng phép báp têm ăn năn, cho được tha tội” (Mác 1:4). Sứ Đồ Phi E Rơ đã dạy: “Hãy hối cải, ai nấy phải nhơn danh Đức Chúa Giê Su chịu phép báp têm, để được tha tội mình” Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38. Tiếp theo sự cải đạo của Phao Lô,

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy dùng những câu hỏi ở phần đầu của một đoạn để bắt đầu cuộc thảo luận và làm cho các học viên hoặc những người trong gia đình đi vào bài để tìm thêm chi tiết. Dùng những câu hỏi vào cuối một đoạn để giúp các học viên hoặc những người trong gia đình suy ngẫm và thảo luận ý nghĩa của điều họ đã đọc và áp dụng trong cuộc sống của họ.

A Na Nia đã nói cùng ông: “Hãy chờ dậy, . . . mà chịu phép báp têm và làm sạch tội lỗi mình đi” (Công Vụ Các Sứ Đồ 22:16).

*Chúng Ta Phải Chịu Phép Báp Têm để Trở Thành Tín Hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô*

“Tất cả những ai biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, và ước muốn chịu phép báp têm. . . đã thực sự hối cải tất cả tội lỗi của mình. . . sẽ được thu nhận vào giáo hội của Ngài bằng phép báp têm” (GLGƯ 20:37).

*Chúng Ta Phải Chịu Phép Báp Têm trước khi Chúng Ta Có Thể Nhận Được Ân Tứ Đức Thánh Linh*

Chúa đã phán: “Nếu người chịu trở lại cùng ta, . . . cùng hối cải tất cả những phạm giới của người, và chịu phép báp têm bằng nước, trong danh Con Độc Sinh của ta, . . . thì người sẽ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh” (Môi Se 6:52).

*Chúng Ta Phải Chịu Phép Báp Têm để Chứng Tỏ Sự Vâng Lời*

Chúa Giê Su Kỵ Tô không có tội, nhưng Ngài vẫn chịu phép báp têm. Ngài phán rằng việc báp têm của Ngài là cần thiết “để làm cho trọn mọi việc công bình” (Ma Thi Ơ 3:15). Tiên Tri Nê Phi giải thích rằng Chúa đã phán cùng ông: “Hãy theo ta, và hãy làm những việc mà người thấy ta làm. . . một cách hết lòng, không hành động giả nghĩa và lừa dối trước mặt Thượng Đế, mà thực tâm hối cải tội lỗi của mình, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, các người sẵn lòng muốn được mang danh Đấng Kỵ Tô bằng cách chịu phép báp têm” (2 Nê Phi 31:12–13).

*Chúng Ta Phải Chịu Phép Báp Têm để Được Đi Vào Thượng Thiên Giới*

Chúa Giê Su đã phán: “Kẻ nào tin nơi ta và chịu phép báp têm. . . sẽ thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Và kẻ nào không tin nơi ta và không chịu phép báp têm thì sẽ bị đoán phạt” (3 Nê Phi 11:33–34). Phép báp têm là ngưỡng cửa mà qua đó chúng ta đi vào thượng thiên giới (xin xem 2 Nê Phi 31:17–18).

---

## Cách Làm Báp Têm Đúng

- Chúng ta phải được làm phép báp têm như thế nào?

Chỉ có một cách làm phép báp têm đúng mà thôi. Chúa Giê Su đã mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith rằng một người có thẩm quyền chức tư tế hợp thức để làm phép báp têm thì “sẽ bước xuống nước với người đến chịu phép báp têm. . . . Kế đó, vị ấy chìm người đó xuống nước và đỡ người đó ra khỏi nước” (GLGU 20:73–74). Việc chìm mình xuống nước là điều cần thiết. Sứ Đồ Phao Lô dạy rằng khi được chìm mình xuống nước và bước ra khỏi nước là tượng trưng cho cái chết, sự chôn cất và sự phục sinh. Sau phép báp têm, chúng ta bắt đầu một cuộc sống mới. Phao Lô đã nói:

“Anh em chẳng biết rằng chúng ta thấy đều đã chịu phép báp têm trong Đức Chúa Giê Su, tức là chịu phép báp têm trong sự chết Ngài sao?

“Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Ky Tô nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế ấy.

“Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau” (Rô Ma 6:3–5).

Phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước bởi một người có thẩm quyền hợp thức là cách duy nhất được làm phép báp têm mà có thể chấp nhận được mà thôi.

- Tại sao thẩm quyền để thực hiện phép báp têm là quan trọng?
- Phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước giống như sự chôn cất và Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi về phương diện nào?

## Phép Báp Têm vào Tuổi Chịu Trách Nhiệm

- Ai cần phải chịu phép báp têm?

Mọi người khi được tám tuổi và biết chịu trách nhiệm về những hành động của mình thì phải chịu phép báp têm. Một số giáo hội dạy rằng các trẻ nhỏ cần phải chịu phép báp têm. Điều này không

phù hợp với những điều giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi. Khi nói về các trẻ nhỏ, Chúa Giê Su đã phán: “Nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy” (Ma Thi Ơ 19:14).

Tiên Tri Mặc Môn nói rằng việc làm phép báp têm cho các trẻ nhỏ là điều nhạo báng trước mặt Thượng Đế bởi vì chúng không có khả năng phạm tội. Tương tự như thế, phép báp têm không được đòi hỏi nơi những người không đủ khả năng trí tuệ để biết được điều đúng với điều sai (xin xem Mô Rô Ni 8:9–22).

Tất cả những người khác cần phải chịu phép báp têm. Chúng ta phải tiếp nhận giáo lễ báp têm và trung thành với các giao ước mà chúng ta lập vào lúc đó.

- Các anh chị em có thể nói điều gì với một người bạn mà tin rằng trẻ sơ sinh cần phải chịu phép báp têm?

### **Chúng Ta Lập Các Giao Ước Khi Chúng Ta Chịu Phép Báp Têm**

Nhiều đoạn thánh thư giảng dạy về phép báp têm. Trong một số các đoạn thánh thư này, tiên tri An Ma đã dạy rằng đức tin và sự hối cải là các bước chuẩn bị cho chúng ta chịu phép báp têm. Ông dạy rằng khi chúng ta chịu phép báp têm, chúng ta lập một giao ước với Chúa. Chúng ta hứa làm một số điều nào đó, và đổi lại Thượng Đế hứa ban phước cho chúng ta.

An Ma giải thích rằng chúng ta phải mong muốn được gọi là dân của Thượng Đế. Chúng ta phải sẵn lòng giúp đỡ và an ủi lẫn nhau. Chúng ta phải đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu. Khi chúng ta làm những điều này và chịu phép báp têm, thì Thượng Đế sẽ tha thứ các tội lỗi của chúng ta. An Ma bảo những người đã tin vào những lời giảng dạy của ông về phúc âm:

“Này, đây là dòng suối Mặc Môn. . . và giờ đây, vì các người muốn gia nhập đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, . . . thì có việc gì làm cản trở các người được báp têm trong danh Chúa, để chứng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập giao ước với Ngài, rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có thể trút Thánh Linh của Ngài xuống

các người một cách dồi dào hơn chẳng?” (Mô Si A 18:8, 10). Dân chúng vỗ tay vui mừng và nói rằng đó là ước muốn của họ để chịu phép báp têm. An Ma đã làm phép báp têm cho họ trong Dòng Suối Mặc Môn. (Xin xem Mô Si A 18:7–17.)

An Ma dạy rằng khi chúng ta chịu phép báp têm là chúng ta lập giao ước với Chúa để:

1. Gia nhập đền chiên của Thượng Đế.
2. Mang gánh nặng lẫn cho nhau.
3. Đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu.
4. Phục vụ Thượng Đế và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Khi chúng ta chịu phép báp têm và tuân giữ các giao ước báp têm, Chúa hứa:

1. Tha thứ các tội lỗi của chúng ta (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38; GLGU 49:13).
  2. Trút Thánh Linh của Ngài xuống chúng ta một cách dồi dào hơn (xin xem Mô Si A 18:10).
  3. Ban cho chúng ta sự hướng dẫn và sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38; GLGU 20:77).
  4. Cho chúng ta sống lại trong Lần Phục Sinh Thứ Nhất (xin xem Mô Si A 18:9).
  5. Ban cho chúng ta cuộc sống vĩnh cửu (xin xem Mô Si A 18:9).
- Các anh chị em nghĩ việc chia sẻ gánh nặng của nhau, đứng làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu có nghĩa là gì?

### **Phép Báp Têm Mang Đến Cho Chúng Ta một Khởi Đầu Mới**

Với phép báp têm, chúng ta bắt đầu một lối sống mới. Đó là lý do tại sao chúng ta gọi đó là sự sinh lại. Chúa Giê Su đã phán rằng chúng ta không thể bước vào vương quốc của Thượng Đế nếu chúng ta không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh (xin xem Giảng 3:3–5). Nguyên tắc này được giải thích rõ ràng cho A Đam:

“Bởi vì các người được sinh ra trên thế gian bằng nước, máu và linh, do ta tạo ra, và từ bụi đất trở thành một loài sinh linh, nên cũng giống như vậy các người phải được tái sinh trong vương quốc thiên thượng bằng nước và Thánh Linh, và được tẩy sạch bằng máu, đó là máu của Con Độc Sinh của ta” (Môi Se 6:59).

Sứ Đồ Phao Lô đã nói rằng sau phép báp têm của mình, chúng ta phải bắt đầu một cuộc sống mới: “Chúng ta đã được chôn với Ngài bởi phép báp têm. . . thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy” (Rô Ma 6:4). Một trong các phước lành lớn lao của phép báp têm là cung ứng cho chúng ta một sự khởi đầu mới trong khi chúng ta hướng về mục tiêu vĩnh cửu của mình.

- Phép báp têm của các anh chị em là một khởi đầu mới như thế nào?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 2 Nê Phi 31:4–7 (mục đích và sự cần thiết của phép báp têm)
- 3 Nê Phi 11:21–27; GLGU 20:72–74 (cách thực hiện phép báp têm)
- Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38–39 (chịu phép báp têm để được xá miễn tội lỗi)
- Mô Rô Ni 8:8–12; GLGU 20:71–72 (phép báp têm không được đòi hỏi nơi các trẻ nhỏ; phép báp têm được đòi hỏi nơi tất cả những ai hồi cải)
- An Ma 7:14–16 (phép báp têm là tẩy sạch, lập giao ước về cuộc sống vĩnh cửu)

# Ân Tứ Đức Thánh Linh

## Chương 21

### Đức Thánh Linh

Trong chương 7 chúng ta đã học biết rằng Đức Thánh Linh là một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn. Ngài là “một Đấng linh hồn”(GLGU 130:22). Ngài không có thể xác bằng xương bằng thịt. Ảnh hưởng của Ngài có thể ở khắp mọi nơi cùng một lúc. Sứ mệnh của Ngài là làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử và về mọi lẽ thật. Hơn nữa, Đức Thánh Linh thanh tẩy, hay thánh hóa, chúng ta để chuẩn bị cho chúng ta sống nơi hiện diện của Thượng Đế. Đức Thánh Linh thanh tẩy tâm hồn chúng ta để chúng ta không còn ước muốn làm điều tà ác nữa.

Có một sự khác biệt giữa Đức Thánh Linh và *ân tứ* Đức Thánh Linh. Trong chương này chúng ta sẽ học ân tứ Đức Thánh Linh là gì và cách mà chúng ta có thể nhận được ân tứ lớn lao này từ Thượng Đế.

### Ân Tứ Đức Thánh Linh

- Sự khác biệt giữa Đức Thánh Linh và ân tứ Đức Thánh Linh là gì?

Ân tứ Đức Thánh Linh là đặc ân—được ban cho những người đã đặt đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô, chịu phép báp têm, và được xác nhận là tín hữu của Giáo Hội—để tiếp nhận sự hướng dẫn và sự soi dẫn liên tục từ Đức Thánh Linh.

Joseph Smith đã nói chúng ta tin nơi ân tứ Đức Thánh Linh mà giờ đây cũng được hưởng nhận nhiều như đã được hưởng nhận

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em có thể muốn mời các học viên hoặc những người trong gia đình tham dự vào một hoặc nhiều hơn sinh hoạt sau đây: (1) Đọc thêm các thánh thư được liệt kê vào cuối chương này, và thảo luận cách mà Đức Thánh Linh giúp đỡ chúng ta qua cuộc sống trần thế của chúng ta. (2) Hãy kể về một số phước lành mà đã đến với cuộc sống của họ vì họ có được ân tứ Đức Thánh Linh. (3) Thảo luận điều mà các bậc cha mẹ có thể làm để giúp con cái của họ hiểu ân tứ Đức Thánh Linh và cách mà Đức Thánh Linh giao tiếp với chúng ta.





trong thời kỳ Các Sứ Đồ đầu tiên. Chúng ta tin nơi ân tứ này trong tất cả sự trọn vẹn, quyền năng, sự lớn lao và vinh quang của nó. (Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 97–98.)

Một người có thể được Đức Thánh Linh tạm thời hướng dẫn mà không nhận được ân tứ Đức Thánh Linh (xin xem GLGƯ 130:23). Tuy nhiên, sự hướng dẫn này sẽ không được liên tục trừ phi người ấy chịu phép báp têm và tiếp nhận phép đặt tay để được ân tứ Đức Thánh Linh. Chúng ta đọc trong Công Vụ Các Sứ Đồ 10 rằng người lính La Mã, Cọt Nây, đã nhận được sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh ngõ hầu ông biết được phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là chân chính. Nhưng Cọt Nây không nhận được ân tứ Đức Thánh Linh cho đến khi ông chịu phép báp têm. Tiên Tri Joseph Smith đã giảng dạy rằng nếu Cọt Nây không nhận được phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh, thì Đức Thánh Linh sẽ rời khỏi ông (xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* 97).

Ngày nay có những người không phải là tín hữu của Giáo Hội học biết qua quyền năng của Đức Thánh Linh rằng Sách Mặc Môn là chân chính (xin xem Mô Rô Ni 10:4–5). Nhưng chứng ngôn lúc ban đầu đó sẽ rời khỏi họ nếu họ không nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Họ không nhận được sự bảo đảm liên tục mà có thể đến với những người có ân tứ Đức Thánh Linh.

### **Tiếp Nhận Ân Tứ Đức Thánh Linh**

- Chúng ta cần phải làm gì để nhận được sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh?

Sau khi những người đã chịu phép báp têm, thì họ được làm lễ xác nhận là tín hữu của Giáo Hội và được ban cho ân tứ Đức Thánh Linh qua phép đặt tay. Chúa đã phán: “Và những người nào có đức tin thì các ngươi phải xác nhận họ trong giáo hội của ta bằng phép đặt tay, rồi ta sẽ ban ân tứ Đức Thánh Linh cho họ” (GLGƯ 33:15).

Mọi anh cả xứng đáng của Giáo Hội, khi được cho phép, có thể ban ân tứ Đức Thánh Linh cho một người khác. Tuy nhiên, không có sự bảo đảm rằng người đó sẽ nhận được sự soi dẫn và hướng

dẫn từ Đức Thánh Linh chỉ vì các anh cả đặt tay lên đầu của người ấy. Mỗi người cần phải “tiếp nhận Đức Thánh Linh.” Điều này có nghĩa rằng Đức Thánh Linh sẽ chỉ đến với chúng ta khi chúng ta trung tín và mong muốn sự giúp đỡ từ sự giãi thiên thượng này.

Để xứng đáng có được sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh, chúng ta phải cố gắng tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế một cách nghiêm túc. Chúng ta phải giữ tư tưởng và hành động của mình được trong sạch.

### **Nhận Biết Ảnh Hưởng của Đức Thánh Linh**

Đức Thánh Linh thường giao tiếp với chúng ta một cách lặng lẽ. Ảnh hưởng của Ngài thường được nói đến như là “một tiếng nói êm nhẹ” (xin xem 1 Các Vua 19:9–12; Hê La Man 5:30; GLGU 85:6). Chủ Tịch Boyd K. Packer giải thích: “Đức Thánh Linh nói với một tiếng nói mà các anh chị em *cảm nhận được* nhiều hơn là các anh chị em *nghe được*. . . . Trong khi chúng ta nói về việc ‘lắng nghe’ lời mách bảo của Thánh Linh thì đa số thường mô tả một sự thúc giục thuộc linh bằng cách nói rằng ‘Tôi đã có cảm tưởng. . .’” Ông nói tiếp: “Tiếng nói này của Thánh Linh rất êm nhẹ, thúc giục các anh chị em làm điều phải làm hoặc nói điều phải nói, hoặc nó có thể cảnh giác hoặc báo trước cho các anh chị em” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1994, 77; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 60).

### **Một trong Các Ân Tứ Lớn Lao Nhất của Thượng Đế**

- Các phước lành nào chúng ta có thể nhận được nhờ vào ân tứ Đức Thánh Linh?

Ân tứ Đức Thánh Linh là một trong các ân tứ lớn lao nhất của Thượng Đế ban cho chúng ta. Qua Đức Thánh Linh, chúng ta có thể biết rằng Thượng Đế hằng sống, Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, và Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi trên thế gian. Chúng ta có thể có sự thúc giục của Đức Thánh Linh để cho chúng ta biết tất cả mọi điều mà chúng ta cần phải làm (xin xem 2 Nê Phi 32:5). Đức Thánh Linh thánh hóa chúng ta để chuẩn bị chúng ta trở về nơi hiện diện của Thượng Đế. Chúng ta có thể thụ hưởng các ân tứ

---

Thánh Linh (xin xem chương 22 trong sách này). Ân tứ lớn lao này từ Cha Thiên Thượng của chúng ta có thể mang sự bình an đến cho tâm hồn chúng ta và một sự hiểu biết về những sự việc của Thượng Đế (xin xem Cô Rinh Tô 2:9–12).

- Tại sao ân tứ Đức Thánh Linh lại là một trong các ân tứ lớn lao nhất của Thượng Đế ban cho chúng ta?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 1 Cô Rinh Tô 3:16–17; GLGƯ 130:22–23 (Đức Thánh Linh ở với người trung tín)
- Công Vụ Các Sứ Đồ 19:1–7 (ân tứ Đức Thánh Linh được ban cho thời xưa)
- Mô Rô Ni 8:25–26 (cách tiếp nhận Đức Thánh Linh)
- Mô Rô Ni 10:5 (Đức Thánh Linh là một nhân chứng về lẽ thật)
- Mô Si A 5:2 (Đức Thánh Linh thay đổi những tấm lòng)
- An Ma 5:54 (Đức Thánh Linh thánh hóa)



# Các Ân Tứ của Thánh Linh

## Chương 22

---

### Các Ân Tứ của Thánh Linh

- Chúa ban cho chúng ta các ân tứ thuộc linh nào?

Tiếp theo sau lễ báp têm, mỗi người chúng ta được làm phép đặt tay lên đầu để tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh. Nếu sống trung tín, chúng ta có thể luôn có được ảnh hưởng của Ngài với chúng ta. Qua Ngài, mỗi người chúng ta có thể được ban phước với một số quyền năng thuộc linh gọi là các ân tứ của Thánh Linh. Các ân tứ này được ban cho những người trung thành cùng Đấng Ky Tô. “Tất cả ân tứ này đều từ Thượng Đế mà đến, vì lợi ích của con cái Thượng Đế” (GLGU 46:26). Chúng giúp chúng ta biết và giảng dạy các lẽ thật của phúc âm. Chúng sẽ giúp chúng ta ban phước cho những người khác. Chúng sẽ hướng dẫn chúng ta trở về cùng Cha Thiên Thượng của chúng ta. Để sử dụng các ân tứ của mình một cách khôn ngoan, chúng ta cần phải biết các ân tứ đó là gì, làm thế nào chúng ta có thể phát triển chúng, và làm thế nào để nhận biết những sự bắt chước theo các ân tứ này của Sa Tan.

Thánh thư đề cập đến nhiều ân tứ của Thánh Linh. Các ân tứ này đã được ban cho các tín hữu của Giáo Hội chân chính bất cứ khi nào Giáo Hội này hiện diện trên thế gian (xin xem Mác 16:16–18). Các ân tứ của Thánh Linh gồm có như sau:

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy cân nhắc việc mời mỗi học viên hoặc mỗi người trong gia đình ôn lại bản liệt kê các ân tứ thuộc linh trong chương này và chọn ra hai ân tứ mà họ muốn học hỏi thêm. Là phần của bài học, hãy cho họ thời giờ riêng để nghiên cứu các đoạn văn và các đoạn thánh thư về các ân tứ mà họ đã chọn. Khi họ đã có thời giờ nghiên cứu rồi, thì hãy mời họ chia sẻ điều mà họ đã học được.

*Ân Tứ Ngôn Ngữ (GLGU 46:24)*

Đôi khi việc truyền đạt phúc âm bằng một thứ tiếng xa lạ đối với chúng ta là điều cần thiết. Khi điều này xảy ra, Chúa có thể ban phước cho chúng ta với khả năng để nói thứ tiếng đó. Nhiều người truyền giáo đã nhận được ân tứ ngôn ngữ (xin xem hình ở chương này). Chẳng hạn, Anh Cả Alonzo A. Hinckley là một người truyền giáo ở Hà Lan đã hiểu và nói tiếng Hà Lan rất ít mặc dù ông đã cầu nguyện và siêng năng học hỏi. Khi ông trở lại thăm một gia đình mà ông đã từng đến thăm trước đây, một người phụ nữ đã mở cửa ra và giận dữ nói với ông bằng tiếng Hà Lan. Ông đã kinh ngạc thấy rằng mình đã có thể hiểu mọi lời. Ông đã cảm thấy ước muốn mãnh liệt để chia sẻ chứng ngôn của mình với người phụ nữ ấy bằng tiếng Hà Lan. Ông bắt đầu nói, và những lời thốt ra rất rõ ràng bằng tiếng Hà Lan. Nhưng khi ông trở về để chứng tỏ cho vị chủ tịch phái bộ truyền giáo của mình thấy rằng ông có thể nói tiếng Hà Lan, thì ông không còn khả năng đó nữa. Nhiều tín hữu trung tín đã được ban phước với ân tứ ngôn ngữ. (Xin xem Joseph Fielding Smith, *Answers to Gospel Questions*, do Joseph Fielding Smith Jr. biên soạn, 5 tập [1957–66], 2:32–33.)

*Ân Tứ Thông Giải Các Thứ Tiếng (GLGU 46:25)*

Ân tứ này đôi khi được ban cho chúng ta khi chúng ta không hiểu một ngôn ngữ và chúng ta cần tiếp nhận một sứ điệp quan trọng từ Thượng Đế. Chẳng hạn, Chủ Tịch David O. McKay đã có ước muốn lớn lao để ngỏ lời cùng các Thánh Hữu ở New Zealand mà không cần có thông dịch viên. Ông bảo họ ông hy vọng rằng Chúa sẽ ban phước cho họ để họ có thể hiểu lời ông. Ông nói bằng tiếng Anh. Sứ điệp của ông kéo dài khoảng bốn mươi phút. Trong khi ông nói, ông có thể biết được qua nét mặt của nhiều người và ngấn lệ trong khóe mắt của họ rằng họ đã tiếp nhận được sứ điệp của ông. (Xin xem *Answers to Gospel Questions*, 2:30–31.)

*Ân Tứ Phiên Dịch (GLGU 5:4)*

Nếu chúng ta được các vị lãnh đạo của Giáo Hội kêu gọi để phiên dịch lời của Chúa, thì chúng ta có thể nhận được một ân tứ phiên dịch vượt ngoài khả năng tự nhiên của chúng ta. Cũng như mọi

---

ân tứ khác, chúng ta phải sống ngay chính, siêng năng học tập và cầu nguyện để tiếp nhận được ân tứ này. Khi chúng ta làm những điều này, thì Chúa khiến chúng ta cảm thấy hừng hực trong lòng về sự chính xác của việc phiên dịch (xin xem GLGU 9:8-9). Joseph Smith có được ân tứ phiên dịch khi ông phiên dịch Sách Mặc Môn. Ân tứ này chỉ đến với ông khi nào ông có sự hòa hợp với Thánh Linh.

*Ân Tứ Thông Sáng (GLGU 46:17)*

Một số chúng ta đã được ban phước với khả năng để hiểu người khác và các nguyên tắc của phúc âm khi áp dụng vào cuộc sống của chúng ta. Chúng ta được dạy rằng:

“Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho.

“Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó.

“Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa” (Gia Cơ 1:5-7).

Chúa đã phán: “Chớ tìm kiếm của cải mà hãy tìm kiếm sự khôn ngoan, và này, những điều kín nhiệm của Thượng Đế sẽ được phơi bày cho người biết” (GLGU 6:7).

*Ân Tứ Hiểu Biết (GLGU 46:18)*

Mọi người mà trở nên giống như Cha Thiên Thượng cuối cùng sẽ biết được tất cả mọi sự việc. Sự hiểu biết về Thượng Đế và các luật pháp của Ngài được Đức Thánh Linh mạc khải (xin xem GLGU 121:26). Chúng ta không thể được cứu nếu chúng ta không biết các luật pháp này (xin xem GLGU 131:6).

Chúa đã mạc khải: “Nếu một người thu hoạch được nhiều kiến thức và tri thức hơn kẻ khác qua sự tận tụy và sự tuân lời của mình trong cuộc sống này, thì người ấy sẽ có rất nhiều lợi thế trong thế giới mai sau” (GLGU 130:19). Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta học hỏi càng nhiều càng tốt về việc làm của Ngài. Ngài muốn chúng ta học hỏi về thiên thượng, thế gian, những điều mà đã xảy



ra hay sẽ xảy ra, những điều ở trong xứ và ở hải ngoại (xin xem GLGŨ 88:78–79). Tuy nhiên, có những người cố gắng thu hoạch kiến thức bằng sự học hỏi riêng của mình. Họ không cầu xin sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Họ là những người học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được (xin xem 2 Ti Mô Thê 3:7). Khi chúng ta nhận được sự hiểu biết bằng sự mặc khải từ Đức Thánh Linh, thì Thánh Linh của Ngài nói cùng tâm trí và tâm hồn chúng ta (xin xem GLGŨ 6:15, 22–24; 8:2; 9:7–9).

*Ân Tứ Giảng Dạy Sự Thông Sáng và Sự Hiểu Biết (Mô Rô Ni 10:9–10)*

Một số người được ban cho một khả năng đặc biệt để giải thích và làm chứng về các lẽ thật của phúc âm. Ân tứ này có thể được sử dụng khi chúng ta dạy một lớp học. Ân tứ này có thể được các cha mẹ sử dụng để dạy dỗ con cái mình. Ân tứ này cũng giúp chúng ta chỉ dẫn những người khác để họ có thể hiểu được phúc âm.

*Ân Tứ Hiểu Biết Rằng Chúa Giê Su Ky Tô Là Vị Nam Tử của Thượng Đế (GLGŨ 46:13)*

Đây là ân tứ ban cho các vị tiên tri và sứ đồ là những người đã được kêu gọi làm nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô. Tuy nhiên, cũng có những người khác được ban cho ân tứ này. Mọi người đều có thể có được chứng ngôn qua những sự mách bảo của Đức Thánh Linh. Chủ Tịch David O. McKay đã dạy: “Chúng ngôn được ban cho một số người, như Chúa đã phán trong sách Giáo Lý và Giao Ước, để qua Đức Thánh Linh mà biết rằng Chúa Giê Su là Vị Nam Tử của Thượng Đế và rằng Ngài bị đóng đinh vì tội lỗi của thế gian [xin xem GLGŨ 46:13]. Chính những người này là những người mà tôi nói đến đã đứng vững vàng trên đá mặc khải trong chứng ngôn mà họ chia sẻ cùng thế gian” (*Teachings of Presidents of the Church: David O. McKay* [2003], 166).

*Ân Tứ Tin Vào Chứng Ngôn của Những Người Khác (GLGŨ 46:14)*

Qua quyền năng của Đức Thánh Linh, chúng ta có thể biết được lẽ thật của mọi sự việc. Nếu muốn biết một người khác có nói thật hay không, thì chúng ta cần phải cầu vấn Thượng Đế với đức tin.

---

Nếu điều mà chúng ta cầu vẫn là có thật, thì Chúa sẽ phán sự bình an cho tâm trí của chúng ta (xin xem GLGU 6:22–23). Bằng cách này, chúng ta có thể biết được khi một người khác, ngay cả vị tiên tri, đã nhận được mặc khải. Nê Phi cầu xin Chúa cho ông trông thấy, cảm nhận và biết được rằng giấc mộng của cha ông là có thật (xin xem 1 Nê Phi 10:17–19).

#### *Ân Tứ Nói Tiên Tri (GLGU 46:22)*

Những người nào nhận được những điều mặc khải chân chính về quá khứ, hiện tại hay tương lai thì có được ân tứ nói tiên tri. Các vị tiên tri có được ân tứ này, nhưng chúng ta cũng có thể có được ân tứ này để giúp chúng ta quản trị cuộc sống của mình (xin xem 1 Cô Rinh Tô 14:39). Chúng ta có thể nhận được những mặc khải từ Thượng Đế cho bản thân mình và cho sự kêu gọi của chúng ta, nhưng không bao giờ cho Giáo Hội hay các vị lãnh đạo của Giáo Hội. Việc một người mà nhận được sự mặc khải cho một người nào khác có thẩm quyền cao hơn mình là điều trái ngược với trật tự của thiên thượng. Nếu chúng ta thực sự có được ân tứ nói tiên tri, thì chúng ta sẽ không nhận được bất cứ điều mặc khải nào mà không phù hợp với những gì Chúa đã phán trong thánh thư.

#### *Ân Tứ Chữa Lành (GLGU 46:19–20)*

Một số người có đức tin để chữa lành, và những người khác có đức tin để được chữa lành. Tất cả chúng ta đều có thể sử dụng đức tin để được chữa lành khi chúng ta bị đau ốm (xin xem GLGU 42:48). Nhiều người nắm giữ chức tư tế có được ân tứ chữa lành bệnh. Những người khác có thể được ban cho sự hiểu biết về cách thức chữa lành bệnh.

#### *Ân Tứ Làm Các Phép Lạ (GLGU 46:21)*

Chúa đã nhiều lần ban phước cho dân Ngài trong những cách thức kỳ diệu. Khi những người tiên phong ở Utah trồng các hoa màu đầu tiên của họ, nạn châu chấu phá hủy gần hết các hoa màu này. Những người tiên phong này đã cầu xin Chúa cứu hoa màu của họ, và Ngài đã gửi các con chim hải âu đến ăn hết những con châu chấu. Khi chúng ta cần giúp đỡ và cầu xin với đức tin, nếu là điều

ích lợi cho chúng ta, thì Chúa sẽ làm các phép lạ cho chúng ta (xin xem Ma Thi Ơ 17:20; GLGU 24:13–14).

### *Ân Tứ về Đức Tin (Mô Rô Ni 10:11)*

Anh của Gia Rết có đức tin lớn lao. Nhờ vào đức tin của mình, ông đã nhận được các ân tứ khác. Đức tin của ông lớn đến nỗi Đấng Cứu Rỗi đã hiện ra cùng ông (xin xem Ê The 3:9–15). Nếu không có đức tin, thì không một ân tứ nào khác có thể được ban cho.

Mô Rô Ni hứa: “Người nào biết tin ở Đấng Ky Tô mà không nghi ngờ gì, thì bất cứ điều gì người đó cầu xin nơi Đức Chúa Cha qua danh Đấng Ky Tô đều sẽ được ban cho” (Mặc Môn 9:21). Chúng ta nên cố gắng gia tăng đức tin của mình, tìm ra các ân tứ của mình và sử dụng chúng.

Một số người thiếu đức tin và phủ nhận sự hiện hữu của các ân tứ này của Thánh Linh. Mô Rô Ni nói cùng họ rằng:

“Và lại nữa, tôi nói với các người, là những kẻ chối bỏ những sự mặc khải của Thượng Đế và còn bảo rằng những chuyện đó nay đã chấm dứt, không còn mặc khải, không còn các lời tiên tri, không còn các ân tứ hay việc chữa lành bệnh, không còn ân tứ nói nhiều thứ tiếng hay thông dịch các ngôn ngữ nữa.

“Này, tôi nói cho các người hay, kẻ nào chối bỏ những điều này, tức là chẳng biết gì về phúc âm của Đấng Ky Tô; phải, họ không đọc thánh thư bao giờ, và nếu có đọc, thì họ cũng không hiểu được gì” (Mặc Môn 9:7–8).

- Tại sao Chúa ban cho chúng ta các ân tứ thuộc linh?

### **Chúng Ta Có Thể Phát Huy Các Ân Tứ của Mình**

- Làm thế nào chúng ta có thể “thực tâm tìm kiếm các ân tứ tốt đẹp nhất”? (GLGU 46:8).

Chúa có phán: “Vì không phải ai cũng đều được ban cho mọi ân tứ; vì có nhiều ân tứ, và mỗi người được Thánh Linh của Thượng Đế ban cho một ân tứ. Người này được ban ân tứ này, và người kia được ban ân tứ kia, để nhờ đó tất cả mọi người đều có thể được lợi ích” (GLGU 46:11–12).

---

Để phát huy các ân tứ của mình, chúng ta phải tìm ra các ân tứ nào mà chúng ta có. Chúng ta làm điều này bằng việc cầu nguyện và nhịn ăn. Chúng ta phải tìm kiếm các ân tứ tốt đẹp nhất (xin xem GLGU 46:8). Đôi khi các phước lành tột vời sẽ cho chúng ta biết chúng ta đã được ban cho các ân tứ nào.

Chúng ta phải biết vâng lời và trung tín để được ban cho các ân tứ của mình. Rồi chúng ta phải sử dụng các ân tứ này để làm công việc của Chúa. Các ân tứ này không được ban cho để thỏa mãn tính tò mò hay để chứng tỏ một điều gì cùng chúng ta bởi vì chúng ta thiếu đức tin. Chúa đã phán về các ân tứ thuộc linh: “Các ân tứ ấy vì lợi ích của những người yêu mến ta và tuân giữ tất cả các giáo lệnh của ta, và kẻ nào tìm cách làm như vậy” (GLGU 46:9).

- Hãy nghĩ về một số ân tứ thuộc linh mà sẽ củng cố cá nhân của các anh chị em hoặc giúp các anh chị em phục vụ Chúa và những người khác. Các anh chị em sẽ làm gì để tìm kiếm các ân tứ này?

### **Sa Tan Bất Chước Các Ân Tứ của Thánh Linh**

- Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt được các ân tứ chân chính của Thánh Linh với những sự bất chước của Sa Tan?

Sa Tan có thể bất chước các ân tứ ngôn ngữ, nói tiên tri, khả tượng, chữa lành và những phép lạ khác. Môi Se đã phải thi tài với những sự bất chước của Sa Tan tại triều Vua Pha Ra Ôn (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 7:8–22). Sa Tan muốn chúng ta tin nơi các tiên tri giả, những người chữa lành giả và những kẻ làm phép lạ giả của nó. Họ có thể có vẻ giống như thật đối với chúng ta nên chỉ còn cách duy nhất để biết là cầu xin Thượng Đế ban cho ân tứ phân biệt. Chính quỷ dữ có thể hiện ra như một thiên sứ ánh sáng (xin xem 2 Nê Phi 9:9).

Sa Tan muốn làm cho chúng ta mù quáng về lẽ thật và ngăn cản không cho chúng ta tìm kiếm các ân tứ chân chính của Thánh Linh. Những kẻ đồng bóng, chiêm tinh gia, thầy bói và phù thủy do Sa Tan xúi giục mặc dù họ tự cho là những người đi theo Thượng Đế. Những việc làm của họ là những điều gồm ghiếc đối với Chúa (xin xem Ê Sai 47:12–14; Phục Truyền Luật Lệ Ký

18:9–10). Chúng ta phải tránh mọi giao tiếp với các quyền lực của Sa Tan.

### **Chúng Ta Phải Thận Trọng với Các Ân Tứ của Thánh Linh của Mình**

- Làm thế nào chúng ta có thể tôn trọng sự thiêng liêng của các ân tứ thuộc linh?

Chúa đã phán: “Ta ban cho họ một lệnh truyền rằng họ không được khoe khoang về những điều này và cũng không được nói ra trước thế gian; vì những điều này được ban cho các ngươi vì lợi ích của các ngươi và vì sự cứu rỗi” (GLGU 84:73). Chúng ta phải nhớ rằng các ân tứ thuộc linh là thiêng liêng (xin xem GLGU 6:10).

Để đổi lại việc Ngài ban cho chúng ta các ân tứ này, Chúa đòi hỏi rằng chúng ta “phải tạ ơn Thượng Đế trong Thánh Linh về bất cứ phước lành nào [chúng ta] được ban cho” (GLGU 46:32).

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 3 Nê Phi 29:6–7 (số phận của những người chối bỏ các ân tứ)
- Mô rô Ni 10:7–19 (các ân tứ tùy thuộc vào đức tin)
- 3 Nê Phi 26:17; 27:20; GLGU 84:64 (một ân tứ được ban cho lúc làm phép báp têm)
- 1 Cô Rinh Tô 12 (các ân tứ của Thánh Linh trong Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô thời xưa)
- GLGU 46:9–26 (các ân tứ của Thánh Linh trong Giáo Hội ngày nay)

# Tiệc Thánh

## Chương 23

---

### **Đấng Ky Tô Lập Ra Tiệc Thánh**

- Các biểu tượng của Tiệc Thánh giảng dạy điều gì về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô?

Đấng Cứu Rỗi của chúng ta muốn chúng ta ghi nhớ sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Để giúp chúng ta làm được vậy, Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta phải nhóm họp thường xuyên và dự phần Tiệc Thánh.

Tiệc Thánh là một giáo lễ của thánh chức tư tế giúp chúng ta nhớ lại Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Trong lễ Tiệc Thánh, chúng ta dự phần bánh và nước. Chúng ta làm như vậy để tưởng nhớ đến thịt và máu của Ngài đã ban cho chúng ta làm sự hy sinh cho chúng ta. Khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta lập lại các giao ước thiêng liêng với Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Một thời gian ngắn trước khi bị đóng đinh, Chúa Giê Su nhóm các Sứ Đồ của Ngài lại quanh Ngài trong một căn phòng trên gác. Ngài biết chẳng bao lâu nữa Ngài sẽ chết trên cây thập tự. Đây là lần cuối cùng Ngài nhóm họp với những người yêu dấu này trước khi Ngài chết. Ngài muốn họ luôn tưởng nhớ đến Ngài để họ có thể vững mạnh và trung tín.

Để giúp họ ghi nhớ, Ngài đã lập ra Tiệc Thánh. Ngài bẻ bánh ra từng miếng nhỏ và ban phước bánh. Rồi Ngài phán: “Hãy lấy ăn đi; hãy làm sự này để nhớ đến thể xác của ta vì sự chuộc tội các ngươi mà ban cho” (Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ố 26:22).

Kế đó, Ngài cầm lấy chén rượu, ban phước rượu và đưa cho các Sứ Đồ của Ngài uống và Ngài phán: “Hết thủy hãy uống đi. Vì làm sự này để nhớ đến huyết ta . . . , đã đổ ra cho nhiều người tin vào danh ta, để được tha tội” (Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ố 26:24; xin xem thêm Ma Thi Ố 26:26–28; Mác 14:22–24; Lu Ca 22:15–20).

---



*Simon Dewey*

Sau khi phục sinh, Chúa Giê Su đã đến Châu Mỹ và đã giảng dạy cho dân Nê Phi cùng một giáo lễ này (xin xem 3 Nê Phi 18:1-11; 20:1-9). Sau khi Giáo Hội được phục hồi trong những ngày sau, Chúa Giê Su một lần nữa truyền lệnh cho dân của Ngài dự phần Tiệc Thánh để tưởng nhớ đến Ngài, khi Ngài phán rằng: “Điều cần làm là giáo hội phải thường xuyên nhóm họp để chia sẻ bánh và rượu hầu tưởng nhớ tới Chúa Giê Su” (GLGƯ 20:75).

### **Tiệc Thánh Được Thực Hiện Như Thế Nào?**

Thánh thư giải thích một cách chính xác cách thực hiện Tiệc Thánh. Các tín hữu của Giáo Hội nhóm họp mỗi ngày Sa Bát để thờ phượng và dự phần Tiệc Thánh (xin xem GLGƯ 20:75). Tiệc Thánh được thực hiện bởi những người nắm giữ thẩm quyền chức tư tế thích hợp. Một thầy tư tế hay một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc bẻ bánh ra từng miếng nhỏ, quỳ xuống, và ban phước bánh (xin xem GLGƯ 20:76). Đoạn một thầy trợ tế hay một người khác nắm giữ chức tư tế chuyển bánh Tiệc Thánh cho giáo đoàn. Rồi thầy tư tế hay người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc ban phước nước, và nước cũng được chuyển đến các tín hữu. Chúa Giê Su đã ban rượu cho các môn đồ của Ngài khi Ngài lập ra Tiệc Thánh. Tuy nhiên, trong một mặc khải hiện đại, Ngài đã phán rằng việc chúng ta ăn hay uống gì trong lễ Tiệc Thánh thì không quan trọng miễn là chúng ta tưởng nhớ đến Ngài (xin xem GLGƯ 27:2-3). Ngày nay, các Thánh Hữu Ngày Sau uống nước thay vì rượu.

Chúa Giê Su đã mặc khải những lời chính xác cho cả hai lời cầu nguyện Tiệc Thánh. Chúng ta nên lắng nghe kỹ những lời cầu nguyện tuyệt vời này và cố gắng hiểu những gì chúng ta đang hứa và những gì đang được hứa cho chúng ta. Đây là lời cầu nguyện được dâng lên để ban phước bánh:

“Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa bánh này cho linh hồn của tất cả những ai cùng chia sẻ bánh này, để họ được phép ăn trong sự tưởng nhớ đến thể xác Con của Cha, và được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ tình nguyện mang danh Con của



Cha, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ, để họ có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men” (GLGU 20:77).

Đây là lời cầu nguyện được dâng lên để ban phước nước:

“Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha, là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa rượu [nước] này cho linh hồn của tất cả những ai cùng uống rượu [nước] này, để họ được phép uống trong sự tưởng nhớ đến máu Con của Cha đã đổ ra vì họ; và để họ được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, để họ có thể được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men” (GLGU 20:79).

Giáo lễ Tiệc Thánh được thực hiện rất giản dị và nghiêm chỉnh.

- Xem kỹ lại các lời cầu nguyện Tiệc Thánh. Hãy nghĩ về ý nghĩa của mỗi câu.

### **Các Giao Ước Chúng Ta Lập Lại trong Tiệc Thánh**

- Các giao ước nào mà chúng ta lập lại trong Tiệc Thánh? Các phước lành nào mà Chúa hứa với chúng ta nếu chúng ta tuân giữ các giao ước đó?

Mỗi khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh, chúng ta lập lại các giao ước với Chúa. Giao ước là một lời hứa thiêng liêng giữa Chúa với các con cái của Ngài. Các giao ước chúng ta lập được nói rõ trong những lời cầu nguyện Tiệc Thánh. Điều quan trọng là biết các giao ước đó là gì và có ý nghĩa gì.

Chúng ta giao ước tưởng nhớ đến Chúa Giê Su Ky Tô. Mọi ý tưởng, cảm nghĩ và hành động của chúng ta sẽ có được ảnh hưởng bởi Ngài và sứ mệnh của Ngài.

Chúng ta giao ước luôn tưởng nhớ đến Chúa Giê Su Ky Tô. Mọi ý tưởng, cảm nghĩ và hành động của chúng ta sẽ có được ảnh hưởng bởi Ngài và sứ mệnh của Ngài.

Chúng ta hứa tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

---

Chúng ta tự mang lấy các bổn phận này khi chúng ta chịu phép báp têm (xin xem GLGU 20:37; Mô Si A 18:6–10). Như vậy, khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta lập lại các giao ước mà chúng ta đã lập khi chúng ta chịu phép báp têm. Chúa Giê Su ban cho chúng ta mẫu mực dự phần Tiệc Thánh (xin xem 3 Nê Phi 18:1–12) và phán rằng khi chúng ta tuân theo mẫu mực này, hối cải các tội lỗi của chúng ta và tin vào danh Ngài, thì chúng ta sẽ đạt được sự xá miễn các tội lỗi của mình (xin xem Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi O 26:24).

Chúa hứa rằng nếu chúng ta tuân giữ các giao ước của mình, thì chúng ta sẽ luôn có được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta. Một người mà được Thánh Linh hướng dẫn sẽ có được sự hiểu biết, đức tin, quyền năng và sự ngay chính để đạt được cuộc sống vĩnh cửu.

- Chúng ta có thể làm điều gì để ghi nhớ những lời hứa này trong tuần?

### **Thái Độ của Chúng Ta Khi Dự Tiệc Thánh**

- Chúng ta có thể tự chuẩn bị mình như thế nào để dự phần Tiệc Thánh? Chúng ta có thể nghĩ về điều gì trong lễ Tiệc Thánh để giúp chúng ta tưởng nhớ Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi?

Trước khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta phải tự chuẩn bị mình về phương diện thuộc linh. Chúa nhấn mạnh rằng không một ai được dự phần Tiệc Thánh một cách không xứng đáng. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải hối cải các tội lỗi của mình trước khi dự Tiệc Thánh. Thánh thư dạy rằng: “Nếu người nào phạm lỗi, thì chớ để người đó dự phần cho đến khi nào người đó biết giải hòa” (GLGU 46:4). Chúa chỉ dạy cho mười hai môn đồ người Nê Phi của Ngài: “Các người không được để cho bất cứ kẻ nào mà các người biết là không xứng đáng để dự phần máu thịt của ta, khi các người làm lễ ấy; Vì kẻ nào ăn uống máu thịt của ta một cách không xứng đáng thì kẻ đó sẽ ăn uống sự đoán phạt cho linh hồn mình” (3 Nê Phi 18:28–29).

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Nếu nhiều người mà các anh chị em giảng dạy là các bậc cha mẹ, thì các anh chị em có thể muốn yêu cầu họ chia sẻ những ý kiến về cách họ có thể giúp con cái của họ chuẩn bị dự phần Tiệc Thánh một cách nghiêm trang.

Trong buổi lễ Tiệc Thánh, chúng ta phải bỏ hết mọi ý nghĩ phạm tục ra khỏi tâm trí của mình. Chúng ta phải cảm thấy thành tâm và tôn kính. Chúng ta phải nghĩ đến Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi chúng ta và biết ơn về điều đó. Chúng ta phải xem xét cuộc sống của mình và tìm cách cải tiến. Chúng ta cũng phải lập lại quyết tâm của mình để tuân giữ các giáo lệnh.

Chúng ta không cần phải toàn hảo trước khi dự phần Tiệc Thánh, nhưng chúng ta phải có tinh thần hối cải trong lòng mình. Thái độ mà chúng ta có khi dự phần Tiệc Thánh thì ảnh hưởng tới kinh nghiệm của chúng ta với sự kiện đó. Nếu dự phần Tiệc Thánh với một tấm lòng thanh khiết, thì chúng ta nhận được các phước lành đã được Chúa hứa ban cho.

- Các anh chị em nghĩ tại sao việc dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng sẽ gia tăng sức mạnh thuộc linh của chúng ta?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 1 Cô Rinh Tô 11:27–29 (dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng)
- Giảng 4:5–14 (Chúa Giê Su là Nước Sự Sống)
- Giảng 6:30–35 (Chúa Giê Su là Bánh Sự Sống)

# Ngày Sa Bát

Chương 24

---

## Ý Nghĩa của Ngày Sa Bát

- Ngày Sa Bát là gì?

“Hãy nhớ ngày nghỉ đang làm nên ngày thánh” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8; xin xem thêm GLGƯ 68:29).

Từ *Sa Bát* là do chữ Hê Bơ Rơ mà ra, có nghĩa là *ngủ ngơi*. Trước khi Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh, ngày Sa Bát kỷ niệm ngày nghỉ ngơi của Thượng Đế sau khi Ngài đã hoàn tất Sự Sáng Tạo. Đó là dấu hiệu về giao ước giữa Thượng Đế với dân của Ngài. Chúng ta đọc trong sách Sáng Thế Ký rằng Thượng Đế đã sáng tạo trời đất trong sáu giai đoạn mà Ngài gọi là những ngày: “Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh” (Sáng Thế Ký 2:2–3). Giờ đây ngày Sa Bát cũng tưởng niệm Ngày Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô.

Ngày Sa Bát là mỗi ngày thứ bảy. Đó là ngày thánh được Thượng Đế quy định cho chúng ta để nghỉ ngơi các công việc lao nhọc hằng ngày của mình và thờ phượng Ngài.

## Mục Đích của Ngày Sa Bát

- Các anh chị em sẽ giải thích mục đích của ngày Sa Bát cho một người nào đó mà không biết về ngày Sa Bát như thế nào?

Chúa Giê Su đã dạy rằng ngày Sa Bát được lập ra vì lợi ích của chúng ta (xin xem Mác 2:27). Mục đích của ngày Sa Bát là cho chúng ta một ngày nào đó trong tuần để hướng các ý nghĩ và hành động của mình đến Thượng Đế. Đó không phải là một ngày chỉ để nghỉ làm việc. Đó là một ngày thiêng liêng được dành ra để thờ phượng và tôn kính. Khi chúng ta nghỉ ngơi các sinh hoạt thường lệ hằng ngày của mình, thì tâm trí của chúng ta được tự do để suy

---



ngắm các vấn đề thuộc linh. Vào ngày này, chúng ta nên lập lại các giao ước của mình với Chúa và nuôi dưỡng linh hồn của mình bằng những sự việc của Thánh Linh.

- Hãy nghĩ về điều mà các anh chị em có thể làm để giữ cho mục đích của ngày Sa Bát trong tâm trí khi các anh chị em chuẩn bị cho ngày đó mỗi tuần.

### **Lịch Sử của Ngày Sa Bát**

Ngày thứ bảy được Thượng Đế biệt riêng ra thánh làm ngày Sa Bát khi thế gian mới được tạo dựng (xin xem Sáng Thế Ký 2:2-3). Kể từ thời khởi thủy, truyền thống của ngày thứ bảy thiêng liêng đã được nhiều dân tộc khác nhau trên thế gian gìn giữ. Thượng Đế đã lập lại một giáo lệnh liên quan đến ngày này cho dân Do Thái khi Ngài phán: “Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8). Việc tuân giữ ngày Sa Bát cũng là một dấu hiệu cho thấy rằng dân Y Sơ Ra Ên là dân giao ước của Ngài (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 31:12-13, 16; Ê Sai 56:1-8; Giê Rê Mi 17:19-27).

Tuy nhiên, một số người lãnh đạo dân Do Thái đã lập ra các luật lệ không cần thiết về ngày Sa Bát. Họ quyết định người ta có thể đi bao xa, loại nút nào họ có thể thắt, và vân vân. Khi một số người lãnh đạo dân Do Thái chỉ trích Chúa Giê Su Ky Tô đã chữa lành cho người bệnh vào ngày Sa Bát, thì Chúa Giê Su đã nhắc họ nhớ rằng ngày Sa Bát được lập ra vì lợi ích của con người.

Dân Nê Phi cũng tuân giữ ngày Sa Bát theo các giáo lệnh của Thượng Đế (xin xem Gia Rôm 1:5).

Trong thời hiện đại, Chúa đã lập lại lệnh truyền của Ngài rằng chúng ta phải ghi nhớ ngày Sa Bát và giữ ngày ấy được thánh (xin xem GLGU 68:29).

### **Ngày của Chúa**

- Tại sao ngày Sa Bát đã được thay đổi từ ngày thứ bảy sang ngày thứ nhất?

Cho đến khi Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh, Ngài và các môn đồ của Ngài vẫn tôn trọng ngày thứ bảy là ngày Sa Bát. Sau khi Ngài

phục sinh, ngày Chúa Nhật được biệt riêng ra thánh làm ngày của Chúa để tưởng nhớ đến sự phục sinh của Ngài vào ngày đó (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7; 1 Cô Rinh Tô 16:2). Từ đó về sau, các tín đồ của Ngài chọn ngày thứ nhất trong tuần làm ngày Sa Bát của họ. Trong cả hai trường hợp đều có sáu ngày làm việc và một ngày nghỉ ngơi và thờ phượng.

Chúa đã ban cho chúng ta một giáo lệnh trực tiếp trong thời này để chúng ta cũng phải tôn trọng ngày Chúa Nhật, ngày của Chúa, là ngày Sa Bát của mình (xin xem GLGU 59:12).

- Làm thế nào sự tưởng nhớ về Sự Phục Sinh có thể ảnh hưởng đến sự thờ phượng của chúng ta về ngày Sa Bát?

### **Giữ Ngày Sa Bát Được Thánh**

- Việc giữ ngày Sa Bát được thánh có nghĩa là gì?

Chúa phán bảo chúng ta, thứ nhất, phải thánh hóa ngày Sa Bát. Trong một mặc khải ban cho Joseph Smith năm 1831, Chúa đã truyền lệnh cho các Thánh Hữu phải đi đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh của họ, nghỉ ngơi làm việc, và thờ phượng Đấng Tối Cao (xin xem GLGU 59:9–12).

Thứ nhì, Ngài phán bảo chúng ta phải nghỉ ngơi công việc hằng ngày. Điều này có nghĩa là chúng ta không được làm công việc nào mà ngăn cản chúng ta không cho chúng ta hoàn toàn chú tâm đến các vấn đề thuộc linh. Chúa đã phán bảo dân Y Sơ Ra Ên rằng: “Người, con trai, con gái, tôi trai tứ gái của người chớ làm công việc chi hết” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:10). Các tiên tri của chúng ta đã bảo chúng ta rằng chúng ta không nên đi mua sắm, săn bắn, câu cá, tham dự các cuộc đấu thể thao, hay tham gia các sinh hoạt tương tự vào ngày đó.

Tuy nhiên, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã khuyến cáo rằng nếu chúng ta chỉ nằm dài ra không làm gì trong ngày Sa Bát, thì chúng ta cũng không có giữ ngày ấy được thánh. Ngày Sa Bát đòi hỏi những ý nghĩ và hành động hữu dụng. (Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 170.)

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em có thể giúp các học viên hoặc những người trong gia đình suy nghĩ sâu hơn về một câu hỏi bằng cách cho họ thời giờ để suy ngẫm. Sau khi họ đã có đủ thời giờ rồi thì hãy yêu cầu họ trả lời.

Những loại công việc nào chúng ta *có thể* làm vào ngày Sa Bát? Tiên tri Ê Sai đã đề nghị rằng chúng ta nên ngừng làm những điều theo ý thích của mình và phải “gọi ngày Sa Bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Chúa là đáng kính” (Ê Sai 58:13).

Chúng ta nên cân nhắc về những điều ngay chính mà chúng ta có thể làm trong ngày Sa Bát. Ví dụ, chúng ta có thể giữ ngày Sa Bát được thánh bằng cách tham dự các buổi nhóm họp của Giáo Hội; đọc thánh thư và những lời của các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta; thăm viếng người bệnh, người già cả và những người thân của mình; nghe loại nhạc làm hứng khởi tinh thần và hát các bài thánh ca; cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng của chúng ta với lời ngợi khen và sự tạ ơn; thực hiện công việc phục vụ Giáo Hội; chuẩn bị các hồ sơ lịch sử gia đình và lịch sử cá nhân; kể các câu chuyện xây đắp đức tin và chia sẻ chứng ngôn của mình cùng với những người trong gia đình và chia sẻ các kinh nghiệm thuộc linh với họ; viết thư cho những người truyền giáo và những người thân; nhịn ăn có mục đích; và dành ra thời giờ với con cái và những người khác trong gia đình.

Khi quyết định các sinh hoạt nào khác mà chúng ta có thể tham dự một cách thánh hợp vào ngày Sa Bát, thì chúng ta nên tự hỏi: Sinh hoạt đó sẽ làm hứng khởi tinh thần tôi và soi dẫn tôi không? Sinh hoạt đó có cho thấy sự kính trọng đối với Chúa không? Sinh hoạt đó có hướng dẫn những ý nghĩ của tôi đến Chúa không?

Có những lúc chúng ta có thể bị đòi hỏi làm việc vào ngày Sa Bát. Chúng ta nên tránh điều này nếu có thể, nhưng nếu điều đó là tuyệt đối cần thiết, thì chúng ta vẫn nên duy trì tinh thần thờ phượng vào ngày Sa Bát trong lòng mình càng nhiều càng tốt.

- Hãy nghĩ về một điều nào đó mà các anh chị em có thể làm để cải tiến các nỗ lực của mình nhằm giữ ngày Sa Bát được thánh. Nếu các anh chị em là một người cha, mẹ hoặc ông, bà, thì hãy nghĩ về một điều gì đó mà các anh chị em có thể làm để giúp con cháu của mình hiểu ý nghĩa của ngày Sa Bát.



### **Các Phước Lành Dành cho Việc Tuân Giữ Ngày Sa Bát**

- Một số phước lành nào chúng ta nhận được khi chúng ta giữ ngày Sa Bát được thánh?

Nếu chúng ta tôn trọng ngày Sa Bát, thì chúng ta có thể nhận được các phước lành thuộc linh và vật chất lớn lao. Chúa đã phán rằng nếu chúng ta tuân giữ ngày Sa Bát với tấm lòng biết ơn và vui vẻ, thì chúng ta sẽ tràn đầy niềm vui. Ngài có hứa:

“Trọn thế gian này là của các ngươi, . . . hoặc để làm thực phẩm hay y phục, nhà ở, hoặc vựa lúa, hay vườn cây ăn trái hoặc vườn tược hay vườn nho;

“Phải, tất cả những vật từ đất nảy sinh, vào đúng mùa của chúng, đều được tạo ra vì lợi ích và sử dụng của con người, vừa để làm cho vui mắt, vừa để làm cho lòng người hân hoan;

“Phải, để làm thực phẩm và y phục, để nếm và để ngủ, để bồi bổ cơ thể và làm sống động tâm hồn” (GLGU 59:16–19).

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Xuất Ê Díp Tô Ký 31:16–17 (ngày Sa Bát là một giao ước vĩnh viễn giữa Chúa với dân Ngài)
- Mô Si A 13:16–19; 18:23; Xuất Ê Díp Tô Ký 35:1–3; Lê Vi Ký 26:2–4, 6, 12 (tuân giữ ngày Sa Bát là ngày thánh)
- Lu Ca 6:1–11 (làm điều thiện vào ngày Sa Bát là hợp pháp)
- Lu Ca 13:11–17; Giảng 5:1–18 (Tấm gương của Chúa Giê Su làm điều thiện vào ngày Sa Bát)

# Nhịn Ăn

## Chương 25

---

### Làm Thế Nào để Nhịn Ăn Đúng Cách

- Chúng ta có thể làm gì để làm cho việc nhịn ăn thành một kinh nghiệm vui vẻ?

Kể từ thời A Đam, dân của Thượng Đế đã nhịn ăn để giúp họ đến gần Ngài và thờ phượng Ngài. Chúa Giê Su đã cho thấy tầm quan trọng về việc nhịn ăn bằng chính gương của Ngài (xin xem Lu Ca 4:1-4). Qua sự mặc khải ngày sau, chúng ta học biết rằng Chúa vẫn mong muốn dân của Ngài nhịn ăn và cầu nguyện thường xuyên (xin xem GLGƯ 88:76).

Nhịn ăn có nghĩa là không ăn và không uống. Việc thỉnh thoảng nhịn ăn là tốt cho cơ thể chúng ta và giúp tâm trí chúng ta trở nên hoạt động hơn

Đấng Cứu Rỗi dạy chúng ta rằng việc nhịn ăn có mục đích không phải chỉ không ăn và không uống. Chúng ta còn phải tập trung tâm trí vào các vấn đề thuộc linh.

#### *Chúng Ta Phải Cầu Nguyện Khi Chúng Ta Nhịn Ăn*

Cầu nguyện là một phần cần thiết của việc nhịn ăn. Khắp trong thánh thư, cầu nguyện và nhịn ăn được nói đến chung với nhau. Việc nhịn ăn của chúng ta phải kèm theo lời cầu nguyện chân thành, và chúng ta phải bắt đầu và kết thúc việc nhịn ăn của mình bằng lời cầu nguyện.

#### *Chúng Ta Phải Nhịn Ăn Có Mục Đích*

Việc nhịn ăn có thể có nhiều mục đích. Chúng ta có thể khắc phục những yếu kém hay vấn đề khó khăn bằng sự nhịn ăn và

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em có thể muốn chia các học viên hoặc những người trong gia đình ra thành các nhóm gồm hai hoặc bốn người và cho mỗi nhóm cơ hội để thảo luận những cách mà làm cho việc nhịn ăn thành một kinh nghiệm vui thú. Rồi cùng nhau lập một bản liệt kê ý kiến của mọi người—có lẽ ở trên bảng hoặc trên một tờ giấy lớn.



cầu nguyện. Đôi khi chúng ta có thể muốn nhịn ăn và cầu nguyện để xin sự giúp đỡ hay sự hướng dẫn cho những người khác, chẳng hạn một người trong gia đình đang đau yếu và cần một phước lành (xin xem Mô Si A 27:22–23). Qua việc nhịn ăn, chúng ta có thể tiến đến việc biết được lẽ thật của những sự việc cũng giống như tiên tri An Ma trong Sách Mặc Môn đã được như vậy. Ông nói: “Tôi đã nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này. Và bây giờ tôi tự biết rằng những điều này là thật; vì Đức Chúa Trời đã biểu lộ những điều này cho tôi biết bằng Đức Thánh Linh của Ngài” (An Ma 5:46).

Chúng ta có thể nhịn ăn để giúp cho những người khác chấp nhận lẽ thật. Nhịn ăn có thể giúp an ủi chúng ta trong những lúc đau buồn và tang tóc (xin xem An Ma 28:4–6). Việc nhịn ăn có thể giúp chúng ta trở nên khiêm nhường và cảm thấy gần Cha Thiên Thượng của chúng ta hơn (xin xem Hê La Man 3:35).

Mục đích của chúng ta trong việc nhịn ăn không phải để gây ấn tượng cho những người khác. Chúa đã dạy:

“Khi các ngươi kiêng ăn, chớ làm bộ buồn rầu như bọn giả hình; vì họ nhắm mặt, cho mọi người biết họ kiêng ăn.

“Quả thật, ta nói cùng các ngươi, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi.

“Song khi ngươi kiêng ăn, hãy xúc dầu trên đầu, và rửa mặt, hầu cho người ta không thấy ngươi đang kiêng ăn” (Ma Thi Ô 6:16–18).

Chúng ta phải vui vẻ khi chúng ta nhịn ăn và không nên quảng cáo việc nhịn ăn của mình cho những người khác biết.

- Thái độ của chúng ta ảnh hưởng đến kinh nghiệm của chúng ta như thế nào khi chúng ta nhịn ăn?

### **Ngày Nhịn Ăn**

Các Thánh Hữu Ngày Sau nhịn ăn một ngày Chúa Nhật mỗi tháng. Vào ngày này, chúng ta không ăn cũng như không uống trong hai bữa ăn liên tiếp. Nếu chúng ta dùng bữa ăn chiều thứ Bảy, thì chúng ta sẽ không ăn hay uống cho đến bữa ăn chiều Chúa Nhật.

Tất cả các tín hữu có sức khỏe thì nên nhịn ăn. Chúng ta nên khuyến khích con cái mình nhịn ăn sau khi chúng chịu phép báp têm, nhưng chúng ta đừng bao giờ ép buộc chúng. Ngày nhịn ăn là một ngày đặc biệt cho chúng ta để hạ mình trước mặt Chúa trong việc nhịn ăn và cầu nguyện. Đó là một ngày cầu nguyện để xin tha thứ các tội lỗi của mình và cầu xin quyền năng để vượt qua các khuyết điểm của mình và tha thứ những người khác.

Vào ngày Chúa Nhật nhịn ăn, các tín hữu của Giáo Hội nhóm họp lại và dự phần Tiệc Thánh. Họ củng cố bản thân họ và lẫn cho nhau bằng cách chia sẻ chứng ngôn trong buổi họp nhịn ăn và chứng ngôn.

- Các anh chị em hưởng ích lợi từ việc chia sẻ chứng ngôn của mình trong buổi họp nhịn ăn và chứng ngôn như thế nào? Các anh chị em hưởng ích lợi từ việc nghe những người khác chia sẻ chứng ngôn của họ như thế nào?

### **Các Cửa Lễ Nhịn Ăn**

- Tại sao chúng ta đóng góp các cửa lễ nhịn ăn?

Khi chúng ta nhịn ăn mỗi tháng, Chúa đòi hỏi chúng ta giúp đỡ những người túng thiếu. Một cách để chúng ta làm điều này là đưa cho vị có thẩm quyền chức tư tế thích đáng số tiền mà đáng lễ chúng ta chi tiêu cho thực phẩm trong hai bữa ăn. Chúng ta nên ban phát một cách rộng lượng với khả năng của mình. Qua các cửa lễ nhịn ăn, chúng ta trở thành những người cộng sự với Chúa trong việc lo liệu cho những nhu cầu của những người anh chị em kém may mắn của chúng ta.

### **Chúng Ta Được Ban Phước Khi Chúng Ta Nhịn Ăn**

- Các phước lành nào chúng ta có thể nhận được khi chúng ta nhịn ăn đúng cách?

Ê Sai, một vị tiên tri trong Kinh Cựu Ước, đã viết về những lời hứa dồi dào của Chúa với những người nhịn ăn và giúp đỡ kẻ túng thiếu. Chúng ta được hứa có được bình an, sức khỏe gia tăng và sự hướng dẫn thuộc linh. Ê Sai bảo chúng ta về các phước lành có được khi chúng ta nhịn ăn: “Bây giờ sự sáng người sẽ hừng lên

như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Chúa sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Chúa sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây!” (Ê Sai 58:8-9).

Việc nhịn ăn cải thiện cuộc sống của chúng ta và cho chúng ta thêm sức mạnh. Nó giúp chúng ta sống theo các nguyên tắc khác của phúc âm bởi vì nó mang chúng ta đến gần Chúa hơn.

#### *Việc Nhịn Ăn Dạy Được Tính Tự Chủ*

Việc nhịn ăn giúp chúng ta đạt được sức mạnh cá tính. Khi nhịn ăn đúng cách, chúng ta sẽ học được cách kiềm chế những ham muốn và những đam mê. Chúng ta được vững mạnh thêm chút ít bằng cách tự chứng tỏ rằng chúng ta có được sự tự chủ. Nếu chúng ta dạy cho con cái mình nhịn ăn, thì chúng sẽ phát huy sức mạnh thuộc linh để khắc phục những cám dỗ lớn hơn về sau trong cuộc sống của chúng.

#### *Việc Nhịn Ăn Cho Chúng Ta Quyền Năng Thuộc Linh*

Khi nhịn ăn một cách khôn ngoan và thành tâm, chúng ta phát huy được đức tin của mình. Với đức tin đó, chúng ta sẽ có được quyền năng thuộc linh lớn lao hơn. Chẳng hạn, An Ma (vị tiên tri trong Sách Mặc Môn) kể câu chuyện về việc gặp lại các con trai của Mô Si A nhiều năm sau cuộc cải đạo kỳ diệu của họ. Ông cảm thấy hết sức vui mừng khi ông biết được rằng họ đã củng cố đức tin của họ và đã phát triển quyền năng thuộc linh lớn lao. Họ đã đạt được quyền năng này bởi vì “họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải” (An Ma 17:3).

Các con trai của Mô Si A đã thuyết giảng phúc âm cho dân La Man trong 14 năm. Vì các con trai của Mô Si A đã nhịn ăn và cầu nguyện, nên Thánh Linh của Chúa gia tăng quyền năng cho những lời nói của họ. Điều này mang đến cho họ sự thành công lớn lao trong công việc truyền giáo của họ. (Xin xem An Ma 17:4.)

Đấng Cứu Rỗi đã phán với những người nhịn ăn đúng cách: “Cha người thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho người” (Ma Thi O 6:18).

- Việc nhịn ăn có thể gia tăng quyền năng thuộc linh để chống lại cám dỗ như thế nào? để nhận được mặc khải như thế nào? làm những hành động ngay chính như thế nào?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Lu Ca 2:37; An Ma 45:1 (thờ phượng Thượng Đế qua việc nhịn ăn)
- Ê Sai 58:3–11 (nhịn ăn đúng cách)
- Mô Si A 27:19, 23 (nhịn ăn cho người bệnh)
- 3 Nê Phi 27:1–3; Xuất Ê Díp Tô Ký 34:27–28 (nhịn ăn để nhận được sự mặc khải và chứng ngôn)
- An Ma 6:6; 17:9 (nhịn ăn cho những người không biết Thượng Đế)
- Công Vụ Các Sứ Đồ 13:2–3 (nhịn ăn để nhận được sự giúp đỡ thiêng liêng trong việc chọn các chức sắc của Giáo Hội)
- Mô Si A 4:26 (gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi của mình khi chúng ta giúp đỡ những người đang gặp hoạn nạn)

# Sự Hy Sinh

Chương 26

---

## Ý Nghĩa của Sự Hy Sinh

Sự hy sinh có nghĩa là dâng lên Chúa bất cứ điều gì Ngài đòi hỏi về thời giờ, của cải vật chất và năng lực của chúng ta để đẩy mạnh công việc của Ngài. Chúa đã truyền lệnh: “Trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài” (Ma Thi Ơ 6:33). Sự sẵn lòng hy sinh của chúng ta là một sự chứng tỏ lòng tận tụy của chúng ta đối với Thượng Đế. Con người thường bị thử thách và trắc nghiệm để xem họ có đặt những sự việc của Thượng Đế làm ưu tiên trong cuộc sống của họ không.

- Tại sao sự hy sinh như Chúa đòi hỏi mà không trông mong được đền đáp lại với bất cứ điều gì là quan trọng?

## Luật Hy Sinh Đã được Thực Hành Từ Thời Xưa

- Ý nghĩa của sự hy sinh được thực hiện bởi dân giao ước của Chúa thời xưa là gì?

Từ thời A Đam và Ê Va cho đến thời Chúa Giê Su Ky Tô, dân của Chúa đã thực hành luật hy sinh. Họ được truyền lệnh phải dâng hiến những con vật đầu lòng trong các đàn gia súc của họ để làm lễ vật hy sinh. Những con vật này phải được toàn vẹn, không có tí vết. Giáo lễ được ban cho để nhắc người ta nhớ rằng Chúa Giê Su Ky Tô, Con Đầu Lòng của Đức Chúa Cha, sẽ đến thế gian. Ngài sẽ toàn vẹn về mọi phương diện và Ngài sẽ tự phó mình làm lễ vật hy sinh vì các tội lỗi của chúng ta (xin xem Môi Se 5:5-8.)

Quả thật Chúa Giê Su đã đến và tự phó mình làm lễ vật hy sinh, y như con người đã được giảng dạy là Ngài sẽ làm như vậy. Nhờ

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em không cần phải giảng dạy mọi điều trong mỗi chương. Khi các anh chị em thành tâm chuẩn bị giảng dạy, hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh để biết các phần nào của chương các anh chị em nên giảng dạy và các câu hỏi nào các anh chị em nên hỏi.





vào sự hy sinh của Ngài, mọi người sẽ được cứu khỏi cái chết thể xác bằng Sự Phục Sinh và tất cả đều có thể được cứu khỏi các tội lỗi của họ qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem chương 12 trong sách này).

Sự hy sinh chuộc tội của Đấng Ky Tô đã đánh dấu việc kết thúc những của lễ hy sinh bằng máu. Của lễ hy sinh bằng máu như vậy đã được thay thế bằng giáo lễ Tiệc Thánh. Giáo lễ Tiệc Thánh đã được ban cho để nhắc chúng ta nhớ đến sự hy sinh vĩ đại của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta nên thường xuyên dự phần Tiệc Thánh. Các biểu tượng bánh và nước nhắc chúng ta nhớ đến thể xác của Đấng Cứu Rỗi và máu của Ngài đã đổ ra cho chúng ta (xin xem chương 23 trong sách này).

- Tại sao Sự Chuộc Tội được xem như là sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng?

### **Chúng Ta Vẫn Còn Phải Hy Sinh**

- Ngày nay chúng ta tuân giữ luật hy sinh như thế nào?

Mặc dù của lễ hy sinh bằng máu đã chấm dứt, nhưng Chúa vẫn còn đòi hỏi chúng ta phải hy sinh. Nhưng bây giờ Ngài đòi hỏi một loại của lễ dâng khác. Ngài phán: “Các ngươi sẽ không còn dâng hiến cho ta sự đổ máu nữa; . . . các của lễ thiếu sẽ được hủy bỏ. . . . Và các ngươi chỉ phải hiến dâng cho ta một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối làm của lễ hy sinh” (3 Nê Phi 9:19–20). Một “tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối” có nghĩa là chúng ta dâng lên lòng đau buồn sâu xa về các tội lỗi của mình khi chúng ta tự hạ mình và hối cải các tội lỗi của mình.

### **Chúng Ta Phải Sẵn Lòng Hy Sinh Mọi Điều Chúng Ta Có cho Chúa**

- Tại sao người ta sẵn lòng hy sinh?

Sứ Đồ Phao Lô đã viết rằng chúng ta phải trở thành những của lễ hy sinh sống, thánh thiện và được Thượng Đế chấp nhận (xin xem Rô Ma 12:1).

Nếu chúng ta phải là một của lễ hy sinh sống, thì chúng ta phải sẵn lòng dâng hết mọi thứ chúng ta có cho Giáo Hội Các Thánh

Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô—để xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian và lao nhọc để phát triển Si Ôn (xin xem 1 Nê Phi 13:37).

Một người trai trẻ quyền quý giàu có đã hỏi Đấng Cứu Rỗi: “Tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?” Chúa Giê Su đáp: “Người đã biết các điều giáo lệnh này: Người chớ phạm tội tà dâm; chớ giết người; chớ trộm cướp; chớ nói chứng dối; hãy hiếu kính cha mẹ.” Và người giàu có ấy thưa rằng: “Tôi đã giữ tất cả các điều ấy từ thuở nhỏ.” Chúa Giê Su nghe vậy, bèn phán: “Còn thiếu cho người một điều: hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có cửa cái ở trên trời; bấy giờ hãy đến mà theo ta.” Khi người trẻ tuổi nghe mấy lời này thì trở nên buồn rầu. Người ấy giàu có lắm và đã để hết lòng vào những cửa cái của mình. (Xin xem Lu Ca 18:18–23; xin xem thêm bức ảnh trong chương này.)

Người trai trẻ quyền quý ấy là một người tốt. Nhưng khi bị thử thách, thì người ấy đã không sẵn lòng hy sinh các cửa cái vật chất của mình. Ngược lại, các môn đồ của Chúa là Phi E Rơ và Anh Rê đã sẵn lòng hy sinh mọi thứ vì lợi ích của vương quốc của Thượng Đế. Khi Chúa Giê Su phán cùng họ: “Các người hãy theo ta, . . . hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài” (Ma Thi Ơ 4:19–20).

Cũng giống như các môn đồ, chúng ta có thể dâng hiến các sinh hoạt hằng ngày của mình làm cửa lễ hy sinh lên Chúa. Chúng ta có thể nói: “Ý Cha được nên.” Áp Ra Ham đã làm điều này. Ông sống trên thế gian trước Đấng Ky Tô, trong thời kỳ mà các cửa lễ hy sinh bằng máu và cửa lễ thiêu được đòi hỏi. Là một thử thách cho đức tin của Áp Ra Ham, Chúa đã truyền lệnh cho ông phải dâng con trai của ông là Y Sác để làm cửa lễ hy sinh. Y Sác là con trai duy nhất của Áp Ra Ham và Sa Ra. Lệnh truyền phải dâng con của mình làm cửa lễ hy sinh là một nỗi đau đớn cùng cực đối với Áp Ra Ham.

Tuy nhiên, ông và Y Sác đã làm một cuộc hành trình dài đến Núi Mô Ri A, nơi mà cửa lễ hy sinh phải được dâng lên. Họ hành trình trong ba ngày. Hãy thử tưởng tượng những ý nghĩ của Áp Ra Ham và nỗi đau lòng của ông. Con trai của ông phải bị hy sinh dâng lên Chúa. Khi họ đến Núi Mô Ri A, Y Sác gánh củi và Áp Ra Ham cầm

lửa và con dao đến nơi mà họ phải lập bàn thờ. Y Sác nói: “Hỡi cha. . . củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có đặt làm của lễ thiêu?” Áp Ra Ham đáp rằng: “Con ơi, chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con.” Đoạn Áp Ra Ham lập một bàn thờ và chất củi lên. Ông trói Y Sác lại và đặt con mình lên đồng củi. Rồi ông cầm dao lên dặng giết Y Sác. Vào lúc đó, một thiên sứ của Chúa đã cản ông lại và nói: “Áp Ra Ham. . . đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng ngươi thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với ta con ngươi, tức con một ngươi.” (Xin xem Sáng Thế Ký 22:1-14.)

Áp Ra Ham chắc hẳn đã tràn ngập nỗi vui mừng khi ông không còn bị đòi hỏi phải hy sinh con mình nữa. Nhưng ông yêu mến Chúa nhiều đến nỗi ông đã sẵn lòng làm bất cứ điều gì Chúa đòi hỏi.

- Những tấm gương hy sinh nào mà các anh chị em đã thấy trong cuộc sống của những người mà các anh chị em biết? Những tấm gương hy sinh nào mà các anh chị em đã thấy trong cuộc sống của các tổ tiên của mình? trong cuộc sống của các tín hữu đầu tiên của Giáo Hội? trong cuộc sống của những người trong thánh thư? Các anh chị em đã học được điều gì từ các tấm gương này?

### **Sự Hy Sinh Giúp Chúng Ta Chuẩn Bị để Sống Nơi Hiện Diện của Thượng Đế**

Chỉ qua sự hy sinh chúng ta mới có thể trở nên xứng đáng sống nơi hiện diện của Thượng Đế. Chỉ qua sự hy sinh chúng ta mới có thể vui hưởng cuộc sống vĩnh cửu. Nhiều người sống trước chúng ta đã hy sinh tất cả những gì họ có. Chúng ta phải luôn sẵn lòng làm như vậy nếu chúng ta muốn nhận được phần thưởng quý báu mà họ đã thụ hưởng.

Chúng ta có thể không bị đòi hỏi phải hy sinh tất cả mọi điều. Nhưng giống như Áp Ra Ham, chúng ta nên sẵn lòng hy sinh mọi điều để trở nên xứng đáng sống nơi hiện diện của Chúa.

Dân của Chúa đã luôn hy sinh rất nhiều và trong nhiều cách thức khác nhau. Một số đã gánh chịu nỗi gian khổ và sự nhạo báng vì phúc âm. Một số người mới cải đạo vào Giáo Hội đã bị khai trừ

khỏi gia đình mình. Bạn bè lâu năm đã quay lưng lại với họ. Một số tín hữu đã mất việc làm; một số khác đã bị thiệt mạng. Nhưng Chúa thấy rõ những hy sinh của chúng ta; Ngài hứa: “Hễ ai vì danh ta mà bỏ anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, nhà cửa, thì người ấy sẽ lãnh bội phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời” (Ma Thi O 19:29).

Khi chúng ngôn của chúng ta về phúc âm tăng trưởng, thì chúng ta có thể làm những hy sinh lớn lao hơn cho Chúa. Hãy ghi nhớ những hy sinh đã được thể hiện trong các tấm gương trung thực này:

Một tín hữu của Giáo Hội ở nước Đức đã để dành tiền thập phân của mình trong nhiều năm cho đến khi một người có thẩm quyền chức tư tế có thể đến nhận số tiền đó.

Một giảng viên thăm viếng của Hội Phụ Nữ đã phục vụ trong ba mươi năm mà không hề thiếu sót trong một công việc chỉ định nào.

Một nhóm Thánh Hữu ở Nam Phi đã đứng trên xe suốt ba ngày đi đường để có thể đến nghe và thấy vị tiên tri của Chúa.

Tại một đại hội giáo vùng ở Mexico, các tín hữu của Giáo hội đã ngủ ở dưới đất và đã nhịn ăn trong những ngày đại hội. Họ đã dùng hết số tiền của họ để có thể tới chỗ tham dự đại hội và không còn tiền để trả cho thức ăn và chỗ ở.

Một gia đình nọ đã bán chiếc xe của họ để có số tiền mà họ muốn đóng góp cho quỹ xây cất đền thờ.

Một gia đình khác bán căn nhà của họ để có tiền đi đền thờ.

Nhiều Thánh Hữu Ngày Sau trung tín có rất ít tiền để sinh sống, vậy mà họ vẫn đóng tiền thập phân và các của lễ của mình.

Một anh tín hữu nọ đã hy sinh việc làm của mình bởi vì anh từ chối làm việc ngày Chúa Nhật.

Trong một chi nhánh nọ, các thanh thiếu niên đã rộng rãi và tự nguyện ban phát thời giờ của họ để trông coi các trẻ nhỏ trong khi cha mẹ của chúng giúp xây cất nhà hội.

Các thanh niên và thiếu nữ đã bỏ hoặc trì hoãn các cơ hội tốt về công ăn việc làm, học vấn hoặc thể thao để phục vụ làm người truyền giáo.

Còn nhiều gương khác nữa có thể được nêu lên về những người hy sinh cho Chúa. Tuy nhiên, một chỗ trong vương quốc của Cha Thiên Thượng đáng cho bất cứ sự hy sinh nào của chúng ta về thời giờ, tài năng, nghị lực, tiền bạc và sinh mạng. Qua sự hy sinh, chúng ta có thể đạt được sự hiểu biết từ Chúa rằng chúng ta đã được Ngài chấp nhận (xin xem GLGU 97:8).

- Các anh chị em nghĩ tại sao sự sẵn lòng hy sinh của chúng ta liên quan đến sự sẵn sàng của chúng ta để sống nơi hiện diện của Thượng Đế?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Lu Ca 12:16–34 (của báu ở đâu, thì lòng cũng ở đó)
- Lu Ca 9:57–62 (sự hy sinh xứng đáng với vương quốc)
- GLGU 64:23; 97:12 (ngày nay là một ngày hy sinh)
- GLGU 98:13–15 (những người mất mạng sống vì Chúa thì sẽ tìm thấy lại)
- An Ma 24 (dân Am Môn thà hy sinh mạng sống của mình hơn là vi phạm lời thề của họ với Chúa)



# Sự Làm Việc và Trách Nhiệm Cá Nhân

## Chương 27

---

### **Sự Làm Việc Là một Nguyên Tắc Vĩnh Cửu**

- Những kinh nghiệm nào mà các anh chị em có đã cho các anh chị em thấy tầm quan trọng của sự làm việc?

Cha Thiên Thượng của chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô đã cho chúng ta thấy qua tấm gương và những lời giảng dạy của hai Ngài rằng sự làm việc là quan trọng trên thiên thượng và dưới thế gian. Thượng Đế đã làm việc để sáng tạo trời và đất. Ngài đã khiến các biển tụ lại một nơi và đất khô hiện ra. Ngài đã khiến cỏ cây mọc lên trên đất. Ngài đã tạo ra mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ngài đã tạo ra mọi sinh vật dưới biển hay trên đất. Rồi Ngài đặt A Đam và Ê Va trên thế gian để trông coi thế gian và quản trị các tạo vật khác (Xin xem Sáng Thế Ký 1:1–28.)

Chúa Giê Su phán: “Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy” (Giăng 5:17). Ngài cũng phán: “Ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến” (Giăng 9:4).

### **Chúng Ta Được Truyền Lệnh Phải Làm Việc**

Sự làm việc là lối sống trên thế gian từ khi A Đam và Ê Va rời khỏi Vườn Ê Đen. Chúa đã phán cùng A Đam: “Người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn” (Sáng Thế Ký 3:19). A Đam và Ê Va đã làm công việc đồng áng mới có thể lo liệu các nhu cầu cho riêng họ và cho các con cái họ (xin xem Môi Se 5:1).

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy cố gắng giúp mỗi học viên hoặc mỗi người trong gia đình tham gia vào bài học. Các cá nhân có thể giúp xếp ghế ngồi, dâng lên lời cầu nguyện mở đầu hoặc kết thúc, viết lên trên bảng, đọc lớn thánh thư, trả lời các câu hỏi, chia sẻ chứng ngôn hoặc tóm lược bài học.



Chúa đã phán cùng dân Y Sê Ra Ên: “Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:9).

Trong những ngày đầu của Giáo Hội phục hồi, Chúa đã phán cùng các Thánh Hữu Ngày Sau: “Giờ đây, ta, là Chúa, không được hài lòng cho lắm với những dân cư trong Si Ôn, vì có những kẻ biếng nhác trong bọn họ” (GLGU 68:31).

Một vị tiên tri của Thượng Đế đã nói: “Sự làm việc cần phải được thiết lập lại thành một nguyên tắc chỉ đạo trong cuộc sống của các tín hữu Giáo Hội” (Heber J. Grant, *Teachings of Presidents of the Church: Heber J. Grant* [2002], 115).

### **Trách Nhiệm Gia Đình**

- Một số trách nhiệm mà cha mẹ và con cái có để duy trì một mái gia đình là gì? Những người trong gia đình có thể làm gì để cùng nhau làm việc?

Các bậc cha mẹ cùng nhau làm việc để lo liệu cho sự an lạc về mặt vật chất, thuộc linh và tình cảm cho gia đình mình. Họ không được trông mong bất cứ người nào khác sẽ lãnh trách nhiệm này cho họ. Sứ Đồ Phao Lô đã viết: “Vĩ bằng có ai không sẵn sóc đến bà con mình, nhứt là không sẵn sóc đến người nhà mình, ấy là người chối bỏ đức tin” (1 Ti Mô Thê 5:8).

Các cặp vợ chồng cần phải tìm kiếm sự soi dẫn từ Chúa và tuân theo lời khuyên dạy của các vị tiên tri khi thiết lập những trách nhiệm cá nhân. Việc tạo dựng một mái gia đình nơi mà các nguyên tắc của phúc âm được giảng dạy hằng ngày và nơi mà có nhiều tình yêu thương và sự trật tự thì cũng quan trọng như việc lo liệu cho những nhu cầu cơ bản về thực phẩm và quần áo.

Con cái phải làm phần vụ của chúng trong các công việc của gia đình. Điều cần thiết cho con cái là được chỉ định làm những công việc thích hợp với khả năng của chúng. Chúng cần được khen ngợi về những thành công của chúng. Thái độ, thói quen và kỹ năng làm việc tốt được học hỏi qua những kinh nghiệm thành công trong nhà.

Đôi khi người ta trải qua những gian nan khi cố gắng lo liệu cho gia đình mình. Việc đau ốm kinh niên, mất người phối ngẫu, hay gánh thêm cha hay mẹ già đều có thể gia tăng trách nhiệm trong nhà. Cha Thiên Thượng của chúng ta nhớ đến các gia đình trong những tình huống này và ban cho họ sức mạnh để thực hiện các bổn phận của họ. Ngài sẽ luôn ban phước lành cho họ nếu họ cầu xin Ngài với đức tin.

### **Chúng Ta Có Thể Vui Hưởng Sự Làm Việc của Mình**

- Thái độ của chúng ta ảnh hưởng đến việc làm của chúng ta như thế nào?

Đối với một số người sự làm việc là điều vất vả lao nhọc. Đối với những người khác, thì đó là một phần phần khởi của đời sống. Một cách để vui hưởng những lợi ích trọn vẹn nhất trong cuộc sống là học cách yêu thích làm việc.

Không phải tất cả chúng ta có thể chọn được loại công việc chúng ta làm. Một số chúng ta lao nhọc hằng giờ chỉ vì những nhu cầu tối cần thiết. Thật là khó để vui hưởng việc làm như thế. Tuy nhiên những người sung sướng nhất đã học được cách vui hưởng việc làm của mình, dù đó là công việc gì chẳng nữa.

Chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau trong công việc làm của mình. Gánh nặng nhất trở thành nhẹ hơn khi có người chia sẻ.

Thái độ của chúng ta đối với việc làm rất là quan trọng. Câu chuyện sau đây cho thấy cách nhìn của một người vượt khỏi tầm lao nhọc hằng ngày của mình. Một người khách bộ hành đi ngang qua một mỏ đá và trông thấy ba người đang làm việc. Ông hỏi từng người là họ đang làm gì. Câu trả lời của mỗi người đã cho thấy một thái độ khác biệt đối với cùng một việc làm. Người thứ nhất trả lời: “Tôi đang đục đá ra.” Người thứ nhì đáp: “Tôi kiếm được ba thỏi vàng mỗi ngày.” Người thứ ba mỉm cười và nói: “Tôi đang phụ xây cất một ngôi nhà của Thượng Đế.”

Trong bất cứ việc làm lương thiện nào, chúng ta cũng đều có thể phục vụ Thượng Đế. Vua Bên Gia Min, một vị tiên tri người Nê Phi, đã nói: “Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy” (Mô Si A 2:17). Nếu việc làm

của chúng ta chỉ đủ lo liệu cho những nhu cầu cần thiết của riêng mình hay của gia đình mình, thì chúng ta vẫn đang giúp một số con cái của Thượng Đế.

- Làm thế nào chúng ta có thể cải tiến thái độ của mình đối với sự làm việc?

### **Thượng Đế Lên Án Sự Biếng Nhác**

Chúa không hài lòng với những người biếng nhác hay ăn không ngồi rồi. Ngài phán: “Kẻ biếng nhác sẽ không có chỗ đứng trong giáo hội, trừ khi kẻ ấy hối cải và sửa đổi đường lối của mình” (GLGU 75:29). Ngài cũng đã truyền lệnh: “Các người chớ lười biếng; vì kẻ lười biếng sẽ không được ăn cơm hay mặc y phục của người lao động” (GLGU 42:42).

Từ thời kỳ phôi thai của Giáo Hội, các vị tiên tri đã dạy các Thánh Hữu Ngày Sau phải sống tự lập, tự túc và tránh tính biếng nhác. Các Thánh Hữu Ngày Sau chân chính sẽ không cố tình trút gánh nặng nuôi bản thân mình cho người khác. Chừng nào họ còn có khả năng, thì họ sẽ lo liệu những nhu cầu cần thiết của đời sống cho riêng họ và cho gia đình họ.

Nếu có đủ khả năng, tất cả các tín hữu Giáo Hội phải chấp nhận chăm sóc những người thân thuộc của mình là những người không thể tự lo liệu cho chính họ được.

- Tật biếng nhác ảnh hưởng đến một cá nhân, một gia đình, một cộng đồng như thế nào?

### **Làm Việc, Giải Trí và Nghỉ Ngơi**

- Tại sao việc giữ thăng bằng trong cuộc sống giữa sự làm việc, giải trí và nghỉ ngơi là điều quan trọng?

Mỗi người chúng ta nên tìm sự thăng bằng thích hợp giữa sự làm việc, giải trí và nghỉ ngơi. Tục ngữ xưa có nói: “Không làm gì hết là một việc làm khó nhọc nhất, bởi vì người ta không bao giờ có thể ngừng nghỉ ngơi.” Nếu không có việc làm, thì sự nghỉ ngơi và thư giãn không có ý nghĩa gì hết.

---

Không những nghỉ ngơi là điều thú vị và cần thiết, mà chúng ta còn được truyền lệnh phải nghỉ ngơi vào ngày Sa Bát (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:10; GLGƯ 59:9–12). Ngày nghỉ ngơi này sau sáu ngày làm việc mang đến sự khoan khoái cho những ngày tiếp theo. Chúa cũng hứa ban “trọn thế gian” cho những người tuân theo ngày Sa Bát (xin xem GLGƯ 59:16–20; xin xem thêm chương 24 trong sách này).

Vào những ngày khác trong tuần, ngoài sự làm việc ra, chúng ta có thể dành thời giờ để cải tiến những tài năng của mình và vui hưởng thú riêng của mình, và sự giải trí hay những sinh hoạt khác mà sẽ làm cho chúng ta được khoan khoái.

- Chúng ta có thể làm gì để giữ thăng bằng giữa sự làm việc, giải trí và nghỉ ngơi? Làm thế nào cha mẹ có thể giúp con cái mình duy trì sự thăng bằng này?

### **Các Phước Lành của Sự Làm Việc**

- Một số phước lành có được từ sự làm việc lương thiện là gì?

Thượng Đế đã mặc khải cho A Đam rằng: “Người làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn” (Sáng Thế Ký 3:19). Ngoài việc là một điều luật về vật chất, đây cũng là một điều luật dành cho sự cứu rỗi linh hồn của A Đam. Không có sự phân chia thực sự giữa việc làm thuộc linh, trí óc và thể xác. Sự làm việc là thiết yếu đối với mỗi người chúng ta để tăng trưởng, phát triển cá tính và nhiều sự toại nguyện khác mà người biếng nhác không bao giờ biết được.

Chủ Tịch David O. McKay đã nói: “Chúng ta hãy nhận thức rằng đặc ân làm việc là một ân tứ, khả năng làm việc là một phước lành, sự yêu thích làm việc là sự thành công” (*Pathways to Happiness* [1957], 381).

“Loài người có sinh tồn thì họ mới hưởng được niềm vui” (2 Nê Phi 2:25). Sự làm việc là bí quyết để có được niềm vui trọn vẹn trong kế hoạch của Thượng Đế. Nếu sống ngay chính, thì chúng ta sẽ trở về sống với Cha Thiên Thượng của mình, và chúng ta sẽ có công việc để làm. Khi chúng ta trở thành giống như Ngài, việc làm của chúng ta sẽ trở thành giống như việc làm của Ngài. Việc làm

của Ngài là “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Môi Se 4:23–25 (A Đam được phán bảo rằng ông sẽ phải làm việc suốt đời để có thức ăn)
- GLGU 56:16–17 (Thượng Đế cảnh cáo người giàu và kẻ nghèo chớ tham lam, ganh tị và lười biếng)
- GLGU 58:26–29 (con người phải thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa)
- Ma Thi Ơ 25:14–30 (chuyện ngụ ngôn về các ta lạng)
- Ê Phê Sô 4:28 (chớ trộm cắp nữa mà hãy làm việc)
- 1 Tê Sa Lô Ni Ca –12 (làm việc với chính đôi tay mình)
- 2 Nê Phi 5:17 (Nê Phi dạy dân ông biết làm việc và cần cù)

# Sự Phục Vụ

Chương 28

---

## Cách Chúng Ta Có Thể Phục Vụ

- Hãy suy nghĩ về những cách thức mà những người khác đã phục vụ các anh chị em và những người trong gia đình của các anh chị em.

Chúa Giê Su đã phán: “Ta ở giữa các ngươi như kẻ hầu việc vậy” (Lu Ca 22:27). Là các tín đồ trung thành của Chúa, chúng ta cũng phải phục vụ những người khác.

Phục vụ là giúp đỡ những người khác cần sự trợ giúp. Sự phục vụ giống như Đấng Ky Tô phát sinh từ tình yêu mến chân thật đối với Đấng Cứu Rỗi và lòng yêu thương và mối quan tâm đối với những người mà Ngài ban cho chúng ta các cơ hội và sự hướng dẫn để giúp đỡ. Tình yêu thương không phải chỉ là một cảm giác suông; khi chúng ta yêu thương những người khác, chúng ta muốn giúp đỡ họ.

Tất cả chúng ta phải sẵn lòng phục vụ, bất luận mức thu nhập, tuổi tác, hay địa vị xã hội của chúng ta ra sao. Một số người tin rằng chỉ những người nghèo khó và thấp hèn mới phải phục vụ. Một số người khác lại nghĩ rằng chỉ những người giàu có mới phải phục vụ. Nhưng Chúa Giê Su đã dạy ngược lại. Khi người mẹ của hai trong số các môn đồ của Ngài đến cầu xin Ngài ban vinh dự cho các con trai mình trong vương quốc của Ngài, Chúa Giê Su đã đáp: “Trong các ngươi, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi; còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các ngươi.” (Ma Thi Ơ 20:26–27).

Có nhiều cách để phục vụ. Chúng ta có thể giúp những người khác về phương diện kinh tế, xã hội, vật chất và tinh thần. Chẳng hạn, chúng ta có thể ban phát thực phẩm hoặc các vật dụng khác cho những người cần chúng. Chúng ta có thể giúp những người túng thiếu bằng cách đóng góp một cửa lễ nhin ăn rộng rãi. Chúng ta có thể làm bạn với một người mới đến. Chúng ta có thể trồng

---



trọt làm vườn cho một người lớn tuổi hay chăm sóc một người đang đau yếu. Chúng ta có thể giảng dạy phúc âm cho một người cần biết lẽ thật hoặc an ủi người đang đau buồn.

Chúng ta có thể làm những việc nhỏ hay lớn để phục vụ. Chúng ta đừng bao giờ thiếu sót trong việc giúp đỡ một người nào khác bởi vì chúng ta không thể làm những việc lớn. Một góa phụ kể về hai đứa trẻ đến cửa nhà bà ngay sau khi bà dọn vào một thị trấn mới. Hai em mang cho bà một giỏ đựng thức ăn trưa và một tờ giấy viết: “Nếu bà cần người làm việc lật vật, thì xin gọi chúng cháu.” Người góa phụ này vui lòng trước cử chỉ tử tế nhỏ bé ấy và không bao giờ quên điều đó.

Tuy nhiên, đôi khi, chúng ta phải hy sinh nhiều để phục vụ một người nào đó. Đấng Cứu Rỗi đã phó mạng Ngài trong việc phục vụ chúng ta.

- Hãy nghĩ đến những người trong gia đình hoặc cộng đồng của mình là những người đang trong cảnh khốn khổ về phương diện kinh tế, xã hội, thể chất và thuộc linh. Hãy suy ngẫm những điều mà các anh chị em có thể làm để phục vụ họ.

### **Tại Sao Đấng Cứu Rỗi Muốn Chúng Ta phải Phục Vụ Những Người Khác**

- Tại sao Đấng Cứu Rỗi muốn chúng ta phải phục vụ những người khác?

Qua sự phục vụ của những người nam, những người nữ và các thiếu niên và các thiếu nữ mà công việc của Thượng Đế được thực hiện. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giải thích: “Thượng Đế quả thật lưu tâm đến chúng ta và Ngài chăm sóc chúng ta. Nhưng thường thì Ngài đáp ứng các nhu cầu của chúng ta qua một người khác” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 82).

Trong suốt cuộc sống của mình, tất cả chúng ta đều dựa vào sự giúp đỡ của những người khác. Khi chúng ta còn thơ ấu, cha mẹ chúng ta nuôi ăn, nuôi mặc và chăm sóc chúng ta. Nếu không có sự chăm sóc này thì chúng ta đã chết. Khi chúng ta lớn lên, những người khác dạy chúng ta những kỹ năng và tư cách. Nhiều



người trong chúng ta cần sự chăm sóc trong lúc đau yếu hay tiền bạc trong cơn khủng hoảng tài chính. Một số chúng ta cầu xin Thượng Đế ban phước cho những người đang đau khổ và rồi không làm gì giúp họ. Chúng ta phải nhớ rằng Thượng Đế làm việc qua chúng ta.

Khi chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, tức là chúng ta phục vụ Thượng Đế. Vua Bên Gia Min, một vị vua cao trọng trong thời Sách Mác Môn, đã giảng dạy cho dân mình nguyên tắc này qua lối sống của ông. Nhà vua đã suốt đời phục vụ họ, tự mưu sinh thay vì sống nhờ vào dân chúng. Trong một bài thuyết giảng đầy soi dẫn, nhà vua đã giải thích lý do tại sao nhà vua yêu thích phục vụ, khi nói rằng:

““Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy. . . .

“Và nếu một khi tôi là người đã được các người gọi là vua của các người mà lại biết lao nhọc để phục vụ các người, thì lẽ nào các người lại không lao nhọc để phục vụ lẫn nhau?” (Mô Si A 2:17–18).

- Chúng ta có thể làm gì để sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu của những người khác?

### **Chúng Ta Nhận Được Các Phước Lành qua Sự Phục Vụ**

- Các phước lành nào mà chúng ta nhận được qua việc phục vụ những người khác?

Khi chúng ta phục vụ những người khác thì chúng ta nhận được các phước lành quan trọng. Qua sự phục vụ, chúng ta gia tăng khả năng yêu thương của mình. Chúng ta trở nên ít nghĩ đến bản thân mình hơn. Khi chúng ta nghĩ đến các vấn đề khó khăn của những người khác, thì các vấn đề khó khăn của chúng ta dường như bớt nghiêm trọng hơn. Chúng ta phải phục vụ những người khác để đạt được cuộc sống vĩnh cửu. Thượng Đế đã phán rằng những người mà sống với Ngài thì phải yêu thương và phục vụ các con cái của Ngài. (xin xem Ma Thi O 25:34–40).

Khi chúng ta suy ngẫm về cuộc sống của những người phục vụ một cách vô vị kỷ, thì chúng ta có thể thấy rằng họ nhận được

---

nhều hơn là họ ban phát. Điển hình là một Thánh Hữu Ngày Sau tên là Paul đã mất cả hai chân trong một tai nạn. Một số người có thể đã trở nên cay đắng và vô dụng, nhưng thay vì thế Paul lại chọn để nghĩ đến những người khác. Anh học một nghề và kiếm đủ tiền mua một căn nhà. Anh và vợ mình đã dành chỗ trong nhà mình cho nhiều đứa trẻ vô gia cư, bị bỏ rơi. Một số em này bị khuyết tật nặng. Cho đến khi anh qua đời 20 năm sau, anh đã phục vụ những đứa trẻ này và những người khác. Bù lại anh đã được người ta yêu mến rất nhiều, và những ý nghĩ của anh đã hướng khỏi đôi chân tật nguyền của mình. Anh đã trở nên gần gũi Chúa.

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Chúng ta trở nên thực tiễn hơn khi chúng ta phục vụ những người khác—thật vậy, dễ dàng hơn để ‘tìm hiểu’ chúng ta là ai vì có rất nhiều điều hơn về bản thân mình để tìm hiểu!” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball*, 85–86).

### **Các Cơ Hội để Phục Vụ**

Một số người trong chúng ta chỉ phục vụ những người mà chúng ta thích ở gần và tránh tất cả những người khác. Tuy nhiên, Chúa Giê Su đã truyền lệnh cho chúng ta phải yêu thương và phục vụ mọi người. Có nhiều cơ hội để phục vụ (xin xem Mô Si A 4:15–19).

Chúng ta có thể phục vụ những người trong gia đình mình.

Vợ chồng nên nhận ra những nhu cầu của nhau. Cha mẹ nên phục vụ con cái họ không phải chỉ bằng việc nuôi ăn và nuôi mặc cho chúng mà còn bằng việc dạy dỗ, nô đùa và làm việc với chúng. Các con cái có thể phục vụ bằng cách giúp đỡ công việc lặt vặt trong nhà và giúp đỡ các anh chị em của mình.

Vợ chồng phục vụ và giúp đỡ lẫn nhau. Họ có thể giúp nhau chăm sóc con cái và họ có thể hỗ trợ nhau trong những sở thích và nghề nghiệp của họ. Một người mẹ và người cha có thể hy sinh để gửi đứa con đi truyền giáo. Một người anh có thể vỗ về em gái mình đang sợ hãi bóng tối hay giúp nó tập đọc. Các vị tiên tri của chúng ta đã bảo chúng ta rằng gia đình là đơn vị quan trọng nhất trong xã hội. Chúng ta phải phục vụ tốt cho gia đình mình (xin xem Mô Si A 4:14–15).

Chúng ta có nhiều cơ hội để phục vụ láng giềng, bạn bè của chúng ta và ngay cả người lạ. Nếu một người láng giềng gặp khó khăn trong việc giặt hái mùa màng trước khi cơn giông đến, chúng ta có thể giúp đỡ. Nếu một người mẹ bị đau yếu, chúng ta có thể trông nom con cái của người ấy hay giúp làm công việc nhà. Nếu một thiếu niên đang lạc lối khỏi Giáo Hội, chúng ta có thể dẫn dắt thiếu niên ấy trở lại. Nếu một đứa trẻ bị chế nhạo, chúng ta có thể làm bạn với nó và thuyết phục những đứa trẻ khác phải cư xử tử tế với nó. Chúng ta không cần biết những người mà chúng ta phục vụ. Chúng ta nên tìm cách để phục vụ càng nhiều con cái của Cha Thiên Thượng càng tốt.

Nếu có những tài năng đặc biệt, chúng ta nên sử dụng chúng để phục vụ những người khác. Thượng Đế ban phước cho chúng ta với những tài năng và khả năng để giúp cải tiến cuộc sống của những người khác.

Chúng ta có được những cơ hội để phục vụ trong Giáo Hội. Một mục đích của tổ chức Giáo Hội là cho chúng ta những cơ hội để giúp đỡ lẫn nhau. Các tín hữu của Giáo Hội phục vụ bằng cách làm công việc truyền giáo, chấp nhận những chỉ định vai trò lãnh đạo, đi thăm viếng các tín hữu khác của Giáo Hội, giảng dạy lớp học và làm công việc khác của Giáo Hội. Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, không có các giáo sĩ chuyên nghiệp, nên các tín hữu phải đảm trách tất cả các sinh hoạt của Giáo Hội.

- Làm thế nào chúng ta có thể ban phát đủ thời giờ cho gia đình của chúng ta, ngay cả với nhiều cơ hội của chúng ta để phục vụ trong Giáo Hội và cộng đồng?

### **Đấng Kỵ Tô Là Tấm Gương Phục Vụ Toàn Hảo**

- Một số câu chuyện thánh thư ưa thích nào của các anh chị em mà trong đó Đấng Cứu Rỗi nêu gương phục vụ?

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Khi chia sẻ chứng ngôn của mình về Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta mời gọi ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Khi các anh chị em chuẩn bị giảng dạy, hãy thường xuyên tìm kiếm những cách để làm chứng về Đấng Cứu Rỗi và mời những người mà các anh chị em giảng dạy cũng làm như vậy.

Đấng Cứu Rỗi cung ứng cho chúng ta tấm gương phục vụ toàn hảo. Ngài giải thích rằng Ngài đã không đến thế gian để được phục vụ mà để phục vụ và để phó mạng sống của Ngài cho chúng ta (xin xem Ma Thi Ơ 20:28).

Chúa Giê Su yêu thương tất cả chúng ta nhiều hơn là chúng ta có thể hiểu được. Khi Ngài sống trên thế gian, Ngài đã phục vụ người nghèo nàn, người dốt nát, người tội lỗi, người bị khinh khi. Ngài giảng dạy phúc âm cho tất cả mọi người muốn nghe, ban thức ăn cho đám đông bị đói khi đến nghe lời Ngài, chữa lành người bệnh, và làm cho kẻ chết sống lại.

Ngài là Đấng Sáng Tạo thế gian và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, vậy mà Ngài đã làm nhiều hành động khiêm nhường để phục vụ. Ngay trước khi Ngài bị đóng đinh, Ngài đã nhóm họp với các môn đồ của Ngài. Sau khi giảng dạy họ, Ngài đã lấy một chậu nước và một cái khăn rồi rửa chân họ (xin xem Giăng 13:4–10; xin xem thêm tấm hình trong chương này). Trong thời đó, việc rửa chân cho một người khách là dấu hiệu của sự kính trọng và thường do một người tôi tớ làm. Chúa Giê Su đã làm việc này để nêu gương yêu thương và phục vụ. Khi sẵn lòng phục vụ những người khác trong tinh thần yêu thương, thì chúng ta trở nên giống như Đấng Ky Tô hơn.

- Chúng ta có thể học được điều gì từ tấm gương phục vụ của Đấng Cứu Rỗi?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Mô Si A 2 (bài giảng của Vua Bên Gia Min về sự phục vụ)
- GLGƯ 81:5 (cứu giúp, nâng đỡ, củng cố)
- Cô Lô Se 3:23–24 (phục vụ những người khác như là các anh chị em phục vụ Chúa)
- An Ma 17–18 (Am Môn phục vụ nhà vua)
- Ga La Ti 5:13 (phục vụ lẫn nhau qua tình yêu thương)



# Luật Sức Khỏe của Chúa

## Chương 29

---

### **Thể Xác của Chúng Ta Là Đền Thờ của Thượng Đế**

Một trong những phước lành lớn lao mà chúng ta nhận được khi chúng ta đến thế gian là một thể xác. Chúng ta cần một thể xác để trở nên giống như Cha Thiên Thượng. Thể xác của chúng ta rất là quan trọng nên Chúa gọi đó là đền thờ của Thượng Đế (xin xem 1 Cô Rinh Tô 3:16–17; 6:19–20). Thể xác của chúng ta rất thiêng liêng.

Bởi vì thể xác của chúng ta rất quan trọng, nên Cha Thiên Thượng muốn chúng ta chăm sóc nó kỹ lưỡng. Ngài biết rằng chúng ta có thể là những người hạnh phúc hơn, tốt đẹp hơn nếu chúng ta được khỏe mạnh. Đức Thánh Linh có thể ở cùng với chúng ta nếu thể xác và tâm trí của chúng ta trong sạch. Đức Chúa Cha biết rằng chúng ta đương đầu với những cám dỗ để sử dụng thể xác mình một cách đại dột hoặc đem những thứ có hại vào cơ thể mình. Vì lý do này, Ngài đã phán bảo chúng ta những thứ nào tốt cho sức khỏe của chúng ta và những thứ nào thì xấu. Phần lớn những chỉ dẫn mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta có liên quan đến sức khỏe tốt được tìm thấy trong Giáo Lý và Giao Ước 89. Điều mặc khải này được gọi là Lời Thông Sáng.

Chúng ta phải tuân theo Lời Thông Sáng để được xứng đáng bước vào đền thờ. Nếu chúng ta không tuân theo Lời Thông Sáng, Thánh Linh của Chúa có thể rút lui khỏi chúng ta. Nếu chúng ta làm ô uế “đền thờ của Thượng Đế,” tức là thể xác của chúng ta, thì chúng ta tự làm hại mình về phần thể xác và thuộc linh.

---

## Chúng Ta Được Truyền Lệnh Không Được Dem Một Số Thứ Nào Đó vào Cơ Thể Mình

- Chúa đã truyền lên cho chúng ta không được đem thứ gì vào cơ thể của chúng ta?

Chúa truyền lệnh cho chúng ta không được dùng rượu vang và rượu mạnh, có nghĩa là các thức uống có chất rượu cồn. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã dạy rằng rượu mạnh thường đem lại cho gia đình sự tàn ác, cảnh nghèo khó, bệnh tật và tai họa. Nó thường là nguyên nhân gây ra tính bất lương, mất trinh tiết và mất óc xét đoán tốt. Nó là một tai họa cho tất cả những người dùng nó (Xin xem “Message of the First Presidency,” *Improvement Era*, tháng Mười Một năm 1942, trang 686.) Các bà mẹ đang mang thai mà uống rượu có thể làm hại thể chất và trí óc của con cái họ. Nhiều tai nạn xe hơi mỗi năm đều do những người uống rượu gây ra.

Chúa cũng phán bảo chúng ta rằng “thuốc lá không tốt cho thân thể” (GLGU 89:8). Nó có hại cho cơ thể và tinh thần của chúng ta. Chúng ta không nên hút thuốc điếu hay thuốc xì gà hoặc dùng thuốc lá nhai. Các nhà khoa học đã chứng minh rằng thuốc lá gây ra nhiều bệnh tật và có thể làm hại những đứa trẻ chưa sinh ra.

Chúa cũng khuyên bảo chúng ta không nên dùng “các thức uống nóng” (GLGU 89:9). Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã nói rằng điều này có nghĩa là cà phê và trà chứa những chất độc hại. Chúng ta phải tránh tất cả mọi thức uống mà có chứa những chất độc hại.

Chúng ta không nên dùng những chất ma túy trừ phi chúng cần thiết với tính cách là dược phẩm. Một số dược phẩm còn độc hại hơn cả rượu và thuốc lá (tức là loại ma túy). Những người mà lạm dụng thuốc thì cần phải tìm kiếm sự giúp đỡ, cầu nguyện để có được sức mạnh và hội ý với vị giám trợ của họ để họ có thể hoàn toàn hồi cải và trở nên trong sạch.

Chúng ta nên tránh dùng bất cứ thứ gì mà chúng ta biết là có hại cho cơ thể mình. Chúng ta chớ nên dùng bất cứ chất nào mà làm

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Việc viết xuống các bản liệt kê có thể khơi ra mối quan tâm và giúp các học viên tập trung sự chú ý của họ. Khi các học viên hoặc những người trong gia đình thảo luận về những chất mà Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta chớ đem vào cơ thể của mình, thì các anh chị em có thể muốn yêu cầu một người nào đó viết những câu trả lời của họ trên bảng hoặc trên một tờ giấy. Các anh chị em có thể làm như vậy khi họ thảo luận những thứ lành mạnh cho cơ thể của chúng ta.

cho nghiện ngập. Chúng ta cũng cần phải tránh ăn quá nhiều. Lời Thông Sáng không cho chúng ta biết hết mọi thứ để tránh hoặc ăn uống, nhưng cho chúng ta những lời hướng dẫn. Đó là một luật pháp thuộc thể chất quý giá. Đó cũng là một luật pháp thuộc linh quan trọng. Nhờ sống theo Lời Thông Sáng, chúng ta trở nên vững mạnh hơn về phần thuộc linh. Chúng ta làm cho cơ thể mình thanh khiết để Thánh Linh của Chúa có thể ngự cùng chúng ta.

- Mấy thứ mà không được đề cập đến một cách cụ thể trong Lời Thông Sáng mà chúng ta nên tránh là gì?

### **Chúng Ta Được Dạy Rằng Có Những Thứ Tốt cho Cơ Thể của Chúng Ta**

- Theo Lời Thông Sáng, một số thứ nào mà Chúa phán bảo là tốt cho chúng ta?

Trái cây, rau cải và các loại thảo mộc bổ dưỡng thì tốt cho chúng ta. Chúng ta nên dùng chúng với sự khôn ngoan và biết ơn.

Thịt của các loài chim muông và động vật cũng được cung ứng làm thực phẩm cho chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta nên ăn thịt một cách tiết độ (xin xem GLGU 49:18; 89:12). Cá cũng tốt cho chúng ta để ăn.

Ngũ cốc tốt cho chúng ta. Nhất là lúa mì thì rất tốt cho chúng ta.

- Việc dùng những thứ này đã ban phước cho các anh chị em như thế nào?

### **Sự Làm Việc, Nghỉ Ngơi và Thể Dục Đều Quan Trọng**

- Sự làm việc, nghỉ ngơi và thể dục có liên quan gì đến luật sức khỏe của Chúa?

Ngoài Giáo Lý và Giao Ước 89, các đoạn thánh thư khác cũng cho chúng ta biết cách để được mạnh khỏe. Các thánh thư ấy cho chúng ta biết rằng chúng ta phải “thôi biếng nhác; từ bỏ điều dơ bẩn. . . . Chớ ngủ lâu hơn nhu cầu của mình, hãy lên giường sớm, để các người không thể bị mệt mỏi; hãy thức dậy sớm, để thể xác các người và tinh thần các người có thể được tráng kiện” (GLGU 88:124). Chúng ta cũng còn được bảo: “Người hãy làm hết công



việc mình trong sáu ngày” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:9). Chúa khuyên bảo chúng ta chớ nên lao nhọc quá sức của mình (xin xem GLGƯ 10:4).

Một vị tiên tri ngày sau đã bảo chúng ta rằng chúng ta cần phải giữ cho cơ thể mình được mạnh khỏe. Ông đã dạy: “Những bữa ăn bổ dưỡng, tập thể dục thường xuyên và ngủ đầy đủ là cần thiết cho một cơ thể mạnh khỏe, cũng giống như việc học thánh thư và cầu nguyện thường xuyên củng cố tâm trí và tinh thần” (Thomas S. Monson, trong Conference Report, tháng Mười năm 1990, 60; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1990, 46).

### **Các Phước Lành Đã Được Hứa Cho Việc Sống theo Luật Sức Khỏe của Chúa**

- Các phước lành nào đến với chúng ta khi chúng ta tuân theo Lời Thông Sáng?

Cha Thiên Thượng của chúng ta đã ban cho chúng ta các luật sức khỏe để dạy chúng ta biết cách chăm sóc cơ thể mình. Thánh thư cho chúng ta biết về các luật pháp của Thượng Đế: “Ta không ban cho . . . , hấn giáo lệnh nào thuộc thể tục, vì những giáo lệnh của ta đều thuộc phần linh” (GLGƯ 29:35). Điều này có nghĩa là các giáo lệnh của Ngài liên quan đến tình trạng thể chất của chúng ta là cho sự lợi ích thuộc linh của chúng ta.

Khi chúng ta tuân giữ luật sức khỏe của Chúa và tuân theo các giáo lệnh khác của Ngài, Chúa hứa ban phước cho chúng ta về phương diện thể chất và thuộc linh.

Về phương diện thể chất, chúng ta được hứa có một sức khỏe tốt. Nhờ có sức khỏe tốt như vậy, nên chúng ta “sẽ chạy mà không mệt nhọc . . . bước đi mà không mòn mỏi” (GLGƯ 89:20). Đây là một phước lành lớn, nhưng các phước lành thuộc linh mà Ngài đã hứa cho chúng ta còn lớn lao hơn những phước lành vật chất.

Chúa hứa với chúng ta rằng chúng ta “sẽ tìm thấy sự khôn ngoan cùng những kho tàng hiểu biết lớn lao, là những kho tàng đã bị giấu kín” (GLGƯ 89:19). Chúng ta sẽ được Đức Thánh Linh giảng dạy các lẽ thật quan trọng qua sự mặc khải. Chủ Tịch Boyd K. Packer đã dạy: “Thể xác của chúng ta là công cụ của linh hồn

chúng ta. Trong sự mặc khải kỳ diệu đó về Lời Thông Sáng, chúng ta đã được cho biết cách gìn giữ thể xác của mình khỏi những điều ô uế mà có thể làm mờ dần, ngay cả hủy diệt, các giác quan nhạy bén liên quan đến sự giao tiếp của phần thuộc linh. Lời Thông Sáng là bí quyết cho sự mặc khải cá nhân” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1989, 16; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1989, 14).

Chúa cũng hứa rằng thiên sứ hủy diệt sẽ đi qua chúng ta. Chủ Tịch Heber J. Grant đã nói: “Nếu các anh chị em và tôi mong muốn các phước lành về cuộc sống, sức khỏe, sức mạnh cho cơ thể và trí óc; nếu chúng ta mong muốn thiên sứ hủy diệt đi ngang qua chúng ta, như Ngài đã làm trong thời kỳ của con cái Y Sơ Ra Ên, thì chúng ta cần phải tuân theo Lời Thông Sáng; rồi Thượng Đế sẽ bị ràng buộc và phước lành sẽ đến với chúng ta” (*Teachings of Presidents of the Church: Heber J. Grant* [2002], 192).

- Làm thế nào chúng ta có thể giúp các trẻ em và các thanh thiếu niên hiểu ý nghĩa vĩnh cửu của Lời Thông Sáng?
- Chúng ta có thể làm gì để giúp đỡ những người trong gia đình hoặc bạn bè đang gặp khó khăn trong việc tuân theo Lời Thông Sáng?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Các Quan Xét 13:13–14; Châm Ngôn 20:1; Ê Sai 5:11–12; Đa Ni Ên 1 (tránh uống rượu mạnh)
- GLGU 59:16–20 (những vật của thế gian là vì lợi ích của con người)
- Châm Ngôn 23:20–21 (cảnh cáo sự say sưa, háu ăn, biếng nhác)
- GLGU 136:24 (hãy chấm dứt việc say sưa)



# Lòng Bác Ái

Chương 30

---

## Lòng Bác Ái Là Gì?

- Các anh chị em định nghĩa lòng bác ái như thế nào?

Cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi phản ảnh tình yêu thương thuần túy của Ngài đối với tất cả mọi người. Ngài còn phó mạng Ngài cho chúng ta. Lòng bác ái là tình yêu thương thuần túy mà Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô của chúng ta có. Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta phải yêu thương lẫn nhau như Ngài đã yêu thương chúng ta. Thánh thư cho chúng ta biết rằng lòng bác ái từ lòng tinh sạch mà ra (xin xem 1 Ti Mô Thê 1:5). Chúng ta có được tình yêu thương thuần túy khi chúng ta cho thấy, từ tấm lòng, mỗi quan tâm và sự trối ẩn chân thật đối với tất cả các anh chị em của mình.

## Lòng Bác Ái Là Đức Tính Lớn Nhất trong Mọi Đức Tính

Tiên Tri Mặc Môn bảo chúng ta rằng: “Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—nhưng lòng bác ái là tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô, và nó bền bỉ mãi mãi” (Mô Rô Ni 7:46–47; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 13; 2 Nê Phi 26:30; Mô Rô Ni 7:44–45, 48).

Đấng Cứu Rỗi nêu cho chúng ta thấy tấm gương về cuộc sống của Ngài để noi theo. Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ngài có được tình yêu thương trọn vẹn, và Ngài cho chúng ta thấy cách chúng ta phải yêu thương như thế nào. Bằng tấm gương của Ngài, Ngài đã cho chúng ta thấy những nhu cầu thuộc linh và vật chất của đồng loại chúng ta cũng quan trọng như của chính chúng ta. Trước khi phó mạng sống của Ngài, Ngài đã phán:

“Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người.

---

“Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình” (Giăng 15:12–13).

Khi nói chuyện với Chúa, Mô rô Ni đã thưa rằng:

“Con còn nhớ rằng, Ngài đã phán bảo rằng Ngài thương yêu thế gian đến nỗi Ngài phải phó mạng sống của Ngài cho thế gian. . . .

“Và giờ đây, con biết rằng tình thương yêu này mà Ngài dành cho con cái loài người là lòng bác ái; vậy nên, nếu loài người không có lòng bác ái, thì họ không thừa hưởng được nơi mà Ngài đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha Ngài” (Ê The 12:33–34).

Có lẽ chúng ta không nhất thiết phải hy sinh mạng sống mình như Đấng Cứu Rỗi đã làm. Nhưng chúng ta có thể có lòng bác ái nếu chúng ta đặt Ngài làm trung tâm điểm của cuộc sống mình và noi theo gương Ngài và những lời giảng dạy của Ngài. Giống như Đấng Cứu Rỗi, chúng ta cũng có thể ban phước cho cuộc sống của các anh chị em của mình trên thế gian này.

• Tại sao lòng bác ái lại là đức tính lớn nhất trong mọi đức tính?

### **Lòng Bác Ái Gồm Có Sự Ban Phát cho Người Đau Yếu, Buồn Khổ và Nghèo Khó**

Đấng Cứu Rỗi đã ban cho chúng ta nhiều lời giảng dạy dưới hình thức câu chuyện hay ngụ ngôn. Ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhân lành dạy chúng ta rằng chúng ta phải ban phát cho những người đang túng thiếu, bất luận họ là bạn bè của chúng ta hay không (xin xem Lu Ca 10:30–37; xin xem thêm James E. Talmage, *Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ 3 [1916], 430–32).

Trong ngụ ngôn này, Đấng Cứu Rỗi đã nói về một người đang hành trình đến một thành phố khác. Trên đường đi, ông bị bọn cướp tấn công. Chúng trăn lột áo quần và tiền bạc của ông và đánh đập ông, bỏ ông lại dở sống, dở chết. Có một thầy tư tế đi trên đường, nhìn thấy ông, và bước ngang qua. Rồi một người hầu việc trong đền thờ đi tới, nhìn ông, và tiếp tục bước đi.

Tuy nhiên, một người Sa Ma Ri, là người bị dân Do Thái khinh miệt, đi ngang qua, và khi trông thấy ông thì cảm thấy trắc ẩn trong lòng (xin xem hình trong chương này). Người Sa Ma Ri quỳ xuống bên ông, băng bó vết thương của ông và đặt ông lên

---

một con lừa và chở đến một nhà quán. Người Sa Ma Ri này trả tiền cho người chủ quán để chăm sóc ông cho đến khi ông được bình phục.

Chúa Giê Su đã dạy rằng chúng ta phải nên ban phát thức ăn cho người đói, chỗ trú ngụ cho người không nhà, và quần áo cho người nghèo khó. Khi chúng ta đi thăm người bệnh và những người bị giam trong tù, thì thể như chúng ta đã làm những điều này cho Ngài. Ngài hứa rằng khi chúng ta làm những điều này, thì chúng ta sẽ được thừa hưởng vương quốc của Ngài. (Xin xem Ma Thi Ơ 25:34–46.)

Chúng ta đừng cố gắng định đoạt xem một người nào thật sự đáng được sự giúp đỡ của chúng ta hay không (xin xem Mô Si A 4:16–24). Nếu chúng ta đã lo đầy đủ cho những nhu cầu của gia đình mình trước rồi, thì chúng ta phải giúp đỡ tất cả những người cần giúp đỡ. Bằng cách này, chúng ta sẽ được giống như Cha Thiên Thượng của mình, là Đấng làm mưa cho người ngay chính cũng như người bất chính (xin xem Ma Thi Ơ 5:44–45).

Chủ Tịch Thomas S. Monson nhắc nhở chúng ta rằng có những người cần điều gì khác hơn là chỉ là vật chất:

“Hãy tự hỏi mình: ‘Nhìn lại xem mình làm điều chi tốt trong ngày nay. Nào ta có giúp cho người kêu xin?’ [*Thánh Ca*, số 58]. Thật là một công thức đem lại hạnh phúc! Thật là một toa thuốc cho sự mãn nguyện, sự an tâm—để có được lòng biết ơn đầy soi dẫn nơi một người khác.

“Các cơ hội của chúng ta để tự hiển mình thật là vô số, nhưng chúng cũng tàn lụi. Có người cần được làm cho vui vẻ. Có những lời tử tế cần được nói lên. Có những món quà cần được trao tặng. Có những hành động cần phải làm. Có những người cần được cứu vớt” (trong Conference Report, tháng Mười năm 2001, 72; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 2001, 60).

- Trong chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhân lành, các anh chị em mô tả những người đã bước ngang qua người bị thương như thế nào? Các anh chị em mô tả người Sa Ma Ri như thế nào? Trong những phương diện nào, chúng ta có thể áp dụng sứ điệp về câu chuyện ngụ ngôn này trong cuộc sống của chúng ta?

## Lòng Bác Ái Phát Xuất từ Tấm Lòng

- Làm thế nào chúng ta có thể yêu thương những người khác mặc dù các tội lỗi và các lỗi lầm của họ?

Ngay cả khi chúng ta ban phát cho những người túng thiếu, chúng ta cũng không có lòng bác ái trừ phi chúng ta cảm thấy trác ẩn đối với họ (xin xem 1 Giăng 3:16–17). Sứ Đồ Phao Lô dạy rằng khi chúng ta có lòng bác ái, thì chúng ta tràn ngập những cảm nghĩ tốt đối với mọi người. Chúng ta luôn kiên nhẫn và nhân từ. Chúng ta không khoe mình hay tự đắc, ích kỷ hay thô lỗ. Khi có lòng bác ái, chúng ta không nhớ hay vui mừng về điều tà ác mà những kẻ khác đã làm. Chúng ta cũng chẳng làm những điều tốt chỉ vì chúng có lợi cho chúng ta. Thay vì thế, chúng ta chia sẻ niềm vui của những người sống theo lẽ thật. Khi chúng ta có lòng bác ái, thì chúng ta trung thành, chúng ta tin nơi các điều tốt nhất của những người khác, và chúng ta tử tế với họ. Thánh thư dạy rằng “lòng bác ái không hư mất.” (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 13:4–8.)

Đấng Cứu Rỗi là tấm gương của chúng ta về cảm nghĩ và cách đối xử với những người khác. Ngài khinh miệt sự tà ác, nhưng Ngài yêu thương kẻ phạm tội mặc cho tội lỗi của họ. Ngài có lòng trác ẩn đối với trẻ em, người già cả, kẻ nghèo khó và người túng thiếu. Ngài có tình yêu thương lớn lao đến nỗi Ngài đã khẩn nài Cha Thiên Thượng của chúng ta tha thứ cho những người lính đã đóng đinh vào chân tay Ngài (xin xem Lu Ca 23:34). Ngài đã dạy chúng ta rằng nếu chúng ta không tha thứ cho những người khác, thì Cha Thiên Thượng cũng sẽ không tha thứ cho chúng ta (xin xem Ma Thi Ô 18:33–35). Ngài phán: “Ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch mình, cứ làm điều tốt cho kẻ ghét mình, lại cầu nguyện cho những người bắt bớ vu vạ các ngươi nữa. . . . Vì nếu các ngươi yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu?” (Ma Thi Ô 5:44, 46). Chúng ta phải học cách có được cảm nghĩ về những người khác như Chúa Giê Su vậy.

---

## Phát Huy Đức Tính Bác Ái

- Làm thế nào chúng ta có thể trở nên có lòng bác ái hơn?

Một cách mà chúng ta có thể trở nên bác ái là học hỏi về cuộc sống của Chúa Giê Su Kỵ Tô và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Chúng ta có thể học hỏi những gì mà Ngài đã làm trong một số tình huống và làm những điều giống như vậy khi chúng ta ở trong những tình huống như vậy.

Thứ nhì, khi chúng ta có những cảm nghĩ khắt khe, chúng ta có thể cầu nguyện để có được lòng bác ái hơn. Mặc Môn khuyến khích chúng ta: “Các người hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, [lòng bác ái], là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Kỵ Tô” (Mô Rô Ni 7:48).

Thứ ba, chúng ta có thể học biết yêu thương bản thân mình có nghĩa là chúng ta hiểu được giá trị thật sự của mình là con cái của Cha Thiên Thượng. Đấng Cứu Rỗi dạy rằng chúng ta phải yêu thương những người khác *như chúng ta yêu thương chính mình* (xin xem Ma Thi Ơ 22:39). Để yêu thương chính mình, chúng ta phải tôn trọng và tin tưởng nơi mình. Điều này có nghĩa là chúng ta phải tuân theo các nguyên tắc của phúc âm. Chúng ta phải hối cải về bất cứ lỗi lầm nào. Chúng ta phải tự tha thứ mình khi chúng ta hối cải. Chúng ta sẽ chỉ bắt đầu yêu thương mình hơn khi nào chúng ta có thể cảm thấy được sự bảo đảm sâu xa, đầy an ủi rằng Đấng Cứu Rỗi thực sự yêu thương chúng ta.

Thứ tư, khi chúng ta có thể tránh việc nghĩ rằng chúng ta tốt hơn người khác. Chúng ta sẽ có lòng kiên nhẫn với những lầm lỗi của họ. Joseph Smith đã nói: “Chúng ta càng đến gần Cha Thiên Thượng, thì chúng ta càng có lòng trắc ẩn đối với những linh

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Dưới tiêu đề “Phát Huy Đức Tính Bác Ái,” mỗi đoạn trong bốn đoạn đầu dạy cách mà chúng ta có thể trở nên bác ái hơn. Nếu bối cảnh cho phép cuộc thảo luận trong nhóm nhỏ, thì hãy cân nhắc việc chia các học viên hoặc những người trong gia đình ra thành các nhóm bốn người. Chỉ định một trong bốn đoạn cho mỗi học viên của mỗi nhóm. Mời các tham dự viên nghiên cứu những đoạn đã được chỉ định cho riêng họ. Yêu cầu họ nghĩ về những tấm gương, từ cuộc sống của những người mà họ biết hoặc những người trong thánh thư tiêu biểu cho cách trở nên bác ái này. Rồi yêu cầu họ chia sẻ những tấm gương mà họ biết với nhau trong nhóm của họ.



hồn tội lỗi; chúng ta cảm thấy rằng chúng ta muốn vác họ lên vai mình, và ném tội lỗi của họ ra sau lưng của mình” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph Smith* [2007], 428–29).

Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc về Ê Nót, một thanh niên đã muốn biết các tội lỗi của mình đã được tha thứ. Ông cho chúng ta biết:

“Và tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát; tôi bèn quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và tôi kêu cầu Ngài với lời cầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt cho tâm hồn tôi; và tôi đã kêu cầu Ngài suốt ngày; phải, và khi đêm đến, tôi vẫn còn cất cao lời van xin để cho những lời của tôi thấu đến các tầng trời.

“Và thế rồi, một tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nót, người đã được tha tội, và người sẽ được phước” (Ê Nót 1:4–5).

Chúa đã giải thích cho Ê Nót biết rằng nhờ vào đức tin của ông nơi Đấng Ky Tô mà các tội lỗi của ông đã được tha thứ. Khi Ê Nót nghe được những lời này, ông không còn lo lắng cho mình nữa. Ông biết Chúa yêu thương ông và sẽ ban phước cho ông. Thay vì thế, ông bắt đầu cảm thấy quan tâm cho sự an lạc của bạn bè và thân quyến của ông, dân Nê Phi. Ông trút cạn lòng mình lên Thượng Đế vì họ. Chúa đã đáp ứng và phán rằng họ sẽ được ban phước tùy theo lòng trung tín của họ trong việc tuân giữ các giáo lệnh mà họ đã được ban cho. Tình thương yêu của Ê Nót càng gia tăng nhiều thêm ngay cả sau khi nghe những lời này, và ông đã khẩn thiết cầu nguyện cho dân La Man, là những kẻ thù của dân Nê Phi. Chúa đã nhậm những ước muốn của ông, và ông đã dành hết cuộc đời còn lại của mình cố gắng cứu rỗi linh hồn của dân Nê Phi và dân La Man. (Xin xem Ê Nót 1:6–26.)

Ê Nót biết ơn tình yêu thương và sự tha thứ của Chúa nhiều đến nỗi ông sẵn lòng dành hết cuộc đời còn lại của mình để giúp những người khác nhận được cùng ân tứ này. Ê Nót đã trở thành người có lòng bác ái thực sự. Chúng ta cũng có thể làm được như vậy. Thật ra, chúng ta phải làm như vậy để thừa hưởng chốn đã được sắm sẵn cho chúng ta trong vương quốc của Đức Chúa Cha chúng ta.

---

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Cô Lô Se 3:12–14 (lòng bác ái là sự ràng buộc toàn hảo)
- An Ma 34:28–29 (những lời cầu nguyện của chúng ta là vô hiệu quả nếu chúng ta không hành động với lòng bác ái)
- 1 Cô Rinh Tô 12:29–13:3 (định nghĩa về lòng bác ái)
- GLGU 121:45–46 (chúng ta hãy có lòng bác ái trọn vẹn đối với tất cả mọi người)



# Sự Lương Thiện

## Chương 31

---

### **Sự Lương Thiện Là một Nguyên Tắc Cứu Rỗi**

- Xã hội sẽ như thế nào nếu mọi người đều hoàn toàn lương thiện?

Tín điều thứ 13 nói rằng: “Chúng tôi tin ở sự lương thiện.” Sách Mặc Môn cho chúng ta biết về một nhóm người “được nổi tiếng về lòng nhiệt thành đối với Thượng Đế và luôn cả đối với đồng loại nữa; và quả họ là những người hết sức lương thiện và ngay chính trong tất cả mọi việc; và họ vững chắc trong đức tin nơi Đấng Ky Tô cho đến cùng” (An Ma 27:27). Nhờ vào sự lương thiện của mình, những người này đã được đồng bào của mình cũng như Thượng Đế nhận thấy. Điều quan trọng là học biết sự lương thiện là gì, cách thức mà chúng ta bị cám dỗ để sống bất lương, và cách thức mà chúng ta có thể khắc phục được cám dỗ này.

Sự lương thiện hoàn toàn là điều cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta. Chủ Tịch Brigham Young nói: “Nếu chấp nhận những điều kiện mà chúng ta cần phải chu toàn để nhận được sự cứu rỗi ban cho mình, thì chúng ta cần phải lương thiện trong mọi tư tưởng, trong sự suy nghĩ, trong sự suy ngẫm, trong mối quan hệ riêng, trong mỗi giao dịch, trong lời lẽ và trong mỗi hành động của cuộc sống chúng ta” (*Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* [1997], 293).

Thượng Đế thì lương thiện và công chính trong mọi việc (xin xem An Ma 7:20). Chúng ta cũng phải lương thiện trong mọi việc để trở nên giống như Ngài. Anh của Gia Rết đã làm chứng: “Thưa Chúa, có. Con biết rằng Ngài. . . là một Đấng Thượng Đế của lẽ thật, và không thể nói dối được” (Ê The 3:12). Ngược lại, quỷ dữ là một kẻ dối trá. Thật vậy, nó là cha đẻ của mọi điều dối trá (xin xem 2 Nê Phi 9:9). “Những người nào chọn sự lừa đảo, dối trá, gian lận và xuyên tạc thì trở thành nô lệ của nó” (Mark E. Petersen, trong

---

Conference Report, tháng Mười năm 1971, 65; hoặc *Ensign*, tháng Mười Hai năm 1971, 73).

Những người lương thiện yêu chuộng lẽ thật và sự công bằng. Họ lương thiện trong lời nói và hành động của mình. Họ không nói dối, trộm cắp hay gian lận.

### **Nói Dối Là Bất Lương**

Nói dối là cố tình lừa gạt những người khác. Làm chứng gian là một hình thức nói dối. Chúa đã ban giáo lệnh này cho con cái của Y Sê Ra Ên: “Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:16). Chúa Giê Su cũng giảng dạy điều này khi Ngài sống trên thế gian (xin xem Ma Thi Ô 19:18). Có nhiều hình thức nói dối khác. Khi nói những điều không đúng sự thật, thì chúng ta phạm tội nói dối. Chúng ta cũng có thể cố tình lừa gạt những người khác bằng một cử chỉ hoặc bằng một cái nhìn, bằng sự im lặng, hay bằng cách chỉ nói ra một phần sự thật. Bất cứ khi nào chúng ta dẫn dắt người khác bằng một cách nào đó để tin vào điều gì mà không có thật, thì chúng ta không lương thiện.

Chúa không hài lòng với sự bất lương như thế, và chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm cho những sự dối trá của mình. Sa Tan muốn chúng ta tin rằng nói dối thì không sao. Nó nói: “Phải, như nói dối một chút; . . . việc này không có hại gì cả” (2 Nê Phi 28:8). Sa Tan khuyến khích chúng ta biện minh cho những lời nói dối của chúng ta. Những người lương thiện sẽ nhận biết các cám dỗ của Sa Tan và sẽ nói lên hết sự thật, dù cho điều đó dường như bất lợi cho họ.

### **Trộm Cắp Là Bất Lương**

Chúa Giê Su đã dạy: “Đừng ăn trộm cắp” (Ma Thi Ô 19:18). Trộm cắp là lấy một thứ gì không thuộc chúng ta. Khi chúng ta lấy những gì mà thuộc người khác, thuộc một cửa tiệm hay thuộc vào

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Chương này có ba đoạn mô tả các hình thức bất lương: nói dối, trộm cắp và gian lận. Các anh chị em có thể cân nhắc việc chia các học viên hoặc những người trong gia đình ra thành ba nhóm. Chỉ định mỗi nhóm một trong ba đoạn này. Yêu cầu các cá nhân trong mỗi nhóm đọc thâm đoạn chỉ định của họ và suy nghĩ về các hình thức bất lương mà đã được mô tả trong đoạn đó. Rồi thảo luận các đoạn này chung với lớp học hoặc gia đình. Hỏi làm thế nào chúng ta có thể lương thiện trong mỗi tình huống đã được mô tả.

cộng đồng mà không có sự cho phép, thì chúng ta đang trộm cắp. Việc lấy hàng hóa hay đồ dùng từ chủ nhân mình là trộm cắp. Sao chụp lại nhạc, phim ảnh, hình ảnh hoặc bản văn mà không có sự cho phép của tác giả bản quyền là bất lương và là một hình thức trộm cắp. Nhận tiền thối lại hay hàng hóa nhiều hơn mình đáng lẽ nhận được là bất lương. Lấy bất cứ thứ gì nhiều hơn phần của mình cũng là trộm cắp.

### **Gian Lận Là Bất Lương**

Chúng ta gian lận khi chúng ta trả ít hơn số chúng ta thiếu, hoặc khi chúng ta nhận lấy một thứ gì mà chúng ta không đáng nhận. Một số nhân viên gian lận chủ của mình bằng cách không làm việc trọn giờ; vậy mà họ vẫn nhận lãnh trọn số lương. Một số chủ nhân không sòng phẳng với nhân viên của mình; họ trả cho nhân viên ít hơn số tiền mà nhân viên đáng được hưởng. Sa Tan nói: “Lợi dụng kẻ khác vì lời nói của họ, đào hố gài bẫy kẻ láng giềng” (2 Nê Phi 28:8). Lợi dụng một cách bất công là một hình thức bất lương. Cung cấp dịch vụ hay hàng hóa kém là gian lận.

### **Chúng Ta Không Được Bào Chữa cho Sự Bất Lương của Mình**

- Điều gì xảy ra cho chúng ta về phần thuộc linh khi chúng ta bào chữa cho sự bất lương của mình?

Người ta thường dùng nhiều lý do bào chữa cho sự bất lương của mình. Người ta nói dối để tự bảo vệ mình và để cho người khác nghĩ tốt về mình. Một số người tự bào chữa cho việc trộm cắp, nghĩ rằng họ đáng được hưởng những gì mà họ đã lấy, có ý định trả nó lại, hoặc cần nó hơn người chủ nó. Một số người gian lận để có điểm cao hơn ở trường học hoặc bởi vì “mọi người khác đều làm như vậy” hoặc để trả thù.

Những lời bào chữa này và nhiều lời bào chữa khác được đưa ra làm những lý do cho sự bất lương. Đối với Chúa, không có một lý do nào được chấp nhận. Khi chúng ta tự bào chữa, thì chúng ta tự lừa dối mình và Thánh Linh của Thượng Đế không ở với chúng ta. Chúng ta trở nên càng ngày càng bất chính thêm.

---

## **Chúng Ta Có Thể Hoàn Toàn Lương Thiện**

- Hoàn toàn lương thiện có nghĩa là gì?

Để trở nên hoàn toàn lương thiện, chúng ta phải nhìn kỹ vào cuộc sống của mình. Nếu trong những phương diện mà chúng ta có một chút ít bất lương, thì chúng ta cũng phải hối cải ngay những điều này.

Khi chúng ta hoàn toàn lương thiện, thì chúng ta không thể trở nên đồi bại. Chúng ta trung thành với mọi sự tin cậy, bổn phận, hợp đồng hay giao ước, ngay cả khi điều đó có làm cho chúng ta mất tiền của, bạn bè hay mạng sống của mình. Rồi chúng ta có thể trực diện với Chúa, với bản thân mình và với những người khác mà không hổ thẹn. Chủ Tịch Joseph F. Smith đã khuyên dạy: “Mỗi người phải sống sao để cá tính của mình sẽ được xem xét kỹ càng nhất và nó có thể được xem như một quyển sách mở ra, ngõ hầu chúng ta sẽ không có điều gì phải chùn chân hay hổ thẹn” (*Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 [1939], 252).

- Trong những cách thức nào sự lương thiện hoặc bất lương của chúng ta ảnh hưởng đến cách mà chúng ta nghĩ về bản thân mình?

## **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- GLGU 50:17 (chỉ nói bằng tinh thần của lẽ thật)
- GLGU 76:103–6 (nơi đến của những kẻ nói dối)
- GLGU 42:27 (lệnh truyền không được nói xấu người lân cận)
- Xuất Ê Díp Tô Ký 20:15–16 (các giáo lệnh không được trộm cắp hay làm chứng gian)
- GLGU 42:20, 84–85; 59:6 (cấm trộm cắp)
- GLGU 3:2 (Thượng Đế là Đấng lương thiện)
- GLGU 10:25–28 (Sa Tan là kẻ lừa gạt)

# Tiền Thập Phân và Các Cửa Lễ

Chương 32

---

## Đóng Góp Tiền Thập Phân và Các Cửa Lễ

- Sự sẵn lòng đóng góp tiền thập phân và các cửa lễ của chúng ta cho thấy lòng biết ơn đối với Cha Thiên Thượng về tất cả các phước lành của Ngài dành cho chúng ta như thế nào?

Chúng ta đã được ban cho các giáo lệnh nhằm giúp chúng ta chuẩn bị mọi mặt để sống nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng chúng ta. Ngài đã ban cho chúng ta một cách thức để cảm ơn Ngài về các phước lành của chúng ta. Việc sẵn lòng đóng góp tiền thập phân và những cửa lễ là một cách để chúng ta cảm ơn Ngài. Khi đóng góp những cửa lễ này, chúng ta chứng tỏ rằng chúng ta yêu mến Ngài và sẽ tuân theo lời khuyên dạy của Ngài.

- Trong những phương diện nào việc đóng tiền thập phân và các cửa lễ giúp chúng ta cảm tạ Cha Thiên Thượng của mình?

## Tuân Theo Luật Thập Phân

- Tiền thập phân ngay thật là gì?

Thời xưa, Áp Ra Ham và Gia Cốp đã tuân theo giáo lệnh đóng một phần mười số thu nhập của họ (xin xem Hê Bơ Rơ 7:1–10; Sáng Thế Ký 14:19–20; 28:20–22).

Thời nay, Tiên Tri Joseph Smith đã cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin Ngài bày tỏ cho tôi tớ của Ngài biết Ngài đòi hỏi tài sản của dân Ngài bao nhiêu trong việc đóng thập phân” (GLGƯ 119, lời giới

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy dùng những câu hỏi ở phần đầu của một đoạn để bắt đầu cuộc thảo luận và làm cho các học viên hoặc những người trong gia đình đi vào bài để tìm thêm chi tiết. Dùng những câu hỏi ở phần cuối đoạn để giúp các học viên hoặc những người trong gia đình suy ngẫm và thảo luận ý nghĩa của điều họ đã đọc và áp dụng trong cuộc sống của họ.





thiệt của tiết). Chúa đã đáp: “Và đây sẽ là sự khởi đầu trong việc đóng góp tiền thập phân của dân ta. Và sau đó, những người đã đóng tiền thập phân như vậy sẽ phải đóng góp một phần mười tổng số lợi tức của mình hằng năm; và đây sẽ là một luật pháp vĩnh viễn cho họ mãi mãi” (GLGU 119:3–4). Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã giải thích rằng “một phần mười của tổng số lợi tức của mình hằng năm” có nghĩa là số thu nhập của chúng ta (xin xem thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 19 tháng Ba năm 1970).

Khi đóng tiền thập phân, chúng ta cho thấy lòng trung tín của mình đối với Chúa. Chúng ta cũng dạy cho con cái mình giá trị của luật pháp này. Chúng sẽ muốn noi theo gương của chúng ta và đóng thập phân từ bất cứ số tiền nào mà chúng kiếm được.

- Trong những phương diện nào mà tiền thập phân là một nguyên tắc về đức tin hơn là một nguyên tắc về tài chính?
- Cha mẹ có thể làm gì để dạy con cái mình đóng tiền thập phân và hiểu được tầm quan trọng của điều này?

### **Chúng Ta Nên Đóng Góp Một Cách Sẵn Lòng**

- Tại sao thái độ của chúng ta là quan trọng khi chúng ta đóng tiền thập phân?

Việc sẵn lòng đóng góp là điều quan trọng. “Khi một người đóng tiền thập phân của mình mà không vui vẻ thì người ấy bị lấy đi một phần phước lành. Người ấy phải học cách đóng góp một cách vui vẻ, sẵn lòng và hân hoan, và sự đóng góp của người ấy sẽ được ban phước” (Stephen L Richards, *The Law of Tithing* [quyển sách nhỏ, 1983], 8).

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng cách chúng ta cho cũng quan trọng như những gì chúng ta cho. Ông nói: “Mỗi người tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra, không phải vì phần nản hay vì ép uổng; vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng” (2 Cô Rinh Tô 9:7).

- “Kẻ thí của cách vui lòng” có nghĩa là gì đối với các anh chị em?

## Tiền Thập Phân và Các Cửa Lễ Khác

- Trong những cách thức nào Giáo Hội sử dụng quỹ thập phân và các cửa lễ khác?

Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta đóng góp tiền thập phân và các cửa lễ khác lên Chúa.

### *Tiền Thập Phân*

Tiền Thập Phân được Giáo Hội sử dụng trong nhiều mục đích.

Một số mục đích này là để:

1. Xây cất, bảo quản và điều hành các đền thờ, các nhà hội và các tòa nhà khác.
2. Cung ứng các ngân quỹ điều hành cho các giáo khu, tiểu giáo khu và các đơn vị khác của Giáo Hội. (Các đơn vị này sử dụng ngân quỹ để thực hiện những chương trình tôn giáo của Giáo Hội gồm có việc giảng dạy phúc âm và các sinh hoạt xã hội.)
3. Giúp đỡ chương trình truyền giáo.
4. Giáo dục giới trẻ trong các trường học, lớp giáo lý và viện giáo lý của Giáo Hội.
5. In và phân phối các tài liệu học tập.
6. Giúp đỡ trong công việc lịch sử gia đình và công việc đền thờ.

### *Các Cửa Lễ Khác*

*Các Cửa Lễ Nhịn Ăn.* Các tín hữu Giáo Hội nhịn ăn mỗi tháng bằng cách không ăn và uống cho hai bữa ăn liên tiếp. Họ đóng góp ít nhất là số tiền mà đáng lẽ họ đã tiêu xài cho các bữa ăn. Họ có thể ban phát rộng rãi với khả năng của họ. Cửa lễ này được gọi là tiền nhịn ăn. Các giám trợ dùng những số tiền nhịn ăn này để cung cấp thức ăn, nhà ở, quần áo và sự chăm sóc y tế cho người túng thiếu. (Xin xem chương 25 trong sách này.)

Là một phần của buổi lễ nhịn ăn, các tín hữu tham dự một buổi họp được gọi là buổi họp nhịn ăn và chứng ngôn, nơi mà họ có thể chia sẻ với nhau chứng ngôn của mình về Đấng Ky Tô và phúc âm của Ngài.

---

*Quy Truyền Giáo.* Các tín hữu có thể đóng góp vào các nỗ lực khác của Giáo Hội, như công việc truyền giáo, Quỹ Giáo Dục Luân Lưu, xây cất đền thờ và viện trợ nhân đạo.

*Sự Phục Vụ.* Các tín hữu cũng đóng góp thời giờ, kỹ năng và tiền của để giúp những người khác. Sự phục vụ này cho phép Giáo Hội giúp các tín hữu và những người ngoại đạo túng thiếu trên khắp thế giới ở cộng đồng, quốc gia và quốc tế, nhất là khi có tai họa xảy ra.

### **Chúng Ta Được Ban Phước Khi Chúng Ta Đóng Góp Tiền Thập Phân và Các Cửa Lễ**

Chúa hứa ban phước cho chúng ta khi chúng ta trung thành đóng góp tiền thập phân và các cửa lễ của mình. Ngài đã phán: “Các ngươi hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các ngươi khá lấy điều này mà thử ta . . . xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống cho các ngươi, đến nỗi không có chỗ chứa chẳng” (Ma La Chi 3:10).

Điều mặc khải ngày sau cho chúng ta biết về một phước lành khác cho những người đóng góp tiền thập phân: “Và thật vậy đó là ngày hy sinh, và là một ngày đóng góp tiền thập phân của dân ta, vì kẻ nào đóng góp tiền thập phân thì sẽ không bị đốt cháy khi Ngài đến” (GLGU 64:23).

Các phước lành chúng ta đã được hứa đều thuộc cả về vật chất lẫn thuộc linh. Nếu chúng ta đóng góp một cách sẵn lòng, Cha Thiên Thượng sẽ giúp chúng ta lo liệu đầy đủ cho những nhu cầu hằng ngày của chúng ta về thức ăn, quần áo và chỗ ở. Khi ngỏ lời cùng Các Thánh Hữu Ngày Sau ở Philippines, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói rằng nếu con người “sẽ chịu chấp nhận và sống theo phúc âm, đóng góp tiền thập phân và các cửa lễ, ngay cả những người nghèo, Chúa sẽ giữ lời hứa xưa của Ngài thay cho họ, và họ sẽ có cơm ăn và quần áo để mặc và mái nhà để trú ngụ. Tôi không thấy bất cứ giải pháp nào khác. Họ cần một quyền năng lớn hơn bất cứ một quyền năng nào trên thế gian để nâng đỡ và giúp đỡ họ” (“Inspirational Thoughts,” *Ensign*, tháng Tám năm 1997, 7). Ngài

cũng sẽ giúp chúng ta lớn mạnh “trong sự hiểu biết về Thượng Đế, trong một chứng ngôn, trong quyền năng để sống theo phúc âm và để soi dẫn gia đình chúng ta để cũng làm như vậy” (*Teachings of Presidents of the Church: Heber J. Grant* [2002], 124).

Những người đóng tiền thập phân và các của lễ của mình thì được ban phước dồi dào. Họ có được một cảm nghĩ tốt rằng họ đang giúp xây cất vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

- Một số phước lành nào mà các anh chị em, những người trong gia đình hoặc bạn bè của các anh chị em đã nhận được qua việc đóng tiền thập phân và các của lễ khác?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- GLGU 119:1–4 (luật thập phân)
- Sáng Thế Ký 14:18–20; An Ma 13:13–16 (Áp Ra Ham đóng tiền thập phân)

# Công Việc Truyền Giáo

## Chương 33

---

### **Giáo Hội của Chúa Là một Giáo Hội Truyền Giáo**

- Trong những phương diện nào mà công việc truyền giáo là một phần kế hoạch của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài?

Chúa đã mặc khải cho A Đam biết về kế hoạch phúc âm: “Và vì thế Phúc Âm bắt đầu được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy” Môi Se 5:58. Về sau, các con cháu ngay chính của A Đam đã được gửi đi thuyết giảng phúc âm: “Họ. . . kêu gọi tất cả mọi người khắp mọi nơi nên hối cải; và đức tin được giảng dạy cho con cái loài người” Môi Se 6:23.

Tất cả các vị tiên tri đều là những người truyền giáo. Mỗi vị trong thời kỳ của mình đều được truyền lệnh phải đi thuyết giảng sứ điệp của phúc âm. Bất cứ lúc nào có chức tư tế trên thế gian, thì Chúa đều cần những người truyền giáo đi thuyết giảng các nguyên tắc vĩnh cửu của phúc âm cho các con cái Ngài.

Giáo Hội của Chúa luôn là một giáo hội truyền giáo. Khi Đấng Cứu Rỗi còn sống trên thế gian, Ngài đã sắc phong các Sứ Đồ và các Thầy Bảy Mươi và ban cho họ thẩm quyền và trách nhiệm để thuyết giảng phúc âm. Đa số sự thuyết giảng của họ dành cho dân của họ, dân Do Thái (xin xem Ma Thi Ơ 10:5–6). Sau khi Chúa Giê Su phục sinh, Ngài đã phái các Sứ Đồ đi thuyết giảng phúc âm cho những người dân Ngoại. Ngài truyền lệnh cho các Sứ Đồ: “Hãy đi khắp thế gian, giảng phúc âm cho mọi người” (Mác 16:15).

Sứ Đồ Phao Lô là một nhà truyền giáo lỗi lạc được phái tới những người dân Ngoại. Sau khi được cải đạo vào Giáo Hội, ông đã dành hết cuộc đời còn lại của mình để thuyết giảng phúc âm cho họ.

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Việc chia sẻ các kinh nghiệm với các nguyên tắc phúc âm có thể mời gọi Thánh Linh. Các anh chị em có thể muốn nói chuyện trước với một vài học viên hoặc người trong gia đình và yêu cầu họ chuẩn bị để chia sẻ những kinh nghiệm mà có ý nghĩa đối với họ và có thể giúp những người khác.



Có nhiều lần trong thời gian truyền giáo của ông, ông đã bị đánh roi, bị ném đá và cầm tù. Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục thuyết giảng phúc âm (xin xem Công Vụ Các Sứ ĐỒ 23:10–12; 26).

Công việc truyền giáo bắt đầu trở lại khi Giáo Hội của Chúa được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith. Ngày nay, Các Sứ ĐỒ và Các Thầy Bảy Mươi đã được ban cho trách nhiệm chính yếu để thuyết giảng phúc âm và trông coi việc thuyết giảng phúc âm trên khắp thế giới. Chúa đã phán bảo cùng Joseph Smith: “Đi rao truyền phúc âm của ta từ vùng đất này đến vùng đất kia, và từ thành phố này đến thành phố khác. . . . Hãy làm chứng khắp mọi nơi, với mọi người” (GLGƯ 66:5, 7). Vào tháng Sáu năm 1830, Samuel Harrison Smith, em trai của Vị Tiên Tri, bắt đầu cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên cho Giáo Hội.

Kể từ lúc đó, có hơn một triệu người truyền giáo đã được kêu gọi và gửi đi thuyết giảng phúc âm. Sứ điệp mà họ đem đến cho thế gian là Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Họ làm chứng rằng phúc âm đã được phục hồi cho thế gian qua vị tiên tri của Thượng Đế. Những người truyền giáo được giao phó trách nhiệm thuyết giảng phúc âm cho tất cả mọi người, làm phép báp têm cho họ và giảng dạy họ làm tất cả mọi điều mà Chúa đã truyền lệnh (xin xem Ma Thi Ơ 28:19–20). Những người truyền giáo Thánh Hữu Ngày Sau tự mình trang trải chi phí để đi khắp nơi trên thế giới để thuyết giảng sứ điệp phúc âm.

### **Phúc Âm Sẽ Được Thuyết Giảng cho Khắp Thế Gian**

- Một số cách thức nào khác mà Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta để chia sẻ phúc âm?

Chúng ta đã được cho biết qua lời mặc khải ngày sau rằng chúng ta phải đem phúc âm phục hồi đến mọi quốc gia và dân tộc (xin xem GLGƯ 133:37). Chúa chưa bao giờ ban cho chúng ta một lệnh truyền mà không chuẩn bị sẵn đường lối cho chúng ta để hoàn thành (xin xem 1 Nê Phi 3:7). Chúa đã chuẩn bị những đường lối cho chúng ta để giảng dạy phúc âm trong các quốc gia mà đã từng bế môn tỏa cảng đối với chúng ta. Khi chúng ta tiếp tục cầu



nguyện và sử dụng đức tin, Chúa sẽ mở cửa các quốc gia khác cho công việc truyền giáo.

Chúa cũng đang “soi dẫn tâm trí của những vĩ nhân để tạo nên những sáng chế mà đẩy mạnh công việc của Chúa trong những cách thức mà thế gian này chưa từng biết” (Russell M. Nelson, trong “Computerized Scriptures Now Available,” *Ensign*, tháng Tư năm 1988, trang 73). Nhật báo, tạp chí, truyền hình, truyền thanh, hệ thống vệ tinh, máy vi tính, mạng Internet, và những kỹ thuật liên hệ giúp đem sứ điệp phúc âm đến hàng triệu người. Chúng ta là những người có được phúc âm trọn vẹn cần phải sử dụng những sáng chế này để làm tròn lệnh truyền của Chúa: “Vì thật vậy, tiếng vang phải được xuất phát từ chôn này đến khắp thế gian, và tới tận những nơi xa xôi nhất trên trái đất—phúc âm phải được thuyết giảng cho mọi người” (GLGU 58:64).

- Trong những cách nào các anh chị em đã thấy kỹ thuật được sử dụng một cách hữu hiệu để chia sẻ phúc âm?

### **Công Việc Truyền Giáo Rất Quan Trọng**

- Tại sao là điều quan trọng để mỗi người nghe và hiểu phúc âm?

“Đây là một mối quan tâm hàng đầu của chúng ta với tư cách là Giáo Hội—để cứu rỗi và tôn cao các linh hồn của con cái loài người” (Ezra Taft Benson, trong Conference Report, tháng Tư năm 1974, trang 151; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1974, trang 104).

Công việc truyền giáo là cần thiết để đem cho dân cư trên thế gian cơ hội nghe và chấp nhận phúc âm. Họ cần học hỏi lẽ thật, quay về với Thượng Đế, và nhận được sự tha thứ cho các tội lỗi của họ.

Nhiều anh chị em của chúng ta trên thế gian bị mù quáng bởi những lời giảng dạy sai lầm và “là những người bị ngăn cản khỏi lẽ thật vì họ không biết tìm thấy lẽ thật đâu cả” (GLGU 123:12). Qua công việc truyền giáo, chúng ta có thể đem lẽ thật đến cho họ.

Chúa đã truyền lệnh: “Hãy làm việc trong vườn nho của ta một lần cuối—một lần cuối hãy kêu gọi các dân cư trên thế gian” (GLGU 43:28). Khi chúng ta giảng dạy phúc âm cho các anh chị em mình, tức là chúng ta đang chuẩn bị con đường cho Sự Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi (xin xem GLGU 34:6).

---

## Tất Cả Chúng Ta Đều Nên Là Những Người Truyền Giáo

- Trong những cách nào chúng ta có thể tích cực tìm kiếm cơ hội để chia sẻ phúc âm với những người khác? Trong những cách nào chúng ta có thể tự chuẩn bị mình cho các cơ hội như vậy?

Mỗi tín hữu của Giáo Hội là một người truyền giáo. Chúng ta nên là những người truyền giáo cho dù chúng ta không được chính thức kêu gọi và phong nhiệm. Chúng ta có trách nhiệm giảng dạy phúc âm bằng lời nói và hành động cho tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng. Chúa đã phán bảo chúng ta: “Điều cần thiết cho mỗi người nào đã từng được cảnh cáo thì phải cảnh cáo người lân cận mình” (GLGƯ 88:81). Chúng ta đã được một vị tiên tri cho biết rằng chúng ta phải cho những người lân cận của mình thấy rằng chúng ta yêu thương họ trước khi chúng ta cảnh cáo họ (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 262). Họ cần có được tình bạn bè và tình thân hữu của chúng ta.

Các con trai của Mô Si A đã sẵn lòng chấp nhận trách nhiệm của mình để giảng dạy phúc âm. Khi họ được cải đạo vào Giáo Hội, lòng họ tràn đầy trắc ẩn đối với những người khác. Họ muốn được thuyết giảng phúc âm cho những kẻ thù của họ là dân La Man, “vì họ không thể chịu đựng được khi nghe có người nào phải bị diệt vong; phải, dù chỉ có ý nghĩ một linh hồn nào đó sẽ phải chịu cực hình bất tận cũng đủ làm cho họ run rẩy và kinh sợ” (Mô Si A 28:3). Khi phúc âm tràn ngập cuộc sống của chúng ta với niềm vui, chúng ta sẽ cảm nhận tình yêu thương và lòng trắc ẩn này đối với các anh chị em của mình. Chúng ta sẽ muốn chia sẻ sứ điệp của phúc âm với mọi người mà mong muốn lắng nghe.

Có nhiều cách mà chúng ta có thể chia sẻ phúc âm. Sau đây là một số đề nghị:

1. Chúng ta có thể cho bạn bè và những người khác thấy niềm vui mà chúng ta có nhờ vào việc sống theo các lẽ thật của phúc âm. Bằng cách này, chúng ta sẽ là ánh sáng của thế gian (xin xem Ma Thi Ơ 5:16).
2. Chúng ta có thể vượt qua bản tính nhút nhát của mình bằng cách kết thân với những người khác và làm những điều tử tế

cho họ. Chúng ta có thể giúp họ thấy rằng chúng ta thành thật quan tâm đến họ chứ không tìm kiếm lợi lộc cá nhân.

3. Chúng ta có thể giải thích phúc âm cho bạn bè ngoại đạo và những người khác.
4. Chúng ta có thể mời những người bạn thích được học hỏi thêm về phúc âm đến nhà của chúng ta để được những người truyền giáo giảng dạy. Nếu những người bạn ngoại đạo sống quá xa, chúng ta có thể yêu cầu những người truyền giáo trong khu vực của họ đến thăm họ.
5. Chúng ta có thể giảng dạy con cái mình về tầm quan trọng của việc chia sẻ phúc âm, và chúng ta có thể chuẩn bị cho chúng về phương diện thuộc linh và tài chính để đi truyền giáo. Chúng ta cũng có thể chuẩn bị để phục vụ truyền giáo toàn thời gian trong những năm tháng cao niên của chúng ta.
6. Chúng ta có thể đóng tiền thập phân và đóng góp vào quỹ truyền giáo. Những khoản tặng dữ này được sử dụng để đẩy mạnh công việc truyền giáo.
7. Chúng ta có thể đóng góp vào quỹ của tiểu giáo khu, chi nhánh hoặc quỹ truyền giáo trung ương để giúp đỡ tài chính cho những người truyền giáo mà gia đình họ không thể giúp họ được.
8. Chúng ta có thể làm công việc sưu tầm lịch sử gia đình và công việc đền thờ để giúp các tổ tiên của mình nhận được các phước lành trọn vẹn của phúc âm.
9. Chúng ta có thể mời những người ngoại đạo đến các sinh hoạt như buổi họp tối gia đình và các buổi liên hoan, các đại hội và các buổi nhóm họp của Giáo Hội.
10. Chúng ta có thể phân phát những quyển tạp chí Giáo Hội. Chúng ta cũng có thể chia sẻ các sự điệp phúc âm bằng cách sử dụng những mục đặc biệt có sẵn trên mạng Internet chính thức của Giáo Hội, LDS.org và Mormon.org.

Cha Thiên Thượng của chúng ta sẽ giúp chúng ta trở thành những người truyền giáo hữu hiệu khi chúng ta có ước muốn chia sẻ phúc âm và cầu nguyện để được hướng dẫn. Ngài sẽ giúp chúng

---

ta tìm ra những cách thức để chia sẻ phúc âm với những người chung quanh mình.

- Hãy nghĩ về những người mà các anh chị em có thể chia sẻ phúc âm với họ. Quyết định cách mà các anh chị em sẽ làm như vậy. Hãy cân nhắc việc đặt mục tiêu chia sẻ phúc âm với những người này vào một ngày nào đó.

### **Chúa Hứa Ban Cho Chúng Ta Các Phước Lành Khi Chúng Ta Thực Hiện Công Việc Truyền Giáo**

Chúa phán bảo Tiên Tri Joseph Smith rằng những người truyền giáo sẽ nhận được các phước lành lớn lao. Chúa đã phán với các anh cả trở về từ công việc truyền giáo của họ: “Các người vẫn được phước, vì chúng ngôn mà các người đã chia sẻ được ghi chép trên trời để các thiên sứ được thấy; và họ vui mừng vì các người” (GLGU 62:3). Ngài cũng phán bảo rằng những người cố gắng tìm kiếm sự cứu rỗi cho những người khác sẽ được tha thứ các tội lỗi của họ và sẽ mang đến sự cứu rỗi cho linh hồn của họ (xin xem GLGU 4:4; 31:5; 84:61).

Chúa có phán cùng chúng ta:

“Và nếu các người phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hồi cải cho dân này, và chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các người cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!

“Và giờ đây, nếu sự vui mừng của các người sẽ lớn lao với một người mà các người đem về cho ta vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng của các người còn lớn lao hơn biết bao nếu các người đem về cho ta nhiều người!” (GLGU 18:15–16).

- Khi nào các anh chị em đã trải qua niềm vui về công việc truyền giáo?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- GLGU 1:17–23 (Joseph Smith được truyền lệnh đi thuyết giảng)
- GLGU 24:12 (Chúa củng cố những người luôn tìm cách đi rao giảng phúc âm của Ngài)

- GLGU 38:41 (chia sẻ phúc âm trong sự hòa nhã và hiền lành)
- GLGU 34:4–6; Công Vụ Các Sứ Đồ 5:42 (phúc âm phải được thuyết giảng)
- GLGU 60:1–2 (Chúa cảnh cáo những người nào lo sợ phải đi thuyết giảng phúc âm)
- GLGU 75:2–5 (những người nào rao giảng phúc âm và sống trung tín sẽ được ban phước với cuộc sống vĩnh cửu)
- GLGU 88:81–82 (tất cả những người nào đã từng được cảnh cáo thì phải cảnh cáo người lân cận của mình)
- Ma Thi Ơ 24:14 (phúc âm phải được thuyết giảng trước khi sự cuối cùng sẽ đến)
- Áp Ra Ham 2:9–11 (phúc âm và chức tư tế phải được ban cho tất cả mọi quốc gia)

# Phát Huy Các Tài Năng của Chúng Ta

## Chương 34

---

### **Chúng Ta Đều Có Các Tài Năng và Khả Năng Khác Nhau**

Chúng ta đều có các ân tứ, tài năng và khả năng đặc biệt mà được Cha Thiên Thượng ban cho chúng ta. Khi sinh ra, chúng ta đã mang theo với mình các ân tứ, tài năng và khả năng này (xin xem chương 2 trong sách này).

Tiên tri Môi Se là một vị lãnh đạo cao trọng, nhưng ông cần đến A Rôn, em của ông, để giúp làm người phát ngôn (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 4:14–16). Một số chúng ta là những người lãnh đạo như Môi Se hoặc là những người nói chuyện giỏi như A Rôn. Một số chúng ta có thể hát hay hay chơi một nhạc cụ. Những người khác trong số chúng ta có thể giỏi về thể thao hay có thể làm việc giỏi với đôi tay của mình. Các tài năng khác mà chúng ta có thể có là sự thông cảm những người khác, lòng kiên nhẫn, tính vui vẻ hay khả năng giảng dạy những người khác.

- Các anh chị em đã được hưởng lợi ích từ các tài năng của những người khác như thế nào?

### **Chúng Ta Phải Sử Dụng và Cải Tiến Các Tài Năng của Mình**

- Chúng ta có thể phát huy các tài năng của mình như thế nào?

Chúng ta có trách nhiệm phát huy các tài năng mà mình đã được ban cho. Đôi khi chúng ta nghĩ rằng chúng ta không có nhiều tài năng hoặc người khác được ban phước với nhiều khả năng hơn chúng ta. Đôi khi chúng ta không sử dụng các tài năng của mình

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Một cách để cho các học viên thấy rằng các anh chị em quan tâm đến mỗi người trong số họ là gọi họ bằng tên. Hãy học thuộc tên của họ. Khi các học viên mới tham dự lớp, hãy giới thiệu họ với những người khác.



bởi vì chúng ta e ngại rằng chúng ta có thể thất bại hay bị những người khác chỉ trích. Chúng ta không nên giữ kín các tài năng của mình. Chúng ta cần phải sử dụng chúng. Rồi những người khác có thể thấy được các việc làm tốt lành của chúng ta và ngợi khen Cha Thiên Thượng của chúng ta (xin xem Ma Thi Ơ 5:16).

Có một số điều mà chúng ta phải làm để phát huy các tài năng của mình. Trước hết, chúng ta phải khám phá ra các tài năng của mình. Chúng ta phải tự kiểm điểm mình để tìm ra các ưu điểm và khả năng của mình. Gia đình và bạn bè của chúng ta có thể giúp chúng ta làm điều này. Chúng ta cũng nên cầu xin Cha Thiên Thượng giúp chúng ta học biết về các tài năng của mình.

Thứ nhì, chúng ta phải sẵn lòng dành thời giờ và nỗ lực để phát huy tài năng mà chúng ta đang tìm kiếm.

Thứ ba, chúng ta phải có đức tin rằng Cha Thiên Thượng của chúng ta sẽ giúp đỡ chúng ta, và chúng ta cần phải có sự tin tưởng nơi bản thân mình.

Thứ tư, chúng ta phải học hỏi các kỹ năng cần thiết cho mình để phát huy các tài năng của mình. Chúng ta có thể làm điều này bằng cách tham dự một lớp học, yêu cầu một người bạn dạy cho mình hay đọc một quyển sách.

Thứ năm, chúng ta phải tập sử dụng tài năng của mình. Mỗi tài năng đòi hỏi phải có nỗ lực và việc làm để phát huy. Sự tinh thông một tài năng phải bỏ công ra mới đạt được.

Thứ sáu, chúng ta phải chia sẻ các tài năng của mình với những người khác. Chính nhờ vào việc sử dụng các tài năng của mình mà các tài năng đó mới phát triển (xin xem Ma Thi Ơ 25:29).

Tất cả những bước này sẽ dễ dàng hơn nếu chúng ta cầu nguyện và tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa. Ngài muốn chúng ta phát huy các tài năng của chúng ta và Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta.

### **Chúng Ta Có Thể Phát Huy Các Tài Năng của Mình Mặc Dù Chúng Ta Có Các Khuyết Điểm**

- Làm thế nào chúng ta có thể phát huy các tài năng của mình mặc dù chúng ta có các khuyết điểm?



Bởi vì chúng ta là con người và bị sa ngã nên chúng ta có các khuyết điểm. Với sự giúp đỡ của Chúa, khuyết điểm và bản tính sa ngã của chúng ta có thể được khắc phục (xin xem Ê The 12:27, 37). Beethoven đã sáng tác những nhạc phẩm bất hủ sau khi ông bị điếc. Hê Nóc đã khắc phục được lời lẽ chậm chạp của mình để trở thành một giảng viên hùng hồn (xin xem Môi Se 6:26–47).

Một số các lực sĩ đại tài đã phải khắc phục các khuyết tật trước khi họ thành công trong việc phát huy các tài năng của mình. Shelly Mann là một tấm gương như thế. “Vào lúc năm tuổi, bà bị bệnh bại liệt. . . . Hằng ngày, cha mẹ bà mang bà ra hồ bơi nơi mà họ hy vọng rằng nước sẽ giúp bà nâng đôi cánh tay bà lên trong khi bà cố gắng sử dụng đôi cánh tay trở lại. Khi bà có thể nâng cánh tay của mình lên khỏi mặt nước bằng sức của mình, thì bà đã khóc lên vì vui sướng. Rồi mục tiêu của bà là bơi hết chiều ngang của hồ bơi, rồi đến chiều dài, rồi bơi nhiều lần theo chiều dài của hồ bơi. Bà tiếp tục cố gắng, bơi lội, nhả nài, ngày này qua ngày khác, cho đến khi bà thắng được huy chương vàng [Thế Vận Hội] cho kiểu bơi bướm—một trong những kiểu bơi lội khó nhất trong tất cả các kiểu bơi” (Marvin J. Ashton, trong Conference Report, tháng Tư năm 1975, 127; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1975, 86).

Heber J. Grant đã khắc phục được nhiều khuyết điểm của mình và biến những khuyết điểm đó thành các tài năng. Phương châm của ông là: “Những gì chúng ta kiên trì làm thì trở nên dễ dàng hơn cho chúng ta làm; không phải vì tính chất của sự việc được thay đổi, mà là khả năng làm của chúng ta được gia tăng” (trong *Teachings of Presidents of the Church: Heber J. Grant* [2002], 35).

### **Chúa Sẽ Ban Phước cho Chúng Ta Nếu Chúng Ta Sử Dụng Các Tài Năng của Mình Một Cách Khôn Ngoan**

Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nói: “Mỗi người con trai và con gái của Thượng Đế đã nhận được một tài năng nào đó, và mỗi người sẽ phải chịu trách nhiệm tuyệt đối cho việc sử dụng hay lạm dụng tài năng đó” (*Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 [1939], 370). Một tài năng là một loại trách nhiệm quản lý (trách nhiệm trong vương quốc của Thượng Đế). Chuyện ngụ ngôn về các ta lạng cho chúng ta biết rằng khi chúng ta phục vụ giỏi trong trách

nhệm quản lý của mình thì chúng ta sẽ được ban cho các trách nhiệm lớn lao hơn. Nếu chúng ta không phục vụ giỏi, thì trách nhiệm quản lý của chúng ta cuối cùng sẽ bị lấy khỏi chúng ta. (Xin xem Ma Thi Ơ 25:14–30.)

Chúng ta cũng được thánh thư cho biết rằng chúng ta sẽ được phán xét tùy theo các việc làm của mình (xin xem Ma Thi Ơ 16:27). Bằng cách phát huy và sử dụng các tài năng của mình cho người khác, chúng ta thực hiện được những việc làm tốt.

Chúa rất hài lòng khi chúng ta sử dụng các tài năng của mình một cách khôn ngoan. Ngài sẽ ban phước cho chúng ta nếu chúng ta sử dụng các tài năng của mình để giúp ích cho người khác và xây đắp vương quốc của Ngài nơi đây trên thế gian. Một số các phước lành mà chúng ta nhận được là niềm vui và tình yêu thương từ việc phục vụ các anh chị em của mình nơi đây trên thế gian. Chúng ta cũng học được tính tự chủ. Tất cả những điều này rất cần thiết nếu chúng ta sẽ được xứng đáng sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta lần nữa.

- Một số tấm gương nào của những người đã làm vinh hiển các tài năng của mình vì họ sử dụng các tài năng đó một cách khôn ngoan? (Hãy suy nghĩ về những người mà các anh chị em biết hoặc những người trong thánh thư hoặc trong lịch sử Giáo Hội.)

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Gia Cơ 1:17 (các ân tứ từ Thượng Đế mà đến)
- GLGU 46:8–11; 1 Ti Mô Thê 4:14 (tìm kiếm và phát huy các ân tứ)
- Cô Rinh Tô 12:9 (những điều yếu kém được làm cho mạnh mẽ)
- Khải Huyền 20:13; 1 Nê Phi 15:33; GLGU 19:3 (được xét đoán qua các việc làm của chúng ta)
- Hê Bơ Rơ 13:21 (cho thấy các việc làm tốt lành)



# Sự Vâng Lời

Chương 35

---

## Chúng Ta Nên Sẵn Lòng Vâng Lời Thượng Đế

- Sự sẵn lòng vâng lời hơn là miễn cưỡng vâng lời tạo ra một sự khác biệt gì?

Khi Chúa Giê Su còn sống trên thế gian, một thầy dạy luật đến hỏi Ngài:

“Thưa Thầy, trong luật pháp, điều giáo lệnh nào lớn hơn hết?”

“Chúa Giê Su đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.

“Ấy là điều giáo lệnh thứ nhất và lớn hơn hết.

“Còn điều giáo lệnh thứ hai đây cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.

“Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều giáo lệnh đó mà ra” (Ma Thi Ơ 22:36–40).

Từ những câu thánh thư này, chúng ta biết được việc chúng ta yêu mến Chúa và những người lân cận của mình thì quan trọng biết bao. Nhưng làm thế nào chúng ta cho thấy được tình yêu mến của mình đối với Chúa?

Chúa Giê Su đã trả lời câu hỏi này khi Ngài phán: “Ai có các điều giáo lệnh của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại” (Giăng 14:21).

Mỗi người chúng ta nên tự hỏi lý do tại sao chúng ta tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế. Có phải vì chúng ta sợ bị trừng phạt chăng? Có phải vì chúng ta mong muốn được tưởng thưởng vì đã sống một cuộc sống tốt lành không? Có phải vì chúng ta

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em có thể giúp các học viên hoặc những người trong gia đình nghĩ sâu hơn về một câu hỏi bằng cách cho họ thời giờ để suy ngẫm. Sau khi họ đã có đủ thời giờ rồi thì hãy yêu cầu họ trả lời.

yêu mến Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô và muốn phục vụ hai Ngài không?

Tuân theo các giáo lệnh bởi vì chúng ta sợ bị trừng phạt thì tốt hơn là không tuân giữ gì cả. Nhưng chúng ta sẽ được vui sướng hơn nếu chúng ta vâng lời Thượng Đế bởi vì chúng ta yêu mến Ngài và muốn vâng lời Ngài. Khi chúng ta tự nguyện vâng lời Ngài, thì Ngài có thể ban phước cho chúng ta một cách rộng rãi. Ngài phán: “Ta, là Chúa, . . . thích tôn vinh những ai biết phục vụ ta trong sự ngay chính và trong lẽ thật cho đến cùng” (GLGU 76:5). Sự vâng lời cũng giúp chúng ta tiến triển và trở nên giống như Cha Thiên Thượng hơn. Nhưng những người không làm gì cả cho đến khi nào họ được truyền lệnh để làm và rồi miễn cưỡng tuân giữ các giáo lệnh thì sẽ mất đi phần thưởng của họ (xin xem GLGU 58:26–29).

- Làm thế nào chúng ta có thể gia tăng ước muốn của mình để vâng lời?

### **Chúng Ta Có Thể Vâng Lời mà Không Cần Phải Hiểu Tại Sao**

- Tại sao chúng ta không cần phải luôn luôn hiểu các mục đích của Chúa để biết vâng lời?

Bằng cách tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, chúng ta chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu và sự tôn cao. Đôi khi chúng ta không biết được lý do của một giáo lệnh đặc biệt nào đó. Tuy nhiên, chúng ta cho thấy đức tin và sự tin cậy của mình nơi Thượng Đế khi chúng ta vâng lời Ngài mà không biết tại sao.

A Đam và Ê Va được truyền lệnh phải dâng của lễ hy sinh lên Thượng Đế. Một ngày nọ, một thiên sứ hiện đến cùng A Đam và hỏi lý do tại sao ông dâng các của lễ hy sinh. A Đam trả lời rằng ông không biết được lý do. Ông làm như vậy bởi vì Chúa đã truyền lệnh cho ông làm. (Xin xem Môi Se 5:5–6 và bức hình trong chương này.)

Đoạn vị thiên sứ giảng dạy phúc âm cho A Đam và cho ông biết về Đấng Cứu Rỗi là Đấng sẽ đến. Đức Thánh Linh giảng xuống trên A Đam, và A Đam tiên tri về các cư dân trên thế gian cho đến thế hệ cuối cùng. (Xin xem Môi Se 5:7–10; GLGU 107:56.) Sự

hiểu biết này và các phước lành lớn lao đến với A Đam vì ông biết vâng lời.

### **Thượng Đế Sẽ Chuẩn Bị Sẵn một Đường Lối**

Sách Mặc Môn cho chúng ta biết rằng Nê Phi và các anh của ông đã nhận được một nhiệm vụ hết sức khó khăn từ Chúa (xin xem 1 Nê Phi 3:1-6). Các anh của Nê Phi đã than oán, khi nói rằng Chúa đã đòi hỏi nơi họ một việc quá khó khăn. Nhưng Nê Phi đã nói: “Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, vì con biết Chúa không ban ra một lệnh truyền nào cho con cái loài người mà Ngài lại không chuẩn bị sẵn một đường lối để họ có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền” (1 Nê Phi 3:7). Khi chúng ta thấy khó để tuân theo một giáo lệnh của Chúa, thì chúng ta nên nhớ đến những lời này của Nê Phi.

- Khi nào Chúa đã chuẩn bị một đường lối cho các anh chị em để vâng lời Ngài?

### **Không Có Một Giáo Lệnh Nào Nhỏ Quá hay Lớn Quá mà Không Thể Tuân Theo Được**

Đôi khi chúng ta có thể nghĩ rằng một lệnh truyền thì không quan trọng cho lắm. Thánh thư kể về một người tên là Na A Man cũng đã nghĩ như vậy. Na A Man mắc phải một căn bệnh khủng khiếp và đi từ Sy Ri đến Y Sơ Ra Ên để cầu xin tiên tri Ê Li Sê chữa lành bệnh mình. Na A Man là một người quyền thế ở xứ của ông, nên ông bị xúc phạm khi Ê Li Sê không thân hành ra đón ông mà thay vì thế lại sai một tôi tớ ra gặp ông. Na A Man càng cảm thấy bị xúc phạm hơn khi ông nhận được lời nhắn của Ê Li Sê: hãy đi tắm mình bảy lần dưới sông Giô Đanh. Ông đã hỏi: “[Các] sông ở Đa Mách, há chẳng tốt hơn các nước trong Y Sơ Ra Ên sao? Ta há chẳng tắm đó cho được sạch hay sao?” Ông giận dữ bỏ đi. Nhưng các tôi tớ của ông đã hỏi ông: “Nếu tiên tri có truyền cho cha một việc khó, cha há chẳng làm sao? Phương chi rày người bảo cha rằng: Hãy tắm, thì sẽ được sạch?” Na A Man đã đủ khôn ngoan để hiểu rằng việc vâng lời tiên tri của Thượng Đế là điều quan trọng, mặc dù dường như đó là một vấn đề nhỏ nhặt. Vậy nên, ông đã

tắm mình dưới sông Giô Đanh và được chữa lành bệnh. (Xin xem 2 Các Vua 5:1–14.)

Đôi khi chúng ta có thể nghĩ một giáo lệnh quá khó cho chúng ta tuân theo. Giống như các anh của Nê Phi, chúng ta có thể nói: “Chúa đã đòi hỏi chúng con một việc quá khó khăn.” Tuy nhiên, giống như Nê Phi, chúng ta có thể chắc chắn rằng Thượng Đế sẽ không ban cho chúng ta một lệnh truyền nào trừ phi Ngài chuẩn bị sẵn một đường lối cho chúng ta để vâng lời Ngài.

Đó là một “việc khó” khi Chúa truyền lệnh cho Áp Ra Ham dâng con trai yêu quý của mình là Y Sác làm của lễ hy sinh (xin xem Sáng Thế Ký 22:1–13; xin xem thêm chương 26 trong sách này). Áp Ra Ham đã chờ đợi rất nhiều năm sự ra đời của Y Sác, đứa con trai mà Thượng Đế đã hứa ban cho ông. Làm sao ông lại có thể mất đứa con trai trong một cách thức như vậy? Lệnh truyền này chắc hẳn là cực kỳ khó khăn đối với Áp Ra Ham. Vậy mà ông đã chọn vâng lời Thượng Đế.

Chúng ta cũng nên sẵn lòng làm bất cứ điều gì mà Thượng Đế đòi hỏi. Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Tôi đã làm điều này thành luật lệ của mình: *Khi Chúa truyền lệnh, thì hãy làm theo*” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph Smith* [2007], 160).” Điều này cũng có thể là luật lệ của chúng ta.

- Khi nào các anh chị em đã nhận được các phước lành vì các anh chị em đã tuân theo các lệnh truyền mà dường như quá nhỏ?

### **Chúa Giê Su Ky Tô Vâng Lời Cha của Ngài**

- Các tấm gương nào đến với tâm trí khi các anh chị em nghĩ về Chúa Giê Su Ky Tô đã vâng lời Cha của Ngài?

Chúa Giê Su Ky Tô là tấm gương cao cả về sự vâng lời Cha Thiên Thượng của chúng ta. Ngài phán: “Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến” (Giăng 6:38). Trọn cuộc đời của Ngài hết lòng vâng theo Cha của Ngài; vậy mà việc đó cũng không dễ dàng đối với Ngài. Ngài đã bị cám dỗ đủ mọi cách như những người trần thế khác (xin xem Hê Bơ Rơ 4:15). Trong Vườn Ghê-tê Ma Nê, Ngài đã cầu nguyện:

---

“Song không theo ý muốn con, mà theo ý muốn Cha” (Ma Thi Ơ 26:39).

Vì Chúa Giê Su đã tuân theo ý muốn của Đức Chúa Cha trong mọi việc, nên Ngài có thể đem sự cứu rỗi đến cho tất cả chúng ta.

- Việc ghi nhớ tấm gương của Đấng Cứu Rỗi có thể giúp chúng ta biết vâng lời như thế nào?

### **Các Kết Quả của Sự Vâng Lời và Sự Bất Tuân**

- Những kết quả của sự vâng lời và sự bất tuân các lệnh truyền của Chúa là gì?

Vương quốc thiên thượng được quản trị bởi luật pháp, và khi chúng ta nhận được bất cứ phước lành nào, thì chính là nhờ vào sự tuân theo luật pháp mà phước lành đó được căn cứ vào (xin xem GLGU 130:20–21; 132:5). Chúa đã phán bảo chúng ta rằng qua sự vâng lời và siêng năng của chúng ta mà chúng ta có thể đạt được sự hiểu biết và tri thức (xin xem GLGU 130:18–19). Chúng ta cũng có thể tăng trưởng về phần thuộc linh (xin xem Giê Rê Mi 7:23–24). Trái lại, sự bất tuân mang đến nỗi thất vọng và đưa đến việc các phước lành bị mất. “Ta là ai, lời Chúa phán, mà đã hứa hẹn rồi không giữ trọn lời hứa? Ta truyền lệnh nhưng loài người không tuân theo; ta hủy bỏ lệnh truyền và rồi chúng chẳng nhận được phước lành. Rồi chúng tự nhủ trong lòng: Đây không phải là công việc của Chúa, vì lời hứa của Ngài không được làm tròn” (GLGU 58:31–33).

Khi chúng ta tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, Ngài làm tròn các lời hứa của Ngài, như Vua Bên Gia Min đã nói với dân của ông: “Ngài đòi hỏi các người phải biết làm theo điều Ngài truyền phán; vì nếu các người làm được như vậy, thì Ngài ban phước lành cho các người ngay” (Mô Si A 2:24).

### **Người Vâng Lời Đạt được Cuộc Sống Vĩnh Cửu**

Chúa khuyên dạy chúng ta: “Nếu người tuân giữ các giáo lệnh của ta và kiên trì đến cùng thì người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, là ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế” (GLGU 14:7).



Chúa đã mô tả các phước lành khác mà sẽ đến cho những người vâng lời Ngài trong sự ngay chính và lễ thật cho đến cùng:

“Vì Chúa đã phán như vậy—Ta, là Chúa, đầy lòng thương xót và nhân từ đối với những ai biết kính sợ ta, và thích tôn vinh những ai biết phục vụ ta trong sự ngay chính và trong lễ thật cho đến cùng.

“Phần thưởng của họ sẽ vĩ đại và vinh quang của họ sẽ vĩnh cửu.

“Và đối với họ, ta sẽ tiết lộ tất cả những điều kín nhiệm, phải, tất cả những điều kín nhiệm thuộc vương quốc của ta bị giấu kín từ những ngày xưa, và trong những thời đại tương lai, ta sẽ tiết lộ cho họ biết nhĩ ý của ta về tất cả những điều liên quan tới vương quốc của ta.

“Phải, ngay cả những kỳ diệu của vĩnh cửu, họ cũng sẽ biết đến, và ta cũng sẽ chỉ cho họ thấy những sự việc tương lai, ngay cả những sự việc trong nhiều thế hệ.

“Và sự khôn ngoan của họ sẽ rất lớn lao, và sự hiểu biết của họ sẽ cao tới tận trời. . . .

“Vì qua Thánh Linh của ta, ta sẽ soi sáng cho họ, và qua quyền năng của ta, ta sẽ cho họ biết những bí mật của ý muốn của ta—phải, ngay cả những điều mắt chưa từng thấy được, tai chưa từng nghe được, và cũng chưa từng xâm nhập vào tâm trí của loài người” (GLGU 76:5–10).

- Cụm từ “kiên trì đến cùng” có nghĩa gì đối với các anh chị em?
- Chúng ta có thể làm gì để luôn trung tín với các nguyên tắc phúc âm mặc dù việc làm như vậy không được nhiều người ưa chuộng? Làm thế nào chúng ta có thể giúp các trẻ em và các thanh thiếu niên luôn trung tín với các nguyên tắc phúc âm?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Áp Ra Ham 3:25 (chúng ta đến thế gian để được thử thách về sự vâng lời của mình)
- 1 Sa Mu Ên 15:22 (sự vâng lời thì tốt hơn sự hy sinh)

- Truyền Đạo 12:13; Giăng 14:15; Rô Ma 6:16; GLGU 78:7; 132:36; Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:1–40 (chúng ta phải vâng lời Thượng Đế)
- 2 Nê Phi 31:7 (Chúa Giê Su Ky Tô biết vâng lời)
- Châm Ngôn 3:1–4; 6:20–22; 7:1–3; Ê Phê Sô 6:1–3; Cô Lô Se 3:20 (con cái phải vâng lời cha mẹ mình)
- GLGU 21:4–6 (vâng lời vị tiên tri)
- Giăng 8:29–32; Mô Si A 2:22, 41; GLGU 82:10; 1 Nê Phi 2:20 (các phước lành dành cho sự vâng lời)
- GLGU 58:21–22; 98:4–6; 134:5–7 (tuân theo các luật pháp trong xứ)
- Ê Sai 60:12; GLGU 1:14; 93:39; 132:6, 39 (các hậu quả của sự bất tuân)
- 2 Nê Phi 31:16; GLGU 53:7; Ma Thi Ô 24:13; Lu Ca 9:62 (kiên trì cho đến cùng)



# Gia Đình Có Thể Được Vĩnh Cửu

Chương 36

---

## Tầm Quan Trọng của Gia Đình

- Tại sao Cha Thiên Thượng gửi chúng ta đến thế gian với tư cách là những người trong gia đình?

“Hôn nhân giữa một người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn . . . Gia đình là trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài.” (“Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười năm 1998, 102).

Sau khi Cha Thiên Thượng làm lễ hôn phối cho A Đam và Ê Va, Ngài truyền lệnh cho họ phải có con cái (xin xem Sáng Thế Ký 1:28). Ngài đã mặc khải rằng một trong số các mục đích của hôn nhân là cung ứng thể xác trần tục cho các con cái linh hồn của Ngài. Cha mẹ là những người chung phần với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Ngài muốn mỗi người con linh hồn của Ngài đều nhận được một thể xác và trải qua cuộc sống trần thế. Khi một người nam và người nữ mang con cái vào thế gian này, thì họ đã giúp Cha Thiên Thượng của chúng ta thực hiện kế hoạch của Ngài.

Mỗi đứa trẻ mới sinh nên được đón nhận vào gia đình với sự vui mừng. Mỗi đứa trẻ là con của Thượng Đế. Chúng ta nên dành thời giờ vui vầy với con cái mình, nô đùa với chúng và dạy dỗ chúng.

Chủ Tịch David O. McKay đã nói: “Tôi hết lòng tin tưởng rằng nơi tốt nhất để chuẩn bị cho. . . cuộc sống vĩnh cửu là trong mái gia đình” (“Blueprint for Family Living, ” *Improvement Era*, tháng Tư

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Khi các anh chị em giảng dạy chương này và hai chương kế tiếp về gia đình, hãy nhạy cảm đối với những cảm nghĩ của những người không có hoàn cảnh lý tưởng ở nhà.

năm 1963, trang 252). Ở nhà, cùng với gia đình mình, chúng ta có thể học được tính tự chủ, sự hy sinh, lòng trung thành và giá trị của sự làm việc. Chúng ta có thể học yêu thương, chia sẻ và phục vụ lẫn nhau.

Những người cha và những người mẹ có trách nhiệm dạy con cái mình biết về Cha Thiên Thượng. Họ cần phải cho thấy bằng tấm gương rằng họ yêu mến Ngài bởi vì họ tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Các bậc cha mẹ cũng nên dạy con cái mình biết cầu nguyện và tuân theo các giáo lệnh (xin xem Châm Ngôn 22:6).

- Tại sao mái gia đình là nơi tốt nhất để chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu?
- Làm thế nào chúng ta có thể giúp giới trẻ của Giáo Hội hiểu về sự thiêng liêng của gia đình và giao ước hôn nhân?

### **Gia Đình Vĩnh Cửu**

Gia đình có thể được sống chung với nhau vĩnh viễn. Để vui hưởng phước lành này, chúng ta cần phải được kết hôn trong đền thờ. Khi người ta kết hôn ngoài đền thờ, thì cuộc hôn nhân đó chấm dứt khi một trong hai người bạn đời chết. Khi được kết hôn trong đền thờ bằng thẩm quyền của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, chúng ta được kết hôn cho thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu. Nếu chúng ta tuân theo các giao ước với Chúa, thì gia đình của chúng ta sẽ được sống chung vĩnh viễn với chồng, vợ và con cái. Cái chết không thể tách rời chúng ta.

### **Những Mối Quan Hệ Thương Yêu trong Gia Đình**

- Làm thế nào chúng ta có thể phát triển sự hòa thuận tốt đẹp hơn trong nhà của mình?

Vợ chồng phải ân cần và tử tế với nhau, đừng bao giờ làm hay nói bất cứ điều gì làm tổn thương tình cảm của nhau, cũng nên cố gắng làm mọi điều khả dĩ nhằm mang lại hạnh phúc cho nhau.

Khi cha mẹ tiến đến sự hiểu biết Thượng Đế và cố gắng giống như Ngài, họ sẽ dạy dỗ con cái yêu thương lẫn nhau. Trong Sách Mạt Môn, Vua Bên Gia Min đã giải thích:

---

“Các người sẽ không để cho con cái mình. . . gây gỗ, kình chống nhau. . .

“Trái lại, các người sẽ dạy chúng theo đường lối của lẽ thật và nghiêm chỉnh; các người sẽ dạy chúng biết thương yêu nhau và phục vụ cho nhau” (Mô Si A 4:14–15).

Là những người trong gia đình, chúng ta có thể giúp nhau có được sự tự tin bằng cách khuyến khích và thành thật khen ngợi. Mỗi đứa con phải cảm thấy rằng mình là quan trọng. Cha mẹ cần cho thấy rằng mình quan tâm đến những gì con cái mình làm và bày tỏ tình yêu thương và sự lo lắng đối với con cái mình. Con cái cũng nên cho thấy tình yêu thương của chúng đối với cha mẹ. Con cái phải biết vâng lời và cố gắng sống một lối sống mà sẽ mang đến vinh dự cho cha mẹ và cho gia đình mình.

- Cha mẹ có thể làm gì để khuyến khích các con trai và các con gái của họ làm những người bạn tốt với nhau? Các anh em trai và các chị em gái có thể làm gì để nuôi dưỡng tình bạn với nhau?
- Vợ chồng có thể làm gì để giúp nhau được hạnh phúc?

### **Làm Thế Nào để Có Được một Gia Đình Thành Công**

- Các anh chị em đang làm gì để giúp củng cố gia đình mình và làm cho nó được thành công?

Chủ Tịch Harold B. Lee đã dạy rằng: “Điều quan trọng nhất trong công việc của Chúa mà các anh chị em sẽ làm là công việc các anh chị em làm bên trong các bức tường của nhà mình” (*Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* [2000], 134).

Sa Tan biết gia đình là quan trọng biết bao đối với kế hoạch của Cha Thiên Thượng của chúng ta. Nó kiếm cách hủy diệt gia đình bằng cách ngăn giữ chúng ta không cho đến gần Chúa. Nó sẽ cám dỗ chúng ta làm những điều mà sẽ làm cho gia đình chúng ta bị tan vỡ.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ tuyên bố: “Các cuộc hôn nhân và các gia đình thành công được thiết lập và duy trì trên các nguyên tắc của đức tin, cầu nguyện, hối cải, tha

thứ, kính trọng, yêu thương, thương xót, việc làm và những sinh hoạt giải trí lành mạnh” (*Liahona*, tháng Mười năm 1998, 102).

Tất cả mọi người chúng ta đều muốn có gia đình hạnh phúc, thành công. Những điều sau đây sẽ giúp chúng ta đạt được điều này:

1. Cầu nguyện chung gia đình mỗi tối và mỗi sáng (xin xem 3 Nê Phi 18:21). Cầu nguyện chung vợ chồng.
2. Dạy phúc âm cho con cái mỗi tuần trong buổi họp tối gia đình.
3. Thường xuyên học thánh thư cùng với gia đình.
4. Cả gia đình cùng nhau sinh hoạt chung, chẳng hạn trong những dự án làm việc, đi chơi và chọn quyết định.
5. Học biết tử tế, kiên nhẫn, nhịn nhục và bác ái (xin xem Mô Rô Ni 7:45–48).
6. Tham dự thường xuyên các buổi họp nhà thờ (xin xem GLGU 59:9–10).
7. Tuân theo lời khuyên bảo của Chúa trong GLGU 88:119: : “Hãy tự tổ chức; hãy chuẩn bị mọi điều cần thiết; và hãy thiết lập một ngôi nhà, đó là ngôi nhà cầu nguyện, ngôi nhà nhịn ăn, ngôi nhà của đức tin, ngôi nhà của sự học hỏi, ngôi nhà của sự vinh quang, ngôi nhà của sự trật tự, tức là nhà của Thượng Đế.”
8. Gìn giữ lịch sử gia đình, cùng nhau thực hiện công việc đền thờ, và tiếp nhận các giáo lễ gắn bó của đền thờ.

Gia đình là đơn vị quan trọng nhất trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Giáo Hội được thiết lập để giúp đỡ gia đình đạt được các phước lành vĩnh cửu và sự tôn cao. Các tổ chức và các chương trình trong Giáo Hội là nhằm củng cố cá nhân chúng ta và giúp chúng ta sống vĩnh viễn với gia đình mình.

- Gia đình có thể làm gì để vượt qua những lúc khó khăn?
- Bằng chứng nào các anh chị em đã thấy rằng các nỗ lực như cầu nguyện chung gia đình, học hỏi thánh thư chung gia đình, các buổi họp hội đồng gia đình, những bữa ăn chung với gia đình, và buổi họp tối gia đình tạo ra một sự khác biệt?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc và Các Nguồn Tài Liệu Khác**

- Môi Se 2:27–28 (người nam và người nữ được tạo dựng và được ban phước)
- Sáng Thế Ký 2:24 (người nam phải gắn bó với vợ của mình)
- GLGU 49:15–16 (Thượng Đế quy định hôn nhân)
- Ê Phê Sô 6:4 (dạy dỗ con cái trong sự ngay chính)
- GLGU 132:15–21 (hôn nhân vĩnh cửu)
- GLGU 88:119–26 (những chỉ dẫn để có được một gia đình thành công)
- GLGU 93:40–50 (Chúa truyền lệnh cho cha mẹ phải nuôi dạy con cái trong ánh sáng và lẽ thật)
- “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” (có sẵn trên LDS.org và trong nhiều ấn phẩm của Giáo Hội, kể cả *Liahona*, tháng Mười năm 1998, trang 102; *Cho Sức Mạnh của Giới Trẻ: Làm Tròn Bổn Phận của Chúng Ta đối với Thượng Đế* [danh mục số 36550], trang 44; và *Trung Thành với Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm* [danh mục số 36863], các trang 59–61)





# Trách Nhiệm Gia Đình

## Chương 37

---

### Trách Nhiệm của Cha Mẹ

- Vợ chồng chia sẻ các trách nhiệm nào trong việc nuôi dạy con cái?

Mỗi người đều có một vị trí quan trọng trong gia đình mình. Qua các vị tiên tri, Chúa đã giải thích cha mẹ và con cái phải cư xử và nghĩ đến nhau như thế nào. Là chồng, vợ và con cái, chúng ta cần phải học biết những gì Chúa trông mong chúng ta làm để làm tròn mục đích của mình với tính cách là gia đình. Nếu chúng ta làm tròn bổn phận của mình, thì chúng ta sẽ được đoàn kết vĩnh viễn.

Trong các trách nhiệm thiêng liêng của cha mẹ, “những người cha và người mẹ có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là những người bạn đời bình đẳng” (“Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười năm 1998, 102). Họ phải cùng làm việc với nhau để lo liệu cho các nhu cầu thuộc linh, tình cảm, trí thức và vật chất của gia đình.

Người chồng và người vợ phải cùng chia sẻ một số trách nhiệm. Cha mẹ phải dạy phúc âm cho con cái mình. Chúa cảnh cáo rằng nếu cha mẹ không dạy dỗ con cái mình về đức tin, sự hối cải, phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh, thì tội lỗi sẽ trút lên đầu cha mẹ. Cha mẹ cũng phải dạy con cái mình cầu nguyện và tuân theo các giáo lệnh của Chúa. (Xin xem GLGU 68:25, 28.)

Một trong những cách thức tốt nhất mà cha mẹ có thể dạy dỗ con cái mình là bằng tấm gương. Vợ chồng phải cho thấy tình yêu thương và sự kính trọng đối với nhau và đối với con cái mình qua hành động lẫn lời nói. Điều quan trọng là phải nhớ rằng mỗi

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Giống như với chương 36, hãy nhạy cảm đối với những cảm nghĩ của những người không có hoàn cảnh lý tưởng ở nhà. Hãy nhấn mạnh rằng với sự hướng dẫn từ Chúa và sự giúp đỡ từ những người trong gia đình và Giáo Hội, những người cha, người mẹ độc thân có thể thành công trong việc nuôi dạy con cái của mình.

người trong gia đình là một người con của Thượng Đế. Cha mẹ nên đối xử với con cái mình bằng tình thương yêu và sự kính trọng, cương quyết nhưng nhân từ đối với chúng.

Cha mẹ nên hiểu rằng đôi khi con cái sẽ chọn những quyết định sai lầm ngay cả sau khi chúng đã được dạy dỗ về lẽ thật. Khi điều này xảy ra, cha mẹ chớ đầu hàng. Họ phải tiếp tục dạy dỗ con cái mình, bày tỏ tình yêu thương đối với chúng, nêu gương tốt cho chúng thấy cùng nhịn ăn và cầu nguyện cho chúng.

Sách Mặc Môn cho chúng ta biết những lời cầu nguyện của một người cha đã giúp đưa con ngỗ nghịch trở lại con đường của Chúa như thế nào. An Ma Con đã sa ngã khỏi những lời giảng dạy của người cha ngay chính của mình là An Ma, và đã cố gắng phá hoại Giáo Hội. Người cha đã cầu nguyện với đức tin cho con trai của mình. An Ma Con đã được một thiên sứ đến viếng thăm và ông đã hối cải lối sống tà ác của mình. Ông đã trở thành một vị lãnh đạo cao trọng của Giáo Hội. (Xin xem Mô Si A 27:8–32.)

Cha mẹ có thể cung ứng một bầu không khí nghiêm trang và kính trọng trong nhà nếu họ dạy dỗ và hướng dẫn con cái mình bằng tình yêu thương. Cha mẹ cũng nên cung ứng các kinh nghiệm vui vẻ cho con cái mình.

- Làm thế nào vợ chồng có thể hỗ trợ lẫn nhau trong vai trò của họ? Những người cha hoặc người mẹ độc thân có thể tìm sự hỗ trợ ở nơi đâu?

### **Trách Nhiệm của Người Cha**

- Các tấm gương thiết thực nào mà các anh chị em đã thấy về những người cha nuôi dạy con cái của họ?

“Qua kế hoạch thiêng liêng, những người cha phải chủ tọa gia đình mình trong tình thương yêu và sự ngay chính và có trách nhiệm cung ứng những nhu cầu cần thiết của cuộc sống và bảo vệ cho gia đình mình” (*Liahona*, tháng Mười năm 1998, 102). Một người cha xứng đáng và là tín hữu của Giáo Hội thì có cơ hội để nắm giữ chức tư tế, điều này làm cho người ấy thành người lãnh đạo chức tư tế của gia đình mình. Người cha phải hướng dẫn gia

đình mình với lòng khiêm nhường và nhân từ thay vì bằng bạo lực hay sự tàn ác. Thánh thư dạy rằng những người nắm giữ chức tư tế phải hướng dẫn những người khác bằng sự thuyết phục, hòa nhã, yêu thương và nhân từ (xin xem GLGU 121:41–44; Ê Phê Sô 6:4).

Người cha chia sẻ các phước lành của chức tư tế với những người trong gia đình mình. Khi một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, người ấy có thể chia sẻ các phước lành này bằng cách ban phước cho người bệnh và ban những phước lành đặc biệt của chức tư tế. Dưới sự hướng dẫn của một vị lãnh đạo chủ tọa của chức tư tế, người ấy có thể ban phước cho các trẻ sơ sinh, làm phép báp têm, làm lễ xác nhận và thực hiện lễ sắc phong chức tư tế. Người ấy cũng nên nêu gương tốt cho gia đình mình bằng cách tuân giữ các giáo lệnh. Người ấy cũng cần phải chắc chắn rằng gia đình cùng cầu nguyện chung mỗi ngày hai lần và tổ chức buổi họp tối gia đình.

Người cha nên dành thời giờ riêng cho từng đứa con. Người cha phải dạy dỗ con cái mình những nguyên tắc đúng, nói chuyện với chúng về những vấn đề và những mối quan tâm của chúng và khuyên nhủ chúng một cách đầy yêu thương. Một số tấm gương tốt được tìm thấy trong Sách Mặc Môn (xin xem 2 Nê Phi 1:14–3:25; An Ma 36–42).

Bổn phận của người cha cũng là chu cấp đầy đủ cho những nhu cầu vật chất của gia đình mình, chắc chắn rằng gia đình mình có thức ăn, chỗ ở, quần áo và học vấn cần thiết. Ngay cả khi người cha không thể tự mình lo liệu hết tất cả, thì người ấy cũng không từ bỏ trách nhiệm lo lắng cho gia đình mình.

### **Trách Nhiệm của Người Mẹ**

- Các tấm gương nổi bật nào mà các anh chị em đã thấy về người mẹ nuôi dạy con cái của mình?

Chủ Tịch David O. McKay đã nói rằng vai trò của người mẹ là một sự kêu gọi cao quý nhất của người phụ nữ (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: David O. McKay* [2003], 156). Đó là một sự kêu gọi thiêng liêng, một sự cộng tác với Thượng Đế để mang

con cái linh hồn của Ngài xuống thế gian. Một trong tất cả các phước lành lớn lao nhất là cứu mang con cái. Nếu không có người cha trong nhà, thì người mẹ chủ tọa gia đình.

Chủ Tịch Boyd K. Packer khen ngợi những người phụ nữ không thể có con được nhưng đã tìm cách chăm sóc cho những người khác. Ông nói: “Khi tôi nói về những người mẹ, tôi không chỉ nói về những phụ nữ đã sinh con cái, mà tôi còn muốn nói đến những người đã nuôi dưỡng con cái do người khác sinh ra, và về nhiều người phụ nữ, tuy không có con ruột do mình sinh ra, đã nuôi nấng những đứa con của người khác” (*Mothers* [1977], 8).

Các vị tiên tri ngày sau đã dạy rằng: “Những người mẹ có trách nhiệm chính yếu để nuôi dưỡng con cái mình. (*Liahona*, tháng Mười năm 1998, 102). Một người mẹ cần phải dành thời giờ ra với con cái mình và dạy dỗ chúng về phúc âm. Người mẹ nên chơi đùa và làm việc với con cái để chúng có thể khám phá ra thế giới chung quanh chúng. Người mẹ cũng cần phải giúp gia đình mình biết cách làm cho nhà mình thành một nơi thú vị để ở. Nếu một người mẹ có sự âu yếm và trù mến, thì người mẹ ấy giúp con cái mình cảm thấy hài lòng với bản thân chúng.

Sách Mặc Môn mô tả một nhóm 2.000 thanh niên trẻ đã làm những điều phi thường nhờ vào những lời giảng dạy của mẹ họ (xin xem An Ma 53:16–23). Họ được tiên tri Hê La Man chỉ huy và đã đi chiến đấu với kẻ thù của họ. Họ đã học được tính lương thiện, dũng cảm và sự tin cậy từ mẹ của họ. Mẹ của họ cũng dạy họ rằng nếu họ không có lòng nghi ngờ thì Thượng Đế sẽ giải cứu họ (xin xem An Ma 56:47). Tất cả họ đều sống sót sau trận chiến. Họ đã bày tỏ niềm tin nơi những lời giảng dạy của mẹ họ khi nói rằng: “Chúng tôi không nghi ngờ gì về việc mẹ chúng tôi đã biết như vậy” (An Ma 56:48). Mỗi người mẹ đều có một chứng ngôn mà có thể có ảnh hưởng sâu đậm đối với con cái của mình.

### **Trách Nhiệm của Con Cái**

- Con cái giúp cha mẹ xây đắp một mái gia đình hạnh phúc như thế nào?

Con cái chia sẻ với cha mẹ mình các trách nhiệm xây đắp một mái gia đình hạnh phúc. Con cái phải tuân theo các giáo lệnh và hợp tác với những người khác trong gia đình. Chúa không hài lòng khi các con cái bất hòa (xin xem Mô Si A 4:14).

Chúa đã truyền lệnh rằng con cái phải kính trọng cha mẹ mình. Ngài phán: “Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất” ((Xuất Ê Díp Tô Ký 20:12). Hiếu kính cha mẹ có nghĩa là yêu thương và kính trọng họ. Hiếu kính cũng có nghĩa là vâng lời họ. Thánh thư dạy các con cái phải “vâng phục cha mẹ mình trong Chúa; vì điều đó là phải lắm” (Ê Phê Sô 6:1).

Chủ Tịch Spencer W. Kimball nói rằng con cái phải học cách làm việc và chia sẻ trách nhiệm bên trong nhà cũng như ngoài vườn. Chúng cần phải được chỉ định việc gìn giữ nhà cửa được ngăn nắp và sạch sẽ. (Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 120.)

- Con cái phải làm gì để hiếu kính và tôn trọng cha mẹ mình?
- Cha mẹ của các anh chị em phải làm gì để đưa các anh chị em đến việc hiếu kính và tôn trọng họ?

### **Việc Chấp Nhận Trách Nhiệm Mang Đến Các Phước Lành**

- Mỗi người trong gia đình có thể làm gì để làm cho mái gia đình thành một nơi hạnh phúc?

Một gia đình đầy yêu thương và hạnh phúc không phải do sự tình cờ mà có. Mỗi người trong gia đình phải làm tròn phần vụ của mình. Chúa đã ban các trách nhiệm cho cha mẹ lẫn con cái. Thánh thư dạy rằng chúng ta phải ân cần, vui vẻ và quan tâm với nhau. Khi chúng ta nói chuyện, cầu nguyện, ca hát hay làm việc chung với nhau, chúng ta có thể vui hưởng các phước lành hòa thuận trong gia đình mình. (Xin xem Cô Lô Se 3.)

- Một số truyền thống và thực hành nào mà có thể làm cho mái gia đình thành một nơi hạnh phúc?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc và Các Nguồn Tài Liệu Khác**

- Châm Ngôn 22:6 (dạy dỗ một đứa con)
- Ê Phê Sô 6:1–3 (con cái phải vâng lời cha mẹ)
- GLGƯ 68:25–28; Ê Phê Sô 6:4 (trách nhiệm của cha mẹ)
- “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” (có sẵn trên LDS.org và trong nhiều ấn phẩm của Giáo Hội, kể cả *Liahona*, tháng Mười năm 1998, trang 102; *Cho Sức Mạnh của Giới Trẻ: Làm Tròn Bốn Phận của Chúng Ta đối với Thượng Đế* [danh mục số 36550], trang 44; và *Trung Thành với Đức Tin: Một Sách Tham Khảo Phúc Âm* [danh mục số 36863], các trang 59–61)
- *Sách Hướng Dẫn Gia Đình* (danh mục số 31180)

# Hôn Nhân Vĩnh Cửu

Chương 38

---

## Hôn Nhân Do Thượng Đế Quy Định

Hôn nhân giữa người nam và người nữ là một phần thiết yếu của kế hoạch của Thượng Đế. Chúa đã phán rằng: “Kể nào cấm đoán việc kết hôn thì không do Thượng Đế cho phép, vì hôn nhân đã được Thượng Đế quy định cho loài người” (GLU 49:15). Kể từ lúc ban đầu, hôn nhân đã là một luật pháp của phúc âm. Hôn nhân được dự liệu là sẽ tồn tại mãi mãi, chứ không phải chỉ để cho cuộc sống trần thế của chúng ta mà thôi.

A Đam và Ê Va được Thượng Đế kết hôn trước khi có sự chết trên thế gian. Họ có được một hôn nhân vĩnh cửu. Họ đã dạy luật hôn nhân vĩnh cửu cho con cháu họ. Khi năm tháng trôi qua, sự tà ác đã chiếm lấy tâm hồn của con người và thẩm quyền để thực hiện giáo lễ thiêng liêng này bị cất khỏi thế gian. Qua Sự Phục Hồi của phúc âm, hôn nhân vĩnh cửu đã được phục hồi trên thế gian.

- Tại sao việc biết rằng hôn nhân giữa người nam và người nữ đã được Thượng Đế quy định là điều quan trọng?

## Hôn Nhân Vĩnh Cửu Là Cần Thiết cho Sự Tôn Cao

- Giáo lý của Chúa về hôn nhân là gì và nó khác biệt với quan điểm của thế gian như thế nào?

Nhiều người trên thế gian xem hôn nhân chỉ là một tập tục xã hội, một giao kèo hợp pháp giữa một người nam và người nữ để sống chung với nhau. Nhưng đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau, thì hôn nhân có ý nghĩa nhiều hơn thế. Sự tôn cao của chúng ta tùy thuộc vào hôn nhân, cùng với các nguyên tắc và các giáo lễ khác, như đức tin, sự hối cải, phép báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh. Chúng ta tin rằng hôn nhân là mối quan hệ thiêng liêng nhất mà có thể tồn tại giữa một người nam và người nữ. Mối quan hệ

---





thiên liêng này ảnh hưởng đến hạnh phúc của chúng ta bây giờ và trong thời vĩnh cửu.

Cha Thiên Thượng đã ban cho chúng ta luật hôn nhân vĩnh cửu để chúng ta có thể trở nên giống như Ngài. Chúa đã phán:

“Trong vinh quang thượng thiên có ba tầng trời hay đẳng cấp;

“Và để đạt được đẳng cấp cao nhất, một người phải gia nhập vào thể chế này của chức tư tế [có nghĩa là sự giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân];

“Và nếu người ấy không làm, thì người ấy không thể nhận được nó” (GLGU 131:1-3).

### **Hôn Nhân Vĩnh Cửu Phải Được Thực Hiện bởi Thẩm Quyền Hợp Thức trong Đền Thờ**

- Tại sao một cuộc hôn nhân cần phải được thực hiện bởi thẩm quyền hợp thức trong đền thờ để được vĩnh cửu?

Một cuộc hôn nhân vĩnh cửu phải được thực hiện bởi một người nắm giữ quyền năng gắn bó. Chúa đã hứa: “Nếu một người cưới vợ qua.. giao ước mới và vĩnh viễn,. . . bởi người được xức dầu, . . . sẽ có đầy đủ hiệu lực khi họ ra khỏi thế gian” (GLGU 132:19).

Không những một cuộc hôn nhân vĩnh cửu phải được thực hiện bởi thẩm quyền chức tư tế hợp thức, mà còn phải được thực hiện trong một đền thờ thánh của Chúa chúng ta. Đền thờ là chỗ duy nhất mà giáo lễ thiên liêng này có thể được thực hiện.

Trong đền thờ, các cặp vợ chồng Thánh Hữu Ngày Sau quỳ tại bàn thờ thiên liêng với sự hiện diện của gia đình và bạn bè của họ là những người đã nhận được lễ thiên ân đền thờ. Họ lập giao ước hôn nhân trước Thượng Đế. Họ được chính thức thừa nhận là vợ chồng cho thời tại thế và suốt thời vĩnh cửu. Điều này được thực hiện bởi một người nắm giữ thánh chức tư tế của Thượng Đế và được ban cho thẩm quyền để thực hiện giáo lễ thiên liêng này.

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Tất cả các tín hữu, cho dù đã kết hôn hoặc còn độc thân, đều cần phải hiểu giáo lý về hôn nhân vĩnh cửu. Tuy nhiên, các anh chị em nên nhạy cảm đối với những cảm nghĩ của những người thành niên chưa kết hôn. Nếu cần, hãy giúp các học viên hoặc những người trong gia đình biết rằng tất cả con cái của Cha Thiên Thượng mà trung tín với các giao ước của họ trong cuộc sống này sẽ có cơ hội để nhận được tất cả các phước lành của phúc âm trong thời vĩnh cửu, kể cả cơ hội để có được một gia đình vĩnh cửu.

Vị này hành động dưới sự hướng dẫn của Chúa và hứa với cặp vợ chồng đó về các phước lành của sự tôn cao. Vị này chỉ dẫn cho họ những điều mà họ cần phải làm để nhận được các phước lành này. Vị này nhắc nhở họ rằng tất cả các phước lành tùy thuộc vào sự tuân theo các luật pháp của Thượng Đế.

Nếu chúng ta được làm lễ kết hôn bởi bất cứ thẩm quyền nào khác hơn chức tư tế trong đền thờ, thì hôn nhân của chúng ta chỉ tồn tại cho cuộc đời này mà thôi. Sau khi chết, những người phối ngẫu không còn thuộc vào nhau nữa hay con cái họ cũng không thuộc vào họ. Hôn nhân vĩnh cửu cho chúng ta cơ hội tiếp tục duy trì gia đình sau cuộc sống này.

### **Các Lợi Ích của Hôn Nhân Vĩnh Cửu**

- Các phước lành của một cuộc hôn nhân vĩnh cửu trong cuộc sống này và trong thời vĩnh cửu là gì?

Là các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta đang sống với một viễn cảnh vĩnh cửu chứ không phải chỉ sống cho hiện tại trong chốc lát. Tuy nhiên, chúng ta có thể nhận được các phước lành trong cuộc sống này vì đã được kết hôn cho thời vĩnh cửu. Một số các phước lành đó là như sau:

1. Chúng ta biết rằng hôn nhân của chúng ta có thể tồn tại mãi mãi. Cái chết có thể tạm thời chia lìa chúng ta. Không một điều gì có thể vĩnh viễn chia lìa chúng ta trừ phi có sự bất tuân của chính chúng ta. Sự hiểu biết này giúp chúng ta cố gắng nhiều hơn để có được một cuộc hôn nhân hạnh phúc và thành công.
2. Chúng ta biết rằng mối quan hệ gia đình của chúng ta có thể tiếp tục trong suốt thời vĩnh cửu. Sự hiểu biết này giúp chúng ta thận trọng trong việc dạy dỗ và rèn luyện con cái mình. Điều này cũng giúp chúng ta cho chúng ta thấy lòng kiên nhẫn và tình yêu thương lớn lao hơn. Do đó, chúng ta cần phải có một mái gia đình hạnh phúc hơn.
3. Vì chúng ta được kết hôn theo cách mà Thượng Đế đã quy định nên chúng ta được quyền nhận được sự trút xuống Thánh Linh trên hôn nhân của chúng ta khi chúng ta luôn sống xứng đáng.

Một số phước lành mà chúng ta có thể vui hưởng trong thời vĩnh cửu là như sau:

1. Chúng ta có thể sống trong đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên của Thượng Đế.
  2. Chúng ta có thể được tôn cao như Thượng Đế và nhận được niềm vui trọn vẹn.
- Một viễn cảnh vĩnh cửu có thể ảnh hưởng đến cảm nghĩ của chúng ta về hôn nhân và gia đình như thế nào?

### **Chúng Ta Phải Chuẩn Bị cho Cuộc Hôn Nhân Vĩnh Cửu**

- Chúng ta có thể làm gì để giúp giới trẻ chuẩn bị cho hôn nhân vĩnh cửu?

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã dạy rằng: “Hôn nhân có lẽ là quyết định hệ trọng nhất trong tất cả mọi quyết định và có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất, vì nó không những liên quan đến hạnh phúc trước mắt mà còn đến các niềm vui vĩnh cửu. Hôn nhân không những ảnh hưởng đến hai người trong cuộc, mà còn đến gia đình họ và nhất là con cháu họ cho đến suốt nhiều thế hệ nữa. Trong việc kén chọn một người bạn đồng hành cho cuộc sống hiện tại và cho thời vĩnh cửu, thì chắc chắn là việc hoạch định, suy nghĩ, cầu nguyện và nhin ăn một cách thận trọng cần phải được thực hiện để chắc chắn rằng trong tất cả mọi quyết định, thì quyết định này không được sai lầm.” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 193).

Hôn nhân vĩnh cửu phải là mục tiêu của mỗi Thánh Hữu Ngày Sau. Điều này đúng ngay cả đối với những người đã kết hôn theo luật dân sự. Việc chuẩn bị hôn nhân vĩnh cửu đòi hỏi nhiều suy nghĩ và cầu nguyện. Chỉ các tín hữu của Giáo Hội sống ngay chính mới được phép bước vào đền thờ (xin xem GLGU 97:15–17).

Chúng ta không bắt ngờ quyết định trong một ngày rằng chúng ta muốn được kết hôn trong đền thờ, rồi bước vào đền thờ nội trong ngày đó và làm lễ kết hôn. Trước hết, chúng ta phải hội đủ một số điều kiện.

Trước khi có thể đi đền thờ, chúng ta phải là các tín hữu tích cực, xứng đáng của Giáo Hội ít nhất là một năm. Những người nam phải nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Chúng ta phải được vị chủ tịch chi nhánh hoặc giám trợ phỏng vấn. Nếu thấy chúng ta xứng đáng, vị ấy sẽ cấp cho chúng ta một giấy giới thiệu đi đền thờ. Nếu chúng ta không xứng đáng, vị ấy sẽ khuyên bảo chúng ta và giúp chúng ta đề ra các mục tiêu để trở nên xứng đáng được đi đền thờ.

Sau khi nhận được giấy giới thiệu từ vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của mình, chúng ta cần phải được vị chủ tịch giáo khu hoặc chủ tịch phái bộ truyền giáo phỏng vấn. Những câu hỏi được đặt ra cho chúng ta giống như những câu hỏi sau đây trong cuộc phỏng vấn cấp giấy giới thiệu đi đền thờ:

1. Anh (chị, em) có đức tin và chứng ngôn về Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô; và Đức Thánh Linh không? Anh (chị, em) có chứng ngôn vững chắc về phúc âm phục hồi không?
2. Anh (chị, em) có tán trợ Vị Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải không? Anh (chị, em) có chấp nhận ông là người duy nhất trên thế gian có được thẩm quyền để sử dụng tất cả mọi chìa khóa của chức tư tế không?
3. Anh (chị, em) có sống theo luật trinh khiết không?
4. Anh (chị, em) có đóng tiền thập phân trọn vẹn không?
5. Anh (chị, em) có tuân giữ Lời Thông Sáng không?
6. Anh (chị, em) có hoàn toàn lương thiện trong những giao dịch với những người khác không?
7. Anh (chị, em) có cố gắng tuân giữ các giao ước mà anh (chị, em) đã lập, tham dự các buổi lễ Tiệc Thánh và các buổi họp chức tư tế, và giữ cho cuộc sống của mình phù hợp với các luật pháp và các lệnh truyền của phúc âm không?

Khi các anh chị em xin một giấy giới thiệu đi đền thờ, các anh chị em cần phải nhớ rằng việc vào đền thờ là một đặc ân thiêng liêng.

---

Đó là một hành động nghiêm chỉnh, không phải là một điều để xem nhẹ.

Chúng ta phải cố gắng tuân theo một cách nghiêm túc mọi giao ước mà chúng ta lập trong đền thờ. Chúa đã phán rằng nếu chúng ta chân thật và trung tín, thì chúng ta sẽ nhận được sự tôn cao của mình. Chúng ta sẽ trở thành giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta. (Xin xem GLGU 132:19–20.) Lễ hôn phối đền thờ xứng đáng đối với bất cứ sự hy sinh nào. Đó là cách để đạt được các phước lành vĩnh cửu vô cùng lớn lao.

- Chúng ta có thể làm gì để khuyến khích những người trẻ tuổi đặt ra mục tiêu để được kết hôn trong đền thờ? Chúng ta có thể giúp họ chuẩn bị cho việc này như thế nào?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Sáng Thế Ký 1:26–28 (chúng ta phải sinh sôi nảy nở và làm cho đầy đầy đất)
- Sáng Thế Ký 2:21–24 (cuộc hôn nhân đầu tiên do Thượng Đế thực hiện)
- Ma Thi Ơ 19:3–8 (những gì Thượng Đế đã kết hợp)
- GLGU 132 (tính chất vĩnh cửu của luật hôn nhân)
- GLGU 42:22–26 (những lời thệ nguyện hôn nhân phải được tuân giữ)
- Gia Cốp 3:5–7 (vợ chồng phải trung thành với nhau)



# Luật Trinh Khiết

## Chương 39

---

### **Lời Nhấn Nhủ cho Các Bậc Cha Mẹ**

Chương này gồm có một vài phần vượt quá khỏi tuổi trưởng thành của các trẻ nhỏ. Tốt hơn hết là hãy đợi cho con cái đủ lớn khôn để hiểu về mối quan hệ tình dục và sự sinh sản trước khi dạy chúng những phần này của chương. Các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta đã bảo chúng ta rằng cha mẹ có trách nhiệm dạy dỗ con cái mình về sự sinh sản (tiến trình thụ thai và cư mang). Cha mẹ cũng phải dạy chúng về luật trinh khiết mà được giải thích trong chương này.

Cha mẹ có thể bắt đầu dạy con cái có thái độ đúng đắn đối với thân thể của chúng khi con cái còn rất nhỏ. Việc nói chuyện thẳng thắn nhưng nghiêm trang với con cái và dùng những danh xưng chính xác cho những bộ phận và chức năng của cơ thể chúng sẽ giúp chúng lớn lên mà không làm cho chúng ngượng ngịu một cách vô ích về cơ thể của chúng.

Trẻ con vốn có tình tò mò. Chúng muốn biết cơ thể của chúng hoạt động ra sao. Chúng muốn biết trẻ sơ sinh từ đâu mà ra. Nếu cha mẹ trả lời trực tiếp và rõ ràng đối với tất cả mọi câu hỏi như thế để cho con cái có thể hiểu được, thì con cái sẽ tiếp tục tìm đến cha mẹ với các câu hỏi. Tuy nhiên, nếu cha mẹ trả lời những câu hỏi mà con cái cảm thấy ngượng ngịu, bị chối bỏ hay bất mãn thì có lẽ chúng sẽ đi đến một người nào đó với những câu hỏi của chúng và có lẽ sẽ nhận được những ý kiến sai lầm và những thái độ không đúng đắn.

Tuy nhiên, cũng là điều không khôn ngoan hoặc cần thiết để nói cho con cái biết mọi thứ ngay một lúc. Cha mẹ chỉ cần cho chúng biết về chi tiết mà chúng đã hỏi và có thể hiểu được. Trong khi trả lời những câu hỏi này, cha mẹ có thể giảng dạy con cái về tầm

---



quan trọng của việc tôn trọng thân thể chúng và thân thể người khác. Cha mẹ phải dạy con cái ăn mặc trang nhã. Họ phải sửa chữa những ý kiến sai lầm và lời lẽ khiếm nhã mà con cái học từ những người khác.

Vào lúc con cái đến tuổi trưởng thành, cha mẹ phải thẳng thắn thảo luận sự sinh sản với chúng. Con cái phải hiểu rằng các khả năng này thì tốt lành và được Chúa ban cho chúng ta. Ngài trông mong chúng ta sử dụng các khả năng này trong phạm vi mà Ngài đã ban cho chúng ta.

Các trẻ nhỏ được Cha Thiên Thượng gửi đến thế gian trong trạng thái trong trắng và thơ ngây. Khi cha mẹ cầu nguyện xin được hướng dẫn, Chúa sẽ soi dẫn họ để dạy dỗ con cái đúng lúc và đúng cách.

### **Khả Năng Sinh Sản**

- Tại sao cha mẹ cần phải giảng dạy cho con cái biết về sự sinh sản và sự trinh khiết? Làm thế nào họ có thể làm việc này một cách thích hợp?

Thượng Đế đã truyền lệnh cho mỗi sinh vật phải sinh sản theo giống của mình (xin xem Sáng Thế Ký 1:22). Sự sinh sản là một phần kế hoạch của Ngài ngõ hầu tất cả mọi hình thức của sự sống có thể tiếp tục tồn tại trên thế gian.

Rồi Ngài đặt A Đam và Ê Va trên thế gian. Họ khác với những loài sáng tạo khác của Ngài bởi vì họ là con cái linh hồn của Ngài. Thượng Đế kết hôn cho A Đam và Ê Va trong Vườn Ê Đen và truyền lệnh cho họ sinh sôi nẩy nở và làm cho đầy đầy đất (xin xem Sáng Thế Ký 1:28). Tuy nhiên, cuộc sống của họ phải bị chi phối bởi các luật đạo đức thay vì bản năng.

Thượng Đế muốn con cái linh hồn của Ngài được sinh ra trong những gia đình mà chúng có thể được chăm sóc và dạy dỗ một cách thích đáng. Giống như A Đam và Ê Va, chúng ta cũng phải cung ứng thể xác cho những con cái linh hồn này qua sự sinh sản. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nói rằng: “Chúng tôi tuyên bố rằng những phương cách mà qua đó cuộc sống hữu diệt được tạo ra là do Thượng Đế ấn định”

---

(“Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười năm 1998, 102). Thượng Đế đã truyền lệnh cho chúng ta rằng chỉ trong hôn nhân giữa một người nam và một người nữ chúng ta mới có mối quan hệ tình dục mà thôi. Lệnh truyền này được gọi là luật trinh khiết.

### **Luật Trinh Khiết**

- Luật trinh khiết là gì?

Chúng ta chỉ được có mối quan hệ tình dục với người phối ngẫu của mình là người mà chúng ta đã hợp pháp kết hôn mà thôi. Không một ai, nam hay nữ, được có mối quan hệ tình dục trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn, mối quan hệ tình dục chỉ được phép với người phối ngẫu của mình mà thôi.

Chúa đã phán với dân Y Sê Ra Ên: “Người chớ phạm tội tà dâm” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14). Những người dân Y Sê Ra Ên mà đã vi phạm giáo lệnh này đều chịu các hình phạt nặng nề. Chúa đã nhắc lại giáo lệnh này trong những ngày sau (xin xem GLGU 42:24).

Chúng ta đã được dạy rằng luật trinh khiết bao gồm nhiều vấn đề hơn là chỉ sự giao hợp. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã cảnh cáo giới trẻ về tội lỗi tình dục khác:

“Trước khi kết hôn, chớ làm bất cứ điều gì để khơi dậy những mối cảm xúc mạnh mẽ mà chỉ phải được biểu lộ trong vòng hôn nhân mà thôi. Đừng tham gia vào việc hôn nhau say đắm, nằm trên người kia, hoặc sờ vào những phần kín đáo thiêng liêng của thân thể của người kia, dù có hay không có mặc quần áo. Đừng để cho bất cứ người nào làm như thế với các em. Đừng khơi dậy những mối cảm xúc đó trong thân thể của các em” (*Cho Sức Mạnh của Giới Trẻ* [quyển sách nhỏ, 2001], 27).

Giống như những sự vi phạm khác về luật trinh khiết, sự đồng tính luyến ái là một tội trọng. Các vị tiên tri Ngày Sau đã nói về những nguy cơ của sự đồng tính luyến ái và về mối quan tâm của Giáo Hội đối với những người có thể có khuynh hướng như vậy. Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói:

“Từ lúc đầu, chúng ta tin rằng hôn nhân giữa một người nam và một người nữ là do Thượng Đế quy định. Chúng ta tin rằng hôn nhân có thể được vĩnh cửu qua việc sử dụng quyền năng của chức tư tế trường cửu trong nhà của Chúa.

“Người ta tìm hiểu lập trường của chúng ta về những người tự xem mình được gọi là những người đồng tính luyến ái nam và những người đồng tính luyến ái nữ. Câu trả lời của tôi là chúng ta yêu thương họ với tư cách là các con trai và các con gái của Thượng Đế. Họ có thể có các khuynh hướng nào đó rất mạnh mẽ và có thể khó để kiểm chế. Đa số những người có các khuynh hướng về loại này hoặc loại khác vào nhiều thời điểm khác nhau. Nếu họ không hành động theo các khuynh hướng này thì họ có thể tiến bước giống như tất cả các tín hữu khác của Giáo Hội. Nếu họ vi phạm luật trinh khiết và các tiêu chuẩn đạo đức của Giáo Hội thì họ phải chịu kỷ luật của Giáo Hội cũng giống như những người khác vậy.

“Chúng ta muốn giúp đỡ những người này, củng cố họ, phụ giúp họ với các vấn đề của họ và giúp họ với những nỗi khó khăn của họ. Nhưng chúng ta không thể đứng yên không làm gì cả nếu họ buông thả trong sinh hoạt vô luân, nếu họ cố gắng ủng hộ và bênh vực tình trạng của cái gọi là hôn nhân đồng giới. Việc cho phép điều như vậy xảy ra là xem thường nền móng rất nghiêm chỉnh và thiêng liêng của hôn nhân đã được Thượng Đế quy định cùng mục đích chính của hôn nhân, việc nuôi dạy gia đình” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1998, 91; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1998, 71).

### **Sa Tan Muốn Chúng Ta Vi Phạm Luật Trinh Khiết**

- Một số cách mà Sa Tan cám dỗ con người vi phạm luật trinh khiết là gì?

Kế hoạch của Sa Tan là lừa gạt càng nhiều người trong chúng ta càng tốt nhằm ngăn cản chúng ta không được trở về sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Một trong những điều tai hại nhất mà nó có thể làm là dụ dỗ chúng ta vi phạm luật trinh khiết. Nó rất xảo quyệt và đầy quyền lực. Nó muốn chúng ta tin rằng việc vi

phạm luật này không phải là tội lỗi. Nhiều người đã bị nó lừa gạt. Chúng ta phải tự cảnh giác để chống lại các ảnh hưởng xấu xa này.

Sa Tan tấn công tiêu chuẩn của sự trang nhã. Nó muốn chúng ta tin rằng bởi vì thân thể con người xinh đẹp nên phải được khoe ra và phô trương. Cha Thiên Thượng muốn chúng ta phải che đậy thân thể mình ngõ hầu chúng ta không khơi dậy những ý tưởng bất chính trong tâm trí của những người khác.

Sa Tan không những khuyến khích chúng ta ăn mặc một cách khiếm nhã mà nó còn khuyến khích chúng ta có những ý tưởng vô luân hay bất chính. Nó làm điều này với hình ảnh, phim, sách truyện, chuyện cười, âm nhạc và khiêu vũ mà gọi ra những hành động đồi bại. Luật trình khiết đòi hỏi những ý tưởng cũng như những hành động của chúng ta phải trong sạch. Tiên tri An Ma đã dạy rằng khi chúng ta được Thượng Đế phán xét, “tư tưởng của chúng ta cũng sẽ kết tội chúng ta; và trong trạng thái đáng sợ này, chúng ta sẽ không dám ngước mặt lên nhìn Thượng Đế của mình” (An Ma 12:14).

Chúa Giê Su đã dạy: “Các người có nghe lời phán rằng: Người chớ phạm tội tà dâm.

“Song ta phán cho các người biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi” (Ma Thi O 5:27–28).

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley cảnh cáo rằng: “Các anh chị em sống trong một thế giới đầy cám dỗ khủng khiếp. Hình ảnh sách báo khiêu dâm, với sự bắn thủ ô trọc của nó, càn quét trái đất giống như một cơn thủy triều kinh tởm với sức nhận chìm. Đó là thuốc độc. Đừng xem hoặc đọc nó. Nó sẽ hủy diệt các anh chị em nếu các anh chị em làm điều đó. Nó sẽ cướp đoạt lòng tự trọng của các anh chị em. Nó sẽ chiếm đoạt của các anh chị em cảm giác về vẻ xinh đẹp của đời sống. Nó sẽ giằng xé và kéo các anh chị em vào vũng bùn của những ý tưởng xấu xa và có lẽ những hành động xấu xa. Hãy tránh xa nó. Hãy tránh nó như các anh chị em tránh một căn bệnh tồi tệ, vì nó rất tai hại chết người. Hãy luôn đức hạnh trong ý nghĩ lẫn trong hành động. Thượng Đế đã gieo vào các anh chị em, vì một mục đích, một thôi thúc thiêng liêng

mà có lẽ dễ dàng bị làm hư hỏng bởi các mục đích xấu xa và nguy hại. Khi các em còn trẻ, đừng đi sâu vào việc hẹn hò đi chơi chỉ một người. Khi các em đến cái tuổi mà các em nghĩ đến hôn nhân, thì đó là lúc để hết tâm trí vào. Nhưng các em thiếu niên đang học trung học thì không cần điều này và các em thiếu nữ cũng thế” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 71–72; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 51).

Đôi khi Sa Tan cám dỗ chúng ta qua những cảm xúc của chúng ta. Nó biết khi nào chúng ta cô đơn, hoang mang hay chán nản. Nó chọn lúc yếu lòng này để cám dỗ chúng ta vi phạm luật trinh khiết. Cha Thiên Thượng của chúng ta có thể ban cho chúng ta sức mạnh để trải qua những thử thách này một cách bình yên vô sự.

Thánh thư kể về một thanh niên ngay chính tên là Giô Sép đã được chủ mình là Phô Ti Pha hết lòng tin cậy. Phô Ti Pha đã giao cho Giô Sép quyền cai quản mọi thứ mình có. Vợ của Phô Ti Pha đã thèm muốn Giô Sép và cám dỗ ông phạm tội ngoại tình với bà. Nhưng Giô Sép đã chống cự lại bà và chạy trốn bà. (Xin xem Sáng Thế Ký 39:1–18.)

Phao Lô đã dạy rằng “Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được” (1 Cô Rinh Tô 10:13). An Ma nhấn mạnh rằng chúng ta sẽ “khỏi bị cám dỗ ngoài sức chịu đựng của mình” khi chúng ta “hạ mình trước mặt Chúa, cầu gọi đến thánh danh của Ngài, cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn” (An Ma 13:28).

- Sự trang nhã và trinh khiết liên quan với nhau như thế nào? Cha mẹ có thể dạy dỗ con cái của mình phải trang nhã trong việc ăn mặc, lời lẽ và thái độ như thế nào?
- Chúng ta có thể chống lại sự phổ biến và ảnh hưởng của hình ảnh sách báo khiêu dâm như thế nào?

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Để có được sự giúp đỡ với những thắc mắc về sự trang nhã và trinh khiết, các anh chị em có thể muốn tham khảo quyển sách nhỏ có tựa đề là *Cho Sức Mạnh của Giới Trẻ* (danh mục số 36550), có sẵn tại các trung tâm phân phối và tại LDS.org mà có thể có sẵn trong thư viện của nhà hội của các anh chị em.

- Các lời hứa nào mà Chúa đã ban cho chúng ta để giúp chúng ta khắc phục được những cám dỗ của Sa Tan?

### **Vi Phạm Luật Trinh Khiết Là Một Điều Cực Kỳ Nghiêm Trọng**

Tiên tri An Ma đã buồn phiền vì một trong số các con trai của ông vi phạm luật trinh khiết. An Ma đã nói cùng con trai của mình là Cô Ri An Tôn: “Hỡi con trai của cha, con không biết rằng đó là điều khả ố trước mặt Chúa hay sao? Phải, đó là điều khả ố hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội làm đổ máu người vô tội hay tội chối bỏ Đức Thánh Linh?” (An Ma 39:5). Tính dâm ô là một tội nặng sau tội sát nhân.

Nếu một người nam và một người nữ vi phạm luật trinh khiết và thụ thai thì họ có thể bị cám dỗ để vi phạm một tội lỗi khả ố khác nữa: đó là tội phá thai. Hầu như không có lý do bào chữa nào cho sự phá thai cả. Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã nói rằng có một số hoàn cảnh ngoại lệ thì mới có thể bào chữa cho sự phá thai, như khi mang thai do việc loạn luân hay hãm hiếp, mạng sống hay sức khỏe của người mẹ bị nguy kịch theo ý kiến của các chuyên viên y khoa có thẩm quyền, hoặc khi bào thai được biết, bởi các chuyên viên y khoa có thẩm quyền, có những khuyết tật trầm trọng mà sẽ không cho phép đứa bé sơ sinh sống sót sau khi sinh ra. Nhưng ngay cả trong những trường hợp này, cũng chờ tự động bào chữa cho sự phá thai. Những người ở trong trường hợp như vậy nên chọn phá thai chỉ sau khi đã hội ý với các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương của họ và nhận được sự xác nhận qua sự cầu nguyện khẩn thiết.

“Khi một người nam và một người nữ thụ thai một đứa con ngoài giá thú, thì cần có mọi nỗ lực để khuyến khích họ kết hôn với nhau. Khi nào hôn nhân thành công có lẽ không thể thực hiện được vì tuổi tác hoặc những hoàn cảnh khác, thì hai cha mẹ không kết hôn cần phải được khuyên bảo đem đứa trẻ cho người khác làm con nuôi qua LDS Family Services (Dịch Vụ Gia Đình Thánh Hữu Ngày Sau) để chắc chắn rằng đứa bé sẽ được làm lễ gắn bó với cha mẹ là những người được xứng đáng đi đền thờ” (Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 26 tháng Sáu năm 2002, và ngày 19 tháng Bảy năm 2002).

Đối với Cha Thiên Thượng của chúng ta, điều hệ trọng là con cái của Ngài phải tuân theo luật trình khiết. Các tín hữu của Giáo Hội mà vi phạm luật này hoặc ảnh hưởng đến những người khác để làm như vậy thì sẽ chịu kỷ luật của Giáo Hội.

### **Những Người Vi Phạm Luật Trình Khiết Có Thể Được Tha Thứ**

Sự bình an có thể đến với những người đã vi phạm luật trình khiết. Chúa đã phán bảo chúng ta: “Song nếu kẻ dữ xây bỏ hết thầy tội mình đã phạm, nếu nó giữ mọi luật lệ ta. . . không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó” (Ê Xê Chi Ên 18:21-22). Sự bình an chỉ đến nhờ sự tha thứ.

Chủ Tịch Kimball nói: “Đối với mỗi sự tha thứ đều có một điều kiện. . . . Việc nhịn ăn, cầu nguyện, lòng khiêm nhường phải bằng hoặc nhiều hơn tội lỗi. Phải có một trái tim đau khổ và một tâm hồn thống hối. . . . Phải có nước mắt và sự thay đổi chân thành trong lòng. Phải có sự nhận thức tội lỗi, từ bỏ điều tà ác, thú nhận lỗi lầm với những vị có thẩm quyền hợp thức của Chúa” (*The Miracle of Forgiveness* [1969], 353).

Đối với nhiều người, sự thú tội là phần hối cải khó nhất. Chúng ta không chỉ phải thú tội với Chúa mà còn với người mà chúng ta đã làm tổn thương, chẳng hạn người chồng hay người vợ và với vị có thẩm quyền chức tư tế hợp thức. Vị lãnh đạo chức tư tế (vị giám trợ hay chủ tịch giáo khu) sẽ xét xử vị thế của chúng ta trong Giáo Hội. Chúa đã phán bảo An Ma: “Kẻ nào phạm tội chống lại ta. . . nếu kẻ đó thú tội trước mặt người và ta, và biết hối cải một cách chân thật trong lòng, thì người hãy tha thứ cho kẻ đó, và ta cũng sẽ tha thứ cho kẻ đó” (Mô Si A 26:29).

Nhưng Chủ Tịch Kimball cảnh cáo: “Mặc dù sự tha thứ đã được hứa nhiều, nhưng không có lời hứa hoặc dấu hiệu tha thứ nào dành cho bất cứ người nào mà không hối cải hoàn toàn. . . . Chúng ta khó có thể quyết liệt trong việc nhắc nhở người ta rằng họ không thể phạm tội và được tha thứ và rồi phạm tội đi phạm tội lại và trông mong được tha thứ nhiều lần” (*The Miracle of Forgiveness*, 353, 360). Những người nhận được sự tha thứ rồi

---

lại tái phạm tội lỗi đó nữa, thì phải chịu trách nhiệm cho các tội lỗi cũ của mình (xin xem GLGU 82:7; Ê The 2:15).

### **Những Người Tuân Giữ Luật Trinh Khiết Được Ban Phước Dồi Dào**

- Các phước lành nào chúng ta nhận được khi chúng ta tuân giữ luật trinh khiết?

Khi chúng ta tuân theo luật trinh khiết, chúng ta có thể sống mà không có tội lỗi hoặc hổ thẹn. Cuộc sống của chúng ta và của con cái chúng ta được ban phước khi chúng ta giữ mình được trong sạch và không tì vết dưới mắt Chúa. Con cái có thể nhìn vào tấm gương của chúng ta và nổi bước chúng ta.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Ma Thi Ơ 19:5–9; Sáng Thế Ký 2:24 (mối quan hệ hôn nhân là thiêng liêng)
- Tít 2:4–12 (những lời chỉ dạy về luật trinh khiết)
- 1 Cô Rinh Tô 7:2–5; Ê Phê Sô 5:28 (sự trung thành với người phối ngẫu)
- Khải Huyền 14:4–5 (các phước lành dành cho sự tuân theo luật trinh khiết)
- Châm Ngôn 31:10 (đức hạnh được ca ngợi)
- An Ma 39:9 (chớ đi theo sự thèm khát của mắt mình)
- GLGU 121:45 (hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn)
- An Ma 42:16 (sự hối cải không đến nếu không có sự trừng phạt)
- An Ma 42:30 (đừng bào chữa cho tội lỗi của mình)
- GLGU 58:42–43 (người biết hối cải thú tội và từ bỏ những tội lỗi của mình)





# Công Việc Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình

## Chương 40

---

### **Cha Thiên Thượng Muốn Các Con Cái của Ngài Trở Về với Ngài**

Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đảm bảo cho mỗi người chúng ta sẽ được phục sinh và sống vĩnh viễn. Nhưng nếu chúng ta muốn sống vĩnh viễn với gia đình mình nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng, thì chúng ta phải làm tất cả những gì mà Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh chúng ta làm. Điều này gồm có việc chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận cùng tiếp nhận các giáo lễ trong đền thờ.

Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mỗi người chúng ta đã chịu phép báp têm và làm lễ xác nhận bởi một người có thẩm quyền chức tư tế hợp thức. Mỗi người chúng ta cũng có thể đi đền thờ để nhận các giáo lễ cứu rỗi của chức tư tế được thực hiện nơi đó. Nhưng nhiều con cái của Thượng Đế đã không có cùng các cơ hội này. Họ đã sống trong một thời kỳ hoặc một nơi mà phúc âm không có sẵn cho họ.

Cha Thiên Thượng muốn tất cả các con cái của Ngài trở về và sống với Ngài. Đối với những người chết mà không được làm báp têm hoặc các giáo lễ đền thờ, thì Ngài đã cung ứng một cách thức cho điều này được thực hiện. Ngài đã phán bảo chúng ta thực hiện các giáo lễ cho các tổ tiên của chúng ta trong đền thờ.

### **Các Đền Thờ của Chúa**

- Tại sao đền thờ lại quan trọng trong cuộc sống của chúng ta?

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hình ảnh có thể khơi dậy sự thích thú và giúp các học viên gia tăng sự hiểu biết của họ. Hãy cân nhắc việc yêu cầu các học viên hoặc những người trong gia đình suy ngẫm những cảm nghĩ của họ về công việc đền thờ khi họ nhìn bức hình đền thờ trong chương này.

Các đền thờ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là những tòa nhà đặc biệt được làm lễ cung hiến cho Chúa. Các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội có thể đi đến nơi đó để tiếp nhận các giáo lễ thiêng liêng và lập giao ước với Thượng Đế. Giống như phép báp têm, các giáo lễ và giao ước này rất cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta và phải được thực hiện trong các đền thờ của Chúa.

Chúng ta cũng đi đền thờ để học hỏi thêm về Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta đạt được một sự hiểu biết rõ hơn về mục đích của chúng ta trong cuộc sống và mối quan hệ của chúng ta với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta được giảng dạy về cuộc sống tiền dương thế của mình, ý nghĩa của cuộc sống trần thế và cuộc sống sau khi chết.

### **Các Giáo Lễ Đền Thờ Gắn Bó Gia Đình Lại Với Nhau Mỗi Mãi**

- Được làm lễ gắn bó có nghĩa là gì?

Tất cả các giáo lễ đền thờ được thực hiện bởi quyền năng của chức tư tế. Qua quyền năng này, các giáo lễ được thực hiện dưới thể gian được đóng ấn, hay ràng buộc, trên trời. Đấng Cứu Rỗi dạy các Sứ Đồ của Ngài: “Hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ phải buộc ở trên trời” (Ma Thi Ơ 16:19; xin xem thêm GLGƯ 132:7).

Chỉ trong đền thờ chúng ta mới có thể được làm lễ gắn bó với nhau vĩnh viễn là gia đình. Hôn nhân trong đền thờ kết hợp một người nam và một người nữ thành vợ chồng vĩnh cửu nếu họ tôn trọng các giao ước của họ. Phép báp têm và tất cả các giáo lễ khác chuẩn bị sự kiện thiêng liêng này cho chúng ta.

Khi một người nam và người nữ được kết hôn trong đền thờ, con cái của họ sinh ra sau đó cũng trở thành phần tử của gia đình vĩnh cửu của họ. Các cặp vợ chồng đã kết hôn theo luật dân sự thì có thể tiếp nhận các phước lành này bằng cách tự chuẩn bị cho mình và các con cái mình đi đền thờ và được làm lễ gắn bó với nhau. Cha mẹ mà nhận con nuôi một cách hợp pháp thì có thể được các đứa con đó làm lễ gắn bó với họ.

---

- Một cặp vợ chồng cần phải làm gì để làm cho quyền năng gắn bó được hữu hiệu trong hôn nhân của họ?

### **Các Tổ Tiên của Chúng Ta Cần Sự Giúp Đỡ của Chúng Ta**

- Các trách nhiệm nào mà chúng ta có đối với các tổ tiên của mình là những người đã qua đời mà không nhận được các giáo lễ chức tư tế?

Mario Cannamela kết hôn với Maria Vitta vào năm 1882. Họ sống ở Tripani, Ý, nơi mà họ nuôi dưỡng một gia đình và cùng chia sẻ những năm tháng tuyệt vời với nhau. Mario và Maria không được nghe đến sứ điệp về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô khi còn sống. Họ không được làm phép báp têm. Họ không có cơ hội đi đền thờ và được làm lễ gắn bó với nhau là một gia đình vĩnh cửu. Khi chết, cuộc hôn nhân của họ chấm dứt.

Hơn một thế kỷ sau, một cuộc đoàn tụ lớn đã xảy ra. Con cháu của Mario và Maria đi đến Đền Thờ Los Angeles nơi mà người chết của họ và vợ của người ấy quỳ tại bàn thờ và đại diện cho Mario và Maria để được làm lễ gắn bó thay cho họ. Đôi mắt họ nhòa lệ khi họ chia sẻ niềm vui của Mario và Maria.

Nhiều tổ tiên của chúng ta trong số những người đã chết mà không được nghe về phúc âm trong khi sống trên trần thế. Giờ đây họ sống trong thế giới linh hồn (xin xem chương 41 trong sách này). Nơi đó họ được giảng dạy về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Những người đã chấp nhận phúc âm thì đang chờ đợi các giáo lễ đền thờ được thực hiện cho họ. Khi chúng ta thực hiện các giáo lễ này trong đền thờ cho các tổ tiên của mình, chúng ta có thể chia sẻ niềm vui của họ.

- Giáo lý cứu rỗi cho người chết cho thấy sự công bằng, lòng trắc ẩn và lòng thương xót của Thượng Đế như thế nào?
- Những kinh nghiệm nào mà các anh chị em đã có khi làm công việc đền thờ cho các tổ tiên của các anh chị em?

### **Lịch Sử Gia Đình—Cách Chúng Ta Bắt Đầu Giúp Các Tổ Tiên của Mình**

- Các bước cơ bản để làm công việc lịch sử gia đình là gì?

Các Thánh Hữu Ngày Sau được khuyến khích tham gia vào các sinh hoạt lịch sử gia đình. Qua các sinh hoạt này, chúng ta học biết được về các tổ tiên của mình ngõ hầu chúng ta có thể thực hiện các giáo lễ cho họ. Lịch sử gia đình gồm có ba bước cơ bản:

1. Nhận ra lý lịch của các tổ tiên chúng ta.
2. Tìm xem tổ tiên nào cần các giáo lễ đền thờ được thực hiện cho họ.
3. Hãy chắc chắn rằng các giáo lễ được thực hiện cho họ.

Đa số các tiểu giáo khu và các chi nhánh có những người chuyên môn về lịch sử gia đình có thể trả lời những thắc mắc và hướng dẫn chúng ta đến các tài liệu chúng ta cần. Nếu một tiểu giáo khu hoặc chi nhánh không có một người chuyên môn về lịch sử gia đình, thì vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh có thể hướng dẫn để làm.

### *Nhận Ra Lý Lịch của Các Tổ Tiên Chúng Ta*

Để thực hiện các giáo lễ đền thờ cho các tổ tiên của mình, chúng ta cần phải biết tên của họ. Nhiều nguồn tài liệu quý giá có sẵn ngày nay để giúp chúng ta nhận ra tên của các tổ tiên của mình.

Một cách hay để bắt đầu thu thập thông tin về các tổ tiên của chúng ta là xem những gì chúng ta có trong nhà mình. Chúng ta có thể có các giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hay giấy khai tử. Chúng ta cũng có thể tìm ra các quyển Kinh Thánh của gia đình, những cáo phó, lịch sử gia đình hay nhật ký. Ngoài ra, chúng ta có thể hỏi những người thân trong gia đình về thông tin mà họ có. Sau khi thu thập thông tin trong nhà của mình và từ các tổ tiên của mình, chúng ta có thể tìm kiếm các nguồn tài liệu khác, như FamilySearch.org. Chúng ta cũng có thể đi thăm một trong số các trung tâm lịch sử gia đình địa phương của Giáo Hội.

Số lượng lý lịch mà chúng ta biết được sẽ tùy thuộc vào thông tin nào có sẵn cho chúng ta. Chúng ta có thể chỉ có một ít thông tin về gia đình và không thể làm được gì thêm để nhận ra lý lịch của cha mẹ và ông bà mình. Nếu chúng ta đã thu thập được nhiều hồ sơ gia đình rồi, thì chúng ta có thể nhận ra lý lịch của các tổ tiên từ nhiều thế hệ trước.

---

Chúng ta có thể cập nhật thông tin mà chúng ta thu thập được vào hồ sơ nhóm gia đình và biểu đồ phả hệ.

### *Tìm Xem Tổ Tiên Nào Cần Được Thực Hiện Các Giáo Lễ Đền Thờ Cho Họ*

Các giáo lễ đền thờ đã được thực hiện cho người chết kể từ những ngày phôi thai của Giáo Hội. Do đó, một số giáo lễ có thể đã được thực hiện cho các tổ tiên của chúng ta. Để tìm xem tổ tiên nào cần tiếp nhận các giáo lễ đền thờ, chúng ta có thể xem xét hai nơi.

Hồ sơ gia đình của chúng ta có thể có thông tin về những gì đã được thực hiện. Nếu không, Giáo Hội có hồ sơ về tất cả các giáo lễ đã được thực hiện trong đền thờ. Người chuyên môn về lịch sử gia đình trong tiểu giáo khu hay chi nhánh của các anh chị em có thể giúp đỡ các anh chị em trong nỗ lực này.

### *Hãy Chắc Chắn Rằng Các Giáo Lễ Được Thực Hiện*

Nhiều tổ tiên của chúng ta trong thế giới linh hồn có thể đang nóng lòng tiếp nhận các giáo lễ đền thờ của họ. Ngay khi chúng ta nhận ra lý lịch của các tổ tiên này, chúng ta phải sắp xếp để công việc đền thờ được thực hiện cho họ.

Một trong các phước lành của công việc lịch sử gia đình đến từ việc đi đền thờ và thực hiện các giáo lễ thay cho các tổ tiên của chúng ta. Chúng ta phải tự chuẩn bị mình để nhận được một giấy giới thiệu đi đền thờ để, khi có thể được, chúng ta có thể làm công việc này. Nếu con cái chúng ta từ mười hai tuổi trở lên, thì chúng cũng có thể dự phần vào các phước lành này bằng cách chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận cho tổ tiên của chúng.

Nếu chúng ta không thể đi đền thờ để tham dự vào các giáo lễ, thì đền thờ sẽ sắp xếp để các giáo lễ được thực hiện bởi các tín hữu khác của Giáo Hội.

- Chúa đã giúp các anh chị em hoặc những người trong gia đình của các anh chị em tìm ra thông tin về các tổ tiên của các anh chị em như thế nào?

## Thêm Các Cơ Hội cho Lịch Sử Gia Đình

- Một số cách thức giản dị nào đối với một người có nhiều trách nhiệm khác để tham gia vào công việc lịch sử gia đình?

Ngoài việc cung ứng các giáo lễ đền thờ cho các tổ tiên mà mình biết, chúng ta còn có thể giúp đỡ những người đang ở trong thế giới linh hồn trong nhiều cách thức khác. Chúng ta phải tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh khi chúng ta thành tâm xem xét điều chúng ta có thể làm. Tùy theo hoàn cảnh của mình, chúng ta có thể làm những điều sau đây:

1. Tham dự đền thờ càng thường xuyên càng tốt. Sau khi chúng ta đi đền thờ cho bản thân mình, chúng ta có thể thực hiện các giáo lễ cứu rỗi cho những người khác đang chờ đợi trong thế giới linh hồn.
  2. Tra cứu để nhận ra lý lịch của các tổ tiên mà khó để tìm kiếm hơn. Những người chuyên môn về lịch sử gia đình có thể hướng dẫn chúng ta tìm đến các nguồn tài liệu hữu ích.
  3. Giúp đỡ trong chương trình chú dẫn của Giáo Hội. Qua chương trình này, các tín hữu chuẩn bị dữ liệu gia phả để sử dụng trong các chương trình vi tính về lịch sử gia đình của Giáo Hội. Các chương trình này giúp cho chúng ta dễ dàng nhận ra lý lịch của tổ tiên mình hơn.
  4. Đóng góp dữ liệu lịch sử gia đình cho các chương trình vi tính hiện nay của Giáo Hội về lịch sử gia đình. Các chương trình này chứa đựng các gia phả do những người trên khắp thế giới đóng góp. Chúng cho phép người ta chia sẻ dữ liệu về gia đình của họ. Những người chuyên môn về lịch sử gia đình có thể cung ứng thêm thông tin về các chương trình vi tính của Giáo Hội.
  5. Tham gia vào các tổ chức gia đình. Chúng ta có thể hoàn thành nhiều hơn cho các tổ tiên của mình khi chúng ta cùng làm việc chung với những người khác trong gia đình.
- Hãy nghĩ về điều mà các anh chị em có thể làm để gia tăng sự tham gia của các anh chị em vào công việc đền thờ và lịch sử gia đình.
-

**Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 1 Phi E Rơ 4:6 (phúc âm được rao giảng cho người chết)
- Ma La Chi 4:5–6; GLGU 2:2; 3 Nê Phi 25:5–6 (sứ mệnh của Ê Li)
- 1 Cô Rinh Tô 15:29; GLGU 128:15–18 (công việc thực hiện cho người chết)
- GLGU 138 (sự cứu chuộc người chết)





# Thế Giới Linh Hồn Sau Trần Thế

Chương 41

---

## **Cuộc Sống sau khi Chết**

- Điều gì xảy ra cho chúng ta sau khi chúng ta chết?

Cha Thiên Thượng đã chuẩn bị một kế hoạch cho sự cứu rỗi của chúng ta. Là một phần của kế hoạch này, Ngài gửi chúng ta từ nơi hiện diện của Ngài đến sống trên thế gian và nhận được thể xác hữu diệt bằng xương bằng thịt. Cuối cùng thể xác hữu diệt của chúng ta sẽ chết và linh hồn của chúng ta sẽ đi đến thế giới linh hồn. Thế giới linh hồn là một nơi chờ đợi, làm việc, học hỏi và, đối với người ngay chính, thì để nghỉ ngơi khỏi sự lo âu và buồn phiền. Linh hồn của chúng ta sẽ sống nơi đó cho đến khi chúng ta sẵn sàng để phục sinh. Rồi thể xác hữu diệt của chúng ta một lần nữa sẽ kết hợp với linh hồn của chúng ta và chúng ta sẽ nhận được đẳng cấp vinh quang mà chúng ta đã chuẩn bị để đón nhận (xin xem chương 46 trong sách này).

Nhiều người chúng ta đã tự hỏi thế giới linh hồn ra sao. Thánh thư và các vị tiên tri ngày sau đã cho chúng ta biết chi tiết về thế giới linh hồn.

- Các anh chị em nhận được sự an ủi nào từ sự hiểu biết của mình rằng có cuộc sống sau khi chết đi? Làm thế nào chúng ta có thể sử dụng sự hiểu biết của chúng ta về thế giới linh hồn sau trần thế để an ủi những người khác?

## **Thế Giới Linh Hồn Sau Trần Thế Ở Đâu?**

Các vị tiên tri Ngày Sau đã nói rằng linh hồn của những người chết thì không ở xa chúng ta. Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Đôi khi bức màn che giữa cuộc sống này và cuộc sống bên kia

---

thế giới thì trở nên rất mỏng. Những người thân của chúng ta qua đời không có ở xa chúng ta đâu” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1971, 18; hoặc *Ensign*, tháng Sáu năm 1971, 33). Chủ Tịch Brigham Young đã dạy rằng thế giới linh hồn sau trần thế là ở trên thế gian, chung quanh chúng ta (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* [1997], 279).

### **Tính Chất của Linh Hồn Chúng Ta Là Gì?**

Những nhân vật linh hồn có cùng một hình thể như người trần ngoại trừ linh thể thì được ở trong hình thể toàn hảo (xin xem Ê The 3:16). Các linh hồn mang theo với họ từ thế gian thái độ nhiệt thành hay chống đối với những điều ngay chính (xin xem An Ma 34:34). Họ có cùng những khát khao và ước muốn như khi họ còn sống trên thế gian. Tất cả các linh hồn đều trong hình thể thành niên. Họ là những người thành niên trước khi họ sống trên trần thế, và họ ở trong hình thể thành niên sau khi chết, ngay cả khi họ chết lúc còn sơ sinh hay trẻ thơ (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* [1998], 131–32).

- Tại sao là điều quan trọng để biết rằng linh hồn của chúng ta sẽ có cùng một thái độ trong thế giới linh hồn giống như bây giờ?

### **Những Trạng Thái trong Thế Giới Linh Hồn Sau Trần Thế Là Gì?**

Tiên tri An Ma trong Sách Mặc Môn đã dạy về hai sự phân chia hay trạng thái trong thế giới linh hồn:

“Linh hồn của những người ngay chính sẽ được đón nhận vào một trạng thái đầy hạnh phúc được gọi là thiên đàng, một trạng thái an nghỉ, một trạng thái bình an, là nơi mà họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi sự phiền nhiễu, lo âu và sầu muộn.

“Và rồi chuyện rằng, linh hồn của những kẻ tà ác, phải, những kẻ dữ---vì này, họ không có được một phần hay một chút nào Thánh Linh của Chúa; vì này, họ đã chọn làm những điều ác thay vì điều thiện; vì thế mà linh hồn của quý dữ đã xâm nhập họ và chiếm hữu nhà họ---và những kẻ này sẽ bị liệng vào chỗ tối tăm bên ngoài; nơi đó sẽ có tiếng khóc than, rên rỉ, và nghiến răng, và

điều này là do sự bất chính của riêng họ, khi để mình bị giam cầm do ý muốn của quỷ dữ.

“Giờ đây, đây là trạng thái của linh hồn những kẻ tà ác, phải, trong bóng tối, và một trạng thái ghê sợ và kinh hãi chờ đợi cơn phần nộ mãnh liệt của cơn thịnh nộ của Thượng Đế trút xuống họ; như vậy là họ sẽ phải ở trong trạng thái này, cũng như người ngay chính sẽ được ở trong thiên đàng, cho đến lúc phục sinh của họ” (An Ma 40:12–14).

Các linh hồn được phân loại tùy theo sự trong sạch của cuộc sống họ và việc họ tuân theo ý muốn của Chúa khi họ còn sống trên thế gian. Người ngay chính và kẻ tà ác được phân ra (xin xem 1 Nê Phi 15:28–30), nhưng các linh hồn có thể tiến triển khi học hỏi các nguyên tắc phúc âm và sống theo các nguyên tắc đó. Các linh hồn trên thiên đàng có thể giảng dạy cho các linh hồn trong ngục tù (xin xem GLGU 138).

### *Thiên Đàng*

Theo lời của tiên tri An Ma thì những linh hồn ngay chính được nghỉ ngơi xa khỏi mọi lo âu và buồn phiền của thế gian. Tuy nhiên, họ phải bận rộn làm công việc của Chúa. Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nhìn thấy trong một khả tượng ngay sau khi Chúa Giê Su Ky Tô bị đóng đinh trên cây thập tự, Ngài đã đi thăm những người ngay chính trong thế giới linh hồn. Ngài đã chỉ định các sứ giả, ban cho họ quyền năng và thẩm quyền và ủy thác cho họ phải “mang ánh sáng phúc âm đến với những kẻ ở trong bóng tối, nghĩa là tất cả những linh hồn con người” (GLGU 138:30).

Giáo Hội được tổ chức trong thế giới linh hồn, và những người nắm giữ chức tư tế tiếp tục trách nhiệm của họ nơi đó (xin xem GLGU 138:30). Chủ Tịch Wilford Woodruff dạy rằng: “Cùng Chức Tư Tế đó hiện hữu bên kia bức màn che. . . . Mỗi Sứ Đồ, mỗi Thầy Bẩy Mươi, mỗi Anh Cả, vân vân, đã qua đời trong đức tin thì ngay

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Để giúp cho các học viên hoặc những người trong gia đình hiểu sự khác biệt giữa thiên đàng và ngục tù linh hồn thì hãy cân nhắc việc vẽ một đường thẳng ở giữa tấm bảng hoặc trên một tờ giấy lớn, làm thành hai cột. Ở trên đầu một cột, viết *Trạng Thái của Người Ngay Chính*. Ở trên đầu cột kia, viết *Trạng Thái của Người Tà Ác*. Yêu cầu các học viên mô tả mỗi trạng thái trong thế giới linh hồn, dựa vào điều họ đọc trong đoạn này. Tóm lược những lời phê bình góp ý của họ trong các cột thích hợp.

khi bước qua bên kia bức màn che, họ bắt tay vào công việc giáo vụ liền” (*Deseret News*, ngày 25 tháng Giêng năm 1882, 818).

Mối quan hệ gia đình cũng rất quan trọng. Chủ Tịch Jedediah M. Grant, một vị cố vấn của Brigham Young, đã trông thấy thế giới linh hồn và mô tả cho Heber C. Kimball về tổ chức hiện hữu nơi đó: “Ông nói rằng những người mà ông trông thấy nơi đó được tổ chức thành đơn vị gia đình. . . Ông nói: ‘Khi tôi nhìn vào các gia đình, thì có một sự thiếu sót trong một số gia đình, . . . vì tôi thấy các gia đình không được phép đến sống chung với nhau, bởi vì họ đã không tôn trọng sự kêu gọi của mình nơi đây’” (*Deseret News*, ngày 10 tháng Mười Hai năm 1856, 316–17).

### *Ngục Tù Linh Hồn*

Sứ Đồ Phi E Rơ nói đến thế giới linh hồn sau trần thế là một ngục tù đối với một số người (xin xem 1 Phi E Rơ 3:18–20). Linh hồn của những người chưa nhận được phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô thì ở trong ngục tù linh hồn. Các linh hồn này có quyền tự quyết và có thể bị lôi kéo bởi cả điều thiện lẫn điều ác. Nếu họ chấp nhận phúc âm và các giáo lễ được thực hiện cho họ trong các đền thờ, thì họ có thể rời khỏi ngục tù linh hồn và đến sống trong thiên đàng.

Cũng ở trong ngục tù linh hồn là những người đã chối bỏ phúc âm sau khi phúc âm được rao giảng cho họ trên thế gian hay trong ngục tù linh hồn. Các linh hồn này sẽ bị đau khổ trong một trạng thái được gọi là ngục giới. Họ đã tự cắt bỏ khỏi lòng thương xót của Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng đã phán: “Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hồi cải; Nhưng nếu họ không chịu hồi cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy; Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn” (GLGU 19:16–18). Sau khi đã chịu đau khổ vì các tội lỗi của mình, họ sẽ được cho phép thừa hưởng, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, đẳng cấp vinh quang thấp nhất, đó là hạ thiên giới.

---

- Các trạng thái trong thế giới linh hồn tương tự với các trạng thái trong cuộc sống này như thế nào?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 1 Phi E Rơ 4:6 (phúc âm được rao giảng cho người chết)
- Môi Se 7:37–39 (ngục tù linh hồn được chuẩn bị cho kẻ tà ác)
- GLGU 76 (sự mặc khải về ba vương quốc vinh quang)
- Lu Ca 16:19–31 (số phận của kẻ ăn xin và người giàu có trong thế giới linh hồn)



# Sự Quy Tụ của Gia Tộc Y Sơ Ra Ên

Chương 42

---

## **Gia Tộc Y Sơ Ra Ên Là Dân Giao Ước của Thượng Đế**

- Các trách nhiệm nào mà dân giao ước của Thượng Đế có đối với các dân tộc trên thế giới?

Gia Cốp là một vị tiên tri lỗi lạc sống hàng trăm năm trước thời Đấng Ky Tô. Bởi vì Gia Cốp rất trung tín, nên Chúa đã ban cho ông một tên đặc biệt là Y Sơ Ra Ên có nghĩa là “người vật lộn thắng Thượng Đế” hoặc “hãy để Thượng Đế thắng” (Bible Dictionary, “Israel,” 708). Gia Cốp có mười hai người con trai. Những người con trai này và gia đình của họ được biết là mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên, hoặc là dân Y Sơ Ra Ên (xin xem Sáng Thế Ký 49:28).

Gia Cốp là cháu nội của Áp Ra Ham. Chúa đã lập một giao ước vĩnh cửu với Áp Ra Ham mà đã được tái lập với Y Sác và với Gia Cốp và con cái của ông (xin xem chương 15 trong sách này; xin xem thêm dụng cụ trợ huấn bằng hình ảnh trong chương này, mô tả Gia Cốp đang ban phước các con trai của ông). Thượng Đế đã hứa rằng dân Y Sơ Ra Ên sẽ là dân giao ước của Ngài cho đến khi nào họ còn tuân theo các giáo lệnh của Ngài (xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 28:9–10). Họ sẽ là một phước lành cho tất cả mọi dân tộc trên thế giới qua việc mang phúc âm và chức tư tế đến cho các dân tộc này (xin xem Áp Ra Ham 2:9–11). Vậy nên, họ sẽ tuân giữ giao ước của họ với Chúa và Ngài sẽ giữ giao ước của Ngài với họ.

---



## **Gia Tộc Y Sơ Ra Ên Bị Phân Tán**

Các vị tiên tri của Chúa đã nhiều lần cảnh cáo gia tộc Y Sơ Ra Ên về những gì sẽ xảy ra nếu họ sống tà ác. Môi Se đã tiên tri: “Và Chúa sẽ tản lạc người trong các dân, từ cuối đầu này của đất đến đầu kia” (Phục Truyền Luật Lệ Ký 28:64).

Bất chấp lời cảnh cáo này, dân Y Sơ Ra Ên liên tục vi phạm các giáo lệnh của Thượng Đế. Họ đánh nhau và phân chia thành hai vương quốc: Bắc Vương Quốc, được gọi là vương quốc Y Sơ Ra Ên, và Nam Vương Quốc, được gọi là vương quốc Giu Đa. Mười trong số mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên sống trong Bắc Vương Quốc. Trong một trận chiến, họ bị kẻ thù chinh phục và bị bắt đi lưu đày. Một số họ về sau thoát được vào miền đất bắc và trở nên thất lạc đối với phần còn lại của thế giới.

Vào khoảng 100 năm sau khi Bắc Vương Quốc bị chiếm, thì Nam Vương Quốc bị chinh phục. Thủ phủ Giê Ru Sa Lem bị tàn phá vào năm 586 TRƯỚC CÔNG NGUYÊN, và nhiều người thuộc hai chi tộc Y Sơ Ra Ên còn lại thì bị lưu đày. Về sau, một số người của hai chi tộc này trở về và tái thiết Giê Ru Sa Lem. Ngay trước khi Giê Ru Sa Lem bị tàn phá, Lê Hi và gia đình ông, là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, rời bỏ thành phố này và định cư ở Châu Mỹ.

Sau thời của Đấng Ky Tô, Giê Ru Sa Lem lại bị tàn phá lần nữa, lần này bởi quân lính La Mã. Dân Do Thái bị phân tán nhiều nơi trên thế giới. Ngày nay dân Y Sơ Ra Ên được tìm thấy sống trong tất cả các quốc gia trên thế giới. Nhiều người không biết rằng họ là dòng dõi của gia tộc Y Sơ Ra Ên thời xưa.

- Những lợi ích nào đã đến với con cái của Thượng Đế vì dân giao ước của Ngài đã bị phân tán trên khắp thế gian?

## **Gia Tộc Y Sơ Ra Ên Phải Được Quy Tụ**

- Tại sao Chúa muốn dân Ngài phải được quy tụ?
- Gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ như thế nào?

Chúa đã hứa rằng dân giao ước của Ngài, một ngày nào đó, sẽ được quy tụ: “Ta sẽ nhóm những con sót lại của bầy ta, từ các nước mà ta đã đuổi chúng nó đến” (Giê Rê Mi 23:3).

---

Thượng Đế quy tụ các con cái của Ngài qua công việc truyền giáo. Khi người ta tiến đến sự hiểu biết về Chúa Giê Su Kỵ Tô, tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi và tuân giữ các giao ước liên hệ, thì họ trở thành “con cái của giao ước” (3 Nê Phi 20:26). Ngài có các lý do quan trọng để quy tụ con cái của Ngài. Ngài quy tụ họ lại để họ có thể học hỏi những lời giảng dạy của phúc âm và tự chuẩn bị để diện kiến Đấng Cứu Rỗi khi Ngài tái lâm. Ngài quy tụ họ lại để họ sẽ xây cất đền thờ và thực hiện các giáo lễ thiêng liêng cho các tổ tiên đã qua đời mà không có được cơ hội này. Ngài quy tụ họ lại để họ có thể củng cố nhau và được đoàn kết trong phúc âm, tìm kiếm sự bảo vệ khỏi những ảnh hưởng bất chính trên thế gian. Ngài cũng quy tụ họ lại để họ có thể tự chuẩn bị mình nhằm chia sẻ phúc âm với những người khác.

Quyền năng và thẩm quyền để hướng dẫn công việc quy tụ gia tộc Y Sơ Ra Ên được ban cho Joseph Smith bởi tiên tri Môi Se là người đã hiện đến vào năm 1836 ở Đền Thờ Kirtland (xin xem GLGƯ 110:11). Kể từ lúc đó, mỗi vị tiên tri đều nắm giữ các chìa khóa quy tụ gia tộc Y Sơ Ra Ên, và sự quy tụ này đã là một phần quan trọng trong công việc của Giáo Hội. Dân giao ước giờ đây đang được quy tụ khi họ chấp nhận phúc âm phục hồi và phục vụ Thượng Đế của Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp (xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 30:1–5).

Dân Y Sơ Ra Ên phải được quy tụ trước tiên về phương diện thuộc linh và rồi sau đó về phương diện vật chất. Họ được quy tụ về phần thuộc linh khi họ gia nhập Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng. Sự quy tụ thuộc linh này bắt đầu trong thời kỳ của Tiên Tri Joseph Smith và tiếp tục đến ngày nay trên khắp thế gian. Những người cải đạo vào Giáo Hội là dân Y Sơ Ra Ên hoặc bằng huyết thống hoặc bằng sự thừa nhận. Họ thuộc vào gia đình của Áp Ra Ham và Gia Cốp (xin xem Áp Ra Ham 2:9–11; Ga La Ti 3:26–29).

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Có nhiều dân tộc được đại diện trong . . . Giáo Hội. . . Họ đã đến vì Thánh Linh của Chúa ngự trên họ; . . . tiếp nhận *tinh thần quy tụ*, họ đã rời bỏ mọi điều vì lợi ích của phúc âm” (*Doctrines of Salvation*, comp. Bruce R. McConkie biên soạn, 3 tập [1954–56], 3:256; chữ nghiêng là từ nguyên bản).

Sự quy tụ vật chất của Y Sơ Ra Ên có nghĩa là dân giao ước sẽ được “quy tụ về quê hương xứ sở, nơi đất thừa hưởng của họ, và sẽ được định cư trên khắp các vùng đất hứa của họ” (2 Nê Phi 9:2). Các chi tộc Ép Ra Im và Ma Na Se sẽ được quy tụ trên đất Châu Mỹ. Chi tộc Giu Đa sẽ trở về thành phố Giê Ru Sa Lem và vùng phụ cận. Mười chi tộc bị thất lạc sẽ nhận được từ chi tộc Ép Ra Im các phước lành đã được hứa của họ (xin xem GLGU 133:26–34).

Khi Giáo Hội mới được thiết lập, Các Thánh Hữu được chỉ dẫn phải quy tụ ở Ohio, rồi Missouri, và rồi sau đó ở Salt Lake Valley. Tuy nhiên, ngày nay, các vị tiên tri hiện đại đã dạy rằng các tín hữu Giáo Hội phải xây đắp vương quốc của Thượng Đế nơi quê hương của họ. Anh Cả Russell M. Nelson đã nói: “Sự chọn lựa để đến cùng Đấng Ky Tô không phải là một vấn đề về địa điểm; đó là một vấn đề về sự cam kết cá nhân. Người ta có thể ‘được đưa tới sự hiểu biết Chúa’ [3 Nê Phi 20:13] mà không cần phải rời quê hương của mình. Thật vậy, trong những thời kỳ phôi thai của Giáo Hội, sự cải đạo cũng thường có nghĩa là di cư. Nhưng giờ đây, những nơi quy tụ đều có ở mỗi quốc gia. . . . Nơi quy tụ cho Các Thánh Hữu Brazil là ở Brazil; nơi quy tụ cho Các Thánh Hữu người Nigeria là ở Nigeria; nơi quy tụ của Các Thánh Hữu Hàn Quốc là ở Hàn Quốc; và vân vân. Si Ôn là ‘tấm lòng thanh khiết.’ [GLGU 97:21.] Si Ôn là bất cứ nơi nào mà có Các Thánh Hữu ngay chính” (trong Conference Report, tháng Mười năm 2006, 85; hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, 81).

Sự quy tụ vật chất của Y Sơ Ra Ên sẽ không được trọn vẹn cho đến Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi và trong Thời Kỳ Ngàn Năm (xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:37). Rồi lời hứa của Chúa sẽ được làm tròn:

“Chúa phán: Nay, ngày đến là khi người ta sẽ chẳng nói rằng: Thật như Chúa hằng sống, là Đấng đã đem con cái Y Sơ Ra Ên ra khỏi xứ Ê Díp Tô;

“Nhưng nói rằng: Thật như Chúa hằng sống, là Đấng đã đem con cái Y Sơ Ra Ên lên từ phương bắc, và từ các nước mà họ bị đuổi đến. Ta sẽ lại dẫn chúng nó về trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ chúng nó” (Giê Rê Mi 16:14–15).

- Trong những cách thức nào mà các anh chị em đã được quy tụ về phương diện thuộc linh với tư cách là một dân giao ước của Chúa?
- Trong những cách thức nào mà các anh chị em đã tham gia vào việc quy tụ những người khác?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Sáng Thế Ký 17:1–8 (giao ước của Thượng Đế với Áp Ra Ham)
- Rô Ma 9:4–8; Ga La Ti 3:29 (những người noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô và lời của Ngài đều là con cái giao ước)
- 2 Nê Phi 30:2; Mô Si A 5:10–11 (những người nào hối cải, tuân theo các vị tiên tri và có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô thì trở thành dân giao ước của Chúa)
- 2 Các Vua 17 (Bắc Vương Quốc bị lưu đày)
- 2 Sử Ký 36:11–20 (Nam Vương Quốc bị lưu đày)
- Gia Cơ 1:1 (mười hai chi tộc bị phân tán khắp nơi)
- 1 Nê Phi 10:12–13 (sự di trú của dân Nê Phi là một phần của sự phân tán)
- Giê Rê Mi 3:14–18 (mỗi thành một người, mỗi họ hai người)
- Ê Xê Chi Ên 20:33–36 (Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ từ mọi quốc gia)
- 3 Nê Phi 20:29–46 (dân Do Thái sẽ được quy tụ tại Giê Ru Sa Lem)
- 1 Nê Phi 15:13–18; 3 Nê Phi 21:26–29 (sự quy tụ bắt đầu với Sự Phục Hồi phúc âm)
- GLGU 38:31–33 (dân giao ước của Chúa sẽ được giải cứu)
- Ê Sai 11:11–13 (Chúa sẽ tìm lại được dân Ngài)
- Khải Huyền 18:4–8 (một tiếng nói sẽ loan truyền sự quy tụ)
- GLGU 133:6–15 (dân Ngoại đến Si Ôn, dân Do Thái đến Giê Ru Sa Lem)

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Khi các tín hữu chia sẻ những câu chuyện của họ về việc được cải đạo theo phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô, họ đang chia sẻ những câu chuyện về việc được quy tụ về phương diện thuộc linh. Hãy cân nhắc việc yêu cầu trước một vài người nói về việc họ đã được cải đạo theo phúc âm như thế nào.



# Các Điềm Triệu về Ngày Tái Lâm

Chương 43

---

## Chúa Giê Su Kỵ Tô Sẽ Trở Lại Thế Gian

- Một số điềm triệu về Ngày Tái Lâm là gì?

Đấng Cứu Rỗi phán bảo Joseph Smith: “Ta sẽ hiện ra từ trên trời với quyền năng và vinh quang lớn lao. . . và sẽ ở với loài người trên thế gian trong sự ngay chính suốt một ngàn năm, và những kẻ tà ác sẽ không sống sót” (GLGU 29:11; xin xem thêm các chương 44 và 45 trong sách này). Chúa Giê Su đã phán bảo chúng ta rằng một số điềm triệu và sự kiện sẽ báo trước cho chúng ta biết khi nào thì Ngày Tái Lâm của Ngài đã gần kề.

Đã hàng ngàn năm nay, các tín đồ của Chúa Giê Su đã trông chờ Ngày Tái Lâm như là một thời kỳ bình an và vui sướng. Nhưng trước khi Đấng Cứu Rỗi giáng lâm, những người trên thế gian sẽ trải qua nhiều thử thách và tai họa lớn lao. Cha Thiên Thượng của chúng ta muốn chúng ta phải sẵn sàng cho những khó khăn này. Ngài cũng trông mong chúng ta được sẵn sàng phần thuộc linh khi Đấng Cứu Rỗi giáng lâm trong vinh quang của Ngài. Do đó, Ngài đã ban cho chúng ta các điềm triệu, là những sự kiện mà sẽ cho chúng ta biết khi nào thì Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi đã gần kề. Trong suốt các thời đại, Thượng Đế đã mặc khải những điềm triệu này cho các vị tiên tri của Ngài. Ngài đã phán rằng tất cả các tín đồ trung thành của Đấng Kỵ Tô sẽ biết những điềm triệu này là gì và sẽ trông chờ chúng (xin xem GLGU 45:39). Nếu biết vâng lời

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy cân nhắc việc chỉ định mỗi học viên hoặc người trong gia đình về một hoặc hai điềm triệu đã được mô tả trong chương này (trong các lớp đông người, một số điềm triệu có thể được chỉ định cho hơn một người.) Là phần của bài học, hãy cho họ thời gian riêng để nghiên cứu chi tiết về các điềm triệu đó và suy nghĩ về bằng chứng mà họ đã thấy rằng các điềm triệu này đã được ứng nghiệm ngày nay. Rồi bảo họ chia sẻ những sự hiểu biết của họ với nhau.

và trung tín, thì chúng ta sẽ học hỏi thánh thư và biết được những điềm triệu này.

Một số điềm triệu báo trước Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã được hay hiện đang được ứng nghiệm. Những điềm triệu khác sẽ được ứng nghiệm trong tương lai.

### *Sự Tà Ác, Chiến Tranh và Cảnh Hỗn Loạn*

Nhiều điềm triệu rất khủng khiếp và đáng sợ. Các vị tiên tri đã cảnh cáo rằng thế gian sẽ trải qua cảnh đại hỗn loạn, sự tà ác, chiến tranh và đau khổ. Tiên tri Đa Ni Ên đã nói rằng thời kỳ trước Ngày Tái Lâm sẽ là một thời kỳ khó khăn mà thế gian chưa từng biết đến (xin xem Đa Ni Ên 12:1). Chúa đã phán: “Tình thương của loài người sẽ trở nên lạnh nhạt, và sự bất chính sẽ có rất nhiều” (GLGU 45:27). “Mọi vật sẽ ở trong tình trạng xáo trộn; và... loài người sẽ mất hết lòng can đảm” (GLGU 88:91). Chúng ta có thể có động đất, bệnh tật, đói kém, bão tố dữ dội, chớp và sấm sét (xin xem Ma Thi Ơ 24:7; GLGU 88:90). Những trận mưa đá sẽ phá hại mùa màng trên thế gian (xin xem GLGU 29:16).

Chúa Giê Su phán bảo các môn đồ của Ngài rằng chiến tranh sẽ lan tràn trên thế gian: “Các ngươi sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc. . . Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia” (Ma Thi Ơ 24:6–7). Tiên Tri Joseph Smith nói: “Chớ nản lòng khi chúng tôi nói với các anh em về những thời kỳ nguy hiểm, vì chúng sẽ chóng đến, vì gươm đao, nạn đói và nạn dịch đã đến gần. Sẽ có cảnh hủy diệt lớn trên mặt đất này, vì các anh em chớ nghĩ rằng dù là một dấu chấm hay một nét phẩy của những lời tiên tri của tất cả thánh tiên tri sẽ bị bỏ qua, và có nhiều lời tiên tri còn lại sẽ cần phải được ứng nghiệm” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 252).

Nhiều điềm triệu này đang được ứng nghiệm. Sự tà ác ở khắp nơi. Các quốc gia luôn lâm chiến. Những trận động đất và tai họa khác đang xảy ra. Nhiều người hiện đang khổ khổ vì những trận bão tàn khốc, nạn hạn hán, đói kém và bệnh tật. Chúng ta có thể chắc chắn rằng những tai họa này sẽ trở nên nghiêm trọng hơn khi Chúa giáng lâm.

---

Tuy nhiên, không phải tất cả mọi sự kiện xảy ra trước Ngày Tái Lâm thì đều đáng sợ. Nhiều sự kiện trong số những sự kiện này mang đến niềm vui cho thế gian.

### *Sự Phục Hồi Phúc Âm*

Chúa đã phán: “Ánh sáng sẽ chiếu ra ở giữa những người ngồi trong bóng tối, và đó sẽ là phúc âm trọn vẹn của ta” (GLGU 45:28). Các tiên tri thời xưa đã báo trước Sự Phục Hồi phúc âm. Sứ Đồ Giảng đã trông thấy phúc âm sẽ được một thiên sứ phục hồi (xin xem Khải Huyền 14:6–7). Để làm ứng nghiệm lời tiên tri này, thiên sứ Mô Rô Ni và các sứ giả thiên thượng khác đã mang phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô đến cho Joseph Smith.

### *Sự Ra Đời của Sách Mặc Môn*

Chúa phán bảo dân Nê Phi về một điềm triệu khác: Sách Mặc Môn sẽ đến với con cháu họ (xin xem 3 Nê Phi 21). Trong thời Cựu Ước, các vị tiên tri Ê Sai và Ê Xê Chi Ên đã thấy trước sự ra đời của Sách Mặc Môn (xin xem Ê Sai 29:4–18; Ê Xê Chi Ên 37:16–20). Những lời tiên tri này giờ đây đang được ứng nghiệm. Sách Mặc Môn đã được cho ra đời và đang được mang đến khắp thế gian.

### *Phúc Âm Được Thuyết Giảng cho Khắp Thế Gian*

Một điềm triệu khác về những ngày sau cùng là “phúc âm về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân” (Ma Thi Ơ 24:14; xin xem thêm Joseph Smith—Ma Thi Ơ 1:31). Tất cả mọi người sẽ được nghe về phúc âm trọn vẹn bằng ngôn ngữ của mình (xin xem GLGU 90:11). Kể từ khi Sự Phục Hồi của Giáo Hội, những người truyền giáo đã thuyết giảng phúc âm. Nỗ lực truyền giáo đã gia tăng cho đến bây giờ với hàng chục ngàn người truyền giáo đang thuyết giảng trong nhiều quốc gia trên thế giới bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Trước Ngày Tái Lâm và trong Thời Kỳ Ngàn Năm, Chúa sẽ ban cho những cách thức để mang lễ thật đến cho tất cả mọi dân tộc.

### *Ê Li Đến*

Tiên tri Ma La Chi đã tiên đoán rằng trước khi Đấng Kỵ Tô tái lâm, tiên tri Ê Li sẽ được gửi đến thế gian. Ê Li sẽ phục hồi các quyền



năng gắn bó để gia đình có thể được làm lễ gắn bó với nhau. Ông cũng soi dẫn con người biết quan tâm đến các tổ tiên và con cháu của họ (xin xem Ma La Chi 4:5-6; GLGU 2.) Tiên tri Ê Li hiện đến cùng Joseph Smith vào tháng Tư năm 1836. Kể từ lúc đó, sự chú tâm về gia phả và lịch sử gia đình đã gia tăng nhanh chóng. Chúng ta cũng có thể thực hiện các giáo lễ gắn bó trong đền thờ cho người sống lẫn người chết.

### *Con Cháu của Lê Hi Sẽ Trở Thành một Dân Tộc Hùng Cường*

Chúa đã phán rằng khi ngày giáng lâm của Ngài gần kề, dân La Man sẽ trở thành một dân tộc ngay chính và đáng kính. Ngài phán: “Trước ngày trọng đại của Chúa xảy đến, . . . dân La Man sẽ trở hoa như bông hồng” (GLGU 49:24). Một số đông con cháu của Lê Hi giờ đây đang nhận được các phước lành của phúc âm.

### *Xây Cát Tân Giê Ru Sa Lem*

Gần đến thời gian giáng lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, các Thánh Hữu trung tín sẽ xây cất một thành phố ngay chính, một thành phố của Thượng Đế, được gọi là Tân Giê Ru Sa Lem. Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đích thân trị vì nơi đó. (Xin xem 3 Nê Phi 21:23-25; Môi Se 7:62-64; Những Tín Điều 1:10.) Chúa đã phán rằng thành phố đó sẽ được xây cất tại tiểu bang Missouri ở Hoa Kỳ (xin xem GLGU 84:2-3).

Đây chỉ là một ít điềm triệu mà Chúa đã ban cho chúng ta. Thánh thư mô tả thêm nhiều điềm triệu khác nữa.

- Bằng chứng nào mà các anh chị em thấy rằng các điềm triệu đang được ứng nghiệm?

### **Biết Được Những Điều Triệu về Thời Gian Có Thể Giúp Chúng Ta**

- Làm thế nào chúng ta có thể luôn bình tĩnh và an tâm mặc dù một số điềm triệu thì khủng khiếp và đáng sợ?

Chúa đã phán về Ngày Tái Lâm của Ngài: “Ngày giờ nào không ai biết được, dù thiên sứ trên trời” (GLGU 49:7). Ngài đã dạy điều này bằng câu chuyện ngụ ngôn về cây vả. Ngài phán rằng khi chúng ta trông thấy cây vả trở lá, thì chúng ta có thể biết được rằng mùa hè

---

gần tới. Cũng vậy, khi chúng ta nhìn thấy các điềm triệu được mô tả trong thánh thư, thì chúng ta có thể biết được rằng ngày giáng lâm của Ngài đã gần kề. (Xin xem Ma Thi Ơ 24:32–33.)

Chúa ban những điềm triệu này để giúp chúng ta. Chúng ta có thể chỉnh đốn lại cuộc sống của mình được ngăn nắp và chuẩn bị bản thân mình và gia đình mình cho những điều sẽ xảy đến.

Chúng ta đã được cảnh cáo về những tai họa và được bảo là phải chuẩn bị đối phó với chúng, nhưng chúng ta cũng có thể trông chờ ngày giáng lâm của Đấng Cứu Rỗi và hoan hỉ. Chúa đã phán: “Chớ bối rối, vì khi nào tất cả những điều này [những điềm triệu] xảy ra, thì các người có thể biết rằng những lời đã hứa với các người sẽ được ứng nghiệm” (GLGU 45:35). Ngài phán rằng khi Ngài đến những người ngay chính sẽ không bị hủy diệt “nhưng sẽ đương nổi ngày ấy. Và trái đất này sẽ được ban cho họ để thừa hưởng, . . . và con cái của họ sẽ lớn lên mà không phạm tội. . . vì Chúa sẽ ở giữa họ, và vinh quang của Ngài sẽ ở trên họ, và Ngài sẽ là vua của họ và là Đấng ban hành luật pháp cho họ” (GLGU 45:57–59).

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- 1 Cô Rinh Tô 15:22–28 (sự cuối cùng đến; cái chết bị hủy diệt)
- Ma Thi Ơ 16:1–4 (phân biệt những điềm triệu về thời gian)
- Ma Thi Ơ 24; GLGU 29:14–23; 45:17–57; 88:87–94; Joseph Smith—Ma Thi Ơ 1 (các điềm triệu về Ngày Tái Lâm)
- 1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:1–6 (trông chờ các điềm triệu và chuẩn bị)
- GLGU 38:30 (hãy chuẩn bị để chúng ta không sợ hãi)
- GLGU 68:11 (chúng ta có thể biết được các điềm triệu)



# Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô

## Chương 44

---

### **Trông đợi Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi**

Bốn mươi ngày sau khi Ngài phục sinh, Chúa Giê Su và các Sứ Đồ của Ngài cùng nhóm họp trên Núi Ô Li Ve. Đã đến lúc Chúa Giê Su phải rời khỏi thế gian. Ngài đã hoàn tất mọi công việc mà Ngài phải làm vào lúc đó. Ngài phải trở về cùng Cha Thiên Thượng của chúng ta cho đến thời kỳ tái lâm của Ngài.

Sau khi chỉ dạy cho các Sứ Đồ của Ngài, Chúa Giê Su thăng lên trời. Trong khi các Sứ Đồ nhìn lên các tầng trời, thì có hai thiên sứ đến đứng bên họ và nói: “Hỡi người Ga Li Lê, sao các ngươi đứng ngóng lên trời mà làm chi? Giê Su này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:11).

Kể từ lúc đó cho đến ngày nay, các tín đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã trông đợi Ngày Tái Lâm.

### **Chúa Giê Su Sẽ Làm Gì Khi Ngài Tái Lâm?**

Khi Chúa Giê Su Kỵ Tô tái lâm trên thế gian, Ngài sẽ làm những điều sau đây:

1. *Ngài sẽ tẩy sạch thế gian.* Khi Chúa Giê Su tái lâm, Ngài sẽ đến trong quyền năng và vinh quang vĩ đại. Vào lúc đó, kẻ tà ác sẽ bị hủy diệt. Tất cả mọi vật đồi bại đều sẽ bị thiêu hủy và trái đất sẽ được tẩy sạch bằng lửa (xin xem GLGU 101:24–25).

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Hãy cân nhắc việc chỉ định mỗi học viên hoặc người trong gia đình nghiên cứu một trong số năm mục đã được đánh số trong chương này. Yêu cầu mỗi người làm việc riêng rẽ, nghiên cứu mục đã được chỉ định cho họ, kể cả các đoạn thánh thư. Rồi mời mọi người thảo luận điều mà họ đã học được.

2. *Ngài sẽ phán xét dân Ngài.* Khi Chúa Giê Su tái lâm, Ngài sẽ phán xét các dân tộc và sẽ phân ra người ngay chính với kẻ tà ác (xin xem Ma Thi Ơ 25:31–46; xin xem thêm chương 46 trong sách này). Giảng Đấng Mặc Khải đã viết về sự phán xét này: “Tôi thấy những ngài, và những người ngồi trên ngài được quyền xét đoán. Kế đó tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Chúa Giê Su và vì lời Đức Chúa Trời. . . . Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Kỳ Tô trong một ngàn năm.” Ông thấy kẻ tà ác “chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm” (Khải Huyền 20:4–5; xin xem thêm GLGU 88:95–98).
3. *Ngài sẽ bắt đầu Thời Kỳ Ngàn Năm.* Thời Kỳ Ngàn Năm là giai đoạn một ngàn năm mà Chúa Giê Su sẽ trị vì trên thế gian. Người ngay chính sẽ được nâng lên để diện kiến Chúa Giê Su lúc Ngài giáng lâm (xin xem GLGU 88:96). Sự giáng lâm của Ngài sẽ bắt đầu sự trị vì một ngàn năm. (Xin xem chương 45 trong sách này.)

Chủ Tịch Brigham Young đã nói:

“Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, khi Vương Quốc của Thượng Đế được thiết lập trên thế gian trong quyền năng, vinh quang và sự toàn hảo, và sự tà ác mà đã từ lâu ngự trị sẽ bị đánh bại, Các Thánh Hữu của Thượng Đế sẽ có đặc ân để xây cất đền thờ của họ và bước vào những đền thờ này và trở thành những cột trụ trong đền thờ của Thượng Đế [xin xem Khải Huyền 3:12], và họ sẽ thực hiện các giáo lễ cho những người thân của họ đã qua đời. Rồi chúng ta sẽ thấy bạn bè của mình tìm đến, và có lẽ một số người mà chúng ta đã quen biết nơi đây. . . . Và chúng ta sẽ có những điều mặc khải để biết về các tổ phụ của mình trở ngược lại cho đến đời Tổ Phụ A Đam và Tổ Mẫu Ê Va, và chúng ta sẽ bước vào những ngôi đền thờ của Thượng Đế và thực hiện các giáo lễ cho họ. Rồi [con cái] sẽ được làm lễ gắn bó với [cha mẹ] cho đến khi mỗi dây liên kết này được làm toàn hảo trở ngược lại đến A Đam, ngõ hầu sẽ có một mỗi dây liên kết toàn hảo của Chức Tư Tế từ A Đam đến cảnh tượng cuối cùng” (*Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* [1997], 333–34).

---

4. *Ngài sẽ hoàn tất Sự Phục Sinh.* Những người đã nhận được đặc ân sống lại trong lần phục sinh của người công chính sẽ đứng dậy bước ra khỏi mộ phần của mình. Họ sẽ được nâng lên để diện kiến Đấng Cứu Rỗi khi Ngài giáng lâm từ trời. (Xin xem GLGƯ 88:97–98.)

Sau khi Chúa Giê Su Kỵ Tô từ cõi chết sống lại, những người ngay chính khác mà đã chết cũng được phục sinh. Họ đã xuất hiện ở Giê Ru Sa Lem và cũng như ở lục địa Châu Mỹ (Xin xem Ma Thi Ơ 27:52–53; 3 Nê Phi 23:9–10.) Đây là sự khởi đầu của Lần Phục Sinh Thứ Nhất. Một số người đã được phục sinh kể từ lúc ấy. Những người đã được phục sinh và những người sẽ được phục sinh vào lúc Ngài giáng lâm đều sẽ thừa hưởng vinh quang của vương quốc thượng thiên (xin xem GLGƯ 76:50–70).

Sau khi sự phục sinh của những người sẽ thừa hưởng vinh quang thượng thiên, thì một nhóm người khác sẽ được phục sinh: những người mà sẽ nhận được vinh quang trung thiên. Khi tất cả những người này đã được phục sinh, thì Lần Phục Sinh Thứ Nhất sẽ được hoàn tất.

Những kẻ tà ác đang sống vào thời kỳ tái lâm của Chúa sẽ bị hủy diệt trong xác thịt. Họ cùng với những kẻ tà ác đã chết sẽ phải đợi cho đến khi sự phục sinh cuối cùng. Tất cả những người chết còn lại sẽ chỗi dậy để diện kiến Thượng Đế. Hoặc là họ sẽ thừa hưởng vương quốc hạ thiên hoặc là sẽ bị đuổi ra nơi tối tăm bên ngoài với Sa Tan (xin xem GLGƯ 76:32–33, 81–112).

5. *Ngài sẽ ngự vào ngôi vị chính đáng của Ngài là Vua của trời và đất.* Khi Chúa Giê Su giáng lâm, Ngài sẽ thiết lập chính quyền của Ngài trên thế gian. Giáo Hội sẽ trở thành một phần của vương quốc đó. Ngài sẽ trị vì tất cả mọi người trên thế gian trong hòa bình trong 1.000 năm.

Khi Chúa Giê Su Kỵ Tô đến thế gian lần đầu, Ngài không đến trong vinh quang. Ngài sinh ra trong một chuồng gia súc hèn mọn và được đặt nằm trong một máng cỏ khô. Ngài không đến với nhiều đoàn hùng binh như dân Do Thái đã

kỳ vọng nơi Đấng Cứu Rỗi của họ. Thay vì thế, Ngài đến mà phán rằng: “Hãy yêu kẻ thù nghịch mình, cứ làm ơn cho kẻ ghét mình, lại cầu nguyện cho những kẻ bắt bớ các ngươi” (Ma Thi Ơ 5:44). Ngài đã bị chối bỏ và bị đóng đinh trên cây thập tự. Nhưng Ngài sẽ không bị chối bỏ khi Ngài tái lâm, “vì mọi tai đều nghe được tiếng nói ấy, mọi đầu gối đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải thú tội” rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô (GLGU 88:104). Ngài sẽ được đón chào là “Chúa của mọi vị Chúa và Vua của mọi vị Vua.” (Khải Huyền 17:14). Ngài sẽ được xưng là “Đấng Lạ Lùng, là Đấng Mưu Luận, là Đức Chúa Trời Quyền Năng, là Cha Đời Đời, là Chúa Bình An” (Ê Sai 9:6).

- Những ý nghĩ và cảm nghĩ của các anh chị em là gì khi các anh chị em suy ngẫm những sự kiện về Ngày Tái Lâm?

### **Làm Thế Nào Chúng Ta Biết Được Khi Nào Ngày Giáng Lâm của Chúa Giê Su Đã Gần Kề?**

Khi Chúa Giê Su sinh ra, có rất ít người biết được rằng Đấng Cứu Thế đã đến. Khi Ngài tái lâm, sẽ không có sự nghi ngờ Ngài là ai. Không một ai biết được thời giờ chính xác mà Đấng Cứu Rỗi sẽ tái lâm. “Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ có một mình Cha ta biết mà thôi” (Ma Thi Ơ 24:36; xin xem thêm GLGU 49:7).

Chúa đã dùng một câu chuyện ngụ ngôn để cho chúng ta một ý niệm về thời gian giáng lâm của Ngài:

“Hãy nghe lời thí dụ về cây vả. Vừa khi nhánh nó trở nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới.

“Cũng một lẽ ấy, khi các ngươi thấy các điều đó xảy đến, hãy biết việc đó đã tới gần, ở nơi cửa rồi” (Mác 13:28–29).

Chúa cũng đã ban cho chúng ta một số điềm triệu để cho chúng ta biết ngày giáng lâm của Ngài đã gần kề. Sau khi tiết lộ về những điềm triệu, Ngài đã cảnh cáo:

“Vậy hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. . . .

“Vậy thì các người cũng hãy chực cho sẵn, vì Con của Người sẽ đến trong giờ các người không ngờ” (Ma Thi Ơ 24:42, 44).

Muốn biết thêm chi tiết về việc làm thế nào chúng ta biết được khi Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su đã gần kề, hãy xem chương 43 trong sách này.

### **Làm Thế Nào Chúng Ta Có Thể Sẵn Sàng Khi Đấng Cứu Rỗi Giáng Lâm?**

Cách tốt nhất mà chúng ta có thể chuẩn bị cho ngày giáng lâm của Đấng Cứu Rỗi là chấp nhận những điều giảng dạy của phúc âm và làm chúng thành một phần trong cuộc sống của mình. Chúng ta phải cố gắng với hết khả năng của mình để sống mỗi ngày một cách ngay chính nhất, giống như Chúa Giê Su đã giảng dạy khi Ngài còn trên thế gian. Chúng ta có thể hướng về vị tiên tri để được hướng dẫn bởi vị tiên tri và tuân theo lời khuyên bảo của ông. Chúng ta có thể sống xứng đáng để có được Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta. Rồi chúng ta sẽ trông chờ ngày giáng lâm của Đấng Cứu Rỗi với niềm vui sướng chứ không sợ hãi. Chúa đã phán: “Chớ sợ hãi, hỡi đàn chiên nhỏ bé, vương quốc là của các người, cho đến khi ta tới. Nay, ta sẽ chóng đến. Quả thật vậy. A Men” (GLGƯ 35:27).

- Tại sao chúng ta cần phải quan tâm đến sự sẵn sàng của mình hơn là thời gian chính xác của Ngày Tái Lâm?

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Giảng 14:2–3; Ma Thi Ơ 26:64 (Chúa Giê Su sẽ đi sắm sẵn một chỗ và tái lâm)
- Ma La Chi 3:2–3; 4:1; GLGƯ 64:23–24 (trái đất sẽ bị thiêu hủy)
- GLGƯ 133:41–51 (kẻ tà ác sẽ bị hủy diệt)
- Ma Thi Ơ 13:40–43 (Ngày Phán Xét được báo trước)
- 1 Cô Rinh Tô 15:40–42; GLGƯ 76; 88:17–35 (các vương quốc vinh quang)
- GLGƯ 43:29–30; 29:11 (ngày giáng lâm của Đấng Cứu Rỗi sẽ bắt đầu Thời Kỳ Ngàn Năm)



- Những Tín Điều 1:10 (Chúa Giê Su sẽ trị vì)
- An Ma 11:43–44; 40:23 (Sự Phục Sinh được giải thích)
- GLGU 88:96–98 (người chết sẽ sống lại)
- Xa Cha Ri 14:9; Khải Huyền 11:15; 1 Nê Phi 22:24–26 (Chúa Giê Su sẽ trị vì với tư cách là Vua)

# Thời Kỳ Ngàn Năm

Chương 45

---

## Những Người Ở trên Thế Gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm

- Ai sẽ ở trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm?

Một ngàn năm hòa bình, yêu thương và vui sướng sẽ bắt đầu trên thế gian vào Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Một ngàn năm này được gọi là Thời Kỳ Ngàn Năm. Thánh thư và các vị tiên tri giúp chúng ta hiểu những gì sẽ xảy ra khi sống trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm.

Vì sự hủy diệt người tà ác vào Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi, nên chỉ có những người ngay chính mới sống trên thế gian vào lúc bắt đầu Thời Kỳ Ngàn Năm. Họ sẽ là những người đã có một cuộc sống đức hạnh và lương thiện. Những người này sẽ thừa hưởng hoặc là trung thiên giới hoặc là thượng thiên giới.

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, những người trần thế sẽ vẫn sống trên thế gian và họ sẽ tiếp tục có con cái như chúng ta hiện có (xin xem GLGƯ 45:58). Joseph Smith nói rằng những nhân vật bất diệt sẽ thường xuyên đến thăm viếng thế gian. Những nhân vật phục sinh này sẽ giúp đỡ chính quyền và công việc khác. (Xin xem *Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 268.)

Người ta vẫn sẽ có quyền tự quyết của mình và trong một thời gian, nhiều người sẽ tự do tiếp tục tin vào tín ngưỡng và quan niệm của họ. Cuối cùng mọi người sẽ chấp nhận Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi.

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, Chúa Giê Su sẽ “thân hành trị vì thế gian” (Những Tín Điều 1:10). Joseph Smith giải thích rằng

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Đề tài Thời Kỳ Ngàn Năm đôi khi đưa người ta đến việc suy đoán về những quan điểm không thấy ở trong thánh thư hoặc những lời giảng dạy của các vị tiên tri ngày sau. Khi các anh chị em hướng dẫn bài học này, hãy cẩn thận và tránh sự suy đoán như vậy.



Chúa Giê Su sẽ “trị vì Các Thánh Hữu và giảng lâm và chỉ dạy” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph Smith* [2007], 258).

### **Công Việc của Giáo Hội trong Thời Kỳ Ngàn Năm**

- Hai công việc trọng đại mà sẽ được thực hiện trong Thời Kỳ Ngàn Năm là gì?

Sẽ có hai công việc trọng đại cho các tín hữu của Giáo Hội trong Thời Kỳ Ngàn Năm: công việc đền thờ và công việc truyền giáo. Công việc đền thờ gồm có các giáo lễ cần thiết cho sự tôn cao. Các giáo lễ này gồm có phép báp têm, phép đặt tay để ban cho ân tứ Đức Thánh Linh và các giáo lễ đền thờ—lễ thiên ân, lễ hôn phối đền thờ và lễ gắn bó các đơn vị gia đình với nhau.

Nhiều người đã chết mà không nhận được các giáo lễ này. Những người sống trên thế gian phải thực hiện các giáo lễ này cho họ. Công việc này hiện đang được thực hiện trong các đền thờ của Chúa. Vì có quá nhiều công việc phải làm xong trước khi Thời Kỳ Ngàn Năm bắt đầu, nên nó sẽ được hoàn tất trong thời gian đó. Các nhân vật phục sinh sẽ giúp chúng ta sửa chữa những điều sai lầm mà chúng ta đã làm trong khi sưu tầm lý lịch về các tổ tiên đã quá cố của mình. Họ cũng sẽ giúp chúng ta tìm ra thông tin mà chúng ta cần để hoàn tất hồ sơ của mình. (Xin xem Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 tập [1954–56], 2:167, 251–52.)

Công việc quan trọng kia trong Thời Kỳ Ngàn Năm sẽ là công việc truyền giáo. Phúc âm sẽ được giảng dạy với quyền năng lớn lao cho tất cả mọi người. Cuối cùng sẽ không cần phải giảng dạy cho họ các nguyên tắc đầu tiên của phúc âm nữa bởi vì “chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn, Chúa phán vậy” (Giê Rê Mi 31:34).

- Làm thế nào chúng ta có thể chuẩn bị từ bây giờ cho công việc trong Thời Kỳ Ngàn Năm?

### **Các Trạng Thái trong Thời Kỳ Ngàn Năm**

- Trong những phương diện nào mà cuộc sống trong Thời Kỳ Ngàn Năm sẽ khác biệt với cuộc sống trên thế gian bây giờ?

Tiên Tri Joseph Smith dạy rằng trong Thời Kỳ Ngàn Năm, “thế gian sẽ được đổi mới và tiếp nhận vinh quang giống như thiên đàng.” (Những Tín Điều 1:10).

### *Sa Tan Bị Trói Lại*

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, Sa Tan sẽ bị trói lại. Điều này có nghĩa là nó sẽ không có quyền năng để cám dỗ những người đang sống lúc đó (xin xem GLGU 101:28). “Con cái của họ sẽ lớn lên mà không phạm tội và sẽ nhận được cứu rỗi” (GLGU 45:58). “Vì sự ngay chính của dân Ngài, Sa Tan không còn quyền hành; vậy nên, nó không được thả ra suốt nhiều năm. Nó không còn chế ngự được trái tim dân chúng, vì họ sống trong sự ngay chính, và Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên trị vì” (1 Nê Phi 22:26).

### *Hòa Bình trên Thế Gian*

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, sẽ không có chiến tranh. Mọi người sẽ sống trong hòa bình và hòa thuận với nhau. Mọi thứ mà đã được sử dụng cho chiến tranh sẽ được biến đổi thành những mục đích hữu dụng. “Họ sẽ lấy gươm rèn thành lưỡi cày, lấy giáo rèn thành lưỡi liềm. Nước này chẳng còn giá gươm lên nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự chiến tranh” (Ê Sai 2:4; xin xem thêm Ê Sai 11:6–7; GLGU 101:26).

### *Chính Quyền Ngay Chính*

Chủ Tịch John Taylor đã dạy rằng: “Chúa sẽ là vị vua trị vì thế gian, và tất cả nhân loại thật sự thuộc quyền cai trị của Ngài, và mỗi quốc gia dưới các tầng trời sẽ phải nhìn nhận thẩm quyền của Ngài và cúi mình trước vương trượng của Ngài. Những người phục vụ Ngài trong sự ngay chính sẽ giao tiếp với Thượng Đế và Chúa Giê Su; sẽ có sự phù trợ của các thiên sứ, và sẽ biết được quá khứ, hiện tại và tương lai; tuy nhiên có những người khác, có thể không chịu tuân theo hoàn toàn các luật pháp của Ngài, cũng như không được chỉ dạy hoàn toàn trong các giao ước của Ngài, thì sẽ phải chịu tuân theo hoàn toàn chính quyền của Ngài. Vì đó sẽ là sự trị vì của Thượng Đế trên thế gian, và Ngài sẽ thi hành các luật pháp của Ngài, và bắt các quốc gia trên thế gian phải tuân theo quyền

hợp pháp của Ngài” (*Teachings of Presidents of the Church: John Taylor* [2001], 225).

### *Không Có Chết Chóc*

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, sẽ không có bệnh tật như chúng ta hiện có. Khi sống tới tuổi già, người ta sẽ không chết và bị đem chôn. Thay vì vậy, họ sẽ được thay đổi từ trạng thái hữu diệt của họ thành trạng thái bất diệt “trong nháy mắt.” (Xin xem GLGU 63:51; 101:29–31.)

### *Tất Cả Mọi Sự Việc Đều Được Mặc Khải*

Một số lẽ thật chưa được mặc khải cho chúng ta biết. Tất cả những sự việc này sẽ được mặc khải trong Thời Kỳ Ngàn Năm. Chúa đã phán rằng Ngài sẽ “tiết lộ tất cả mọi sự việc—những sự việc đã trôi qua, những sự việc còn che giấu không một ai biết được, những sự việc của thế gian, mà do đó thế gian đã được tạo thành, cùng mục đích và sự kết thúc của nó—những sự việc quý giá nhất, những sự việc ở bên trên cũng như những sự việc ở bên dưới, những sự việc ở trong thế gian, và trên thế gian, và trên trời” (GLGU 101:32–34).

### *Các Sinh Hoạt Khác trong Thời Kỳ Ngàn Năm*

Trong nhiều phương diện, cuộc sống sẽ gần giống như hiện giờ, ngoại trừ mọi sự việc sẽ được thực hiện trong sự ngay chính. Người ta sẽ ăn, uống và mặc quần áo (Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* [1997], 333.) Người ta sẽ tiếp tục trồng trọt và gặt hái hoa màu cùng xây cất nhà cửa (xin xem Ê Sai 65:21).

- Các anh chị em có ý nghĩ và cảm nghĩ gì về các trạng thái mà sẽ tồn tại trong Thời Kỳ Ngàn Năm?

### **Một Cuộc Chiến Cuối Cùng sau Thời Kỳ Ngàn Năm**

- Vận mệnh cuối cùng của trái đất sẽ là gì?

Vào lúc cuối của 1.000 năm, Sa Tan sẽ được thả ra trong một thời gian ngắn. Một số người sẽ bỏ Cha Thiên Thượng. Sa Tan sẽ tập hợp quân nó lại và Mi Chên (A Đam) sẽ tập hợp các thiên binh lại. Trong trận đại chiến này, Sa Tan và những người theo nó sẽ bị

đuổi ra ngoài vĩnh viễn. Thế gian sẽ được thay đổi thành vương quốc thượng thiên (Xin xem GLGU 29:22–29; 88:17–20, 110–15.)

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Xa Cha Ri 14:4–9; 1 Nê Phi 22:24–25 (Chúa Giê Su sẽ trị vì trên thế gian)
- Đa Ni Ên 7:27 (Các Thánh Hữu sẽ được ban cho vương quốc)
- GLGU 88:87–110 (các trạng thái trong Thời Kỳ Ngàn Năm)
- Khải Huyền 20:1–3; 1 Nê Phi 22:26 (Sa Tan sẽ bị trói lại)
- GLGU 101:22–31 (sự thù hận sẽ chấm dứt; không có chết chóc; Sa Tan sẽ không còn quyền năng cám dỗ)
- Ê Sai 11:1–9 (chó sói và chiên con sống chung với nhau)
- GLGU 43:31; Khải Huyền 20:7–10 (Sa Tan được thả ra trong một thời gian ngắn)

# Sự Phán Xét Cuối Cùng

Chương 46

---

## Những Sự Phán Xét của Thượng Đế

- Một số sự phán xét khác đến trước Sự Phán Xét Cuối Cùng là gì?  
Tất cả những sự phán xét này liên quan với nhau như thế nào?

Chúng ta thường được thánh thư cho biết rằng sẽ tới ngày chúng ta đứng trước mặt Thượng Đế và chịu sự phán xét. Chúng ta cần phải hiểu cách thức mà sự phán xét sẽ xảy ra để chúng ta có thể chuẩn bị kỹ hơn cho sự kiện quan trọng này.

Thánh thư dạy rằng tất cả chúng ta sẽ được phán xét tùy theo công việc mình làm: “Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn lẫn nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy theo công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy” (Khải Huyền 20:12; xin xem thêm GLGƯ 76:111; 1 Nê Phi 15:32; Áp Ra Ham 3:25–28). Chúng ta cũng sẽ được phán xét “tùy theo những ước muốn trong lòng [mình]” (GLGƯ 137:9; xin xem thêm An Ma 41:3).

Nơi đây trên thế gian, chúng ta thường được xét đoán về sự xứng đáng của chúng ta để nhận được các cơ hội ở trong vương quốc của Thượng Đế. Khi chịu phép báp têm, chúng ta được xét xem có xứng đáng để tiếp nhận giáo lễ này không. Khi chúng ta được kêu gọi phục vụ trong Giáo Hội hay được phỏng vấn để được thăng tiến vào một chức tư tế hay một giấy giới thiệu đi đền thờ, thì chúng ta đã chịu sự xét đoán.

An Ma đã dạy rằng khi chúng ta chết thì linh hồn của chúng ta được chỉ định vào một trạng thái hạnh phúc hay khổ khổ (xin xem An Ma 40:11–15). Đây là một phần phán xét.

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Các anh chị em không cần phải giảng dạy mọi điều trong mỗi chương. Khi các anh chị em thành tâm chuẩn bị giảng dạy, hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh để biết phần nào của chương các anh chị em cần phải dạy.





## **Lời Nói, Việc Làm và Ý Nghĩ của Chúng Ta Được Dùng để Phán Xét Chúng Ta**

- Hãy tưởng tượng việc chịu phán xét về tất cả những ý nghĩ, lời nói và hành động của mình.

Tiên tri An Ma đã làm chứng rằng: “Lời nói của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, phải, tất cả những việc làm của chúng ta sẽ kết tội chúng ta; . . . và tư tưởng của chúng ta cũng sẽ kết tội chúng ta” (An Ma 12:14).

Chúa đã phán: “Đến ngày phán xét, người ta sẽ khải ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt” (Ma Thi Ô 12:36–37).

Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô giúp chúng ta chuẩn bị cho Sự Phán Xét Sau Cùng. Nhờ vào việc làm môn đồ trung tín của Ngài và sự hối cải tất cả mọi tội lỗi của mình, chúng ta có thể được tha thứ các tội lỗi của mình và trở thành trong sạch và thánh thiện ngõ hầu chúng ta có thể được ở nơi hiện diện của Thượng Đế. Khi chúng ta hối cải các tội lỗi của mình, từ bỏ mọi ý nghĩ và hành động không trong sạch, Đức Thánh Linh sẽ thay đổi tấm lòng chúng ta để chúng ta không còn có ý muốn phạm tội nữa (xin xem Mô Si A 5:2). Rồi khi được phán xét, chúng ta sẽ được xét thấy sẵn sàng để bước vào nơi hiện diện của Thượng Đế.

- Hãy nghĩ về điều các anh chị em có thể làm để cải tiến ý nghĩ, lời nói và hành động của mình.

## **Chúng Ta Sẽ Được Phán Xét theo Những Điều Ghi Chép**

- Chúng ta sẽ được phán xét theo những điều ghi chép nào? Ai sẽ phán xét chúng ta?

Tiên Tri Joseph Smith nói rằng người chết sẽ chịu phán xét theo những điều ghi chép đã được lưu giữ trên thế gian. Chúng ta cũng sẽ được phán xét theo “sách sự sống,” được lưu giữ trên trời (xin xem GLGŨ 128:6–8).

“Tất cả loài người. . . phải ra trước ‘ghế phán xét của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên . . . và . . . phải bị xét xử theo sự phán xét thánh

thiện của Thượng Đế.’ (II Nê Phi 9:15.) Và theo như khả tượng của Giảng: ‘Các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm.’ (Khải Huyền 20:12.) Các ‘sách’ được nói đến ở đây ám chỉ ‘những điều ghi chép [về công việc của các anh chị em] mà đã được lưu giữ trên thế gian. . . . Sách sự sống là điều ghi chép được lưu giữ trên trời.’ (Giáo Lý và Giao Ước 128:7.)” (*Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* [2000], 226–27).

Có một sổ ghi chép khác mà sẽ được dùng để phán xét chúng ta. Sứ Đồ Phao Lô dạy rằng bản thân chúng ta là quyển sổ ghi chép về cuộc sống của mình (xin xem Rô Ma 2:15). Được cất giữ trong cơ thể và tâm trí của chúng ta là một lịch sử đầy đủ về tất cả mọi điều chúng ta đã làm. Chủ Tịch John Taylor đã dạy về lẽ thật này: “[Một cá nhân] tự mình kể câu chuyện, và làm chứng chống lại mình. . . . Quyển sổ ghi chép đó do người ấy tự mình viết trên các bảng khắc của chính tâm trí mình, quyển sổ ghi chép đó không thể nào gian dối và một ngày nào đó sẽ được phơi bày trước Thượng Đế cùng các thiên sứ và những vị ngồi phán xét” (*Deseret News*, tháng Ba năm 1865, 179).

Sứ Đồ Giảng đã dạy rằng “Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con” (Giăng 5:22). Đổi lại, Vị Nam Tử sẽ kêu gọi những người khác phụ giúp trong Ngày Phán Xét. Mười Hai Vị Sứ Đồ đã ở với Ngài trong thời gian giáo vụ của Ngài sẽ phán xét mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên (xin xem Ma Thi Ơ 19:28; Lu Ca 22:30). Mười Hai Vị Sứ Đồ người Nê Phi sẽ phán xét dân Nê Phi và dân La Man (xin xem 1 Nê Phi 12:9–10; Mặc Môn 3:18–19).

### **Thừa hưởng một Chỗ trong Vương Quốc Vinh Quang**

- Sự trung tín của chúng ta trong cuộc sống của chúng ta trên thế gian sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống trong chốn vĩnh cửu như thế nào?

Vào Ngày Phán Xét Sau Cùng, chúng ta sẽ được chỉ định đến một chỗ trong vương quốc mà chúng ta đã chuẩn bị đón nhận. Thánh

---

thư dạy về ba vương quốc vinh quang—thượng thiên giới, trung thiên giới và hạ thiên giới (xin xem GLGU 88:20–32).

Trong Giáo Lý và Giao Ước 76, Chúa đã mô tả những cách thức chúng ta có thể chọn để sống cuộc sống trần thế của mình. Ngài giải thích rằng những lựa chọn của chúng ta sẽ xác định vương quốc nào chúng đã chuẩn bị để đón nhận. Chúng ta học hỏi từ điều mặc khải này rằng ngay cả các tín hữu của Giáo Hội cũng sẽ thừa hưởng các vương quốc khác nhau bởi vì họ sẽ không trung tín và dũng cảm đồng đều trong sự vâng phục Đấng Ky Tô.

Sau đây là các cuộc sống mà chúng ta có thể chọn để sống và các vương quốc mà những lựa chọn của mình sẽ mang lại cho chúng ta.

### *Thượng Thiên*

“Họ là những người nhận được chứng ngôn về Chúa Giê Su, và tin vào danh Ngài và chịu phép báp têm, . . . bằng cách tuân giữ những giáo lệnh mà họ có thể được gột rửa và tẩy sạch khỏi tất cả các tội lỗi của mình, và nhận được Đức Thánh Linh.” Đây là những người bởi đức tin của mình mà thắng thế gian. Họ là những người công chính và chân thật nên Đức Thánh Linh có thể đóng ấn các phước lành lên trên họ. (Xin xem GLGU 76:51–53.) Những người thừa hưởng đẳng cấp vinh quang cao nhất của thượng thiên giới, là những người trở thành thượng đế, cũng đã phải được kết hôn cho thời vĩnh cửu trong đền thờ (xin xem GLGU 131:1–4). Tất cả những người thừa hưởng thượng thiên giới sẽ sống với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô vĩnh viễn (xin xem GLGU 76:62).

Qua công việc mà chúng ta thực hiện trong đền thờ, tất cả những người đã từng sống trên thế gian đều có thể có được một cơ hội đồng đều để tiếp nhận phúc âm trọn vẹn và các giáo lễ cứu rỗi để họ có thể thừa hưởng một chỗ trong đẳng cấp cao nhất của vinh quang thượng thiên.

### *Trung Thiên*

Đây là những người đã chối bỏ phúc âm trên thế gian nhưng sau đó lại tiếp nhận phúc âm trong thế giới linh hồn. Đây là những người khải kính trên thế gian mà đã bị mù quáng đối với phúc âm

của Chúa Giê Su Ky Tô vì sự quở phạt của loài người. Đây cũng là những người đã tiếp nhận phúc âm và chứng ngôn về Chúa Giê Su nhưng rồi sau đó đã không sống đúng cảm. Họ sẽ được Chúa Giê Su Ky Tô chứ không được Cha Thiên Thượng của chúng ta đến thăm viếng. (Xin xem GLGU 76:73-79.)

### *Hạ Thiên*

Những người này không tiếp nhận phúc âm hay chứng ngôn về Chúa Giê Su trên thế gian hoặc trong thế giới linh hồn. Họ sẽ đau khổ vì các tội lỗi của họ trong ngục giới cho đến sau Thời Kỳ Ngàn Năm, khi họ sẽ được phục sinh. “Đây là những kẻ dối trá, và những kẻ đồng bóng, và những kẻ ngoại tình, và những kẻ gian dân, và bất cứ những kẻ nào ưa thích và làm điều dối trá.” Những người này đông như sao trên trời và cát trên bờ biển. Họ sẽ được Đức Thánh Linh chứ không được Đức Chúa Cha hay Vị Nam Tử đến thăm viếng. (Xin xem GLGU 76:81-88, 103-6, 109.)

### *Nơi Tối Tăm Bên Ngoài*

Đây là những người đã có chứng ngôn về Chúa Giê Su qua Đức Thánh Linh và biết được quyền năng của Chúa nhưng lại để Sa Tan chế ngự họ. Họ chối bỏ lẽ thật và thách đố quyền năng của Chúa. Không có sự tha thứ nào dành cho họ, vì họ đã chối bỏ Đức Thánh Linh sau khi đã tiếp nhận Ngài. Họ sẽ không nhận được một vương quốc vinh quang nào. Họ sẽ sống nơi tối tăm, cực hình và khốn khổ với Sa Tan và các quỷ sứ của nó mãi mãi. (Xin xem GLGU 76:28-35, 44-48.)

- Theo như Giáo Lý Giao Ước 76:50-53, 62-70, những đặc tính nào của một người là người khắc phục được thế gian bởi đức tin và đúng cảm trong chứng ngôn về Chúa Giê Su?

### **Chúng Ta Nên Chuẩn Bị Từ Bây Giờ cho Sự Phán Xét**

- Chúng ta cần phải làm gì để sẵn sàng cho Sự Phán Xét Cuối Cùng?

Thật ra, mỗi ngày là một ngày phán xét. Chúng ta nói, suy nghĩ và hành động theo luật pháp thượng thiên, trung thiên hay hạ thiên. Đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô, như đã được cho

---

thấy qua hành động hằng ngày của chúng ta, xác định vương quốc nào chúng ta sẽ thừa hưởng.

Chúng ta có được phúc âm phục hồi trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô. Phúc âm là luật pháp của vương quốc thượng thiên. Tất cả các giáo lễ của chức tư tế cần thiết cho sự tiến triển của chúng ta đã được mặc khải. Chúng ta đã bước vào nước báp têm và đã lập giao ước sống một cuộc sống giống như Đấng Ky Tô. Nếu chúng ta trung tín và tuân giữ các giao ước mà chúng ta đã lập, Chúa đã phán bảo cho chúng ta biết sự phán xét của chúng ta sẽ ra sao. Ngài sẽ phán cùng chúng ta: “Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy vương quốc đã sẵn sẵn cho các người từ khi sáng thế” (Ma Thi Ơ 25:34).

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- Rô Ma 2:6–9; Khải Huyền 20:12–13 (Sự Phán Xét)
- An Ma 11:41, 45; Mặc Môn 7:6; 9:13–14 (chúng ta được phán xét trong trạng thái phục sinh)
- 2 Nê Phi 29:11; 3 Nê Phi 27:23–26 (các sách được dùng trong Sự Phán Xét)
- An Ma 41:2–7 (việc phán xét chúng ta được xác định theo các việc làm của chúng ta, ước muốn trong lòng của chúng ta, sự hối cải, sự kiên trì chịu đựng đến cùng)
- Mặc Môn 3:22 (hối cải và chuẩn bị đứng trước ghế phán xét)
- Lu Ca 12:47–48; GLGU 82:3 (ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi hỏi nhiều)
- GLGU 88:16–33 (mỗi chúng ta nhận được điều mà mình xứng đáng nhận)



# Sự Tôn Cao

Chương 47

---

## **Kế Hoạch cho Sự Tiến Triển của Chúng Ta**

Khi chúng ta sống với Cha Thiên Thượng của mình, Ngài đã giải thích một kế hoạch cho sự tiến triển của chúng ta. Chúng ta có thể trở thành giống như Ngài, một Đấng tôn cao. Kế hoạch này đòi hỏi chúng ta phải rời xa Ngài và đến thế gian. Sự rời xa này rất cần thiết để chúng ta xem chúng ta có tuân theo các giáo lệnh của Đức Chúa Cha chúng ta hay không, mặc dù chúng ta không còn ở nơi hiện diện của Ngài. Kế hoạch này quy định rằng khi cuộc sống trần thế chấm dứt, chúng ta sẽ được phán xét và thưởng phạt tùy theo mức độ đức tin và vâng lời của chúng ta.

Chúng ta học được từ thánh thư rằng có ba vương quốc vinh quang ở trên trời. Sứ Đồ Phao Lô đã nói rằng ông biết một người đã được “đem lên đến tầng trời thứ ba” ((2 Cô Rinh Tô 12:2). Phao Lô đã kể ra hai trong số các vương quốc ở trên trời: thượng thiên và trung thiên (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:40–42). Thượng thiên giới là vương quốc cao nhất và trung thiên giới là vương quốc thứ nhì. Qua sự mặc khải ngày sau, chúng ta học biết được rằng vương quốc thứ ba là hạ thiên giới (xin xem GLGU 76:81). Chúng ta cũng học biết được rằng có ba tầng trời hay đẳng cấp ở trong thượng thiên giới (xin xem GLGU 131:1).

## **Sự Tôn Cao**

### • Sự Tôn Cao Là Gì?

Sự tôn cao là cuộc sống vĩnh cửu, cuộc sống mà Thượng Đế đang sống. Ngài sống trong vinh quang vĩ đại. Ngài là Đấng toàn hảo. Ngài có tất cả mọi hiểu biết và thông sáng. Ngài là Cha của các con cái linh hồn. Ngài là Đấng sáng tạo. Chúng ta có thể trở thành giống như Cha Thiên Thượng của mình. Đây là sự tôn cao.

---



Nếu chúng ta chứng tỏ sự trung tín với Chúa, thì chúng ta sẽ sống trong đẳng cấp cao nhất của thượng thiên giới trên trời. Chúng ta sẽ trở nên được tôn cao, để sống với Cha Thiên Thượng của chúng ta trong gia đình vĩnh cửu. Sự tôn cao là ân tứ lớn lao nhất mà Cha Thiên Thượng có thể ban cho các con cái Ngài (xin xem GLGU 14:7).

### Các Phước Lành của Sự Tôn Cao

- Một số phước lành nào sẽ được ban cho những người được tôn cao?

Cha Thiên Thượng của chúng ta là Đấng toàn hảo và Ngài hành diện về sự kiện rằng các con cái của Ngài cũng có thể trở thành giống như Ngài. Công việc và vinh quang của Ngài “là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Những người tiếp nhận sự tôn cao trong thượng thiên giới qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô sẽ nhận được các phước lành đặc biệt. Chúa đã hứa: “Mọi sự là của họ” (GLGU 76:59). Đây là một số phước lành dành cho những người được tôn cao:

1. Họ sẽ được sống vĩnh cửu nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem GLGU 76:62).
2. Họ sẽ trở thành các thượng đế (xin xem GLGU 132:20–23).
3. Họ sẽ được kết hợp vĩnh cửu với những người ngay chính trong gia đình của họ và sẽ có thể có được sự tiên triển vĩnh cửu.
4. Họ sẽ nhận được niềm vui trọn vẹn.
5. Họ sẽ có mọi điều mà Cha Thiên Thượng của chúng ta và Chúa Giê Su có—tất cả mọi quyền năng, vinh quang, quyền trị vì và sự hiểu biết (xin xem GLGU 132:19–20). Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã viết: “Đức Chúa Cha đã hứa qua Vị Nam Tử rằng tất cả những gì Ngài có sẽ được ban cho những người biết tuân theo các giáo lệnh của Ngài. *Họ sẽ được gia tăng sự hiểu biết, sự thông sáng và quyền năng, đi từ ân điển này đến ân điển khác, cho đến khi sự trọn vẹn của ánh sáng ban trúa tràn đầy trên họ*” (*Doctrines of Salvation*, do Bruce R.

McConkie biên soạn, 3 tập [1954–56], 2:36; chữ nghiêng là từ nguyên bản).

### **Những Điều Đòi Hỏi cho Sự Tôn Cao**

Bây giờ là lúc để làm tròn những điều đòi hỏi cho sự tôn cao (xin xem An Ma 34:32–34). Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Để đạt được sự tôn cao, chúng ta phải chấp nhận phúc âm và tất cả các giao ước phúc âm; và mang lấy các bổn phận mà Chúa đã đưa ra; và bước đi trong ánh sáng và sự hiểu biết lẽ thật; và ‘sống nhờ mọi lời nói phát ra từ miệng Thượng Đế’” (*Doctrines of Salvation*, 2:43).

Để được tôn cao, trước hết chúng ta phải đặt đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và rồi kiên trì trong đức tin đó cho đến hết đời mình. Đức tin của chúng ta nơi Ngài phải là việc chúng ta hối cải các tội lỗi của mình và tuân theo các giáo lệnh của Ngài.

Ngài truyền lệnh cho tất cả chúng ta phải tiếp nhận một số giáo lễ như sau:

1. Chúng ta phải chịu phép báp têm.
2. Chúng ta phải tiếp nhận phép đặt tay để được xác nhận là tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh.
3. Các anh em nam tín hữu phải nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và làm vinh hiển sự kêu gọi của họ trong chức tư tế.
4. Chúng ta phải tiếp nhận lễ thiên ân trong đền thờ.
5. Chúng ta phải được kết hôn cho thời vĩnh cửu, trong cuộc sống này hoặc cuộc sống mai sau.

Ngoài việc tiếp nhận các giáo lễ được đòi hỏi này, Chúa còn truyền lệnh cho tất cả chúng ta phải:

1. Yêu mến Thượng Đế và người lân cận của chúng ta.
2. Tuân giữ các giáo lệnh.
3. Hối cải những hành vi sai trái của chúng ta.
4. Tìm kiếm lai lịch của những người thân của chúng ta đã qua đời và thực hiện các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm cho họ.

5. Tham dự các buổi nhóm họp của Giáo Hội càng thường xuyên càng tốt để chúng ta có thể tái lập các giao ước báp têm của mình bằng cách dự phần Tiệc Thánh.
6. Yêu thương những người trong gia đình của chúng ta và củng cố họ theo các đường lối của Chúa.
7. Cầu nguyện chung gia đình và riêng cá nhân mỗi ngày.
8. Giảng dạy phúc âm cho những người khác bằng lời nói và tấm gương.
9. Học hỏi thánh thư.
10. Lắng nghe và vâng theo những lời đầy soi dẫn của các vị tiên tri của Chúa.

Cuối cùng, mỗi người chúng ta cần phải tiếp nhận Đức Thánh Linh và học cách tuân theo sự hướng dẫn của Ngài trong cuộc sống cá nhân của chúng ta.

- Các giáo lễ và các giao ước chuẩn bị chúng ta cho sự tôn cao như thế nào?
- Làm thế nào đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô giúp chúng ta tuân theo các lệnh truyền?
- Tại sao chúng ta cần phải học cách tuân theo sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh để trở nên được tôn cao?

### **Sau Khi Chúng Ta Đã Trung Tín và Kiên Trì đến Cùng**

- Điều gì xảy ra khi chúng ta đã kiên trì đến cùng trong vai trò môn đồ trung tín của Đấng Kỵ Tô?

Chúa có phán: “Nếu người tuân giữ các giáo lệnh của ta và kiên trì đến cùng thì người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, là ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế” (GLGU 14:7). Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Nếu chúng ta chịu tiếp tục trung tín với Thượng Đế; đó là tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, thờ phượng Ngài và sống theo lẽ thật của Ngài; rồi sẽ đến lúc mà chúng ta được đắm mình trong sự trọn vẹn của lẽ thật, mà sẽ càng ngày càng sáng tỏ cho đến giữa trưa” (*Doctrines of Salvation*, 2:36).

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng: “Khi trèo lên một cái thang, các anh chị em phải bắt đầu từ cuối thang và trèo lên từng bậc một, cho đến khi các anh chị em lên đến đỉnh; và các nguyên tắc của phúc âm thì cũng giống như vậy—các anh chị em phải bắt đầu với nguyên tắc đầu tiên và rồi tiếp tục cho đến khi các anh chị em học hết các nguyên tắc về sự tôn cao. Nhưng sẽ mất một thời gian lâu sau khi các anh chị em đã bước qua bức màn che [chết] trước khi các anh chị em sẽ học xong những điều này. Không phải tất cả mọi điều đều được chúng ta thấu hiểu trong thế gian này; đó sẽ là một công việc lớn lao để học hỏi sự cứu rỗi và sự tôn cao của chúng ta ngay cả bên kia mộ phần” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph Smith* [2007], 268).

Joseph Smith đã dạy rằng: “Đó là nguyên tắc đầu tiên của Phúc Âm để biết một cách chắc chắn về đặc tính của Thượng Đế. . . . Ngài đã từng là con người như chúng ta; . . . Chính Thượng Đế, Đức Chúa Cha của tất cả chúng ta, đã sống trên một trái đất, giống như chính Chúa Giê Su Kỵ Tô đã sống” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 345–46).

Cha Thiên Thượng của chúng ta biết những thử thách, yếu kém và tội lỗi của chúng ta. Ngài có lòng trắc ẩn và thương xót đối với chúng ta. Ngài muốn chúng ta thành công như Ngài đã thành công. Hãy tưởng tượng niềm vui sướng như thế nào mà mỗi người chúng ta sẽ có khi chúng ta trở về cùng Cha Thiên Thượng nếu chúng ta có thể nói: “Thưa Cha, con đã sống đúng theo ý muốn của Cha. Con đã trung tín và tuân giữ các giáo lệnh của Cha. Con vui mừng được trở về nhà lại.” Rồi chúng ta sẽ nghe Ngài phán: “Được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người” (Ma Thi Ơ 25:23).

- Ôn lại Ma Thi Ơ 25:23. Hãy nghĩ về cảm giác mà các anh chị em sẽ có nếu các anh chị em nghe Chúa phán những lời này cùng các anh chị em.

---

**Xin lưu ý giảng viên:** Khi các anh chị em cho các học viên và những người trong gia đình thời gian để suy ngẫm về các lễ thật phúc âm, ngẫm nghĩ về cuộc sống của họ, hoặc suy nghĩ về tình yêu mến của họ đối với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô thì các anh chị em cho họ cơ hội để được Đức Thánh Linh giảng dạy.

### **Các Câu Thánh Thư Bổ Túc**

- GLGU 132:3-4, 16-26, 37 (liên quan đến sự tôn cao)
- GLGU 131:1-4 (hôn nhân vĩnh cửu là chìa khóa dẫn tới sự tôn cao)
- GLGU 76:59-70 (các phước lành của vinh quang thượng thiên được giải thích)
- GLGU 84:20-21 (quyền năng tin kính được thể hiện qua các giáo lễ của chức tư tế)

# Bản Liệt Kê Những Dụng Cụ Trợ Huấn bằng Hình Ảnh

---

**Bìa:** *Nước Sục Sống*, do Simon Dewey minh họa, © Simon Dewey.  
Background © Artbeats

**Trang 4:** Hình ảnh được thực hiện bởi © NASA and STScI

**Trang 8:** Hình ảnh được thực hiện bởi © NASA and STScI

**Trang 14:** Chi tiết từ *Đấng Kỳ Tô tại Thành Êm Ma Út*, do Carl Heinrich Bloch minh họa. Được sử dụng với sự cho phép của Viện Bảo Tàng Lịch Sử Quốc Gia tại Frederiksborg ở Hillerød, Đan Mạch

**Trang 18:** Hình ảnh được thực hiện bởi Dimitri Vervitsiotis/Digital Vision/Getty Images

**Trang 22:** Hình ảnh được thực hiện bởi © Corbis

**Trang 26:** *Rời Vườn Ê Đen*, do Joseph Brickey minh họa © 1998  
Joseph Brickey

**Trang 40:** *Joseph Smith*, do họa sĩ vô danh thực hiện, với nhã ý của Community of Christ Archives. *Brigham Young*, do Danquart Anthon Weggeland thực hiện, với nhã ý của Viện Bảo Tàng Lịch Sử của Giáo Hội. *John Taylor*, do họa sĩ vô danh thực hiện, với nhã ý của Church History Library and Archives. *Wilford Woodruff*, do H. E. Peterson thực hiện. *Lorenzo Snow*, do Lewis Ramsey thực hiện, với nhã ý của Viện Bảo Tàng Lịch Sử của Giáo Hội. *Joseph F. Smith*, do A. Salzbrenner thực hiện, © IRI. *Heber J. Grant*, do C. J. Fox thực hiện, © IRI. *George Albert Smith*, do Lee Greene Richards thực hiện, © IRI. *David O. McKay*, do Everett

---

Clark Thorpe thực hiện, © Everett Clark Thorpe. *Joseph Fielding Smith*, do Shauna Cook Clinger thực hiện, © 1983 IRI. *Harold B. Lee*, do Grant Romney Clawson thực hiện, © IRI. Hình của Ezra Taft Benson © Busath Photography. Hình của Thomas S. Monson © Busath Photography

**Trang 50:** *Đấng Kỳ Tô Làm cho Con Gái của Giai Ru Sống Lại*, do Greg K. Olsen thực hiện. © 1990 IRI

**Trang 60:** *Xin Ý Cha Được Nên, Chớ Không Theo Ý Con*, do Harry Anderson thực hiện. © Seventh-day

**Trang 82:** Chi tiết từ *Áp Ra Ham ở tại lùm cây dễ bộp của Mam Rê*, do Harry Anderson thực hiện. © IRI

**Trang 88:** Chi tiết từ *Đấng Kỳ Tô Sắc Phong cho Mười Hai Vị Sứ Đồ*, do Harry Anderson thực hiện. © IRI

**Trang 94:** Chi tiết từ *Những Ước Muốn của Lòng Tôi*, do Walter Rane thực hiện. Với nhã ý của Church History Museum

**Trang 102:** Chi tiết từ *Chúa Giê Su Kỳ Tô*, do Harry Anderson thực hiện. © IRI

**Trang 134:** *Bữa Ăn Tối Cuối Cùng*, do Simon Dewey thực hiện. © Simon Dewey

**Trang 150:** Chi tiết từ *Đấng Kỳ Tô và Người Trai Trẻ Quyền Quý*, do Heinrich Hofmann thực hiện. Với nhã ý của C. Harrison Conroy Co., Inc.

**Trang 162:** Chi tiết từ *Chúa Giê Su Rửa Chân cho Các Sứ Đồ*, do Del Parson thực hiện. © 1983 IRI

**Trang 168:** Hình ảnh được thực hiện bởi © Getty Images

**Trang 174:** Chi tiết từ *Người Sa Ma Ri Nhân Lành*, hình ảnh do Joseph Brickey thực hiện. © 2001 Joseph Brickey

**Trang 180:** Hình ảnh được thực hiện bởi George Doyle/Stockbyte/Getty Images

**Trang 190:** Chi tiết từ *Vậy, Hãy Đi Dạy Đồ Muôn Dân*, do Harry Anderson thực hiện. © IRI

**Trang 200:** *A Đam và Ê Va Dâng Các Cửa Lễ Hy Sinh*, do Keith Larson thực hiện. © 1996 Keith Larson

---

**Trang 218:** Hình ảnh do Robert Casey thực hiện. © 2004  
Robert Casey

**Trang 224:** Hình ảnh do Robert Casey thực hiện. © 2004  
Robert Casey

**Trang 246:** Chi tiết từ *Gia Cốp Ban Phước cho Giô Sếp*, do Harry Anderson thực hiện. © IRI

**Trang 252:** *Ngày Tái Lâm*, do Harry Anderson thực hiện. © IRI

**Trang 258:** Chi tiết từ *Ngày Tái Lâm*, do Harry Anderson thực hiện. © IRI

**Trang 264:** Chi tiết từ *Without Any Ire*, do Nancy Glazier-Koehler thực hiện. © 1984 Nancy Glazier-Koehler

**Trang 268:** Chi tiết từ *Lần Phán Xét Sau Cùng*, do John Scott thực hiện. © 1974 IRI

**Trang 276:** Chi tiết từ tấm bích họa do Dan Baxter thực hiện



# Bản Chú Dẫn

---

## A

- A Đam và Ê Va  
đến thế gian đầu tiên, 33  
Đức Thánh Linh đến với, 37–38  
được truyền lệnh phải có con  
cái, 34  
hôn nhân của, 33  
linh hồn dững cảm, 33  
Sa Ngã của, sự, 34–35  
tách rời của, khỏi Thượng Đế,  
34–35
- Anh Cả, chức phẩm và các bổn  
phận của, 90–91
- Áp Ra Ham, giao ước của Thượng  
Đế với, 97
- Ân Tứ của Thánh Linh. *Xin xem*  
Các ân tứ thuộc linh
- Ân Tứ Đức Thánh Linh, 139–43  
định nghĩa của, 139–40  
một trong các ân tứ lớn nhất  
của Thượng Đế, 142  
nhận biết ảnh hưởng của Đức  
Thánh Linh, 142  
tiếp nhận, 140–41
- Ân tứ nói các thứ tiếng, 145, 47

---

## B

- Ban cho, 213  
lời phát biểu về, của Stephen L  
Richards, 213

- Bất tuân, sự, kết quả của, 235
- Biếng nhác, sự, 182
- Biết rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Vị  
Nam Tử của Thượng Đế, ân tứ  
của việc, 147–48
- Bức màn che phủ kỷ ước về mái gia  
đình thiên thượng, 15

---

## C

- Các ân tứ thuộc linh, 145–52  
cẩn thận khi sử dụng, 151–52  
mô tả về, sự, 145–50  
nét đặc biệt của Giáo Hội chân  
chính, 106  
phát triển, 150–51  
Sa Tan bắt chước, 151
- Cám dỗ, việc khắc phục, lời  
phát biểu về, của Gordon B.  
Hinckley, 263–64
- Cà phê, 194
- Cá tính được phát huy trong cuộc  
sống tiền dương thế, 11–13
- Cầu nguyện, sự, 41–46  
cách cầu nguyện, 45  
cách mà những lời cầu nguyện  
được đáp ứng, 45–46  
khi nào cầu nguyện, 42–45  
tại sao chúng ta cầu nguyện,  
41–42
- Cha, trách nhiệm của những  
người, 246–47
-

- Cha mẹ, các trách nhiệm của, 180–81, 245
- Cha Thiên Thượng  
 biết, 8–9  
 con người được tạo ra theo hình ảnh của Ngài, 8  
 công việc và vinh quang của, 8  
 cơ thể của, 8  
 cương vị làm cha của, 11  
 Đấng Sáng Tạo của vạn vật, 7  
 Đấng trị vì của vạn vật, 7  
 lời phát biểu về mối quan hệ của chúng ta với, của Joseph F. Smith, 11  
 lời phát biểu về vai trò với tư cách là Cha của chúng ta, của Joseph Smith, 7–8  
 sự thật về, 7–8  
 thuộc tính của, các, 8  
 tiềm năng của chúng ta để trở thành giống như, 11  
 ước muốn của, để chúng ta phát huy các đức tính mà Ngài có, 13–15
- Cha trên Trời. *Xin xem* Cha Thiên Thượng
- Chết, các giáo lễ cho, một nét đặc biệt của Giáo Hội chân chính, 105–106
- Chiến Tranh trên Trời, 19–20
- Chúa Giê Su Kỵ Tô  
 chuộc tội bởi, sự, 66–68  
 Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, 63–64  
 cuộc sống của, 61–69  
 cuộc sống toàn hảo của, 64–65  
 Đấng Cứu Rỗi và vị lãnh đạo trong cuộc sống trần thế, 19  
 Đấng Sáng Tạo, 29–30
- được tiền sắc phong trong tiền dương thế, 11
- Giáo Hội được tổ chức, 66  
 gương bác ái, 202–203  
 gương phục vụ, 190–91  
 hy sinh của, sự, 68, 171, 173  
 khả tượng của Orson F. Whitney về nỗi đau đớn của, 67  
 làm cho các phước lành có sẵn cho chúng ta qua Sự Chuộc Tội, 68  
 lập ra Tiệc Thánh, 153, 155  
 lời giảng dạy của, những, 65–66  
 muốn chúng ta phục vụ những người khác, 187–88  
 sự giảng sinh và sứ mệnh đã được báo trước, 61–62  
 tình yêu thương của, 65–66  
 tuân theo Đức Chúa Cha, 235  
*Xin xem thêm* Đức Tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô; Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Sự Chuộc Tội
- Chúa Nhật, ngày Sa Bát, 161–62
- Chuộc lỗi, một phần của sự hối cải, sự, 128–29
- Chủ Tịch của Giáo Hội, 47  
 hướng dẫn Giáo Hội, 113  
 lời phát biểu về, của Wilford Woodruff, 50  
 phước lành khi biết vâng lời, các, 51–53  
 tán trợ, 50–51  
 vị tiên tri tại thế ngày nay, 50  
*Xin xem thêm* Vị tiên tri, các
- Chữa lành, ân tứ, 148
- Chức Tư Tế, 79–84  
 cách con người tiếp nhận, 81–83

cách sử dụng một cách thích hợp, 83  
cần thiết cho, 79, 81  
chìa khóa của, các, 87–88  
định nghĩa của, 79  
lời phát biểu về, của Joseph F. Smith, 87–88  
phân chia của, sự, 85–87  
phước lành khi sử dụng một cách thích hợp, các, 84  
tổ chức của, 85–94  
*Xin xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc  
Chức Tư Tế A Rôn  
các chức phẩm và bốn phận của, 88–89  
các nhóm túc số của, 92  
*Xin xem thêm* Chức Tư Tế; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc  
Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc  
chức phẩm và các bốn phận của, các, 90–91  
nhóm túc số của, các, 92–93  
*Xin xem thêm* Chức Tư Tế; Chức Tư Tế A Rôn  
Chứng ngôn, lời phát biểu về, của David O. McKay, 147–48  
Con cái  
A Đam và Ê Va được truyền lệnh phải có, 34  
trách nhiệm của, các, 248–49  
Con người  
con của Thượng Đế, 11  
để trị vì các tạo vật của Thượng Đế, 7  
được tạo dựng theo hình ảnh của Thượng Đế, 8

lời phát biểu của Joseph F. Smith về vai trò thiêng liêng để làm cha mẹ của, 11  
Công việc, 179–84, 195  
lời phát biểu về, của David O. McKay, 184  
lời phát biểu về, của Heber J. Grant, 180–81  
Công việc truyền giáo, 217–24  
lời phát biểu về, của Ezra Taft Benson, 220  
Của lễ, các, 211–16  
lời phát biểu về, của Gordon B. Hinckley, 216  
lời phát biểu về, của Heber J. Grant, 216  
lời phát biểu về, của Stephen L Richards, 213  
Của lễ nhịn ăn, 168, 214

---

**D**

Dân giao ước, 95–100  
Dân Y Sơ Ra Ên, 283

---

**Đ**

Đại Bội Giáo, Sự, 106–107  
Đại Hội, 4  
Đại Hội trên Thiên Thượng, 14  
Đau khổ vì tội lỗi, một phần của sự hối cải, 127  
Đấng Cứu Rỗi. *Xin xem* Chúa Giê Su Kỵ Tô  
Đấng Kỵ Tô. *Xin xem* Chúa Giê Su Kỵ Tô  
Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, 112–13  
Đền thờ  
công việc được thực hiện trong, 269–75

---

công việc được thực hiện trong,  
 trong Thời Kỳ Ngàn Năm,  
 302, 304  
 hôn nhân vĩnh cửu được thực  
 hiện trong, 253–54  
 Điều triệu về những thời kỳ, các.  
*Xin xem* Ngày Tái Lâm của  
 Chúa Giê Su Kỵ Tô  
 Điều ghi chép, chúng ta sẽ được  
 phán xét bởi những, 309–10  
 Đức Thánh Linh, 37–39  
 hiện đến với A Đam và Ê Va,  
 37–38  
 lời phát biểu về, của Joseph  
 Fielding Smith, 39  
 phép báp têm cần thiết để tiếp  
 nhận ân tứ của, 134  
 sứ mệnh của, 38–39  
 thuộc tính của, các, 38  
*Xin xem thêm* Ân Tứ Đức  
 Thánh Linh  
 Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô,  
 117–23  
 chúng ta có thể tiến triển như  
 thế nào, 119–21  
 định nghĩa của, 117, 119  
 lời phát biểu về những tác động  
 của, từ bài *Diễn Thuyết về*  
*Đức Tin*, 121–22  
 lời phát biểu về sự cần thiết  
 của các công việc với, của  
 Spencer W. Kimball, 121  
 một ân tứ thuộc linh, 117,  
 150–51  
 phước lành đi theo sau, các,  
 122–23  
 tại sao chúng ta cần, 119

## Ê

Ê Li, sự hiện đến của, 291–92  
 Ê Va. *Xin xem* A Đam và Ê Va

## G

Gắn bó, quyền năng, đã được Ê Li  
 phục hồi, 291–92  
 Gia Cốt  
 Giao ước của Thượng Đế với,  
 283  
 tên được đổi thành Y Sơ Ra Ên,  
 283  
 Gia đình  
 cung ứng cho, 180–81  
 lời phát biểu về, của David O.  
 McKay, 239  
 lời phát biểu về, của Harold B.  
 Lee, 241  
 quan hệ, mỗi, 240–41  
 quan trọng của, tầm, 239, 240  
 thành công, 241–42  
 trách nhiệm, các, 245–50  
 vĩnh cửu, 239–43  
 Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng  
 Thế Giới, 13, 239, 241, 242, 245,  
 246, 247, 249, 260–61  
 Giải trí, sự, 183  
 Giám trợ, chức phẩm và các bốn  
 phận của, 89–90  
 Giảng dạy  
 ân tứ của, 147  
 từ quyển sách này, 1–4  
 Gian lận, 208–209  
 Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô  
 bội giáo từ, sự, 106–107  
 được phục hồi, sẽ không bao  
 giờ bị hủy diệt, 115

được tổ chức qua Joseph Smith, 112–113  
mặc khải nơi, sự, 101, 101  
nét đặc biệt mà nhận ra, các, 101–107  
ngày hôm nay, 109–115  
ở Châu Mỹ, 107  
phục hồi của, sự, báo trước, 107, 109–111  
thẩm quyền nơi, 103, 112  
tổ chức của, 103–106, 112–113  
trong thời xưa, 101–108  
trở thành tín hữu của, bằng phép báp têm, 133

Giáo khu, 113

Giáo lễ, các  
được phục hồi, 113–115  
một nét đặc biệt của Giáo Hội chân chính, 105–106

Giáo Lý và Giao Ước, 56

Giao ước  
định nghĩa của, 95, 97  
mới và vĩnh viễn, 99–100  
tái lập qua Tiệc Thánh, 156–157  
Thuộc Áp Ra Ham, 97–98  
thuộc phép báp têm, 136–37

Giao ước mới và vĩnh viễn, 99

---

## H

Hiểu biết, ân tứ của sự, 147

Hồi cải, sự  
cần thiết cho, 125  
định nghĩa của, 126  
giờ đây là lúc để, 131  
lời phát biểu về, của Spencer W. Kimball, 126, 128–29, 266  
nguyên tắc của, các, 126–29  
phước lành từ, các, 129

Hôn Nhân  
lời phát biểu về, của Spencer W. Kimball, 256  
vĩnh cửu, 251–57  
Hy sinh, sự, 171–77

---

## K

Kế hoạch cứu rỗi, 13–15, 30  
Kết quả, 195  
Kiên trì đến cùng, các phước lành nhận được về, 318–19  
Kinh Thánh, 53–55

---

## L

Lẽ thật phúc âm được phục hồi, các, 113–15  
Lệnh truyền, tuân giữ, một phần của sự hồi cải, 129  
Lịch sử gia đình, 269–75  
Lòng bác ái, 199–205  
lời phát biểu về, của Joseph Smith, 203–204  
lời phát biểu về, của Thomas S. Monson, 202  
Lời nói, chúng ta sẽ được phán xét bởi, 307–309  
Lời Thông Sáng, 193–97  
lời phát biểu về, của Heber J. Grant, 197  
Lúa mì, 195  
Lu Xi Phe. *Xin xem* Sa Tan  
Lương Thiện, Sự, 207–10  
lời phát biểu về, của Brigham Young, 207  
lời phát biểu về, của Joseph F. Smith, 210  
lời phát biểu về, của Mark E. Petersen, 207

**M**

- Ma túy, lạm dụng, 194  
 Mặt khải, một nét đặc biệt của  
 Giáo Hội chân chính, sự, 101,  
 103  
 Mẹ, những người  
 lời phát biểu về, của Boyd K.  
 Packer, 247  
 trách nhiệm của, các, 247–48  
 Mười Hai Vị Sứ Đồi, sự phán xét  
 bởi, 310  
*Xin xem thêm* Sứ Đồi

**N**

- Ngày nhện ăn, 167–68  
 Ngày Sa Bát, 159–63  
 định nghĩa của, 160  
 giữ được thánh, 162–63  
 lịch sử của, 161–62  
 mục đích của, 160–61  
 Ngày Chúa Nhật, 161  
 phước lành vì tuân thủ, các, 163  
 Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky  
 Tô, 295–99  
 điềm triệu về, các, 289–93, 268  
 Nghỉ ngơi, 183, 195  
 Ngũ cốc, 195  
 Ngục tù linh hồn, 280  
 Nguyên tắc và các giáo lễ đầu tiên,  
 các, 106  
 được mang trở lại trong sự  
 trọn vẹn qua Sự Phục Hồi,  
 113–115  
 Nhện ăn, 165–70  
 phước lành về, các, 168–70  
 thích đáng, 165–67  
 Nhìn nhận tội lỗi, một phần của sự  
 hối cải, sự, 127  
 Niềm vui, sự trọn vẹn của, 15–20  
 Nói Đối, 208

Nơi tối tăm bên ngoài, 312

**P**

- Phán xét, sự  
 bởi Chúa Giê Su Ky Tô, 310  
 chuẩn bị cho, 312  
 Cuối Cùng, 307–13  
 điều ghi chép sẽ được sử dụng  
 trong, những, 309–10  
 lời nói, việc làm và ý nghĩ sẽ  
 được sử dụng trong, những,  
 307–309  
 Phép Báp Têm, 133–38  
 ai cần phải chịu phép báp têm,  
 135  
 cách thức của, 135  
 cần thiết cho, 133–34  
 giao ước của, các, 136–37  
 khởi đầu mới qua, sự, 137–38  
 Phép lạ, ân tứ làm các, 148–49  
 Phiên dịch, ân tứ, 146–47  
 Phục Hồi của Giáo Hội, Sự  
 báo trước, 107, 109–11  
 qua Joseph Smith, 111–115  
 Phục vụ, sự, 185–87, 214  
 lời phát biểu về, của Spencer W.  
 Kimball, 187  
 Phước lành tộc trưởng, các, 13, 91,  
 150–51  
 lời phát biểu về, của Thomas S.  
 Monson, 13

**Q**

- Quy Dữ. *Xin xem* Sa Tan  
 Quyền tự quyết  
 cần thiết trong kế hoạch cứu  
 rỗi, 23, 24  
 đòi hỏi sự chọn lựa, 25  
 một nguyên tắc vĩnh cửu, 23  
 Sa Tan tìm cách chiếm đoạt, 23

sử dụng, mà không có ký ức về cuộc sống tiền dương thế, 15

---

**R**

Rau cải, 195

Rượu mạnh, 193, 194

Rượu Vang, 193, 194

---

**S**

Sách Mặc Môn, 55–56

Sa Ngã, sự, 34–36

kết quả của, 35–36

Sáng tạo, sự

bởi Chúa Giê Su Ky Tô, 29–30

cho thấy tình yêu thương của

Thượng Đế, 30–31

thực hiện, 29–30

Sa Tan

bất chước các ân tứ của Thánh

Linh, 151

bị trói lại trong Thời Kỳ Ngàn

Năm, 304–305

cám dỗ chúng ta, 22

cám dỗ Ê Va, 34

chống lại Chúa Giê Su trên trời,

19–20

chống lại điều tốt, 25–26

đuối ra khỏi thiên thượng,

19–20

được thả ra trong một thời gian

ngắn vào cuối Thời Kỳ Ngàn

Năm, 306

muốn chúng ta vi phạm luật

trình khiết, 262–65

tìm cách lấy đi sự tự do lựa

chọn, 17, 19

Sinh ra, ngày giờ và nơi chốn của

chúng ta, đã được Cha Thiên

Thượng chọn, 13

Sinh sản, quyền năng, 260–61

Smith, Joseph

Giáo Hội được phục hồi qua,

111–115

lẽ thật được phục hồi qua,

113–115

Sự Chuộc Tội, 71–78

cần thiết cho sự cứu rỗi, 71

câu chuyện do Boyd K. Packer

minh họa, 75–77

cứu rỗi khỏi tội lỗi là kết quả

của, 74–77

Đấng Ky Tô chỉ là Đấng duy

nhất thực hiện, 73

Đấng Ky Tô chịu đau khổ và

chết để làm, 66–68, 73

lời phát biểu về, của Joseph

Fielding Smith, 126

Phục Sinh là kết quả của, Sự, 74

*Xin xem thêm* Chúa Giê Su

Ky Tô

Sức khỏe, luật pháp của Chúa về.

*Xin xem* Lời Thông Sáng

Sứ Đồ, chức phẩm và các bốn

phận của, 91, 113

*Xin xem thêm* Mười Hai Vị

Sứ Đồ

Sự Phán Xét của Thượng Đế, 307

Sự trinh khiết, 259–67

---

**T**

Tài năng

được phát huy trong cuộc sống

tiền dương thế, 11–13

lời phát biểu về sự chịu trách

nhiệm cho, của Joseph F.

Smith, 229

lời phát biểu về việc phát triển,

của Joseph F. Smith, 229

lời phát biểu về việc phát triển,

của Marvin J. Ashton, 228

- phát huy, 225–29
- Thánh linh, ân tứ của. *Xin xem*  
 Các ân tứ thuộc linh
- Thánh linh, hình thể của, 278
- Thánh thư, 53–59  
 bốn sách của, 53–58  
 học, 58–59
- Thảo mộc, 195
- Tha thứ, sự  
 lời phát biểu về, của Spencer W.  
 Kimball, 266  
 niềm vui qua, 129–30  
 vì vi phạm luật trình khiết, 266
- Tha thứ những người khác, một  
 phần của sự hối cải, 128
- Thẩm quyền  
 được phục hồi, 112  
 một nét đặc biệt của Giáo Hội  
 chân chính, 103
- Thập phân, 211–16  
 lời phát biểu về, của Gordon B.  
 Hinckley, 216  
 lời phát biểu về, của Heber J.  
 Grant, 216  
 lời phát biểu về, của Stephen L.  
 Richards, 216
- Thầy Bảy Mười, chức phẩm và các  
 bốn phận của, 91
- Thầy giảng, chức phẩm và các bốn  
 phận của, 88
- Thầy Trợ Tế, chức phẩm và các  
 bốn phận của, 88–89
- Thầy Tư Tế, chức phẩm và các  
 bốn phận của, 89
- Thầy tư tế thượng phẩm, chức  
 phẩm và các bốn phận của, 91
- Thế giới linh hồn, 277–81
- lời giảng dạy của Brigham  
 Young về, 277–78
- lời phát biểu về, của Ezra Taft  
 Benson, 277
- Thiên đàng  
 lời phát biểu về, của  
 Jedediah M. Grant, 279–80  
 lời phát biểu về, của Wilford  
 Woodruff, 279–80  
 trong thế giới linh hồn, 279–80
- Thịt, 195
- Thông giải các thứ tiếng, ân tứ,  
 146
- Thông sáng, ân tứ về sự, 147
- Thời kỳ của Chúa, 161–62  
*Xin xem thêm* Ngày Sa Bát
- Thời Kỳ Ngàn Năm, 301–306  
 lời phát biểu về, của Brigham  
 Young, 302  
 lời phát biểu về, của John  
 Taylor, 305
- Thuốc lá, 194
- Thú tội, sự, một phần của sự hối  
 cải, 128
- Thức uống mạnh, 193, 194
- Thức uống nóng, các, 194
- Thượng Đế. *Xin xem* Cha Thiên  
 Thượng
- Thượng thiên giới  
 phép báp têm cần thiết để vào,  
 134  
 tôn cao nơi, sự, 311, 315–320
- Thử thách, cần thiết cho sự tiến  
 triển, 15
- Thử thách, cuộc sống trên thế gian  
 là một, 14–15
- Tiệc Thánh, 153–58



ban phước lành, sự, 155–56  
Đấng Ky Tô lập ra, 153, 155  
giao ước được tái lập qua, các,  
156–57  
thái độ khi dự phần, 157  
Tiền sắc phong, sự, 11–13  
lời phát biểu về, của Joseph  
Smith, 13  
Tiên tri, ân tứ, 148  
Tiên tri, các vị, 46–51  
đại diện của Thượng Đế trên  
thế gian, những người, 47  
lời của, là thánh thư, 58  
Thượng Đế đã kêu gọi trong  
suốt các thời đại, 49  
tiền sắc phong, được, 11–13  
Tiến triển, cuộc sống trên thế gian  
cần cho sự, 14–15  
Tiểu giáo khu, 113  
Tin vào chứng ngôn của những  
người khác, ân tứ để, 148  
Tội trưởng, chức phẩm và các bổn  
phận của, 91  
Tội lỗi  
định nghĩa của, 125  
tất cả đều phạm tội, 125  
Tôn cao, sự, 315–20  
hôn nhân vĩnh cửu cần thiết  
cho, 251–53  
lời phát biểu về, của Joseph  
Fielding Smith, 316  
trở nên xứng đáng với, 22  
Tổ tiên, giúp đỡ, 271–74  
Trà, 194  
Trần Châu Vô Giá, 58  
Trộm cắp, 208

Từ bỏ tội lỗi, một phần của sự hối  
cải, 127  
Tự do chọn lựa, sự. *Xin xem*  
Quyền tự quyết

---

## V

Vâng lời, sự, 231–37  
lời phát biểu về, của Joseph  
Smith, 234  
phép báp têm cho thấy, 134  
Việc làm, chúng ta sẽ bị phán xét  
bởi những, 307–309  
Vinh quang, các vương quốc của,  
310–311  
Vinh quang hạ thiên, 311  
Vinh quang trung thiên, 311  
Vườn Ê Đen, 34

---

## X

Xác nhận, lễ. *Xin xem* Ân Tứ Đức  
Thánh Linh  
Xá miễn các tội lỗi, phép báp têm  
để, 133

---

## Y

Ý nghĩ, chúng ta sẽ được phán xét  
bởi các, 307–309  
Y Sơ Ra Ên  
lời phát biểu của Joseph  
Fielding Smith về sự quy tụ  
của, 285  
lời phát biểu của Russell M.  
Nelson về sự quy tụ của, 286  
phản tán của gia tộc, sự, 283,  
284  
quy tụ của gia tộc, sự, 283–87  
tên của Gia Cốc được đổi  
thành, 283

---

GIÁO HỘI  
CÁC THÀNH HỮU NGÀY SAU CỦA  
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

VIETNAMESE



4 02061 95435 1

06195 435